



NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
**BANK FOR INVESTMENT AND
DEVELOPMENT OF VIETNAM, JSC.**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 2752/BIDV-TK&QHCB
CBTT Báo cáo thường niên 2025
Annual Report 2025

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2026
Hanoi, April 17th 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ PERIODICALLY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

To:

- **State Securities Commission;**
- **Vietnam Stock Exchange;**
- **Ho Chi Minh Stock Exchange;**
- **Hanoi Stock Exchange.**

1. Tên tổ chức/**Name of organization**: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam/**Bank for Investment and Development of Vietnam, JSC.** (BIDV)

- Mã chứng khoán/**Stock code**: BID
- Địa chỉ/**Address**: Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội/**BIDV Tower, 194 Tran Quang Khai road, Hoan Kiem ward, Hanoi**
- Điện thoại liên hệ/**Tel**: (84-24) 2220 5544 Fax: (84-24) 2220 0399
- E-mail: nhadautu@bidv.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/**Contents of disclosure**:

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) công bố thông tin Báo cáo thường niên 2025 tại đường dẫn “<https://www.bidv.com.vn>” - “Quan hệ nhà đầu tư” - “Báo cáo & Tài liệu” - “Báo cáo thường niên” - “Báo cáo thường niên 2025”.

Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam announced Annual Report 2025 at the link “<https://www.bidv.com.vn>” - “Investor Relations” - “Reports & Documents” - “Annual reports” - “Annual Report 2025”.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng vào ngày 17/04/2026 tại đường dẫn <https://www.bidv.com.vn/vn/quan-he-nha-dau-tu>/This information was published on the Bank’s website on April 17th 2026 as in the links <https://www.bidv.com.vn/en/quan-he-nha-dau-tu>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/***We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law./***

Nơi nhận/Recipient:

- Như trên/***As above;***
- Lưu TK&QHCD, VP/ ***Archive:***
Secretariat & Investor Relations,
BIDV Office.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
PERSON AUTHORIZED TO DISCLOSE
INFORMATION
SENIOR EXECUTIVE VICE PRESIDENT**



Trần Long



DẪN DẮT CHUYỂN ĐỔI *Xanh*

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

DẪN DẮT
CHUYỂN ĐỔI *Xanh*

2025

Mục lục

1

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị	8
Giải thưởng năm 2025	12

Thông điệp 2025

5

98	Tình hình vĩ mô và ngành ngân hàng năm 2025
99	Kết quả công tác điều hành năm 2025
102	Định hướng hoạt động kinh doanh năm 2026
104	Giải trình của Ban điều hành đối với ý kiến kiểm toán

Báo cáo đánh giá của Ban Điều hành

2

Thông tin khái quát về BIDV	18	Hội đồng quản trị	30
Lịch sử hình thành và phát triển	20	Ban Điều hành	36
Sứ mệnh, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi	22	Ban Kiểm soát	42
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	24	Ban Kiểm toán nội bộ	44
Chỉ số hoạt động cơ bản	26	Định hướng phát triển	46
Cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý	28	Quản lý rủi ro	49

Tổng quan BIDV 2025

6

108	Hoạt động của HĐQT năm 2025
118	Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025, trọng tâm công tác năm 2026
122	Hoạt động quản trị công ty

Quản trị công ty

3

Tình hình hoạt động kinh doanh	62
Tổ chức và nhân sự	64
Các công ty con, liên doanh, liên kết	68
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	73
Tình hình tài chính	74
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	76
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội	78

Hoạt động kinh doanh

7

158	Báo cáo kiểm toán độc lập
160	Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất
163	Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất
164	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
166	Thuyết minh báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính

4

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động năm 2025	90
Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Điều hành	94
Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2026	95

Đánh giá của HĐQT

8

182	Các Chi nhánh và đơn vị trực thuộc
189	Công ty con, liên doanh, liên kết

Mạng lưới

1

THÔNG ĐIỆP 2025

- 8 | Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- 12 | Giải thưởng năm 2025

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Ông Phan Đức Tú, Chủ tịch HĐQT BIDV

Thưa quý cổ đông, quý đối tác, quý khách hàng!

Năm 2025 là năm có ý nghĩa quan trọng đối với hoạt động của BIDV. Đây không chỉ là năm quyết định trong việc thực hiện Chiến lược phát triển tổng thể của BIDV giai đoạn 2021 - 2025, mà còn là dấu mốc kiểm chứng thực chất năng lực triển khai, mức độ hoàn thành các mục tiêu chiến lược và chất lượng tăng trưởng của toàn hệ thống. Với sự chỉ đạo quyết liệt, chủ động, sáng tạo của Ban Lãnh đạo; tinh thần đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm của toàn hệ thống; sự tin tưởng, hợp tác đồng hành của các cổ đông, đối tác, khách hàng, BIDV đã hoàn thành xuất sắc các mục tiêu đề ra; tạo lập nền tảng, dư địa và động lực mới cho giai đoạn phát triển tiếp theo, bảo đảm BIDV bước vào chu kỳ chiến lược mới với tâm thế chủ động, nội lực vững vàng và tầm nhìn dài hạn.

Kiến tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững

Năm 2025, mặc dù tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, thách thức khó khăn nhiều hơn thời cơ thuận lợi, song Đất nước ta vẫn đạt được những thành tựu to lớn, những dấu ấn mang tính lịch sử: “sắp xếp giang sơn, tinh gọn hệ thống chính trị, tháo gỡ điểm nghẽn, nút thắt”; hoàn thành 15/15 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định vĩ mô, GDP tăng trưởng 8,02%; lạm phát 3,31%, đảm bảo các cân đối lớn; lãi suất, tỉ giá ổn định; hệ thống các tổ chức tín dụng hoạt động an toàn, hiệu quả...

Trong bối cảnh đó, BIDV tiếp tục khẳng định bản lĩnh của một Ngân hàng thương mại Nhà nước chủ lực, một trụ cột quan trọng của hệ thống tài chính - ngân hàng quốc gia. Toàn hệ thống đã hoàn thành xuất sắc các mục tiêu, nhiệm vụ: triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển kinh doanh đến năm 2025, định hướng 2030 cùng 7 chiến lược cấu phần và Phương án cơ cấu lại giai đoạn 2021 - 2025; năng lực quản trị điều hành tiệm cận thông lệ quốc tế; nguồn nhân lực chất lượng cao phát triển mạnh mẽ; văn hóa doanh nghiệp được chuẩn hóa và lan tỏa sâu rộng; đời sống của người lao động không ngừng được nâng cao... Đặc biệt, BIDV đã hoàn thành toàn diện, đồng bộ, vượt trội các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh do Ngân hàng Nhà nước, Đại hội đồng cổ đông giao; luôn duy trì tốc độ tăng trưởng cao về quy mô, thị phần, hiệu quả... tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững.

Kết thúc năm 2025, tổng tài sản của BIDV đạt hơn 3,27 triệu tỷ đồng, tăng trưởng 20,5% so với 2024 và tăng gấp 2,2 lần so với đầu năm 2021, tiếp tục khẳng định vị thế là ngân hàng thương mại có quy mô lớn nhất Việt Nam. Huy động vốn đạt 2,43 triệu tỷ đồng, tăng trưởng 13,7% và tăng gần gấp đôi so với đầu năm 2021, chiếm 14,3% thị phần tiền gửi toàn ngành - cho thấy được uy tín của BIDV và niềm tin của các tổ chức, người dân vào ngân hàng. Dư nợ tín dụng đạt 2,32 triệu tỷ đồng, tăng trưởng 15,2% so với 2024 và tăng gần gấp đôi so với đầu

năm 2021, tiếp tục đứng đầu thị trường về thị phần tín dụng - phản ánh rõ vai trò là kênh dẫn vốn chủ lực trong nền kinh tế của BIDV, đồng thời cho thấy năng lực tăng trưởng an toàn, hợp lý trong bối cảnh nhiều biến động. Cơ cấu tín dụng chuyển dịch theo hướng hiệu quả, bền vững với sự tăng trưởng mạnh của dư nợ trung dài hạn, dư nợ bán lẻ, dư nợ FDI.

Một điểm rất quan trọng là sự phát triển quy mô tại BIDV luôn đi cùng với hiệu quả và chất lượng: (i) Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 37.788 tỷ đồng, tăng trưởng 17,8% so với 2024 và tăng gấp 3 lần so với năm 2021; (ii) Các chỉ tiêu sinh lời được cải thiện tích cực so với năm trước: ROA đạt 1,01%; ROE đạt 19,43%; (iii) Chất lượng tín dụng được kiểm soát trong giới hạn, tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN kiểm soát ở mức 1,26%...

BIDV cũng hoàn tất các giao dịch tăng vốn điều lệ, củng cố năng lực tài chính: vốn điều lệ đạt 70.214 tỷ đồng; vốn chủ sở hữu riêng ngân hàng đạt 163.017 tỷ đồng, tăng hơn 2 lần so với đầu giai đoạn, qua đó bảo toàn và phát triển hiệu quả vốn Nhà nước tại ngân hàng; vốn hóa của BIDV thuộc nhóm dẫn đầu thị trường, đạt trên 273.000 tỷ đồng (tương đương 11 tỷ USD)...

Cùng với đó, BIDV thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước: năm 2025 nộp ngân sách 12.821 tỷ đồng, lũy kế giai đoạn 2021 - 2025 đạt hơn 39.300 tỷ đồng, liên tục nằm trong nhóm dẫn đầu tại Việt Nam về nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

Đặc biệt, đồng hành cùng doanh nghiệp, người dân vượt qua khó khăn, BIDV chủ động tiết giảm chi phí để hạ lãi suất cho vay. Trong năm qua, ngân hàng đã hỗ trợ gần 400 nghìn khách hàng với mức giảm lãi suất từ 0,5% đến 2%/năm, đồng thời cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho khách hàng...

Trong công tác quản trị điều hành, năm 2025 cũng đánh dấu bước chuyển mình quan trọng của BIDV khi phương châm hành động “**Trách nhiệm - Tinh gọn - Hiệu quả - Tăng tốc chuyển đổi**” không chỉ được quán triệt về mặt nhận thức, mà đã được hiện thực hóa bằng những kết quả cụ thể, từ đó đã giải quyết nhiều vấn đề căn cốt, tạo lực đẩy thuận chiều để BIDV tiếp tục bứt phá mạnh mẽ.

Trước hết, với tinh thần **Trách nhiệm**, BIDV đã triển khai nghiêm túc, tích cực, có hiệu quả các chủ trương, định hướng, chỉ đạo điều hành của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước. BIDV đã ban hành các nghị quyết và chương trình hành động kịp thời, phù hợp; đồng thời tập trung điều hành kế hoạch kinh

doanh đồng bộ, quyết liệt, bám sát các chỉ tiêu được giao... BIDV cũng thực hiện hiệu quả các giải pháp hỗ trợ người dân và doanh nghiệp theo chính sách chung, đảm bảo vai trò nòng cốt, chủ đạo, chủ lực, có trách nhiệm với nền kinh tế trong tình hình mới. BIDV triển khai các chương trình tín dụng tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên, các động lực phát triển theo chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước. BIDV cũng đã thể hiện đầy đủ trách nhiệm với cổ đông, đối tác, khách hàng và người lao động trong toàn hệ thống...

Về **Tinh gọn**, BIDV đã có những bước đi mạnh mẽ và đồng bộ trong tái cấu trúc tổ chức, sắp xếp lại mạng lưới hoạt động và cải cách quy trình nghiệp vụ. Mô hình quản trị tại Trụ sở chính được rà soát, điều chỉnh theo hướng làm rõ chức năng, trách nhiệm, giảm chồng chéo, giảm “điểm chạm” với chi nhánh. Công tác sắp xếp mạng lưới được triển khai quyết liệt nhưng thận trọng, phù hợp với chiến lược phát triển và điều kiện thực tiễn từng địa bàn. Đặc biệt, việc tinh giản quy trình, cắt giảm thủ tục hành chính gắn với ứng dụng công nghệ đã giúp rút ngắn đáng kể thời gian xử lý công việc, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng và hiệu suất lao động của cán bộ... Những chuyển động đó đã giúp BIDV hình thành một mô hình tổ chức tinh gọn hơn, chuyên nghiệp hơn, linh hoạt hơn.

Trên nền tảng đó, **Hiệu quả** hoạt động của BIDV được nâng lên rõ rệt, thể hiện ở tăng trưởng quy mô gắn với chất lượng, hiệu quả và an toàn. BIDV tiếp tục bảo toàn và phát triển vững chắc vốn Nhà nước, nâng cao năng lực tài chính thông qua các giao dịch tăng vốn, đồng thời chuẩn hóa và nâng cấp công tác quản trị rủi ro theo thông lệ quốc tế. Giá trị thương hiệu, uy tín xã hội của BIDV tiếp tục được củng cố, lan tỏa mạnh mẽ thông qua các hoạt động truyền thông, trách nhiệm xã hội và văn hóa doanh nghiệp.

Đặc biệt, **Tăng tốc chuyển đổi** đã trở thành động lực phát triển xuyên suốt. BIDV đẩy mạnh chuyển đổi mô hình hoạt động kinh doanh cốt lõi theo xu thế mới đảm bảo “hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả”. Trong lĩnh vực bán lẻ, BIDV triển khai Dự án chuyển đổi toàn diện ngân hàng bán lẻ trên cả 03 khía cạnh Kinh doanh, Mô hình tổ chức và Công nghệ... Ở lĩnh vực bán buôn, BIDV tái cấu trúc mạnh mẽ theo hướng chuyên sâu, hình thành các khối khách hàng và kinh doanh vốn chuyên biệt, chuyển từ cấp tín dụng đơn thuần sang cung ứng các giải pháp tài chính tổng thể cho doanh nghiệp, đối tác... Công tác

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị

nhân sự cũng được chuyển đổi mạnh mẽ, hướng tới mô hình hiện đại thông qua thực thi chính sách đánh giá, phân loại, bố trí cán bộ theo năng lực; tăng cường số lượng cán bộ quản lý khách hàng, chuyển dịch cơ cấu cán bộ bán hàng để gia tăng hiệu quả kinh doanh... Trong hoạt động công nghệ, BIDV chuyển đổi theo hướng đẩy mạnh tập trung hóa, tự động hóa; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, dữ liệu lớn và các giải pháp hiện đại...

Với những kết quả tích cực trên tất cả các mặt hoạt động, năm 2025, BIDV tiếp tục được các tổ chức trong nước, quốc tế đánh giá cao và ghi nhận bằng những giải thưởng uy tín: “Top 1.000 doanh nghiệp niêm yết lớn nhất thế giới”, “Ngân hàng bán lẻ tốt nhất Việt Nam” lần thứ 10 liên tiếp, “Ngân hàng có dịch vụ Private Banking tốt nhất Việt Nam” lần thứ 3 liên tiếp, “Contact Center tốt nhất Châu Á - Thái Bình Dương”, “Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam”, “Ngân hàng chuyển đổi số tốt nhất Việt Nam”, “Doanh nghiệp chuyển đổi số xuất sắc”, “Doanh nghiệp phát triển bền vững”, “Ngân hàng Lưu ký - Giám sát tốt nhất Việt Nam”, “Ngân hàng Tài trợ thương mại và chuỗi cung ứng tốt nhất Việt Nam”; “Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam” năm thứ ba liên tiếp,... và các giải thưởng quan trọng trên nhiều lĩnh vực hoạt động khác...

Có thể khẳng định, kết quả hoạt động của BIDV năm 2025 là thành quả của cả một quá trình nỗ lực bền bỉ, gắn chặt giữa thực hiện nhiệm vụ kinh doanh với nâng cao hiệu quả hoạt động theo nguyên tắc thị trường. Điều đó vừa cho thấy sự tăng trưởng mạnh mẽ về quy mô, phản ánh sự phát triển có chiều sâu và bền vững của BIDV... đồng thời là sự thể hiện rõ nét sứ mệnh xuyên suốt của BIDV: phụng sự Tổ quốc, đóng góp tích cực cho sự phát triển của quốc gia; mang lại giá trị bền vững cho Nhà nước, cổ đông; đồng hành phát triển cùng doanh nghiệp, người dân; đóng góp tích cực cho cộng đồng xã hội; chăm lo ngày càng tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần, môi trường làm việc của người lao động... Đây cũng chính là nền tảng vững chắc để BIDV tự tin bước sang giai đoạn phát triển mới với những mục tiêu cao hơn, khát vọng lớn hơn.

Tiếp tục nỗ lực để BIDV bứt phá, vươn tầm, cất cánh

Đất nước ta chính thức bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên phát triển, thịnh vượng, hùng cường. Bối cảnh đó đang đặt ra yêu cầu rất cao đối với các định chế tài chính, đặc biệt là các ngân hàng thương mại giữ vai trò chủ lực, chủ đạo của nền

kinh tế. Trong tình hình đó, BIDV xác định rõ trách nhiệm của mình là vừa phải kinh doanh an toàn - hiệu quả, vừa phải là nhân tố đồng hành, dẫn dắt và tạo động lực cho sự phát triển vĩ mô. BIDV phải tiếp tục khẳng định vai trò là ngân hàng của những dự án lớn, những chương trình trọng điểm quốc gia, là công cụ tài chính quan trọng trong việc triển khai các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, góp phần hiện thực hóa hai mục tiêu 100 năm của Đất nước: (i) Năm 2030, Việt Nam trở thành một nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; (ii) Năm 2045, trở thành nước xã hội chủ nghĩa phát triển có thu nhập cao.

BIDV đã chủ động xây dựng và báo cáo Ngân hàng Nhà nước xem xét, phê duyệt Chiến lược phát triển đến năm 2030, tầm nhìn 2045, trong đó xác định mục tiêu: **“Xây dựng BIDV trở thành một tập đoàn tài chính Ngân hàng Lớn - Mạnh - Xanh hàng đầu khu vực Đông Nam Á, phấn đấu thuộc TOP 100 Ngân hàng mạnh nhất Châu Á vào năm 2030, thuộc TOP 50 vào năm 2045”**.

Đối với năm 2026, BIDV xác định phương châm hành động **“Kỷ cương - Chất lượng - Hiệu quả - Chuyển đổi toàn diện”** và nêu cao quyết tâm, nỗ lực cao độ để triển khai thành công những nhiệm vụ chiến lược, trọng tâm: (i) Tiếp tục duy trì sự phát triển bền vững trong bối cảnh nhu cầu vốn tín dụng rất lớn để đảm bảo cho mục tiêu tăng trưởng cao của nền kinh tế; BIDV vừa phải phát triển quy mô, vừa phải chuyển đổi mạnh mẽ về chiều sâu, chất lượng, hiệu quả... (ii) Triển khai các giải pháp đột phá để tăng cường năng lực tài chính, nâng cao hiệu quả hoạt động cũng như năng lực thích ứng với các biến động thị trường... (iii) Tiếp tục thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số; đổi mới sáng tạo phải trở thành động lực phát triển mới; công nghệ số, dữ liệu, trí tuệ nhân tạo phải trở thành nền tảng cốt lõi cho sự phát triển... (iv) Tiếp tục phát triển nền khách hàng trên cả 2 phương diện: quy mô và chất lượng, vừa thu hút khách hàng mới, vừa giữ chân và khai thác hiệu quả hơn tập khách hàng hiện hữu... (v) Tiếp tục hoàn thiện và triển khai mạnh mẽ Chiến lược phát triển bền vững để giữ vững vai trò tiên phong, vị thế dẫn đầu của BIDV trong hoạt động tài chính xanh, tín dụng xanh, quản trị ESG... (vi) Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, để con người thật sự là trung tâm, là trụ cột, là động lực phát triển của BIDV... (vii) Phát huy cao độ các giá trị cốt lõi, giá trị truyền thống, nguồn lực, động

lực nền tảng, vị thế BIDV đã có, đang có; đồng thời tìm kiếm các động lực tăng trưởng mới cho toàn bộ Hệ sinh thái toàn Tập đoàn BIDV...

Kỷ nguyên mới của Đất nước đang mở ra những cơ hội lớn, nhưng cũng đặt BIDV trước những yêu cầu và thách thức chưa từng có. Bởi vậy, toàn hệ thống BIDV sẽ tiếp tục nuôi dưỡng khát vọng cống hiến, phát huy cao nhất trí tuệ tập thể, giữ vững kỷ cương, biến thách thức thành cơ hội, biến tầm nhìn chiến lược thành hành động cụ thể để xây dựng BIDV nhanh chóng trở thành **“Ngân hàng Lớn - Mạnh - Xanh - Thân thiện - Hiện đại - Nghĩa tình”**. Để từ đó, BIDV không chỉ củng cố vững chắc vai trò trụ cột trong hệ thống tài chính - ngân hàng quốc gia, mà còn bứt phá mạnh mẽ, vươn tầm vị thế, cất cánh bay cao và đóng góp ngày càng xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng Đất nước hùng cường, thịnh vượng.

Thay mặt Hội đồng Quản trị BIDV, tôi trân trọng bày tỏ lời cảm ơn sâu sắc tới Ban Lãnh đạo và hơn 29.000 cán bộ, người lao động trên toàn hệ thống - những người đã và đang tận tâm cống hiến, phát huy trí tuệ và bản lĩnh để tạo dựng nên những thành quả nổi bật của BIDV hôm nay và sẽ viết tiếp những thành công mới cho hệ thống trong thời gian tới.

Tôi cũng xin gửi lời tri ân chân thành tới quý vị cổ đông, đối tác, khách hàng đã luôn tin tưởng, lựa chọn và đồng hành với BIDV trong suốt chặng đường phát triển. Sự tin nhiệm và hợp tác bền chặt của Quý vị chính là nền tảng quan trọng để BIDV không ngừng lớn mạnh, nâng cao giá trị doanh nghiệp và khẳng định vai trò ngân hàng thương mại chủ lực của nền kinh tế. Và trên hành trình mới, BIDV cam kết tiếp tục củng cố niềm tin đó bằng những hành động thiết thực, minh bạch và hiệu quả; cùng Quý vị kiến tạo các giá trị bền vững, hướng tới tương lai phát triển an toàn, thịnh vượng và dài lâu.

Trân trọng!

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

Phan Đức Tú

Phan Đức Tú





Công nghệ thông tin và chuyển đổi số



Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ CNTT Việt Nam (VINASA)

- Giải thưởng Sao Khuê dành cho Bảo lãnh điện tử kết nối hệ thống đấu thầu qua mạng quốc gia
- Giải thưởng Sao Khuê dành cho Định danh điện tử dành cho khách hàng tổ chức
- Giải thưởng Sao Khuê dành cho Giải pháp Tài khoản số đẹp cá nhân hóa – dựa trên dữ liệu khách hàng và ứng dụng khoa học phong thủy, chiêm tinh học
- Giải thưởng Sao Khuê dành cho Giải pháp cho vay ứng lương tự động cho người lao động trên App Smart Banking
- Giải thưởng Sao Khuê dành cho Giải pháp Quản lý chữ ký, mẫu dấu thông minh tại BIDV
- Giải thưởng Sao Khuê dành cho BIDV i-Translation – Trung tâm chuyển đổi chuẩn tin điện ISO20022
- Giải thưởng Sao Khuê dành cho Chuyển đổi số trong hoạt động quản trị tại BIDV (B.One)
- Giải thưởng Sao Khuê dành cho Hệ thống ký số tập trung BIDV
- Giải thưởng Sao Khuê dành cho Chương trình Gen AI hỗ trợ tìm kiếm thông tin SPDV

Hiệp hội truyền thông số

- Giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam 2025

Lĩnh vực bán buôn

The Asian Banking & Finance

- Ngân hàng SME tốt nhất Việt Nam

The Global Banking and Finance Review

- Ngân hàng cung cấp dịch vụ ngoại hối tốt nhất Việt Nam năm 2025

Tạp chí The Asian Banker

- Ngân hàng lưu ký giám sát tốt nhất Việt Nam
- Ngân hàng Tài trợ thương mại và tài trợ chuỗi cung ứng tốt nhất Việt Nam năm 2025





Lĩnh vực bán lẻ



The Asian Banker

- Ngân hàng bán lẻ tốt nhất Việt Nam năm 2025
- Dịch vụ Private Banking tốt nhất Việt Nam
- Sản phẩm cho vay nhà ở tốt nhất Việt Nam 2025



Contact Center World

- Giải Bạc hạng mục Contact Center tốt nhất khu vực châu Á Thái Bình Dương



JCB

- Sản phẩm & Giải pháp truyền cảm hứng 2024
- Ngân hàng dẫn đầu về phát hành thẻ JCB hạng cao cấp 2024
- Dẫn đầu về tỷ lệ kích hoạt thẻ tín dụng 2024
- Dẫn đầu doanh số chi tiêu quốc tế 2024



Mastercard

- Ngân hàng dẫn đầu doanh số thẻ ghi nợ
- BIDV Mastercard Moneyverse-Sản phẩm truyền cảm hứng giới trẻ 2024.
- Ngân hàng dẫn đầu xuất sắc trong tăng trưởng chi tiêu thẻ ghi nợ
- Ngân hàng dẫn đầu về chi tiêu du lịch quốc tế



Visa

- Ngân hàng an toàn, bảo mật thẻ
- Ngân hàng tăng trưởng vượt trội doanh số chi tiêu thẻ doanh nghiệp
- Ngân hàng dẫn đầu về tăng trưởng doanh số thanh toán thẻ cao cấp
- Ngân hàng dẫn đầu về phát triển mới các đơn vị chấp nhận thanh toán

Quản trị công ty/Thương hiệu



Sở GD Chứng khoán TP.HCM

- Top 10 Báo cáo thường niên tốt nhất nhóm ngành Tài chính



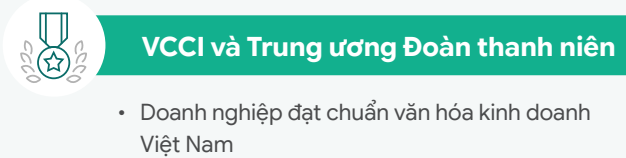
Anphabe

- Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam 2025



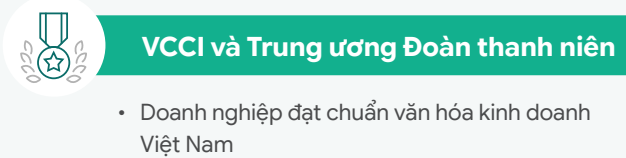
Fortune

- Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất khu vực Đông Nam Á



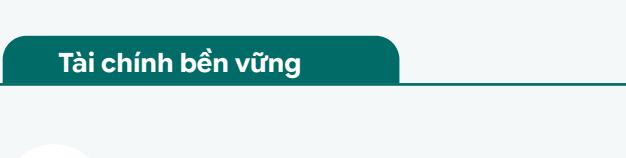
Báo Tài chính - Đầu tư (Bộ Tài chính)

- Doanh nghiệp có thương vụ M&A tiêu biểu năm 2024 – 2025



VCCI và Trung ương Đoàn thanh niên

- Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam



Tài chính bền vững



The Asset

- Tổ chức phát hành bền vững xuất sắc nhất Việt Nam
- Giao dịch trái phiếu bền vững xuất sắc nhất Việt Nam năm 2025



Diễn đàn ESG Việt Nam (Bảo Dân trí)

- Giải thưởng Ngân hàng có công nghệ ưu việt hỗ trợ quản trị rủi ro bền vững



Sở GD Chứng khoán TP.HCM

- Top 20 cổ phiếu phát triển bền vững nhất thị trường chứng khoán Việt Nam (VNSI)

và nhiều giải thưởng khác



TỔNG QUAN BIDV

18	Thông tin khái quát về BIDV
20	Lịch sử hình thành và phát triển
22	Sứ mệnh, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi
24	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
26	Chỉ số hoạt động cơ bản
28	Cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý
30	Hội đồng Quản trị
36	Ban Điều hành
42	Ban Kiểm soát
44	Ban Kiểm toán nội bộ
46	Định hướng phát triển
49	Quản lý rủi ro

2



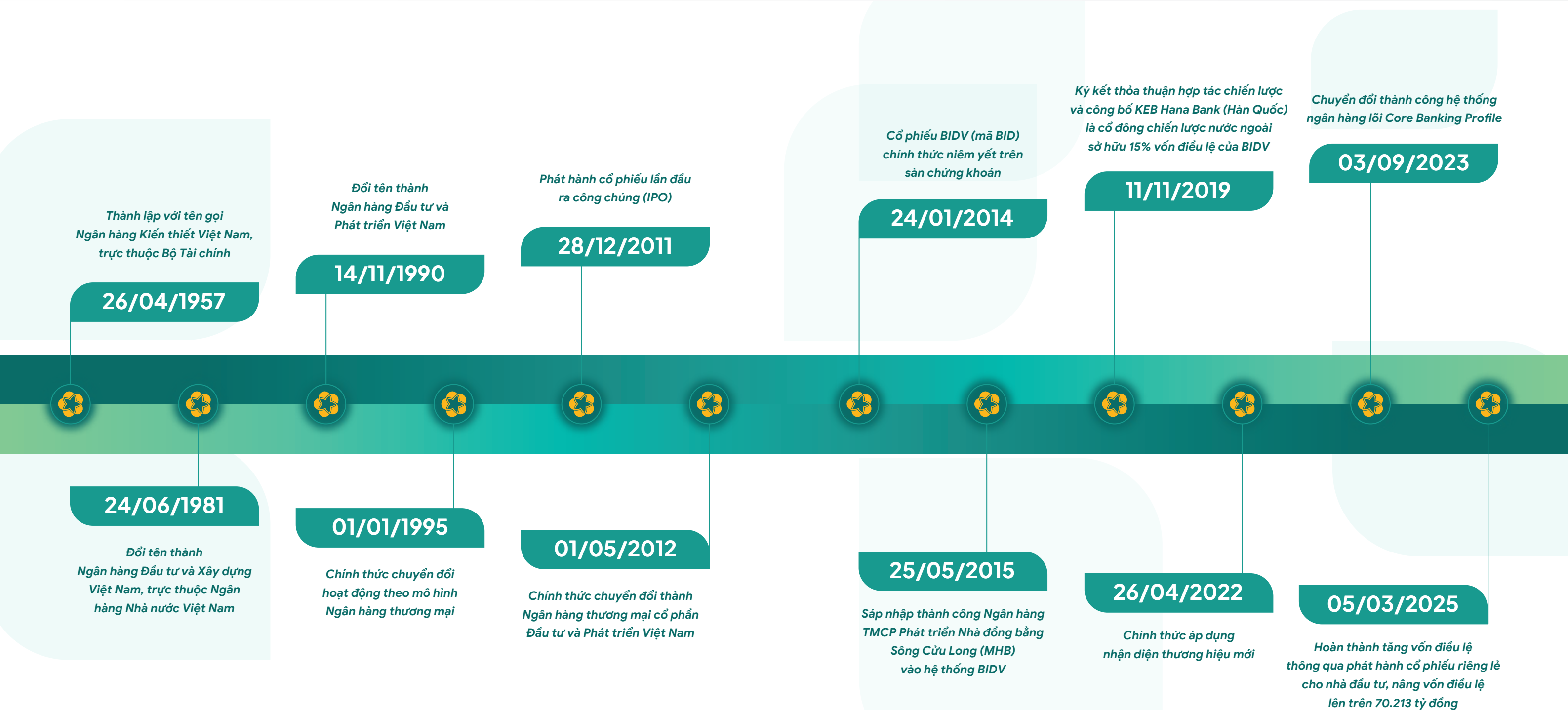
Thông tin khái quát về BIDV

Tên đầy đủ	NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
Tên giao dịch quốc tế	JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INVESTMENT AND DEVELOPMENT OF VIETNAM
Tên viết tắt	BIDV
Mã giao dịch SWIFT	BIDVVNVX
Mã số doanh nghiệp	0100150619
Giấy phép thành lập và hoạt động	Số 84/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 23/04/2012
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/04/1993. Đăng ký thay đổi lần thứ 28 ngày 03 /01/2024
Địa chỉ trụ sở chính	Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
Điện thoại	024.22205544
Fax	024.22200399
Website	https://www.bidv.com.vn

Công ty kiểm toán	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Mã cổ phiếu	BID
Mệnh giá cổ phần	10.000 đồng/cổ phần
Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Phan Đức Tú
Tổng Giám đốc	Lê Ngọc Lâm
Vốn điều lệ	70.213.619.170.000 đồng
Tổng số cổ phần	7.021.361.917
Tổ chức xếp hạng tín nhiệm	Moody's
Định hạng tiền gửi dài hạn	Ba2
Định hạng nhà phát hành dài hạn	Ba2
Triển vọng	Ổn định
Thời điểm	Tháng 01/2026



Lịch sử hình thành và phát triển



1957

2025

Quét mã QR để xem chi tiết lịch sử hình thành và phát triển của BIDV



 Sứ mệnh

Đem lại lợi ích, tiện ích tốt nhất cho khách hàng, cổ đông, người lao động, cộng đồng xã hội và phụng sự Tổ quốc.

 Giá trị cốt lõi



Trí tuệ



Niềm tin



Liêm chính



Nghĩa tình



Khát vọng

 Tầm nhìn, định vị

Tầm nhìn

Xây dựng BIDV trở thành Tập đoàn Tài chính - Ngân hàng “Lớn – Mạnh – Xanh” hàng đầu khu vực Đông Nam Á, phấn đấu thuộc Top 100 Ngân hàng mạnh nhất Châu Á vào năm 2030, thuộc top 50 vào năm 2045

Định vị BIDV 2045

Là Tập đoàn Tài chính - Ngân hàng tầm cỡ Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương; dẫn đầu Việt Nam về năng lực đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; là Ngân hàng Thông minh – Hạnh phúc – Nghĩa tình, góp phần hiện thực hóa khát vọng đưa Việt Nam trở thành Quốc gia phát triển thịnh vượng vào năm 2045.

1 — Ngành nghề kinh doanh chính

Hoạt động chính của BIDV là thực hiện các giao dịch ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, bao gồm các hoạt động:



2 — Địa bàn kinh doanh

Mạng lưới trong nước

Mạng lưới hoạt động trong nước phân bố rộng khắp các tỉnh/thành phố giúp BIDV tiếp cận một lượng lớn khách hàng trên toàn quốc, cung cấp đa dạng các dịch vụ cho nhiều đối tượng khách hàng từ cá nhân, hộ gia đình đến các loại hình tổ chức, doanh nghiệp.

Tổng số điểm mạng lưới đến 31/12/2025 gồm:

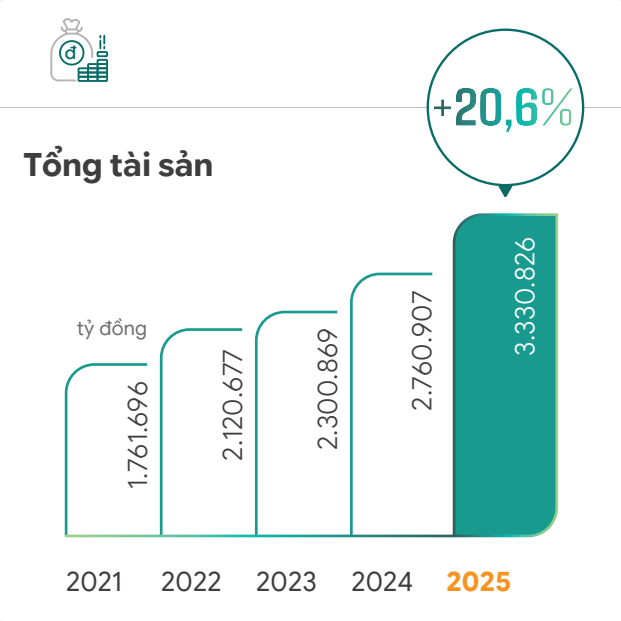
- 01 Trụ sở chính**
BIDV có trụ sở chính đặt tại Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam;
- 175 Chi nhánh**
phủ kín 34 tỉnh/thành phố trên cả nước.
- 927 Phòng giao dịch**
- 02 Văn phòng Đại diện**
tại TP. Hồ Chí Minh và TP. Đà Nẵng
- 03 Đơn vị sự nghiệp trực thuộc**
Trường đào tạo cán bộ BIDV, Trung tâm Công nghệ Thông tin, Trung tâm Dịch vụ kho quỹ phía Nam.
- 10 Công ty con**
- 02 Công ty liên kết**
- 03 Công ty liên doanh**

Mạng lưới quốc tế

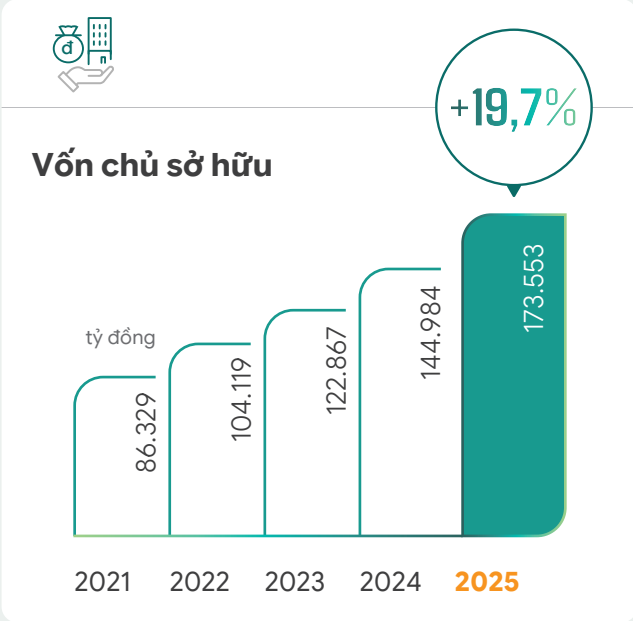
- 01 Chi nhánh**
tại Myanmar
- 04 Văn phòng Đại diện**
tại Campuchia, Lào, Đài Loan (Trung Quốc), Liên bang Nga

Chỉ số hoạt động cơ bản

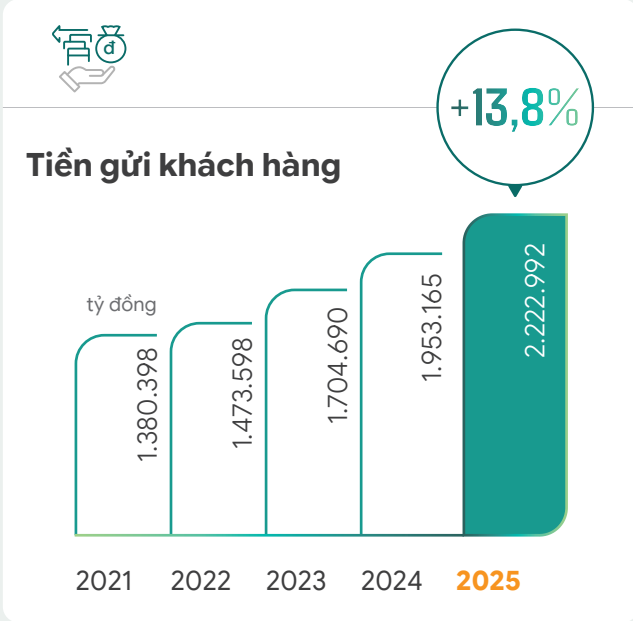
Số liệu hợp nhất thời điểm 31/12/2025



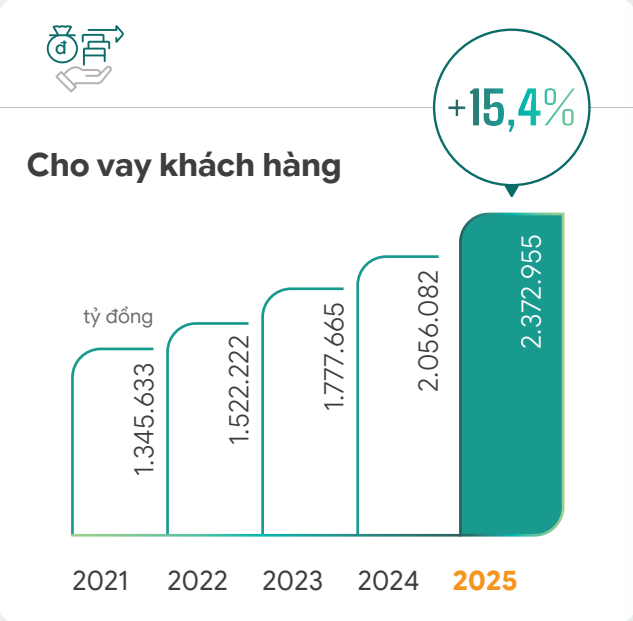
BIDV tiếp tục khẳng định vị thế hàng đầu với quy mô tổng tài sản lớn nhất trong các ngân hàng thương mại cổ phần tại Việt Nam; đạt **3.330.826 tỷ đồng**, tăng trưởng **20,6%** so với năm 2024.



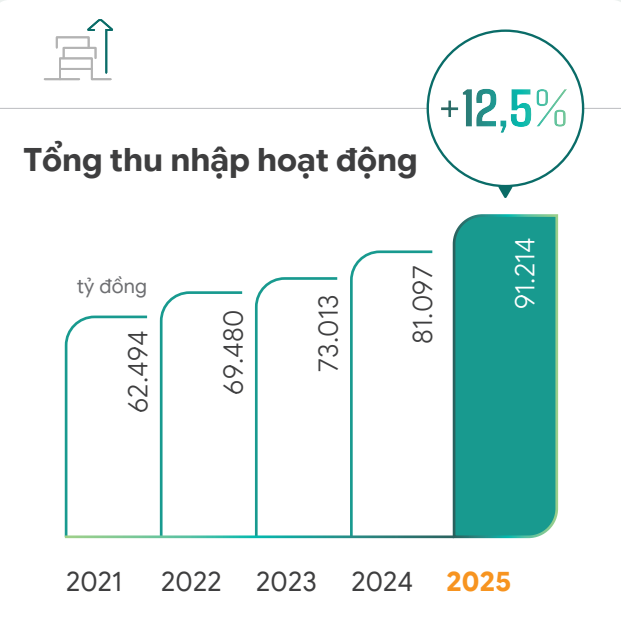
Vốn chủ sở hữu đạt **173.553 tỷ đồng**, tăng trưởng **19,7%** so với năm 2024.



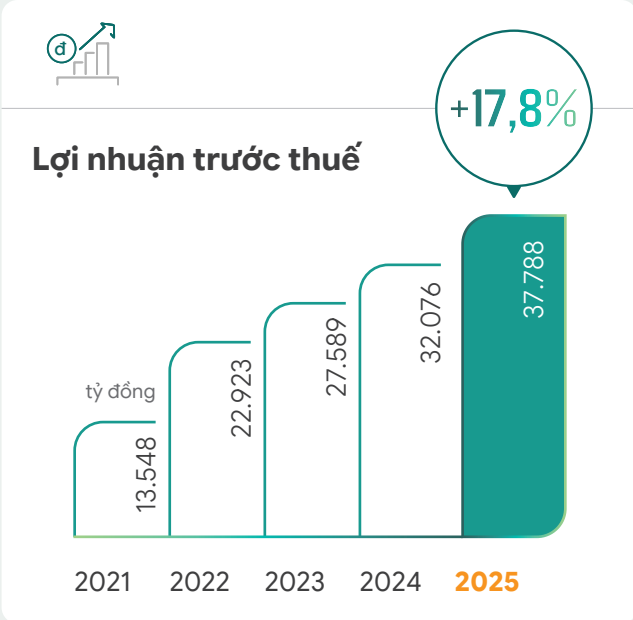
Tiền gửi của khách hàng đạt **2.222.992 tỷ đồng**, tăng trưởng **13,8%** so với năm 2024.



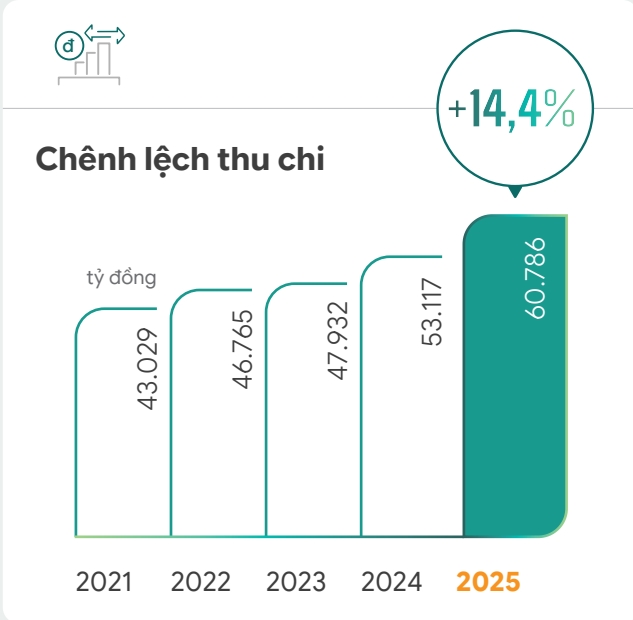
Cho vay khách hàng đạt **2.372.955 tỷ đồng**, tăng trưởng **15,4%** so với năm 2024.



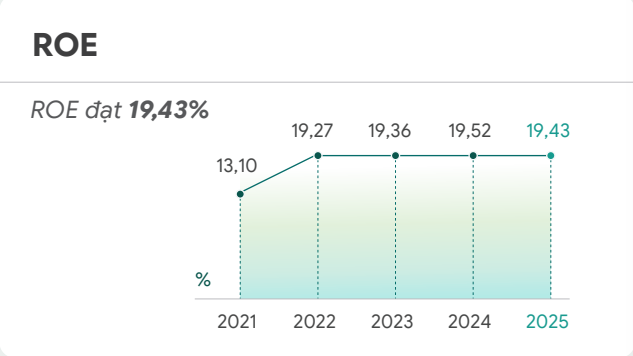
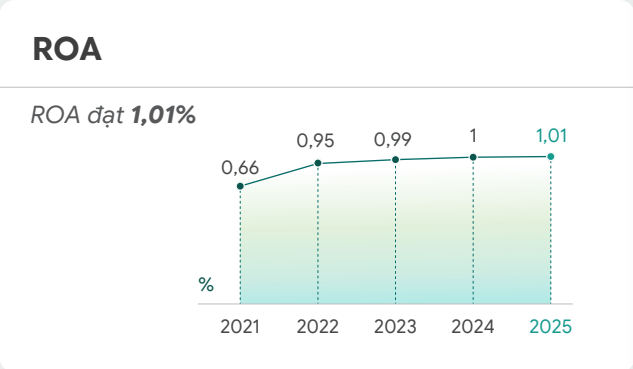
Tổng thu nhập hoạt động năm 2025 đạt **91.214 tỷ đồng**, tăng trưởng **12,5%** so với năm 2024



Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2025 đạt **37.788 tỷ đồng**, tăng trưởng **17,8%** so với năm 2024



Chênh lệch thu chi năm 2025 đạt **60.786 tỷ đồng**, tăng **14,4%** so với năm 2024.

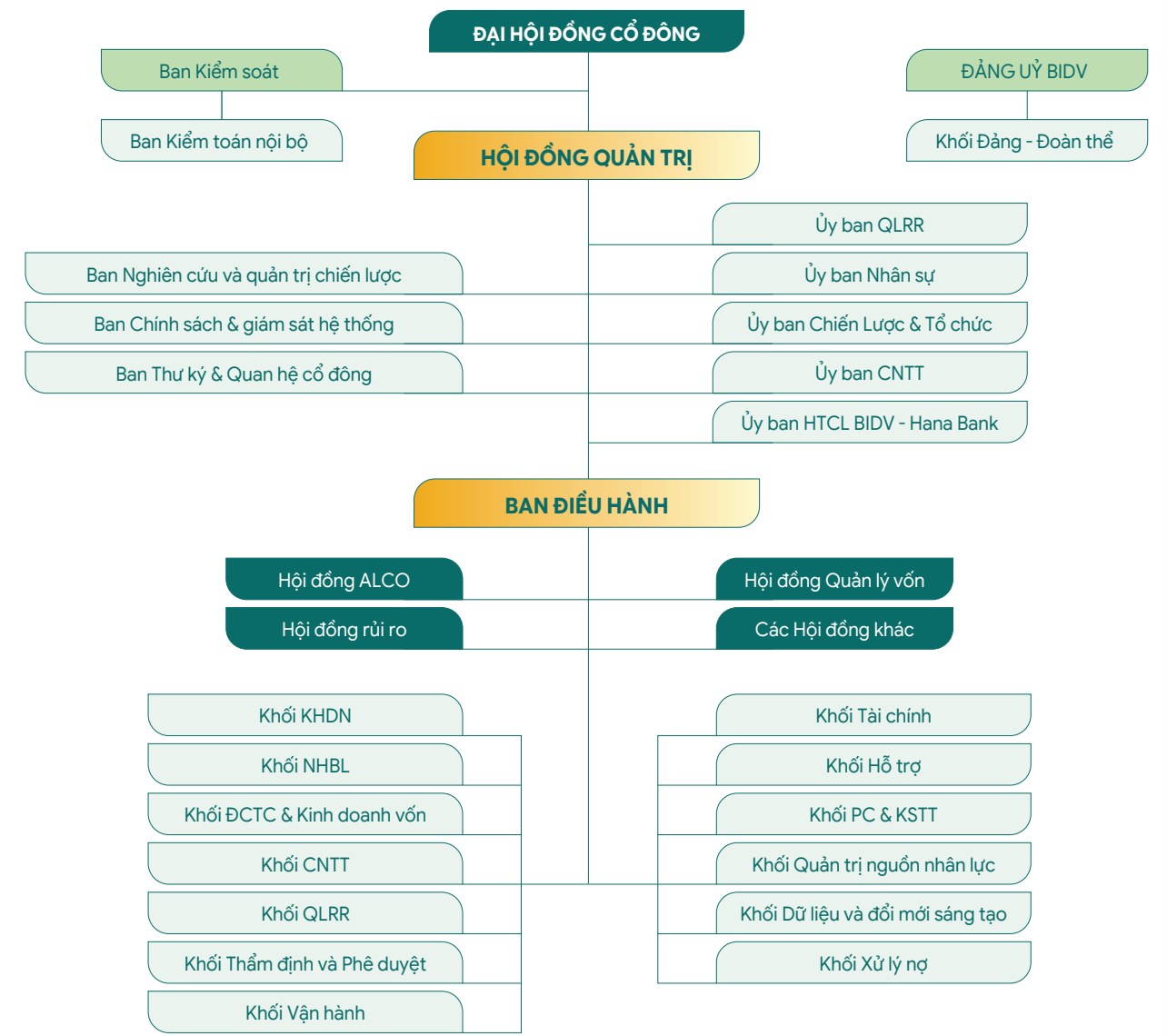


CƠ CẤU TỔ CHỨC



Ghi chú:
(*) Sở hữu gián tiếp qua công ty con
(**) Sở hữu trực tiếp và gián tiếp qua công ty con

BỘ MÁY QUẢN LÝ



CƠ CẤU TỔ CHỨC CHI NHÁNH



SỐ LƯỢNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN BIDV CỦA CÁ NHÂN CÁC THÀNH VIÊN HĐQT
TẠI NGÀY 31/12/2025

Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Chức vụ tại tổ chức có liên quan (nếu có)
Ông Phan Đức Tú	Chủ tịch HĐQT			
Sở hữu cá nhân		74.620	0,0011%	
Sở hữu đại diện 25% vốn Nhà nước (*)		1.396.538.521	19,8899%	
Ông Lê Ngọc Lâm	Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc			
Sở hữu cá nhân		1.239	0,00002%	
Sở hữu đại diện 15% vốn Nhà nước (*)		837.923.112	11,9339%	
Ông Đặng Văn Tuyên	Ủy viên HĐQT			
Sở hữu cá nhân		0	0%	
Sở hữu đại diện 10% vốn Nhà nước (*)		558.615.408	7,9559%	
Ông Ngô Văn Dũng	Ủy viên HĐQT			
Sở hữu cá nhân		1.337	0,00002%	
Sở hữu đại diện 10% vốn Nhà nước (*)		558.615.408	7,9559%	
Công ty cổ phần chứng khoán BIDV (BSC)	Tổ chức có liên quan	0	0%	Chủ tịch HĐQT
Ông Phạm Quang Tùng	Ủy viên HĐQT			
Sở hữu cá nhân		1	0,00.1%	
Sở hữu đại diện 10% vốn Nhà nước (*)		558.615.408	7,9559%	
Công ty Liên doanh tháp BIDV	Tổ chức có liên quan	0	0%	Chủ tịch HĐQT
Ông Trần Xuân Hoàng	Ủy viên HĐQT			
Sở hữu cá nhân		136	0.00.1%	
Sở hữu đại diện 10% vốn Nhà nước (*)		558.615.408	7,9559%	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Ngân Lực (NIAD)	Tổ chức có liên quan	0	0%	Chủ tịch HĐQT
Ông Lê Kim Hoà	Ủy viên HĐQT			
Sở hữu cá nhân		73.713	0,001%	
Sở hữu đại diện 10% vốn Nhà nước (*)		558.615.408	7,9559%	
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC)	Tổ chức có liên quan	0	0%	Chủ tịch HĐQT
Ông Quách Hùng Hiệp	Ủy viên HĐQT			
Sở hữu cá nhân		128	0,000001%	
Sở hữu đại diện 10% vốn Nhà nước (*)		558.615.408	7,9559%	
Ông Lê Quốc Nghị	Ủy viên HĐQT			
Ông Yoo, Je Bong	Ủy viên HĐQT			
Ông Nguyễn Văn Thạnh	Ủy viên HĐQT độc lập			

Hội đồng Quản trị (HĐQT) là cơ quan quản trị BIDV, có toàn quyền nhân danh BIDV để quyết định, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của BIDV không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT còn có nhiệm vụ xác định và xây dựng các kế hoạch và chính sách như chính sách quản lý kinh doanh, chiến lược kinh doanh và các kế hoạch phát triển chung của BIDV.

(*) Số liệu cổ phần đại diện vốn Nhà nước theo Quyết định số 93/QĐ-NHNN ngày 10/01/2025 của NHNN. Theo đó, BIDV có 8 người đại diện phần vốn Nhà nước (ông Phan Đức Tú - 25%; ông Lê Ngọc Lâm - 15%; ông Ngô Văn Dũng - 10%; ông Quách Hùng Hiệp - 10%; ông Lê Kim Hòa - 10%; ông Trần Xuân Hoàng - 10%; ông Phạm Quang Tùng - 10%; ông Đặng Văn Tuyên - 10%).

Những thay đổi của HĐQT: Ông Lê Quốc Nghị được bầu giữ chức vụ Ủy viên HĐQT BIDV nhiệm kỳ 2022-2027 kể từ ngày 26/04/2025.

CHI TIẾT VỀ CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Phan Đức Tú

Chủ tịch HĐQT

- Sinh năm 1964.
- Cử nhân Tài chính ngân hàng.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1987.
- Được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 15/11/2018 đến nay.
- Từng giữ các chức vụ: Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc BIDV, Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ BIDV, Giám đốc Chi nhánh BIDV Quảng Ngãi.



Ông Lê Ngọc Lâm

Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc

- Sinh năm 1975.
- Thạc sĩ Kinh tế.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1997.
- Được bầu giữ chức vụ Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 12/03/2021 đến nay.
- Từng giữ các chức vụ: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban điều hành BIDV, Phó Tổng Giám đốc BIDV, Giám đốc Ban Quản lý rủi ro tín dụng BIDV, Giám đốc Ban Khách hàng doanh nghiệp BIDV.

CHI TIẾT VỀ CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Sinh năm 1965.
- Cử nhân Kinh tế.
- Được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 07/03/2020.
- Hiện kiêm chức vụ: Chủ tịch Công ty Cổ phần Bất động sản và xây dựng nhà Mê Kông (MHBR).
- Từng giữ các chức vụ: Phó Tổng Giám đốc BIDV, Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ.



Ủy viên HĐQT Ông Trần Xuân Hoàng



Ông Ngô Văn Dũng Ủy viên HĐQT

- Sinh năm 1968.
- Thạc sĩ Tài chính ngân hàng.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1998.
- Được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/06/2015.
- Hiện kiêm chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), Chủ tịch Ủy ban Quản lý rủi ro BIDV .
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Ban Quản lý rủi ro BIDV, Giám đốc Chi nhánh BIDV Hà Nội.

- Sinh năm 1971.
- Kỹ sư kinh tế, Cử nhân Luật.
- Được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 21/04/2018.
- Hiện kiêm chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty Liên doanh Tháp BIDV.
- Từng giữ các chức vụ: Phó Chủ tịch HĐTV Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV – SuMi TRUST (BSL), Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB), Phó Tổng Giám đốc BIDV, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV.



Ủy viên HĐQT Ông Phạm Quang Tùng

- Sinh năm 1965.
- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 07/03/2020.
- Hiện kiêm chức vụ: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC).
- Từng giữ các chức vụ: Phó Tổng Giám đốc BIDV, Giám đốc Chi nhánh BIDV Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Ban Quản lý rủi ro tín dụng BIDV.



Ủy viên HĐQT Ông Lê Kim Hoà



Ông Đặng Văn Tuyên Ủy viên HĐQT

- Sinh năm 1973.
- Cử nhân Luật, Cử nhân Tài chính – Ngân hàng.
- Được bầu giữ chức vụ Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 28/04/2023 đến nay.
- Từng giữ các chức vụ: Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Sinh năm 1969.
- Tiến sĩ Kinh tế.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1991.
- Được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 30/1/2024.
- Từng giữ các chức vụ: Phó Tổng Giám đốc BIDV, Giám đốc Sở giao dịch III BIDV, Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Liên doanh Lào – Việt; Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Liên doanh Lào – Việt, Giám đốc Ban Nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ BIDV.



Ủy viên HĐQT Ông Quách Hùng Hiệp

CHI TIẾT VỀ CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Lê Quốc Nghị

Ủy viên HĐQT

- Sinh năm 1965.
- Thạc sĩ Tài chính ngân hàng.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 2025.
- Được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 26/04/2025.
- Từng giữ các chức vụ: Vụ trưởng Vụ Kiểm toán nội bộ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Phó Vụ trưởng Vụ Kiểm toán nội bộ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Sinh năm 1962.
- Cử nhân Kinh tế.
- Được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 27/12/2019.
- Từng giữ các chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Tài chính Hana; Giám đốc Khối Chiến lược Toàn cầu, Tập đoàn Tài chính Hana; Giám đốc điều hành phụ trách Khối Kinh doanh toàn cầu, Ngân hàng Hana.



Ủy viên HĐQT

Ông Yoo Je Bong



Ông Nguyễn Văn Thạnh

Ủy viên HĐQT độc lập

- Sinh năm 1960.
- Tiến sĩ Kinh tế.
- Được bầu làm Ủy viên HĐQT độc lập Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 29/04/2022.
- Từng giữ các chức vụ: Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Chủ tịch Hội đồng Quản trị Bảo hiểm Tiền gửi Việt Nam; Phó Tổng giám đốc Ngân hàng Công Thương Việt Nam.

HĐQT BIDV quy tụ các lãnh đạo có thâm niên, năng lực, kinh nghiệm quản trị dày dặn để dẫn dắt quá trình hiện thực hóa sứ mệnh, tầm nhìn và các mục tiêu chiến lược của ngân hàng. Thời gian qua, HĐQT BIDV luôn duy trì cơ cấu đa dạng về độ tuổi, thâm niên, trình độ chuyên môn và kinh nghiệm công tác..., trong đó:

- 100% Thành viên HĐQT đáp ứng tiêu chuẩn điều kiện theo quy định tại Luật Các Tổ chức tín dụng, Luật doanh nghiệp; được đào tạo bài bản tại các trường đại học uy tín trong và ngoài nước với trình độ chuyên môn đa dạng từ học vị Cử nhân đến học vị Tiến sĩ tại nhiều chuyên ngành như Tài chính ngân hàng, Quản trị kinh doanh, Kinh tế, Kinh tế học, Luật...
- Độ tuổi bình quân là 58,2 tuổi (tuổi trẻ nhất là 50 tuổi).
- Thâm niên, kinh nghiệm công tác: 100% Thành viên HĐQT có nhiều năm kinh nghiệm công tác, am hiểu sâu sắc ngành tài chính, ngân hàng, đã trải qua nhiều vị trí lãnh đạo từ quản lý cấp trung đến quản lý cấp cao; trong đó: 64% thành viên có thâm niên trên 20 năm công tác trong hệ thống BID; 64% thành viên có thời gian đảm nhiệm vị trí Thành viên HĐQT BIDV trên 05 năm; 36,4% thành viên có kinh nghiệm công tác tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Tập đoàn Tài chính Hana/ Ngân hàng Hana (Hàn Quốc).

Sự đa dạng về tuổi tác, chuyên môn và kinh nghiệm quản trị, điều hành trong cơ cấu HĐQT là yếu tố thuận lợi để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động quản trị ngân hàng theo chuẩn mực quốc tế, đồng thời góp phần củng cố, mở rộng các cơ hội phát triển cho hệ thống BIDV.



Ban Điều hành chịu trách nhiệm quản lý công việc hàng ngày của BIDV theo Điều lệ của BIDV. Ban Điều hành chịu sự giám sát của HĐQT. Ban Điều hành có các hội đồng là: Hội đồng Quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có, Hội đồng Rủi ro, Hội đồng quản lý vốn,...

CÁC THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH CHUYÊN TRÁCH LÀM VIỆC TẠI BIDV BAO GỒM

Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Ông Lê Ngọc Lâm	Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc	1.239	0,00002%
Ông Trần Phương	Phó Tổng Giám đốc	36.264	0,0005%
Ông Lê Trung Thành	Phó Tổng Giám đốc	3.861	0,000054%
Ông Nguyễn Thiên Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	3	0,00..4%
Ông Phan Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc	7	0,00..1%
Ông Hoàng Việt Hùng	Phó Tổng Giám đốc	0	0%
Ông Trần Long	Phó Tổng Giám đốc	0	0%
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Giao	Phó Tổng Giám đốc	3	0,00..4%
Ông Đoàn Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc	0	0%
Ông Lại Tiến Quân	Phó Tổng Giám đốc	13.705	0,000195%
Ông Ham Jin Sik	Thành viên Ban Điều hành	0	0%
Bà Bùi Thị Hòa	Kế toán trưởng	0	0%

NHỮNG THAY ĐỔI CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

- Trong năm 2025, Ban Điều hành duy trì cơ cấu, số lượng nhân sự ổn định và không thay đổi so với thời điểm 31/12/2024.
- Ông Lê Trung Thành – Phó Tổng Giám đốc nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/01/2026.

CHI TIẾT VỀ CÁC THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

- Sinh năm 1975.
- Thạc sĩ Kinh tế.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1997.
- Được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc BIDV từ ngày 12/03/2021.
- Hiện kiêm chức vụ: Ủy viên Ban chấp hành Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.
- Từng giữ các chức vụ: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban điều hành BIDV, Phó Tổng Giám đốc BIDV; Giám đốc Ban Quản lý rủi ro tín dụng; Giám đốc Ban Khách hàng doanh nghiệp BIDV.



Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Ông Lê Ngọc Lâm



Ông Trần Phương Phó Tổng Giám đốc

- Sinh năm 1973.
- Thạc sĩ Tài chính ngân hàng.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1997.
- Được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012.
- Từng giữ chức vụ: Giám đốc Ban Kế hoạch phát triển BIDV, Giám đốc Ban Quản lý Dự án Cổ phần hóa BIDV.



Phó Tổng Giám đốc Ông Lê Trung Thành

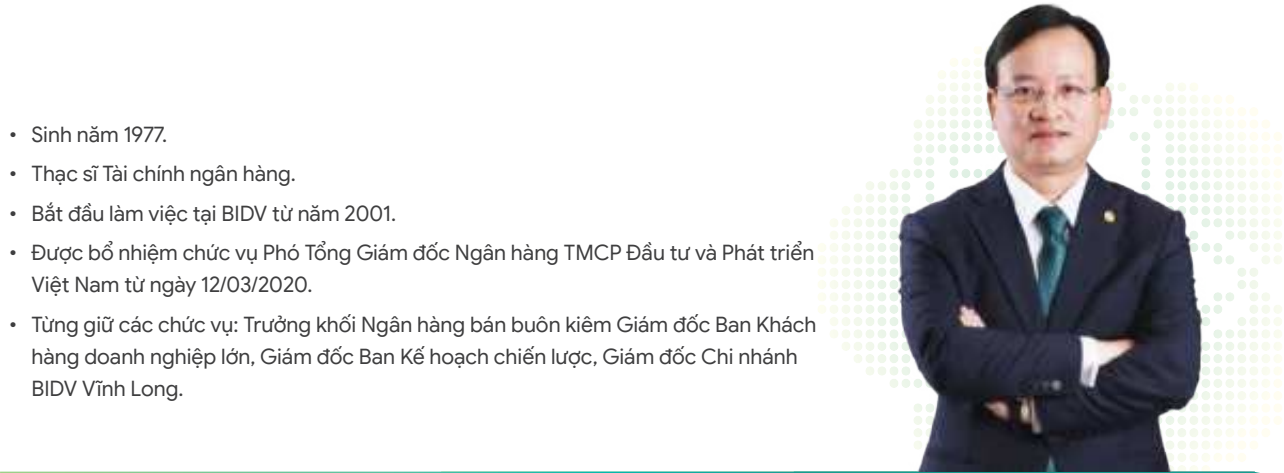
- Sinh năm 1964.
- Thạc sĩ Kinh tế.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1992.
- Được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 15/07/2014.
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Chi nhánh BIDV Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV An Giang.

CHI TIẾT VỀ CÁC THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH



- Sinh năm 1973.
- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1994.
- Được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/06/2016.
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ BIDV, Giám đốc Chi nhánh BIDV Quảng Bình.

Ông Nguyễn Thiên Hoàng Phó Tổng Giám đốc



- Sinh năm 1977.
- Thạc sĩ Tài chính ngân hàng.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 2001.
- Được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 12/03/2020.
- Từng giữ các chức vụ: Trưởng khối Ngân hàng bán buôn kiêm Giám đốc Ban Khách hàng doanh nghiệp lớn, Giám đốc Ban Kế hoạch chiến lược, Giám đốc Chi nhánh BIDV Vĩnh Long.

Ông Phan Thanh Hải Phó Tổng Giám đốc



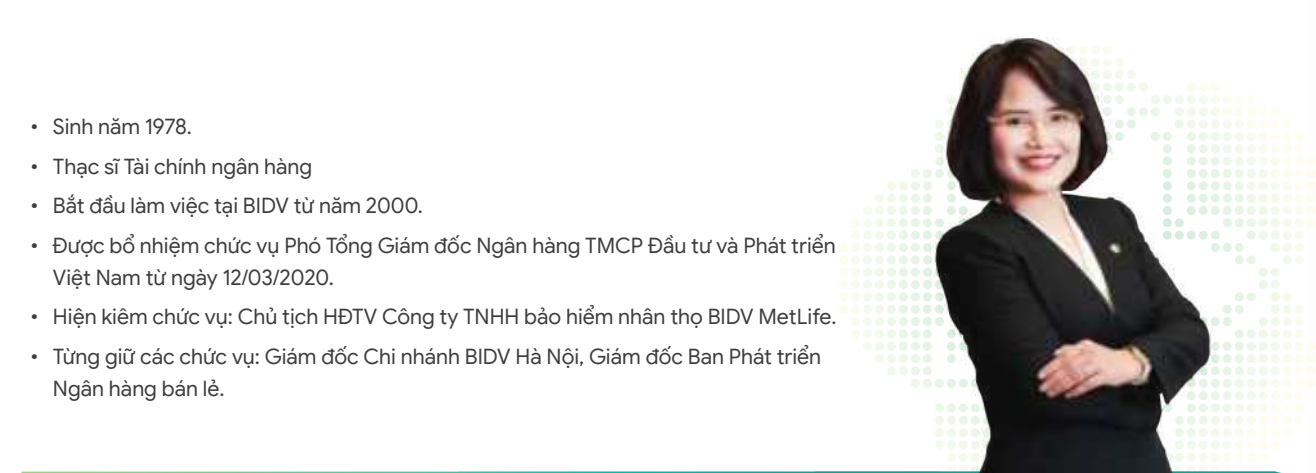
- Sinh năm 1976.
- Tiến sĩ Kinh tế.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1999.
- Được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 12/03/2020.
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Chi nhánh BIDV Hà Thành, Giám đốc Ban Kế hoạch chiến lược, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần cho thuê máy bay (VALC).

Ông Trần Long Phó Tổng Giám đốc



- Sinh năm 1972.
- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1996.
- Được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 12/03/2020.
- Hiện kiêm nhiệm chức vụ: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Liên doanh Lào Việt
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ BIDV, Giám đốc Chi nhánh BIDV Nghệ An.

Ông Hoàng Việt Hùng Phó Tổng Giám đốc



- Sinh năm 1978.
- Thạc sĩ Tài chính ngân hàng
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 2000.
- Được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 12/03/2020.
- Hiện kiêm chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ BIDV MetLife.
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Chi nhánh BIDV Hà Nội, Giám đốc Ban Phát triển Ngân hàng bán lẻ.

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Giao Phó Tổng Giám đốc



- Sinh năm 1976.
- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1998.
- Được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 30/01/2024.
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Chi nhánh BIDV Sở giao dịch 1, Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Ngân hàng Liên doanh Lào Việt, Trưởng Văn phòng đại diện BIDV tại Lào, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng liên doanh Lào Việt, Giám đốc Chi nhánh Yên Bái.

Ông Đoàn Việt Nam Phó Tổng Giám đốc

CHI TIẾT VỀ CÁC THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH



Ông Lại Tiến Quân Phó Tổng Giám đốc

- Sinh năm 1974.
- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1997.
- Được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 30/01/2024.
- Hiện kiêm chức vụ: Chủ tịch Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản (BAMC).
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Chi nhánh BIDV Thanh Xuân, Giám đốc Chi nhánh Thanh Xuân kiêm phụ trách Chi nhánh Nam Sài Gòn, Phó Giám đốc Chi nhánh Thanh Xuân.

- Sinh năm 1969.
- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 2024.
- Được bổ nhiệm chức vụ Thành viên Ban Điều hành Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/03/2024.
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Ban tại Ngân hàng KEB Hana (Khối kinh doanh Gangnam Seocho), Giám đốc chi nhánh Ngân hàng KEB Hana (chi nhánh Nam Seoul, chi nhánh Hà Nội).



Thành viên Ban Điều hành Ông Ham Jin Sik



Bà Bùi Thị Hoà Kế toán trưởng

- Sinh năm 1976.
- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1999.
- Được bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 30/01/2024.
- Từng giữ các chức vụ: Phó Trưởng Khối Ngân hàng bán lẻ, Giám đốc Ban Khách hàng bán lẻ; Giám đốc Ban Phát triển Ngân hàng bán lẻ; Giám đốc Ban Quản lý hiệu quả hoạt động.

Ban Kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thực hiện kiểm toán nội bộ, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị.

CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CHUYÊN TRÁCH LÀM VIỆC TẠI BIDV BAO GỒM:

Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Bà Tạ Thị Hạnh	Trưởng Ban Kiểm soát	3.862	0,000055%
Ông Cao Cự Trí	Thành viên	6.139	0,0001%
Ông Nguyễn Trung Kiên	Thành viên	84	0,000001%
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên	0	0%
Ông Huỳnh Phương	Thành viên	0	0%

Những thay đổi của Ban Kiểm soát: Ông Huỳnh Phương được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát BIDV nhiệm kỳ 2022-2027 từ ngày 26/04/2025.



Bà Tạ Thị Hạnh Trưởng Ban Kiểm soát

- Sinh năm 1972.
- Thạc sĩ Kinh tế.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1994.
- Được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 30/1/2024.
- Từng giữ các chức vụ: Kế toán trưởng BIDV, Giám đốc Trung tâm dịch vụ khách hàng BIDV, Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV Sở giao dịch I.

- Sinh năm 1966.
- Thạc sĩ Kinh tế.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 2002.
- Được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 01/05/2012.
- Từng giữ các chức vụ: Kiêm nhiệm vị trí Trưởng Kiểm toán nội bộ; Phó Giám đốc Ban Kiểm soát Hội đồng Quản trị; Phó Giám đốc Sở giao dịch III BIDV; Trưởng Ban Kiểm soát BIC.



Thành viên Ông Cao Cự Trí

Ban Kiểm soát



Ông Nguyễn Trung Kiên

Thành viên

- Sinh năm 1973.
- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1995.
- Được bầu làm Thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 30/01/2024.
- Từng giữ chức vụ: Phó Trưởng Kiểm toán nội bộ, Ban Kiểm toán nội bộ, Giám đốc Chi nhánh Chương Dương, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng liên doanh Lào Việt (LVB) Hà Nội.



Thành viên

Bà Nguyễn Thị Thu Hà

- Sinh năm 1980.
- Thạc sĩ Tài chính ngân hàng.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 2002.
- Được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 12/03/2021.
- Từng giữ các chức vụ: Phó Giám đốc Ban Quản lý hiệu quả hoạt động BIDV, Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV Hai Bà Trưng, Phó Giám đốc Ban Kế hoạch BIDV.



Ông Huỳnh Phương

Thành viên

- Sinh năm 1968.
- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1996.
- Được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 26/04/2025.
- Từng giữ các chức vụ: Phó Giám đốc Ban Kiểm tra & Giám sát tuân thủ – Trụ sở chính BIDV; Tham gia Thành viên Ban Kiểm soát đặc biệt của NHNN Việt Nam tại NHTMCP Đông Á; Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đông Á (nay là Ngân hàng TNHH MTV Số Vikki).

Ban Kiểm toán nội bộ

Ban Kiểm toán nội bộ là đơn vị do Ban Kiểm soát BIDV thành lập, trực thuộc cơ cấu mô hình tổ chức tại Trụ sở chính, là bộ phận chuyên trách thuộc Ban Kiểm soát BIDV và do Ban Kiểm soát BIDV chỉ đạo hoạt động, có chức năng giúp việc cho hoạt động của Ban Kiểm soát BIDV.

THÔNG TIN VỀ NHÂN SỰ TRƯỞNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ:

- Sinh năm 1974.
- Cử nhân Tài chính tín dụng.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1996.
- Được bổ nhiệm chức vụ Trưởng Kiểm toán nội bộ từ ngày 01/06/2025.
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ - Trụ sở chính BIDV; Giám đốc BIDV Chi nhánh Nam Hà Nội.



Trưởng Kiểm toán nội bộ

Ông Đào Tiến Dũng



CÁC MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

Việt Nam bước vào kỷ nguyên phát triển mới với tầm nhìn đến năm 2045 trở thành quốc gia phát triển, thu nhập cao. Trong bối cảnh đó, ngành ngân hàng được xác định là một trong những trụ cột then chốt của hệ thống tài chính quốc gia, có vai trò quan trọng trong việc huy động và điều tiết dòng vốn, hỗ trợ doanh nghiệp, định hướng đầu tư tiêu dùng và dẫn dắt các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Trên cơ sở các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; các Nghị quyết, quan điểm của Trung ương; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Chính phủ lần thứ nhất (nhiệm kỳ 2025-2030); Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ NHNN lần thứ nhất (nhiệm kỳ 2025-2030); Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ BIDV lần thứ 15 (nhiệm kỳ 2025-2030), BIDV xác định việc xây dựng Chiến lược phát triển đến năm 2030, tầm nhìn 2045 không chỉ là yêu cầu tất yếu mang tính định hướng dài hạn, mà còn là bước chuyển mình chiến lược để thích ứng linh hoạt, tận dụng cơ hội và bứt phá trong kỷ nguyên mới.

Chiến lược giai đoạn 2026-2030 được xây dựng với tầm nhìn xuyên suốt và mục tiêu rõ ràng: Trở thành Ngân hàng **LỚN - MẠNH - XANH** hàng đầu khu vực, đóng vai trò chủ lực, chủ đạo trong phát triển kinh tế - xã hội đất nước, phục vụ cộng đồng, phụng sự Tổ quốc, đồng thời nâng tầm vị thế BIDV trên bản đồ tài chính khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Để hiện thực hóa mục tiêu này, BIDV sẽ tập trung triển khai đồng bộ các định hướng chiến lược bao gồm:

-  Tăng trưởng tín dụng theo định hướng của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, góp phần khơi thông dòng vốn, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân phát triển sản xuất kinh doanh
-  Chuyển dịch cơ cấu hoạt động hợp lý, nâng cao khả năng an toàn vốn, thanh khoản, hiệu quả hoạt động và phát triển bền vững, hướng đến chuẩn mực và thông lệ quốc tế tiên tiến
-  Phát triển và ứng dụng toàn diện AI trong mọi hoạt động
-  Nâng cao năng lực kiểm soát rủi ro
-  Xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng cao, bồi đắp phát triển bản sắc văn hóa doanh nghiệp và đẩy mạnh văn hóa đổi mới sáng tạo
-  Trở thành ngân hàng dẫn đầu thị trường Việt Nam trong phát triển xanh, bền vững và thực hành ESG, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường của Đất nước



CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ QUẢN TRỊ - ESG)

Ngay từ khi xây dựng kế hoạch kinh doanh dài hạn giai đoạn 2021-2025, BIDV đã xác lập mục tiêu “**hướng tới sự phát triển bền vững**” là mục tiêu xuyên suốt trong hoạt động ngân hàng, đưa phát triển ngân hàng xanh, tín dụng xanh trở thành trọng tâm ưu tiên. Theo đó, tại chiến lược kinh doanh giai đoạn 2021 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030, BIDV đã xác định tập trung triển khai các gói tín dụng xanh, dành tỷ trọng nhất định để tài trợ cho các khách hàng trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, các ngành sản xuất và tiêu dùng phát thải carbon thấp, thích ứng với biến đổi khí hậu, qua đó góp phần chuyển đổi nền kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, năng lượng, thể hiện trách nhiệm với cộng đồng và môi trường.

Trong giai đoạn tới, BIDV tiếp tục xác định “Xanh” là một trong 03 trụ cột phát triển “**Lớn – Mạnh – Xanh**”. BIDV là ngân hàng tiên phong trên thị trường triển khai xây dựng Chiến lược phát triển bền vững và thực hành ESG giai đoạn 2026-2030 (Chiến lược ESG). Tại Chiến lược ESG, BIDV đã xác định mục tiêu tổng quát “Xây dựng BIDV trở thành ngân hàng dẫn đầu thị trường Việt Nam trong phát triển xanh, bền vững & thực hành ESG, đứng đầu về dư nợ tín dụng xanh, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường của Đất nước”, đồng thời thiết lập hệ thống mục tiêu cụ thể xoay quanh 3 trụ cột **Môi trường – Xã hội – Quản trị** cùng với danh mục giải pháp toàn diện và lộ trình triển khai chi tiết, rõ ràng để tích hợp các mục tiêu ESG vào hoạt động kinh doanh của ngân hàng.

Với cách tiếp cận bài bản, toàn diện, phù hợp với bối cảnh thị trường Việt Nam và hướng tới thông lệ quốc tế, Chiến lược ESG sẽ là nền tảng xuyên suốt, là kim chỉ nam định hướng cho toàn bộ hệ thống BIDV trong hành trình hiện thực hóa các mục tiêu ESG.

CHỈ TIÊU KINH DOANH ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2026



Dư nợ tín dụng

điều hành theo giới hạn NHNN giao.



Huy động vốn

điều hành phù hợp với sử dụng vốn, đảm bảo an toàn, hiệu quả.



Kiểm soát tỷ lệ nợ xấu

theo Thông tư 31/TT-NHNN ở mức ≤1,6%.



Lợi nhuận trước thuế riêng ngân hàng

theo phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.



Đảm bảo tuân thủ các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của NHNN.

QUẢN LÝ CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU TẠI BIDV

Quản trị rủi ro là trụ cột xuyên suốt trong chiến lược phát triển an toàn, hiệu quả và bền vững của BIDV. Trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định của cơ quan quản lý và tiệm cận thông lệ quốc tế, BIDV triển khai quản trị rủi ro theo cách tiếp cận chủ động, toàn diện. Theo Khung Chính sách quản lý rủi ro tổng thể, BIDV xác định và quản lý các loại rủi ro trọng yếu, bao gồm các rủi ro trọng yếu theo quy định của Ngân hàng nhà nước và các rủi ro trọng yếu khác do BIDV chủ động nhận diện, làm cơ sở triển khai đồng bộ các biện pháp quản lý nhằm bảo đảm an toàn hoạt động và nâng cao năng lực chống chịu trước biến động của môi trường kinh doanh.

Quản lý rủi ro tín dụng

BIDV luôn chủ động, tiên phong nghiên cứu và áp dụng các thông lệ quốc tế trong quản trị rủi ro tín dụng, thường xuyên cập nhật khung quản lý rủi ro theo hướng an toàn, hiệu quả và bền vững, phù hợp với chiến lược phát triển dài hạn và thực hành ESG của Ngân hàng. Trên nền tảng đã hoàn thành sớm việc đáp ứng Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 về chuẩn mực Basel II, trong năm 2025, BIDV tiếp tục triển khai nghiên cứu và hoàn thiện lộ trình áp dụng các tiêu chuẩn Basel III, góp phần nâng cao năng lực quản trị vốn, rủi ro và đảm bảo ổn định hệ thống theo định hướng của Ngân hàng Nhà nước.

Hệ thống văn bản, chế độ trong hoạt động cấp tín dụng cùng các chính sách, chiến lược QLRRTD được xây dựng đầy đủ theo giai đoạn tối thiểu 3 năm và được rà soát, cập nhật thường xuyên, đảm bảo tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước, phù hợp với thông lệ quốc tế và khẩu vị rủi ro của BIDV, đồng thời từng bước lồng ghép các yếu tố phát triển bền vững trong quản lý danh mục tín dụng.

Mô hình quản lý rủi ro của BIDV được tổ chức và vận hành theo nguyên tắc độc lập và tập trung, phù hợp với khuyến nghị của Ủy ban Basel và tuân thủ quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018. Quy trình quản trị rủi ro tín dụng tại BIDV được xây dựng đồng bộ, khép kín từ khâu thẩm định khoản vay đến khâu giám sát sau vay, có sự phân giao nhiệm vụ rõ ràng giữa các bộ phận liên quan nhằm bảo đảm việc nhận diện, đo lường, giám sát và kiểm soát rủi ro tín dụng.

BIDV luôn cập nhật, không ngừng cải tiến quy trình quản trị rủi ro tín dụng theo hướng tinh gọn, hiệu quả nhưng vẫn bảo đảm chặt chẽ, an toàn trong hoạt động tín dụng.

Năm 2025, BIDV điều hành tăng trưởng tín dụng chủ động, linh hoạt, phù hợp với định hướng của Ngân hàng Nhà nước, đảm

bảo đồng thời mục tiêu hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và kiểm soát rủi ro tín dụng.

Đồng thời, BIDV chủ động chuẩn bị triển khai Thông tư 14/2025/TT-NHNN ngày 30/06/2025 về tỷ lệ an toàn vốn (Basel III) (Thông tư 14), thông qua việc tiếp tục hoàn thiện các mô hình, hệ thống đo lường rủi ro tín dụng. BIDV đã hoàn thiện hệ thống các mô hình đo lường rủi ro xác suất vỡ nợ (PD), đang trong quá trình cập nhật các mô hình dự báo tỷ lệ tổn thất (LGD) và dư nợ tại thời điểm vỡ nợ (EAD) để triển khai tính toán tài sản có rủi ro tín dụng theo phương pháp xếp hạng nội bộ nâng cao (A-IRB) cho khách hàng cá nhân. Song song với việc phát triển phương pháp IRB, BIDV đã và đang thực hiện rà soát, cập nhật hệ thống dữ liệu, quy trình và phương pháp luận để chuẩn bị cho việc triển khai phương pháp tiêu chuẩn (SA) theo quy định tại Thông tư 14. Bên cạnh đó, BIDV tiếp tục đo lường tổn thất tín dụng dự kiến (ECL) theo chuẩn mực quốc tế IFRS 9 và mở rộng ứng dụng các phương pháp phân tích dữ liệu nâng cao và trí tuệ nhân tạo trong dự báo rủi ro.

BIDV đã kiện toàn mô hình tổ chức và hệ thống văn bản chế độ tách bạch các chức năng kiểm định và quản lý rủi ro mô hình độc lập với chức năng xây dựng mô hình, đảm bảo công tác quản trị mô hình được triển khai đồng bộ, đáp ứng yêu cầu về minh bạch, tin cậy và là một trong những nền tảng quan trọng để BIDV sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu giám sát nâng cao của Ngân hàng Nhà nước.

Định kỳ hàng năm, BIDV thực hiện rà soát, cập nhật chính sách quản lý rủi ro tín dụng cũng như các chính sách cho vay, giới hạn tín dụng theo ngành, lĩnh vực và khách hàng, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, phù hợp khẩu vị rủi ro và thích ứng với bối cảnh kinh tế – môi trường hoạt động của Ngân hàng.

QUẢN LÝ CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU TẠI BIDV



Quản lý rủi ro tín dụng đối tác

Chính sách quản lý rủi ro tín dụng đối tác (QLRRTD ĐT) được thiết lập và duy trì trên cơ sở cơ cấu 3 tuyến bảo vệ độc lập với đầy đủ các nội dung đảm bảo đáp ứng quy định của NHNN và yêu cầu nội bộ về kiểm soát RRTD ĐT tại BIDV.

Quy trình QLRRTD ĐT được BIDV thiết kế và thực hiện đầy đủ theo các bước nhận dạng, đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro dựa trên hệ thống văn bản chế độ; chiến lược, khẩu vị, hạn mức; các công cụ, nội dung (giá trị rủi ro tại thời điểm đối tác vỡ nợ EAD, giá trị rủi ro tương lai tiềm ẩn PFE, vốn yêu cầu, kiểm tra sức chịu đựng), hệ thống báo cáo định kỳ và báo cáo chuyên đề khi phát sinh, dữ liệu và các ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại nhằm hỗ trợ hiệu quả công tác QLRRTD ĐT.

Trong năm 2025, BIDV đã triển khai công tác quản lý RRTDĐT một cách đầy đủ, đồng bộ, đáp ứng các yêu cầu của Cơ quan quản lý và từng bước tiệm cận các thông lệ quốc tế. Các kết quả nổi bật bao gồm: (i) thí điểm cơ chế cấp hạn mức RRTDĐT tín chấp cho khách hàng không phải TCTD, (ii) chính thức áp dụng phương pháp xác định trọng số rủi ro theo giá trị rủi ro tiềm ẩn (PFE) cho các sản phẩm ngoại tệ, phái sinh; (iii) nghiên cứu mô hình điều chỉnh định giá tín dụng (CVA) và ứng dụng trong QLRRTD ĐT; và (iv) tăng cường tự động hóa công tác đo lường RRTDĐT thông qua việc nâng cấp thành công hệ thống Kondor, bao gồm cấu phần tính toán các chỉ tiêu đo lường RRTDĐT theo SA-CCR tại Basel III. Những nỗ lực này tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong của BIDV trong việc nghiên cứu, triển khai các thông lệ quản trị rủi ro tiên tiến.

Quản lý rủi ro hoạt động

Chính sách quản lý rủi ro hoạt động (QLRRHĐ) được thiết lập và duy trì cơ cấu QLRRHĐ theo 3 tuyến bảo vệ độc lập với đầy đủ các nội dung đảm bảo đáp ứng quy định của NHNN và yêu cầu nội bộ về kiểm soát RRHĐ tại BIDV.

Quy trình QLRRHĐ được BIDV thiết kế và thực hiện đầy đủ theo các bước nhận dạng, đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro dựa trên hệ thống văn bản chế độ; chiến lược, khẩu vị, hạn mức RRHĐ; các công cụ, nội dung QLRRHĐ (RCSA - Tự đánh giá kiểm soát RRHĐ, KRI - Chỉ số rủi ro trọng yếu), LDC - Thu thập và phân tích sự kiện RRHĐ, sử dụng các phát hiện của kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập, BCP - Kế hoạch duy trì hoạt động liên tục, QLRRHĐ đối với các hoạt động thuê ngoài; QLRRHĐ đối với sản phẩm mới, hoạt động trong thị trường mới) và các ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại nhằm hỗ trợ hiệu quả công tác QLRRHĐ.

Năm 2025, BIDV đã triển khai đồng bộ công tác QLRRHĐ theo chính sách, quy định, đồng thời tiếp tục nghiên cứu, cải tiến bảo đảm tuân thủ quy định của cơ quan chức năng, hướng theo thông lệ và phù hợp với thực tế với các nhóm công việc nổi bật: (i) triển khai thí điểm công cụ sơ đồ hóa quy trình nghiệp vụ và phương pháp tích hợp kết quả triển khai các công cụ và xếp hạng RRHĐ, (ii) Cải tiến công tác xây dựng BCP, tăng cường công tác ứng phó, cảnh báo cướp ngân hàng, thiên tai, giúp hoạt động tại các đơn vị bảo đảm an toàn, thông suốt; (iii) Chủ động nghiên cứu phương pháp luận, thí điểm tính VYC cho RRHĐ theo Basel III, đáp ứng yêu cầu tại TT14; (iv) Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học với 1 đề tài cấp ngành về Quản lý rủi ro gian lận, các báo cáo chuyên đề cảnh báo rủi ro, thực hiện các báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác QLRRHĐ; (v) Triển khai chương trình QLRRHĐ giúp tăng cường số hóa công tác QLRRHĐ.

Quản lý rủi ro thị trường

Chính sách quản lý rủi ro thị trường (QLRRTT) được thiết lập và duy trì trên cơ sở cơ cấu 3 tuyến bảo vệ độc lập với đầy đủ các nội dung đảm bảo đáp ứng quy định của NHNN và yêu cầu nội bộ về kiểm soát RRTT tại BIDV.

Quy trình QLRRTT được BIDV thiết kế và thực hiện đầy đủ theo các bước nhận dạng, đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro dựa trên hệ thống văn bản chế độ; chiến lược, khẩu vị, hạn mức RRTT; các công cụ, nội dung QLRRTT (trạng thái, độ nhạy, giá trị chịu rủi ro - VaR, lãi lỗ thực tế và dự kiến, kiểm tra sức chịu đựng, vốn yêu cầu cho rủi ro thị trường, thẩm định rủi ro thị trường đối với sản phẩm mới, hoạt động trên thị trường mới), hệ thống báo cáo định kỳ và báo cáo chuyên đề khi phát sinh, dữ liệu và các ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại nhằm hỗ trợ hiệu quả công tác QLRRTT.

Trong năm 2025, BIDV tiếp tục vận hành đầy đủ, đồng bộ các nội dung nói trên, đáp ứng các yêu cầu ngày càng chặt chẽ của cơ quan quản lý cũng như nhu cầu quản lý nội bộ trong bối cảnh diễn biến thị trường diễn ra ngày càng nhanh, mạnh hiện nay. Đồng thời công tác QLRRTT tại BIDV tiếp tục được hoàn thiện với những điểm sáng: (i) Bám sát lộ trình triển khai Basel III tại Việt Nam, tính toán thử nghiệm VYC cho RRTT theo phương pháp SA Basel III, đồng thời nghiên cứu, ứng dụng các công cụ, phương pháp tiên tiến theo thông lệ như Newton Raphson trong xây dựng đường cong lãi suất, Black 76 trong xây dựng đường cong giá hàng hóa, thí điểm cảnh báo sớm theo yếu tố thị trường, rà soát giao dịch bất thường, (ii) Tăng cường tự động hóa công tác đo lường rủi ro thị trường thông qua việc nâng cấp thành công dự án Kondor, đáng chú ý là bổ sung cấu phần FRTB SA, đưa BIDV trở thành ngân hàng tiên phong tại Việt Nam trong việc trang bị phần mềm hỗ trợ đo lường VYC cho RRTT theo Basel III.

QUẢN LÝ CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU TẠI BIDV

Quản lý rủi ro tập trung trong hoạt động giao dịch tự doanh

Chính sách quản lý rủi ro tập trung (QLRRTTr) trong hoạt động giao dịch tự doanh (GDTD) được thiết lập và duy trì trên cơ sở cơ cấu 3 tuyến bảo vệ độc lập với đầy đủ các nội dung đảm bảo đáp ứng quy định của NHNN và yêu cầu nội bộ về kiểm soát RRTT tại BIDV.

Quy trình QLRRTTr trong GDTD được BIDV thiết kế và thực hiện đầy đủ theo các bước nhận dạng, đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro dựa trên hệ thống văn bản chế độ; chiến lược, khẩu vị, hạn mức RRTTr trong GDTD; các công cụ, nội dung (theo dõi tỷ trọng số dư của đối tác giao dịch, sản phẩm, loại tiền so với tổng số dư giao dịch tự doanh, các hệ thống công cụ theo thông lệ tốt như Herfindahl – Hirschman, vốn yêu cầu cho RRTTr trong GDTD), hệ thống báo cáo định kỳ và báo cáo chuyên đề khi phát sinh, dữ liệu và các ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại nhằm hỗ trợ hiệu quả công tác QLRRTTr trong GDTD.

Trong năm 2025, BIDV đã triển khai công tác quản lý rủi ro tập trung trong giao dịch tự doanh một cách đầy đủ, đồng bộ theo Chính sách và quy trình nói trên, đáp ứng các yêu cầu của cơ quan quản lý và từng bước tiệm cận các thông lệ quốc tế. Bên cạnh đó, BIDV tiếp tục hoàn thiện phương pháp luận trong kiểm tra sức chịu đựng đối với vốn yêu cầu trong rủi ro tập trung trong HĐGDTD và ứng dụng trong đánh giá mức đủ vốn.



Quản lý rủi ro thanh khoản

Chính sách quản lý rủi ro thanh khoản (QLRRTK) được thiết lập và duy trì trên cơ sở cơ cấu 3 tuyến bảo vệ độc lập với đầy đủ các nội dung đảm bảo đáp ứng quy định của NHNN và yêu cầu nội bộ về kiểm soát RRTK tại BIDV.

Quy trình QLRRTK được BIDV thiết kế và thực hiện đầy đủ theo các bước nhận dạng, đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro dựa trên hệ thống văn bản chế độ; chiến lược, khẩu vị, hạn mức; các công cụ, nội dung (sử dụng phương pháp dòng tiền - Bảng khe hở thanh khoản và Phương pháp chỉ số - Hệ thống chỉ tiêu quản lý rủi ro thanh khoản theo quy định của NHNN và chỉ tiêu quản lý nội bộ, kiểm tra sức chịu đựng thanh khoản), hệ thống báo cáo định kỳ và báo cáo chuyên đề khi phát sinh, dữ liệu và các ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại nhằm hỗ trợ hiệu quả công tác QLRRTK.

Trong năm 2025, công tác QLRRTK tiếp tục được triển khai đồng bộ theo Chính sách, quy trình và cải tiến nhiều nội dung hướng theo thông lệ, phù hợp với thực tế, bao gồm: Chủ động nghiên cứu, triển khai tính toán và giám sát các chỉ tiêu rủi ro thanh khoản theo Basel III; Đẩy mạnh cải tiến công tác đo lường, theo dõi, giám sát RRTK, tăng cường cảnh báo rủi ro thanh khoản; Nâng cấp hệ thống giải pháp ALM phục vụ công tác QLRRTK.

Quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng

Chính sách quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng (QLRR LSSNH) được thiết lập và duy trì trên cơ sở cơ cấu 3 tuyến bảo vệ độc lập với đầy đủ các nội dung đảm bảo đáp ứng quy định của NHNN và yêu cầu nội bộ về kiểm soát RRLSSNH tại BIDV.

Quy trình QLRR LSSNH được BIDV thiết kế và thực hiện đầy đủ theo các bước nhận dạng, đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro dựa trên hệ thống văn bản chế độ; chiến lược, khẩu vị, hạn mức; các công cụ, nội dung (Trạng thái chênh lệch kỳ định lại lãi suất - repricing gap; Thay đổi thu nhập lãi thuần ΔNII); Khe hở thời lượng - Duration gap, kiểm tra sức chịu đựng); Thay đổi giá trị kinh tế của vốn chủ sở hữu ΔEVE), hệ thống báo cáo định kỳ và báo cáo chuyên đề khi phát sinh, dữ liệu và các ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại nhằm hỗ trợ hiệu quả công tác QLRR LSSNH.

Trong năm 2025, công tác QLRR LSSNH tiếp tục được triển khai đồng bộ theo Chính sách, quy trình và cải tiến nhiều nội dung hướng theo thông lệ, phù hợp với thực tế, bao gồm triển khai tính VYC cho RRLSSNH theo Basel III.



Quản lý rủi ro công nghệ thông tin

BIDV xác định rủi ro công nghệ thông tin (RRCNTT) là một loại rủi ro trọng yếu và đã triển khai đồng bộ các công việc quản lý RRCNTT bảo đảm tuân thủ quy định của cơ quan chức năng, hướng theo thông lệ và phù hợp với thực tế.

Chính sách QLRRCNTT được thiết lập và duy trì trên cơ sở cơ cấu 3 tuyến bảo vệ độc lập với đầy đủ các nội dung đảm bảo đáp ứng quy định của NHNN và yêu cầu nội bộ về kiểm soát rủi ro tại BIDV.

Quy trình QLRRCNTT được BIDV thiết kế và thực hiện đầy đủ theo các bước nhận dạng, đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro dựa trên hệ thống văn bản chế độ; khẩu vị, hạn mức RRCNTT; các công cụ, nội dung QLRRCNTT (RCSA - Tự đánh giá kiểm soát RRHĐ; KRI - Chỉ số rủi ro trọng yếu; LDC - Thu thập và phân tích sự kiện RRHĐ; Thẻ điểm đo lường; sử dụng các phát hiện của kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập), hệ thống báo cáo, dữ liệu và công nghệ hỗ trợ hiệu quả công tác QLRRCNTT.

Trong năm 2025, BIDV đã triển khai công tác QLRRCNTT một cách đầy đủ, đồng bộ theo Chính sách và quy trình nói trên, đáp ứng các yêu cầu của cơ quan quản lý và từng bước tiệm cận các thông lệ quốc tế. Ngoài ra, BIDV cũng tập trung cải tiến công tác QLRRCNTT theo 4 nội dung chính: (i) Tiếp tục cải tiến các công cụ đo lường QLRRCNTT; (ii) Tăng cường tổ chức các khóa đào tạo về RRCNTT tới toàn hệ thống nhằm nâng cao nhận thức về an toàn thông tin, bảo mật cho người lao động; (iii) Xây mới, nâng cấp các chương trình nhằm đáp ứng yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước và nâng cao hiệu quả tác nghiệp, kinh doanh; và (iv) Tăng cường ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số theo đúng định hướng của HĐQT và xu thế của thị trường.

QUẢN LÝ CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU TẠI BIDV

Quản lý rủi ro chiến lược

Rủi ro chiến lược là nguy cơ ảnh hưởng đến khả năng thực hiện các mục tiêu dài hạn của ngân hàng, phát sinh từ các quyết định về định hướng phát triển, đầu tư, mở rộng thị trường và ứng dụng công nghệ mới.

Trong bối cảnh ngành tài chính – ngân hàng chịu tác động bởi biến động kinh tế vĩ mô, các thay đổi chính sách pháp lý và áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng, rủi ro chiến lược có thể phát sinh từ việc lựa chọn chiến lược chưa phù hợp với thị trường, chậm thích ứng với nhu cầu khách hàng hoặc tiến độ chuyển đổi số chưa đáp ứng yêu cầu phát triển.

BIDV đã xây dựng và ban hành các chính sách, quy định về QLRRCL gắn với công tác hoạch định chiến lược, quản trị doanh nghiệp và quản lý hiệu quả hoạt động. Các chính sách này quy định rõ nguyên tắc xây dựng, rà soát và điều chỉnh chiến lược, bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển bền vững, năng lực nội tại và đáp ứng các yêu cầu của cơ quan quản lý.

Quy trình nhận diện, đánh giá và giám sát rủi ro chiến lược thông qua các chỉ tiêu đo lường hiệu quả thực hiện chiến lược được thực hiện định kỳ song song với (i) công tác phân tích môi trường kinh doanh, (ii) thị trường và nhu cầu khách hàng, (iii) đánh giá tác động của các yếu tố kinh tế vĩ mô, (iv) pháp lý và mức độ cạnh tranh. Trên cơ sở kết quả đo lường các chỉ tiêu BIDV đã kịp thời đề xuất điều chỉnh phù hợp nhằm hạn chế các rủi ro phát sinh.

BIDV đã chủ động nhận diện các thách thức chiến lược liên quan đến cạnh tranh gia tăng và sự thay đổi nhanh chóng trong nhu cầu khách hàng. BIDV tăng cường phân tích thị trường, đẩy mạnh đầu tư vào công nghệ và chuyển đổi số, nghiên cứu phát triển sản phẩm, dịch vụ mới, đồng thời nâng cao năng lực quản trị và nguồn nhân lực. Việc giám sát thường xuyên với cơ chế phản hồi linh hoạt đã giúp BIDV kiểm soát hiệu quả rủi ro chiến lược, hỗ trợ thực hiện các mục tiêu dài hạn và duy trì vị thế cạnh tranh bền vững.

Quản lý rủi ro danh tiếng

Trong bối cảnh thị trường tài chính ngày càng cạnh tranh cùng các quy định quản lý nghiêm ngặt, rủi ro danh tiếng trở thành một trong những thách thức quan trọng đối với hoạt động của các tổ chức tài chính. Danh tiếng không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến niềm tin của khách hàng, đối tác và cổ đông, mà còn tác động đến hiệu quả kinh doanh và giá trị thương hiệu. Các nguồn rủi ro chính bao gồm: rủi ro các khiếu nại phát sinh liên quan đến sản phẩm và dịch vụ; rủi ro truyền thông từ thông tin tiêu cực trên mạng xã hội hoặc báo chí; và rủi ro nội bộ phát sinh từ hành vi không đúng chuẩn mực của nhân viên hoặc sơ suất trong quy trình vận hành.

Để quản trị rủi ro danh tiếng, BIDV đã triển khai các biện pháp bao gồm: ban hành các chính sách, quy định về QLRRDT; tăng cường văn hóa kiểm soát rủi ro; nâng cao nhận thức và đạo đức nghề nghiệp. Các văn bản chính sách, quy định được xây dựng trên nguyên tắc minh bạch, tuân thủ pháp luật, đảm bảo tính thống nhất trong toàn hệ thống và phù hợp với lợi ích của cổ đông, khách hàng và người lao động.

Quy trình QLRRDT được triển khai đồng bộ, bao gồm các bước nhận diện, đo lường, đánh giá và kiểm soát rủi ro song song với cơ chế giám sát khiếu nại khách hàng, theo dõi thông tin truyền thông và tăng cường kiểm soát nội bộ. Các sự cố tiềm ẩn được kịp thời ghi nhận, phân loại theo mức độ ảnh hưởng, đánh giá tác động đến uy tín và hoạt động của ngân hàng, từ đó xây dựng, áp dụng các biện pháp ứng xử phù hợp theo thẩm quyền, cũng như khắc phục và phòng ngừa nhằm hạn chế nguy cơ tái diễn.

BIDV đã hoàn thiện cơ chế quản lý truyền thông chủ động, phản ứng nhanh; nâng cao hiệu quả hệ thống chăm sóc khách hàng 24/7; đồng thời đẩy mạnh giám sát nội bộ và ứng dụng công nghệ trong quản lý rủi ro, nhờ đó, rủi ro danh tiếng được kiểm soát hiệu quả.

QLRRDT hiệu quả góp phần củng cố uy tín thương hiệu, bảo vệ niềm tin của khách hàng và đối tác, đồng thời góp phần nâng cao giá trị bền vững cho ngân hàng.

Quản lý rủi ro rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, tuân thủ chính sách cấm vận, FATCA

Chính sách phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, tuân thủ chính sách cấm vận, FATCA (sau đây gọi chung là PCRT/Cấm vận) được thiết lập và duy trì trên cơ sở cơ cấu tổ chức theo 3 tuyến bảo vệ, cam kết tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật Việt Nam về PCRT/Cấm vận, nỗ lực triển khai các khuyến nghị của các tổ chức quốc tế uy tín, tăng cường áp dụng các biện pháp thích hợp nhằm phát hiện, ngăn ngừa hiệu quả các rủi ro.

Quy trình PCRT/Cấm vận bao gồm hệ thống các biện pháp kiểm soát rủi ro ngay khi thiết lập quan hệ với khách hàng; giám sát trước, trong và sau giao dịch; đánh giá/cập nhật rủi ro; báo cáo định kỳ và chuyên đề chuyên sâu; đào tạo và kiểm tra, kiểm toán nội bộ; hệ thống CNTT hỗ trợ hiệu quả cho công tác PCRT/Cấm vận.

Năm 2025, công tác PCRT/Cấm vận tiếp tục được triển khai đầy đủ, đồng bộ theo chính sách, quy trình, đồng thời cải tiến bám sát các chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý và phù hợp với thực tiễn hoạt động bao gồm: (i) Hoàn thiện hệ thống văn bản nội bộ về Chính sách, Quy định PCRT/Cấm vận đáp ứng thay đổi của pháp luật tại Thông tư 27/2025/TT-NHNN ngày 15/9/2025 hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật phòng, chống rửa tiền và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, (ii) Thực hiện nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin khách hàng trên cơ sở rủi ro, giám sát giao dịch, áp dụng biện pháp tăng cường và báo cáo; (iii) Triển khai quản lý rủi ro về rửa tiền/cấm vận bao gồm phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro, đánh giá rủi ro sản phẩm/dịch vụ mới và đánh giá rủi ro toàn hàng, sàng lọc/giám sát giao dịch có rủi ro rửa tiền, vi phạm chính sách cấm vận, (iv) Chủ động nghiên cứu, triển khai ứng dụng các công nghệ tiên tiến nhằm tinh giản quy trình, tăng năng suất lao động và hỗ trợ hiệu quả trong việc phát hiện, ngăn chặn giao dịch có rủi ro cao về rửa tiền, vi phạm chính sách cấm vận.



MỘT SỐ RỦI RO KHÁC

Rủi ro về kinh tế

Năm 2025, kinh tế thế giới vận hành trong trạng thái “bình thường mới” dưới áp lực thuế đối ứng của Mỹ và xung đột địa chính trị gia tăng. Tăng trưởng toàn cầu ước đạt khoảng 3,2%, cải thiện so với đầu năm nhờ lạm phát hạ nhiệt, chính sách tiền tệ bớt thắt chặt và phục hồi đầu tư - chi tiêu, đặc biệt trong các lĩnh vực AI và công nghệ, song vẫn phân hóa mạnh và tiềm ẩn rủi ro cấu trúc dài hạn. Trong bối cảnh đó, kinh tế Việt Nam nổi lên là điểm sáng với GDP tăng 8,02%, thuộc Top 10 thế giới và Top 5 khu vực, nhờ công nghiệp chế biến - chế tạo dẫn dắt, dịch vụ tăng nhanh, đầu tư công cao và tiêu dùng phục hồi, đồng thời giữ vững ổn định vĩ mô, tỷ giá và thị trường tiền tệ, lạm phát được kiểm soát tốt ở. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn đối mặt rủi ro bên ngoài khó lường, một số động lực tăng trưởng chậm lại, áp lực tỷ giá – lãi suất, hạn chế trong vận hành chính quyền địa phương hai cấp và rủi ro khí hậu, đòi hỏi điều hành năm 2026 thận trọng, linh hoạt và thích ứng.



Ngân hàng Nhà nước triển khai đồng bộ các giải pháp tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng, phục hồi sản xuất kinh doanh, góp phần thúc đẩy tăng trưởng gắn với ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh. Đến hết năm 2025, tăng trưởng tín dụng ước đạt 18,5% so với cuối năm trước, cao nhất trong nhiều năm qua. Dòng vốn tín dụng tập trung chủ yếu vào công nghiệp chế biến - chế tạo, xuất khẩu, hạ tầng, doanh nghiệp vừa và nhỏ, nông nghiệp công nghệ cao, trong khi tín dụng vào các lĩnh vực rủi ro được kiểm soát chặt chẽ. Mật bằng lãi suất duy trì ổn định, thanh khoản hệ thống dồi dào giúp cải thiện khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp và hộ gia đình. cao nhất trong 5 năm gần đây. Lãi suất liên ngân hàng có xu hướng tăng dần trong năm, đặc biệt trong tháng 12 do nhu cầu tín dụng tăng mạnh cuối năm, và thanh khoản bị co hẹp cục bộ một số ngân hàng. Lãi suất huy động vốn tăng nhanh từ cuối tháng 11 ở nhóm NHTMCP ngoài nhà nước, quanh mức 5,5-5,7% kỳ hạn 12 tháng, mức này tăng nhẹ so với cuối năm 2024 và mang tính thời điểm. Lãi suất cho vay tăng nhẹ các tháng cuối năm, đi ngang so với đầu năm. Nguyên nhân do tín dụng tăng cao, đáp ứng mục tiêu tăng trưởng trên 8% của Chính phủ. Trong khi huy động vốn, mặc dù có tăng tích cực, nhưng đã có dấu hiệu tăng chậm lại các tháng cuối năm. Tỷ giá USD/VND năm 2025 ít biến động hơn so với 2024, mất giá 3,2% ytd mặc dù sức mạnh đồng USD (đo lường qua chỉ số DXY) đã giảm 9,1% so với đầu năm. Giá vàng thế giới và Việt Nam tăng mạnh 65% và 82% trong 2025 (lần lượt). Hệ thống pháp luật về tiền tệ ngân hàng được chú trọng hoàn thiện, bảo đảm hoạt động an toàn, bám sát yêu cầu thực tiễn, đáp ứng chuẩn mực, thông lệ quốc tế.

Trong bối cảnh khó khăn, thách thức của môi trường quốc tế và trong nước, BIDV luôn chủ động phân tích, đánh giá kịp thời và xây dựng kịch bản ứng phó linh hoạt với những biến động của thị trường, thực hiện tốt các chính sách điều hành, chỉ đạo của Chính phủ, NHNN và các cơ quan quản lý, bảo đảm hoạt động của BIDV luôn được an toàn, thông suốt và hiệu quả, đóng góp tích cực vào kết quả tăng trưởng, phát triển của ngành ngân hàng và kinh tế Việt Nam.



Các rủi ro tiêu cực đối với tăng trưởng năm 2026 chủ yếu như sau:

Từ bên ngoài. (i) rủi ro địa chính trị và căng thẳng thương mại - công nghệ; (ii) tăng trưởng chậm lại tại nhiều nền kinh tế lớn do chính sách thuế quan; (iii) lạm phát và lãi suất toàn cầu dù giảm nhưng còn ở mức cao và duy trì lâu, làm gia tăng rủi ro nợ công và nợ tư; và (iv) các rủi ro an ninh phi truyền thống như an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh dữ liệu, thiên tai và biến đổi khí hậu cực đoan.

Nội tại gồm 5 rủi ro chính gồm: (i) Một số động lực tăng trưởng chưa đồng đều; động lực tăng trưởng vẫn dựa nhiều vào các yếu tố mang tính “đẩy” hơn là “kéo”; (ii) Cơ cấu, chất lượng tăng trưởng vẫn thấp hơn kỳ vọng; (iii) Tỷ giá dù hạ nhiệt song còn chịu sức ép; (iv) Vận hành chính quyền địa phương 2 cấp còn nhiều vướng mắc; tình trạng lãng phí chậm khắc phục; (v) Tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu và các rủi ro phi truyền thống ngày càng rõ nét .

Rủi ro tiêu cực đối với lạm phát năm 2026 chủ yếu đến từ 3 yếu tố:

1

Giá hàng hóa thế giới có thể tăng trở lại, qua đó đẩy chi phí nhập khẩu và giá tiêu dùng trong nước lên cao. Rủi ro này chủ yếu xuất phát từ khả năng xung đột mới hoặc căng thẳng địa chính trị leo thang tại các khu vực trọng điểm (Trung Đông, Biển Đen, eo biển Hormuz), có thể làm gián đoạn nguồn cung năng lượng và lương thực, khiến giá hàng hóa thế giới tăng;

2

Nếu tín dụng trong nước tăng nhanh hơn dự tính, cầu nội địa sẽ tăng mạnh, qua đó tạo thêm áp lực lạm phát;

3

Trung Quốc chấm dứt giảm phát, trong khi Việt Nam nhập nhiều nguyên nhiên liệu, hàng hóa từ Trung Quốc.

Về cơ bản rủi ro vĩ mô vẫn đang ở mức thấp, và hiện đang tập trung vào sức chống chịu với yếu tố bên ngoài yếu (dự trữ ngoại hối ở mức thấp).

MỘT SỐ RỦI RO KHÁC

Rủi ro luật pháp

1 Bối cảnh

Trong bối cảnh Việt Nam đang đẩy mạnh quá trình chuyển đổi nhằm hướng tới mục tiêu trở thành trung tâm tài chính quan trọng trong khu vực, có khả năng cạnh tranh với các trung tâm tài chính quốc tế như Singapore, Hong Kong, việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, đặc biệt là pháp luật điều chỉnh hoạt động của các tổ chức tín dụng (TCTD), được xác định là yêu cầu cấp thiết. Khung pháp lý mới, chặt chẽ và tiệm cận chuẩn mực quốc tế được coi là nền tảng quan trọng để các ngân hàng thương mại cổ phần, trong đó có BIDV, phát triển an toàn, bền vững.

Hệ thống pháp luật và chính sách kinh tế của Việt Nam trong thời gian qua đã được xây dựng tương đối đồng bộ, cơ bản phù hợp với cơ chế kinh tế thị trường và yêu cầu hội nhập quốc tế. Trong bối cảnh triển khai chủ trương sắp xếp lại đơn vị hành chính và chuyển đổi mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Quốc hội đã thông qua nhiều luật, nghị quyết quan trọng nhằm hoàn thiện môi trường pháp lý cho hoạt động sản xuất – kinh doanh và lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

Các luật, nghị quyết quan trọng được ban hành giai đoạn 2024–2025

Quốc hội đã ban hành nhiều văn bản pháp luật có tác động trực tiếp và sâu rộng đến hoạt động của các doanh nghiệp và TCTD, bao gồm: Nghị quyết 202/2025/QH15 về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Luật Công chứng 2024; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp năm 2025; Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025; Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP về thí điểm thị trường tài sản mã hóa; Nghị quyết 222/2025/QH15 về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam.

Các quy định mới đã tạo ra những thay đổi căn bản trong môi trường pháp lý, cụ thể:

- Luật Công chứng 2024 làm rõ phạm vi công chứng, thẩm quyền của công chứng viên, các hành vi bị cấm; xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại; mở rộng các trường hợp công chứng ngoài trụ sở; bổ sung quy định về công chứng điện tử.
- Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân sửa đổi mở rộng quyền hạn kiểm sát hoạt động tư pháp, đồng thời tổ chức lại hệ thống Viện kiểm sát theo mô hình mới.

• Luật Doanh nghiệp sửa đổi bổ sung quy định về chủ sở hữu hưởng lợi, giá trị trường của phần vốn góp/cổ phần, các hành vi bị cấm, điều kiện phát hành trái phiếu riêng lẻ và tăng cường quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp.

• Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân quy định chế tài xử phạt, làm rõ các vấn đề đặc thù trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng, bảo vệ dữ liệu sinh trắc học và hướng dẫn chuyển tiếp từ Nghị định 13/2023/NĐ-CP.

• Nghị quyết về triển khai thí điểm thị trường tài sản mã hóa cho phép thí điểm phát hành, giao dịch và cung ứng dịch vụ tài sản mã hóa, với 04 nhóm đối tượng tham gia; yêu cầu nhà đầu tư nước ngoài mở tài khoản thanh toán bằng VNĐ tại ngân hàng được phép tại Việt Nam.

• Nghị quyết về thành lập Trung tâm tài chính quốc tế quy định việc thành lập trung tâm tài chính tại TP. Hồ Chí Minh và Đà Nẵng, khuyến khích các hoạt động tài chính hiện đại, fintech, tài chính xanh; quy định mô hình hoạt động ngân hàng, chính sách ngoại hối, đầu tư và đất đai.

Các nghị định, thông tư hướng dẫn quan trọng trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng

Năm 2025, Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước tiếp tục ban hành nhiều nghị định hướng dẫn thi hành luật, tiêu biểu gồm:

- Nghị định 23/2025/NĐ-CP về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy, bổ sung khái niệm dịch vụ tin cậy, quy định chi tiết nội dung, thời hạn hiệu lực của chứng thư chữ ký điện tử.
- Nghị định 70/2025/NĐ-CP sửa đổi quy định về hóa đơn, chứng từ, mở rộng đối tượng áp dụng đối với nhà cung cấp nước ngoài, quy định thời điểm lập hóa đơn và cơ chế khuyến khích sử dụng hóa đơn điện tử.
- Nghị định 226/2025/NĐ-CP sửa đổi quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, bãi bỏ khung giá đất từ ngày 15/8/2025, sửa đổi phương pháp định giá đất và quy định xử lý trường hợp điều chỉnh thu hồi đất do thay đổi quy hoạch.
- Nhóm 08 nghị định hướng dẫn hoạt động của Trung tâm tài chính quốc tế, điều chỉnh toàn diện các vấn đề về tài chính, ngân hàng, lao động, đất đai, ngoại hối, trọng tài và giao dịch hàng hóa.

Luật Các tổ chức tín dụng sửa đổi năm 2025 và tác động đến hoạt động xử lý nợ xấu tại BIDV

Luật số 96/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng có hiệu lực từ ngày 15/10/2025, được đánh giá là có tác động tích cực đến hoạt động thu hồi nợ xấu tại BIDV.

• Thứ nhất, quyền thu giữ tài sản bảo đảm được luật hóa, tạo cơ sở pháp lý cho BIDV xử lý TSBĐ không thông qua tố tụng hoặc thi hành án, giúp rút ngắn thời gian và giảm chi phí thu hồi nợ. Quy định này đồng thời tác động tích cực đến ý thức trả nợ của khách hàng, tuy nhiên việc thu giữ phải tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu về công khai, minh bạch theo Điều 198a và Nghị định 304/2025/NĐ-CP.

• Thứ hai, quy định về kê biên TSBĐ tại Điều 198b bảo đảm quyền ưu tiên xử lý TSBĐ của BIDV, hạn chế việc cơ quan thi hành án kê biên tài sản khi chưa có sự đồng ý của ngân hàng, phù hợp với nguyên tắc hiệu lực đối kháng với bên thứ ba theo Bộ luật Dân sự 2015.

• Thứ ba, quy định hoàn trả TSBĐ là vật chứng tại Điều 198c kế thừa tinh thần của Nghị quyết 42, bảo vệ quyền xử lý TSBĐ của BIDV trong các vụ án hình sự. Tuy nhiên, quy định bổ sung điều kiện hợp đồng bảo đảm phải có thỏa thuận về quyền thu giữ TSBĐ được đánh giá là chưa hoàn toàn phù hợp và cần tiếp tục hoàn thiện.

Xu hướng xử lý nợ thông qua thủ tục phục hồi, phá sản và giải quyết tranh chấp tại Tòa án

Luật Phục hồi, phá sản 2025 (có hiệu lực từ 01/3/2026) với điểm mới là tách thủ tục phục hồi doanh nghiệp thành một thủ tục độc lập được kỳ vọng sẽ được áp dụng phổ biến hơn, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phục hồi sản xuất – kinh doanh và tiếp tục trả nợ cho TCTD.

Trong hoạt động xét xử, mặc dù Tòa án nhìn chung đã bảo đảm quyền lợi hợp pháp của các TCTD, thực tiễn vẫn còn tồn tại những vướng mắc, đặc biệt liên quan đến việc xác định TCTD là bên thứ ba ngay tình. Công văn số 02/TANDTC-PC của TANDTC yêu cầu TCTD phải thẩm định, xác minh kỹ tài sản bảo đảm, đây là vấn đề BIDV và các ngân hàng tiếp tục kiến nghị để có hướng áp dụng phù hợp hơn.

2 Đánh giá chung

Mặc dù hệ thống pháp luật ngân hàng tại Việt Nam đã có nhiều bước hoàn thiện đáng kể, song vẫn đang trong quá trình tiếp tục điều chỉnh để tiệm cận các chuẩn mực quốc tế. Các thay đổi pháp luật trong tương lai là yếu tố khó dự đoán và nằm ngoài tầm kiểm soát của BIDV, do đó vẫn được xem là một trong những rủi ro tiềm tàng đối với nhà đầu tư và hoạt động ngân hàng trong bối cảnh hội nhập sâu rộng hiện nay.



HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- 62 Tình hình hoạt động kinh doanh
- 64 Tổ chức và nhân sự
- 68 Các công ty con, liên doanh, liên kết
- 73 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 74 Tình hình tài chính
- 76 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 78 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội



Trong bối cảnh chịu tác động kép từ tình hình kinh tế chính trị thế giới diễn biến phức tạp và tình hình thiên tai trong nước, kinh tế Việt Nam ghi nhận kết quả tích cực, khẳng định vị thế là một trong những nền kinh tế năng động và phục hồi mạnh mẽ nhất khu vực, hoàn thành toàn bộ 15/15 chỉ tiêu kinh tế xã hội.

Về phía BIDV, với sự chủ động, quyết tâm, nỗ lực phát huy tối đa mọi nguồn lực, triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp, hoạt động kinh doanh của BIDV diễn ra an toàn, thông suốt, hiệu quả. Năm 2025, BIDV hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh do NHNN và Đại hội đồng cổ đông giao; hoàn thành tinh gọn bộ máy, tinh giản quy trình, chuyển đổi tích cực hoạt động kinh doanh; khẳng định vai trò của ngân hàng lớn, chủ lực, chủ đạo, có trách nhiệm với nền kinh tế trong thực thi hiệu quả các chủ trương, chính sách, chỉ đạo của Đảng, Chính phủ và NHNN.

Kết quả hoạt động kinh doanh của BIDV đến 31/12/2025 cụ thể như sau: Đơn vị: Triệu VND

TT	Chỉ tiêu	TH 2024	Kế hoạch 2025 tại NQ ĐHĐCĐ	TH 31/12/2025		Đánh giá so với Kế hoạch
				Tuyệt đối	%TT	
1	Tổng tài sản	2.709.397		3.265.519	20,5%	
2	Dư nợ tín dụng	2.018.950	Điều hành theo giới hạn NHNN giao.	2.324.935	15,2%	Đạt
3	Huy động vốn	2.135.271	Điều hành phù hợp với sử dụng vốn, đảm bảo an toàn, hiệu quả.	2.427.835	13,7%	Đạt
4	Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN	1,27%		1,26%		
5	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	32.076		37.788	17,8%	
	Lợi nhuận trước thuế khối NHTM	30.698	32.000 (Theo phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền)	35.509	15,7%	Vượt kế hoạch
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức	21%		- Các cổ đông BIDV đã được chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt. - Tỷ lệ thực hiện: 4,5%/ mệnh giá (01 cổ phiếu nhận được 450 đồng). - Số tiền chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2024: 3.156 tỷ đồng		

Ghi chú:

• Các mục tiêu KHKD 2025 của ĐHĐCĐ tại Nghị quyết số 440/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2025.

• Số liệu 2024, 2025: Theo báo cáo tài chính riêng ngân hàng, hợp nhất năm 2024 và 2025 đã được kiểm toán. Trong đó Số liệu 2024: Theo báo cáo tài chính riêng ngân hàng, hợp nhất đã được kiểm toán và được trình bày lại theo kết quả Kiểm toán Nhà nước

2025

Tổng tài sản khối NHTM

3.265.519 tỷ đồng

Tổng nguồn vốn huy động

3.052.107 tỷ đồng

Tổng dư nợ tín dụng và đầu tư

3.098.740 tỷ đồng

Tổng tài sản riêng ngân hàng đạt 3.265.519 tỷ đồng, tăng 20,5% so với năm 2024, BIDV duy trì vị thế là NHTMCP có quy mô tổng tài sản lớn nhất tại Việt Nam.

Tổng nguồn vốn huy động ⁽¹⁾ phù hợp với tăng trưởng tín dụng, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng vốn, đảm bảo an toàn, hiệu quả: Tổng nguồn vốn huy động đến 31/12/2025 đạt 3.052.107 tỷ đồng; trong đó huy động vốn tổ chức, dân cư đạt 2.427.835 tỷ đồng, tăng 13,7% so với đầu năm.

Tổng dư nợ tín dụng và đầu tư ⁽²⁾ đạt 3.098.740 tỷ đồng; trong đó dư nợ tín dụng đạt 2.324.935 tỷ đồng, tăng 15,2% so với năm 2024, tuân thủ giới hạn tín dụng NHNN giao, duy trì vị thế đứng đầu về quy mô cho vay TCKT và dân cư trong khối NHTMCP.

Chất lượng tín dụng của BIDV tiếp tục được kiểm soát trong giới hạn: Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN đến 31/12/2025 kiểm soát ở mức 1,26%, đảm bảo mục tiêu định hướng của NHNN (≤1,6%). Tỷ lệ bao phủ nợ xấu khối ngân hàng thương mại đến 31/12/2025 đạt 101%.

Thu dịch vụ ròng (không gồm phí bảo lãnh) đạt 5.708 tỷ đồng, tăng 1,4% so với năm 2024 (nếu loại trừ ảnh hưởng của việc điều chỉnh hạch toán một số sản phẩm TTTM sang thu khác hoạt động tín dụng từ ngày 01/07/2024 theo luật các TCTD năm 2024, thu dịch vụ ròng đạt mức tăng trưởng 10,7%); Các dòng dịch vụ có mức tăng khá so với năm 2024 gồm: Thu dịch vụ thanh toán (tăng 11%), trong đó Thu dịch vụ TTTM tăng 19% (so với cùng mặt bằng số liệu 2024).

Thu nhập thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối năm 2025 đạt 3.718 tỷ đồng, giảm 29,4% so với năm 2024 do do điều kiện thị trường không thuận lợi, tỷ giá biến động mạnh và ở ngưỡng sát quy định của NHNN.

Tổng thu nhập năm 2025 khối Ngân hàng thương mại đạt 184.247 tỷ đồng, hoàn thành vượt kế hoạch NHNN giao.

Chi phí quản lý kinh doanh kiểm soát phù hợp với điều kiện kinh doanh: năm 2025 chi phí tăng 9,5% so với năm 2024; Tỷ lệ chi phí quản lý kinh doanh trên tổng thu nhập ròng (CIR) là 32,7%, thấp hơn so với năm 2024 (33,5%) và đạt ở mức thấp so với thông lệ (≤45%).

Chênh lệch thu chi khối NHTM năm 2025 đạt 58.081 tỷ đồng, tăng 13,4% so với năm 2024.

Lợi nhuận trước thuế khối NHTM năm 2025 đạt 35.509 tỷ đồng, tăng 15,7% so với năm 2024, hoàn thành vượt kế hoạch NHNN và ĐHĐCĐ giao (32.000 tỷ đồng).

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 37.788 tỷ đồng, tăng 17,8% so với năm 2024. Trích DPRR đầy đủ theo quy định.

Các chỉ tiêu an toàn hoạt động đảm bảo theo quy định của NHNN.

• (1) Tổng nguồn vốn huy động gồm Tiền gửi của khách hàng; Phát hành giấy tờ có giá; Các khoản nợ Chính phủ và NHNN; Tiền gửi và vay các TCTD khác ; Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro.

• (2) Tổng dư nợ tín dụng và đầu tư gồm Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác; Cho vay khách hàng; Chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư; Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác; Góp vốn đầu tư dài hạn; ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro

Tổ chức và nhân sự

BIDV nhận thức được rằng nguồn nhân lực là nhân tố quan trọng hàng đầu cho sự phát triển và thành công của tổ chức. Vì vậy, một trong những mục tiêu quan trọng nhất của BIDV là phải xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chiến lược kinh doanh của hệ thống.

2025

Khối NHTM

26.280

Khối NHTM và công ty con

29.273

Cơ cấu giới tính

41,32%

58,68%

Nam

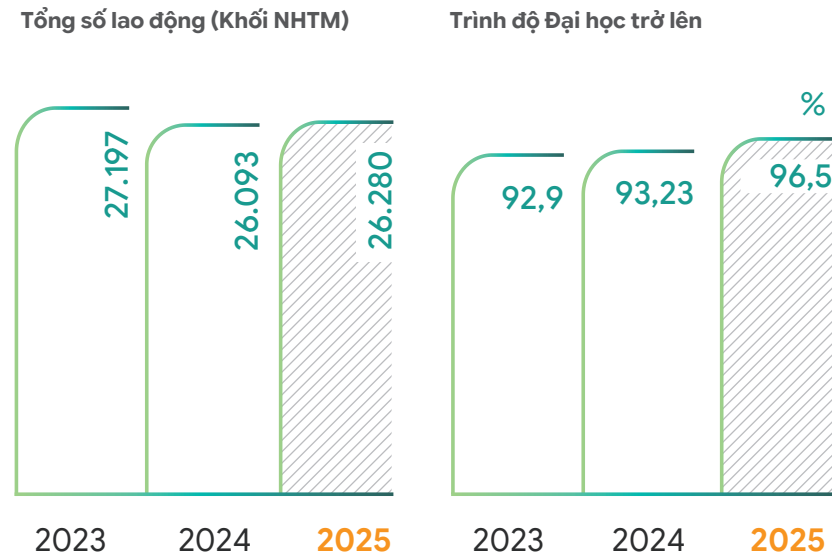
Nữ



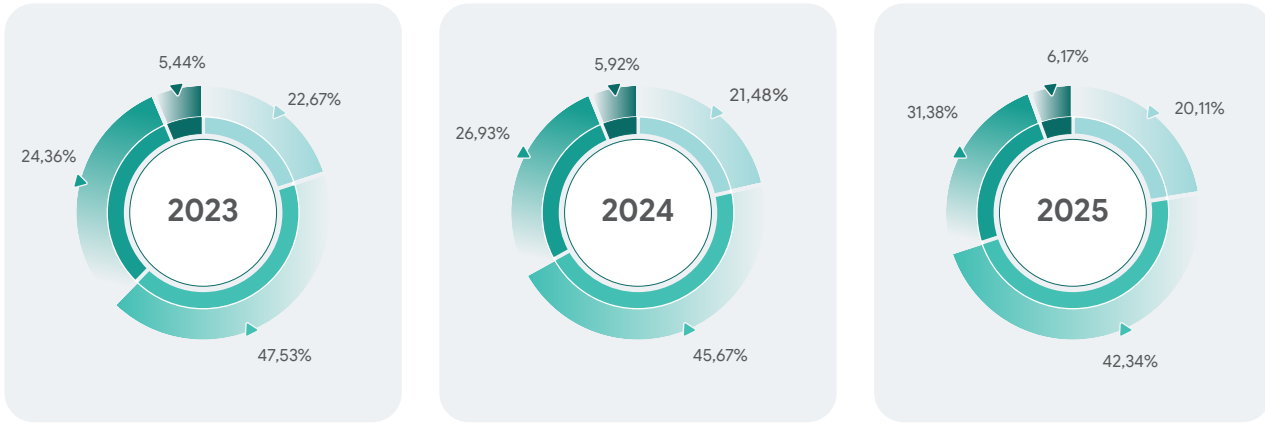
Trong năm 2025, BIDV tập trung thực hiện mục tiêu tăng cường tìm kiếm, xây dựng đội ngũ chuyên gia trong mảng lĩnh vực Ngân hàng số, nhằm đẩy mạnh phát triển hệ thống ngân hàng hiện đại với dịch vụ ngân hàng số và công tác quản trị nội bộ số theo xu hướng phát triển của ngành ngân hàng nói riêng, và xu hướng chuyển đổi số nền kinh tế tại Việt Nam nói chung.

Trong năm 2025, số lao động của khối NHTM BIDV đạt 26.280 người (tăng 185 người so với số liệu năm 2024). Tổng số cán bộ nhân viên (bao gồm Người quản lý) của Ngân hàng và các công ty con đạt 29.273 người.

Về cơ cấu giới tính: Nam chiếm tỷ lệ 41,32%; Nữ chiếm tỷ lệ 58,68% cơ cấu này tương đồng với hầu hết các đơn vị trong lĩnh vực ngân hàng tài chính. Về chất lượng nhân sự, tỷ lệ cán bộ có trình độ đại học trở lên tại BIDV chiếm hơn 96,5%, độ tuổi bình quân khoảng 37,7 tuổi.



Độ tuổi



MỘT SỐ ĐIỂM NỔI BẬT VỀ ĐẶC ĐIỂM NGUỒN NHÂN LỰC BIDV GIAI ĐOẠN 2023 – 2025

Nền tảng chất lượng chuyên môn của người lao động tại BIDV luôn duy trì cao hơn so với bình quân ngành ngân hàng và tăng dần qua từng năm trong giai đoạn 2023 – 2025. Lao động tại BIDV cơ bản có trình độ chuyên môn tốt, được đào tạo chính quy, chuyên ngành phù hợp; được rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ, bồi dưỡng thường xuyên trong công việc để đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh ngân hàng trong giai đoạn hiện nay.

Cơ cấu lao động được điều tiết hợp lý, gia tăng tỷ lệ cán bộ kinh doanh trực tiếp, đáp ứng ngày càng tốt hơn cho yêu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh.



1 Tóm tắt chính sách và những thay đổi trong chính sách đối với người lao động trong năm 2025 như sau:

- Tiếp tục triển khai chính sách sắp xếp, tinh gọn lao động gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và năng suất lao động toàn hệ thống. Trong năm 2025, BIDV đã triển khai cơ chế chính sách đối với cán bộ nghỉ trước tuổi theo nguyện vọng cá nhân nhằm tối ưu hóa cơ cấu tổ chức, mạng lưới, nâng cao năng suất và hiệu quả công việc của hệ thống và góp phần trẻ hóa đội ngũ nhân sự.
- Đổi mới công tác tuyển dụng lao động với các điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình tuyển dụng, cách thức tổ chức phù hợp đối với từng vị trí chức danh công việc, đảm bảo lựa chọn được đội ngũ lao động chất lượng, phù hợp với yêu cầu vị trí công tác.
- Tổ chức đào tạo, hội nhập người lao động để giúp người lao động mới nắm bắt và nhanh chóng hòa nhập với môi trường, văn hóa làm việc của BIDV. Xây dựng kế hoạch đào tạo hàng năm và theo giai đoạn để tổ chức đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho người lao động nhằm nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ, ngoại ngữ và kỹ năng mềm... đối với người lao động.
- Nghiên cứu và ban hành mới/cập nhật các bản Mô tả công việc và bộ chỉ tiêu KPIs các vị trí chức danh trong hệ thống BIDV.
- Nghiên cứu và sửa đổi Quy chế quy hoạch, bổ nhiệm các chức danh tại BIDV.
- Tiếp tục nghiên cứu, đổi mới Quy chế chi trả tiền lương, thu nhập và thực hiện các chính sách đãi ngộ về lương, thưởng tương xứng theo vị trí công việc, mức độ đóng góp và hiệu quả làm việc của người lao động, phù hợp với xu thế tiền lương trên thị trường lao động.
- Tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật.

2 Kết quả triển khai công tác nhân sự năm 2025



• **Tuyển dụng lao động:** Năm 2025, BIDV tiếp tục triển khai linh hoạt các giải pháp tuyển dụng nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh doanh và bảo đảm an toàn hoạt động. Công tác tuyển dụng được thực hiện bài bản, chuyên nghiệp, công khai và minh bạch, thống nhất trên toàn hệ thống. Trong giai đoạn 2022–2025, BIDV không phát sinh bất kỳ vi phạm nào liên quan đến sử dụng lao động vị thành niên, thể hiện cam kết rõ nét về tuân thủ pháp luật và trách nhiệm xã hội. Nhờ nền tảng quản trị nhân sự hiệu quả và thương hiệu nhà tuyển dụng uy tín, BIDV thu hút được nguồn ứng viên chất lượng cao trên toàn quốc. Đặc biệt, BIDV duy trì vị trí Top 5 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam trong ngành Ngân hàng trong ba năm liên tiếp, khẳng định sức hấp dẫn và tính bền vững của môi trường làm việc. Song song với đó, hoạt động tuyển dụng đang được chuyển dịch từ mô hình tuyển dụng truyền thống sang định hướng chiến lược thu hút và quản trị nhân tài, ưu tiên các vị trí nhân sự chất lượng cao, qua đó góp phần xây dựng đội ngũ nhân lực có năng lực cạnh tranh dài hạn, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi và phát triển bền vững của BIDV trong giai đoạn tới.



• **Hoạt động đào tạo:** Tiếp tục được BIDV đẩy mạnh cả về quy mô và chất lượng, trở thành một trong những trụ cột hỗ trợ quá trình chuyển đổi và phát triển bền vững. Công tác đào tạo được triển khai bài bản theo kế hoạch ngắn hạn và trung hạn, gắn chặt với mục tiêu chiến lược và nhu cầu thực tiễn của toàn hệ thống. Ngân hàng chú trọng phát triển toàn diện năng lực đội ngũ thông qua nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, ngoại ngữ và kỹ năng mềm. BIDV đặc biệt quan tâm đầu tư phát triển đội ngũ lãnh đạo các cấp, đồng thời triển khai các chương trình phát hiện và bồi dưỡng nhân tài nhằm xây dựng lực lượng kế cận chất lượng cao. Bên cạnh đó, Ngân hàng chủ động tạo điều kiện để cán bộ tiếp cận đa dạng nội dung và hình thức đào tạo, trong đó chú trọng trang bị kiến thức về chuyển đổi số, AI và phát triển bền vững (ESG). Thông qua đó, chất lượng nguồn nhân lực được nâng cao, góp phần củng cố năng lực cạnh tranh và khẳng định BIDV là môi trường làm việc chuyên nghiệp, giàu cơ hội học tập và phát triển



• **Quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ:** Công tác quy hoạch, bổ nhiệm được tiến hành bài bản, đúng các quy định của Đảng và Nhà nước và các quy định liên quan của BIDV trên nguyên tắc tập trung dân chủ; việc quy hoạch mang tính chất mở và động vẫn được duy trì và triển khai tốt. Danh sách quy hoạch đã được bổ sung, điều chỉnh trên cơ sở theo sát sự phát triển của cán bộ, loại khỏi danh sách quy hoạch những cán bộ không còn đủ điều kiện, tiêu chuẩn, không có triển vọng phát triển, bổ sung vào danh sách những nhân tố mới triển vọng...

- Luân chuyển cán bộ giữa Trụ sở chính và Chi nhánh tiếp tục được đẩy mạnh nhằm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đồng thời góp phần bổ sung, tăng cường nguồn cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm từ Trụ sở chính để hỗ trợ các Chi nhánh.
- Luân chuyển để đào tạo bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu quản lý và yêu cầu kiểm soát nội bộ tại các đơn vị cũng được thực hiện thường xuyên, liên tục, dẫn hình thành thông lệ, thói quen tích cực đối với cán bộ, nhân viên.

• BIDV rất chú trọng thực hiện các chính sách động viên, chăm sóc người lao động với nhiều hình thức phong phú như tiền sinh nhật, thăm hỏi hiếu, hỉ, nghỉ mát, quà tặng nhân dịp Tết Nguyên đán và Kỷ niệm ngày thành lập BIDV, khám sức khỏe định kỳ, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm nhân thọ, khen thưởng, khuyến khích tuyển dụng con em cán bộ có thành tích học tập xuất sắc, nghỉ hưởng nguyên lương nhân dịp sinh nhật cán bộ...

• Công đoàn và Đoàn thanh niên BIDV thường xuyên tổ chức các hoạt động có ý nghĩa giúp nâng cao sức khỏe về thể chất và tinh thần và gắn kết người lao động như Giải chạy BIDV RUN – Cho cuộc sống Xanh, Hội thao BIDV, Hội nghị người lao động, chương trình nghỉ mát hàng năm tại từng đơn vị, các chương trình về nguồn tìm hiểu lịch sử, văn hóa, phong trào đọc sách, chương trình khám chữa bệnh và gặp mặt hàng năm với cán bộ hưu trí BIDV,...

Các công ty con, liên doanh, liên kết



Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm BIDV	
Tên viết tắt	BIC
Đăng ký kinh doanh	0100931299
Giấy phép hoạt động	Số 11/GPĐC21/KDBH ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Bộ Tài chính
Lĩnh vực hoạt động	Bảo hiểm phi nhân thọ
Vốn điều lệ	2.020.670 triệu đồng
Tỷ lệ sở hữu của BIDV	51,01%
Trụ sở	Tầng 11, tòa nhà số 263 đường Cầu Giấy, Phường Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	024.33885522
Fax	024.32222180

BIC chính thức đi vào hoạt động từ tháng 01/2006, sau khi BIDV mua lại vốn góp của QBE tại Công ty Liên doanh Bảo hiểm Việt Úc, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ. BIC thực hiện IPO thành công, chính thức chuyển sang mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/10/2010, niêm yết cổ phiếu trên Sàn Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh năm 2011 và bán chiến lược cho Fairfax Asia Limited - Công ty con của Fairfax Financial Holdings - Tập đoàn Tài chính bảo hiểm hàng đầu thế giới năm 2015.

Năm 2025, hoạt động kinh doanh của BIC chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ những biến động khó lường của thời tiết và tác động tiêu cực của thiên tai, bão lũ. Trong điều kiện đó, BIC vẫn hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh, kiểm soát tốt chất lượng hoạt động. Tổng doanh thu phi bảo hiểm đạt 5.318 tỷ đồng, tăng 5% so với năm 2024, tiếp tục giữ vững vị trí thứ 5 về thị phần. LNTT hợp nhất đạt 681 tỷ đồng, tăng ~ 5% so với năm 2024 và nằm trong top các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ có lợi nhuận cao nhất thị trường.

Năm 2025, BIC xếp TOP 5 thị phần và TOP 3 về tỷ suất lợi nhuận, được đánh giá năng lực tài chính cao nhất Việt Nam bởi A.M.Best, TOP 10 Công ty bảo hiểm phi nhân thọ uy tín nhất Việt Nam, TOP 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, TOP 10 doanh nghiệp tạo giá trị hàng đầu Việt Nam, TOP 10 doanh nghiệp ESG Việt Nam Xanh, TOP 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam.



Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV	
Tên viết tắt	BSC
Đăng ký kinh doanh	0101003060
Giấy phép hoạt động	Số 111/GP-UBCK ngày 31 tháng 12 năm 2010 và GPĐC gắn nhất số 65/GPĐC-UBCK ngày 11/08/2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Lĩnh vực hoạt động	Chứng khoán
Vốn điều lệ	2.453.659 triệu đồng
Tỷ lệ sở hữu của BIDV	51,97%
Trụ sở	Tầng 8,9 Tòa nhà LPB Tower, 210 Đường Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	024.39352722
Fax	024.22200669

BSC thành lập ngày 18/11/1999, là một trong hai công ty chứng khoán đầu tiên được cấp phép hoạt động tại thị trường Việt Nam. BSC thực hiện đầy đủ các chức năng của một công ty chứng khoán, bao gồm: môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán. Sự ra đời của BSC với tư cách một định chế tài chính trung gian hoạt động đa năng đã đánh dấu sự khởi đầu cho ngành chứng khoán nói chung, nghề môi giới, đầu tư, tư vấn đầu tư chứng khoán tại Việt Nam nói riêng.

Năm 2010, BSC cổ phần hóa thành công, chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/01/2011. Trong năm 2022, BSC hoàn thành việc phát hành riêng lẻ cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược nước ngoài Hana Securities Company của Hàn Quốc. Đây có thể coi là một trong những giao dịch M&A lớn và thành công nhất thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2022, là điểm sáng trong bối cảnh kinh tế Việt Nam bước vào giai đoạn phục hồi hậu Covid19.

Năm 2025, kinh tế - chính trị thế giới diễn biến phức tạp, căng thẳng thương mại kéo dài cùng các bất ổn địa chính trị, thị trường chứng khoán biến động và rủi ro. Trong bối cảnh đó, BSC đã đạt kết quả kinh doanh tích cực, quy mô tăng trưởng bền vững, chất lượng tài sản duy trì lành mạnh, hoàn thành đạt và vượt nhiều chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh. Lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 616,2 tỷ đồng, mức cao nhất đạt được kể từ khi thành lập đến nay.



Công ty Cho thuê tài chính TNHH BIDV - SuMi TRUST	
Tên viết tắt	BSL
Đăng ký kinh doanh	0100777569
Giấy phép hoạt động	Số 33/GP-NHNN ngày 12/04/2017 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp
Lĩnh vực hoạt động	Cho thuê tài chính
Vốn điều lệ	895.627 triệu đồng
Tỷ lệ sở hữu của BIDV	50%
Trụ sở	Tầng 23, Tòa nhà TNR Tower – 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	024.39284666
Fax	024.39743939

BSL được chuyển đổi hình thức pháp lý từ Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV BIDV, trên cơ sở hợp tác liên doanh giữa BIDV, Ngân hàng Sumitomo Mitsui Trust Bank (SMTB) và Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt trời. BSL chính thức đi vào hoạt động từ tháng 5/2017 với mức vốn điều lệ 896 tỷ đồng, có trụ sở chính tại Hà Nội và 03 chi nhánh tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, là các địa bàn kinh tế trọng điểm của cả nước.

Năm 2025, diễn biến thị trường không thuận lợi như dự kiến với những bất ổn về kinh tế chính trị thế giới, quá trình sắp xếp bộ máy hành chính và địa giới đầu năm.. đã làm chậm lại các hoạt động đầu tư dự án trong nước, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và kế hoạch đầu tư mới của khách hàng, từ đó làm suy giảm nhu cầu đối với cho thuê tài chính. Mặc dù vậy, Công ty vẫn duy trì hoạt động kinh doanh có lãi, lợi nhuận trước thuế đạt hơn 57 tỷ đồng gấp hơn 4 lần năm 2024, quy mô dư nợ tiếp tục tăng trưởng theo kế hoạch và kiểm soát tốt chất lượng cho thuê.



Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản BIDV	
Tên viết tắt	BAMC
Đăng ký kinh doanh	0101196750
Lĩnh vực hoạt động	Quản lý nợ và khai thác tài sản
Vốn điều lệ	100.000 triệu đồng
Tỷ lệ sở hữu của BIDV	100%
Trụ sở	Tầng 14, Số 545 Nguyễn Văn Cừ, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	024.39284666
Fax	024.39743939

BAMC được thành lập năm 2001, hoạt động chính tập trung vào việc nhận và xử lý các khoản nợ của BIDV phát sinh trước thời điểm 31/12/2000. Chỉ sau 7 năm hoạt động, BAMC cơ bản hoàn thành công tác xử lý nợ xấu theo Quyết định số 149/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, góp phần lành mạnh hóa cơ cấu nợ, tăng năng lực tài chính cho BIDV. Năm 2009, BAMC hoàn tất quá trình cơ cấu lại hoạt động theo hướng duy trì pháp nhân, thu gọn tối đa hoạt động kinh doanh và nhân sự.

Được sự phê duyệt của NHNN tại Công văn số 40/NHNN-TTGSNH ngày 03/01/2018 về việc tái cơ cấu BAMC, HĐQT BIDV đã có Quyết định số 189/NQ-BIDV ngày 12/04/2018 về việc tăng vốn điều lệ cho BAMC lên 100 tỷ đồng, nhằm hỗ trợ Công ty bước đầu triển khai để án tái cơ cấu hoạt động.

Đến 31/12/2025, tổng tài sản BAMC đạt 133,6 tỷ đồng, doanh thu từ hoạt động ủy thác thu hồi nợ đạt 63,9 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 15,2 tỷ đồng.



Ngân hàng Liên doanh Lào - Việt	
Tên viết tắt	LaoVietBank/LVB
Giấy phép hoạt động	Số 985-326 ngày 10 tháng 06 năm 1999 và bản sửa đổi bổ sung mới nhất số 003-2021/KH-ĐT4 ngày 04 tháng 1 năm 2021 do Ủy Ban Quản lý Đầu tư nước ngoài của CHDCND Lào cấp
Lĩnh vực hoạt động	Ngân hàng
Vốn điều lệ	791.357,56 triệu Kip
Tỷ lệ sở hữu của BIDV	65%
Trụ sở	Số 44, đường Lane Xang, Bản Hatsady, Quận Chanthabuly, Thủ đô Viêng Chăn, CHDCND Lào
Điện thoại	+85621.251418
Fax	+85621.212197

LVB là ngân hàng Việt Nam đầu tiên được thành lập tại Lào năm 1999, trên cơ sở liên doanh giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) và Ngân hàng Ngoại thương Lào Đại chúng (BCEL), nhằm triển khai Hiệp định Hợp tác văn hóa - khoa học - kỹ thuật giữa Việt Nam - Lào và thúc đẩy, hỗ trợ các hoạt động giao thương kinh tế giữa hai nước. Sau 25 năm xây dựng và phát triển, LVB đã trở thành một trong những ngân hàng thương mại có quy mô hoạt động hàng đầu tại Lào, đóng vai trò tích cực trong thực hiện nhiệm vụ “cầu nối thanh toán chủ đạo, góp phần thúc đẩy quan hệ thương mại và đầu tư giữa hai nước Việt Nam - Lào”.

Trong năm 2025, nền kinh tế Lào ghi nhận nhiều tín hiệu phục hồi tích cực, đặc biệt trong kiểm soát lạm phát, ổn định tỷ giá và củng cố dự trữ ngoại hối với mức tăng trưởng GDP dự kiến năm 2025 đạt mức 4%. Trong bối cảnh đó, LVB đã nỗ lực duy trì hoạt động kinh doanh an toàn và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025, tiếp tục duy trì vị trí trong Top 6 về quy mô trong hệ thống các NHTM tại Lào và đứng đầu trong nhóm các NHTM Việt Nam tại Lào. Tổng tài sản đạt 22.253 tỷ LAK. Tổng vốn huy động đạt 20.381 tỷLAK trong đó huy động vốn từ DC&TCKT đạt 15.300 tỷLAK, tổng dư nợ đạt 13.859 tỷLAK, lợi nhuận trước thuế đạt 56 tỷ LAK.



Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia	
Tên viết tắt	BIDC
Giấy phép hoạt động	Số B7.09.148 ngày 14 tháng 08 năm 2009 của Ngân hàng Quốc gia Campuchia
Lĩnh vực hoạt động	Ngân hàng
Vốn điều lệ	100 triệu USD
Tỷ lệ sở hữu của BIDV	98,50%
Trụ sở	Số 235, Đại lộ Preah Norodom, Sangkat Boeung Raing, Khan Daun Penh, Phnom Penh, Campuchia.
Điện thoại	+855 23 210 044

BIDC được thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 09/2009 tại Campuchia, trên cơ sở BIDV mua lại Ngân hàng Thịnh Vương, tái cấu trúc thành Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia. Đến nay, BIDC đã tạo lập được vị thế, thương hiệu, uy tín trong các lĩnh vực hoạt động, trở thành định chế tài chính hàng đầu tại thị trường Campuchia.

Trong năm 2025, mặc dù môi trường kinh doanh tại Campuchia và Việt Nam tiếp tục diễn biến phức tạp và nhiều thách thức do ảnh hưởng từ thế giới, hoạt động kinh doanh của toàn hệ thống BIDC tiếp tục được duy trì ổn định, an toàn và đạt kết quả kinh doanh tích cực. Đến 31/12/2025, tổng tài sản đạt ~ 1.113 triệu USD quy đổi. Nguồn vốn huy động đạt gần 974 triệu USD quy đổi, trong đó, huy động vốn dân cư và tổ chức kinh tế đạt 555 triệu USD quy đổi. Tổng dư nợ đạt 725 triệu USD quy đổi. Lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 1,7 triệu USD quy đổi.



Công ty Liên doanh Tháp BIDV	
Tên viết tắt	BIDV Tower
Đăng ký kinh doanh	0101839264
Giấy phép hoạt động	Số 2523/GP do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 02/11/2005
Lĩnh vực hoạt động	Quản lý, vận hành Tòa tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, Hà Nội
Vốn điều lệ	209.780 triệu đồng
Tỷ lệ sở hữu của BIDV	55%
Trụ sở	Tầng 13 Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	024.22205539
Fax	024.22205535

Công ty Liên doanh Tháp BIDV là liên doanh được thành lập cuối năm 2005 giữa BIDV và Công ty Bloomhills Holdings Pte Ltd. của Singapore. Từ năm 2006 đến hết năm 2009, hoạt động chính của Công ty là đầu tư xây dựng công trình Tòa tháp BIDV tại 194 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội. Đến đầu năm 2010, công tác xây dựng hoàn thành và dự án tháp BIDV đi vào khai thác.

Năm 2025, Công ty Liên doanh Tháp tiếp tục hoạt động ổn định, giữ vững tỷ lệ lấp đầy 100% diện tích cho thuê tòa tháp, doanh thu cho thuê văn phòng đạt 238,5 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 156,9 tỷ đồng, tỷ suất sinh lời ROE đạt 24%.



Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ BIDV Metlife	
Tên viết tắt	BIDV METLIFE
Đăng ký kinh doanh	0106615959
Giấy phép hoạt động	Số 72/GP/KDBH ngày 21/7/2014 và GP điều chỉnh lần 5 số 72/GPĐC5/KDBH ngày 28/08/2024
Lĩnh vực hoạt động	Bảo hiểm nhân thọ
Vốn điều lệ	1.145.000 triệu đồng
Tỷ lệ sở hữu của BIDV	37,25%
Trụ sở	Tầng 3A, Tòa VCCI Tower, Số 9 Đào Duy Anh, Phường Kim Liên, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	024.62820808
Fax	024.62990808

BIDV MetLife là liên doanh giữa BIDV, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm BIDV và Tập đoàn MetLife. Công ty chính thức đi vào hoạt động từ tháng 11/2014.

Năm 2025, với sự phục hồi của thị trường bảo hiểm nhân thọ Việt Nam, hoạt động của BIDV Metlife ghi nhận được những kết quả kinh doanh tích cực: Tổng doanh thu phí bảo hiểm năm 2025 đạt 2.065 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế đạt gần 300 tỉ đồng, tăng 96% so với năm 2024.



Ngân hàng Liên doanh Việt - Nga	
Tên viết tắt	VRB
Đăng ký kinh doanh	0102100878
Giấy phép ngân hàng	Giấy phép thành lập và hoạt động số 11/GP-NHNN ngày 30/6/2006 của Ngân hàng Nhà nước và được thay thế bởi Giấy phép thành lập và hoạt động số 88/GP ngày 18/9/2018. Quyết định 756/QĐ-TTGSNH1 ngày 12/12/2024 sửa đổi nội dung vốn điều lệ tại Giấy phép số 88/
Lĩnh vực hoạt động	Ngân hàng
Vốn điều lệ	3.038.755 triệu đồng
Tỷ lệ sở hữu của BIDV	49,50%
Trụ sở	75 Trần Hưng Đạo, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	024.39426668
Fax	024.39426669

Trải qua 19 năm xây dựng và trưởng thành, VRB luôn nỗ lực vượt qua các khó khăn thách thức từ những diễn biến phức tạp của thế giới cũng như bối cảnh kinh tế trong nước để từng bước lớn mạnh, khẳng định vị thế trên thị trường, tạo nền tảng vững chắc cho định hướng phát triển trở thành ngân hàng hoạt động hiệu quả.

Năm 2025 là dấu mốc quan trọng đánh dấu sự gặt hái thành quả của VRB với sự bứt phá về lợi nhuận, tăng trưởng bền vững về quy mô, chất lượng tín dụng được kiểm soát tốt: huy động vốn tăng trưởng 3%, dư nợ tín dụng tăng trưởng 14%, tỷ lệ nợ xấu 1,01%, đặc biệt lợi nhuận trước thuế đạt 1.016 tỷ đồng tăng 65% so với năm 2024 và ROE đạt 18,5%, mức cao nhất kể từ khi thành lập đến nay. VRB cũng luôn đảm bảo tuân thủ các tỷ lệ an toàn theo quy định Ngân hàng Nhà nước, công tác quản trị rủi ro tiếp tục được kiện toàn phù hợp với chuẩn mực Basel II và thông lệ.

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Hoạt động đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh liên kết duy trì ổn định qua các năm. Trong năm 2025, BIDV không thực hiện mới các khoản đầu tư góp vốn, mua cổ phần.



Công ty Cổ phần Cho thuê máy bay Việt Nam	
Tên viết tắt	VALC
Đăng ký kinh doanh	0102384108
Giấy phép hoạt động	Số 0102384108, đăng ký lần đầu ngày 08/10/2007 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội và được sửa đổi lần thứ 16 ngày 02/11/2023
Lĩnh vực hoạt động	Thuê và cho thuê máy bay, đầu tư kinh doanh vận tải hàng không
Vốn điều lệ	1.318.742 triệu đồng
Tỷ lệ sở hữu của BIDV	18,52%
Trụ sở	Tầng 6, Tòa nhà Hà Nội Tourist, 18 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	024.35772225
Fax	024.35772270

Nhằm góp phần phát triển ngành hàng không quốc gia, trên cơ sở phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, CTCP Cho thuê Máy bay Việt Nam (VALC) đã chính thức đi vào hoạt động từ cuối năm 2007. Kể từ khi đi vào hoạt động đến nay, VALC dẫn đầu khẳng định vị thế trên thị trường cho thuê máy bay trong nước và quốc tế,với việc triển khai thành công 02 dự án mua và cho thuê máy bay lớn (dự án 05 máy bay ATR 72-500 và 10 máy bay Airbus A321-200). Bên cạnh đó, VALC đã và đang nghiên cứu, phát triển một số dự án hợp tác kinh doanh đầu tư, cho thuê động cơ, trang thiết bị hàng không khác.

Năm 2025, VALC hoàn thành phương án tái cấu trúc tài sản và ghi nhận kết quả kinh doanh bứt phá: Tổng doanh thu đạt 363,8 triệu USD, lợi nhuận trước thuế đạt 114 triệu USD, tỷ suất ROE ~ 44,5%.



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2023	2024	2025	Tăng/Giảm so với 2024
QUY MÔ VỐN						
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	2.300.869	2.760.907	3.330.826	20,6%
2	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	122.867	144.984	173.553	19,7%
3	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	57.004	68.975	70.214	1,8%
4	Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)		Đảm bảo quy định	Đảm bảo quy định	Đảm bảo quy định	
MỘT SỐ CHỈ TIÊU KẾT QUẢ KINH DOANH CHÍNH						
1	Cho vay khách hàng	Tỷ đồng	1.777.665	2.056.082	2.372.955	15,4%
2	Tổng thu nhập ròng từ các hoạt động	Tỷ đồng	73.013	81.097	91.214	12,5%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	27.589	32.076	37.788	17,8%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	21.977	25.677	30.430	18,5%
5	ROA	%	0,99%	1,01%	1,01%	
6	ROE	%	19,36%	19,52%	19,43%	
7	Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN	%	1,12%	1,27%	1,26%	

Ghi chú:

- Số liệu năm 2023, 2024, và 2025 theo BCTC hợp nhất năm 2023,2024 và 2025 đã được kiểm toán. Trong đó số liệu 2024: Theo báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán và được trình bày lại theo kết quả Kiểm toán Nhà nước.
- Tỷ lệ nợ xấu theo thông tư 31/2024/TT-NHNN là số liệu khối NHTM.

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

CƠ CẤU CỔ PHẦN

Tổng số cổ phần sở hữu	Loại cổ phần	Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng
7.021.361.917	Cổ phần phổ thông	456.134.541	6.565.227.376

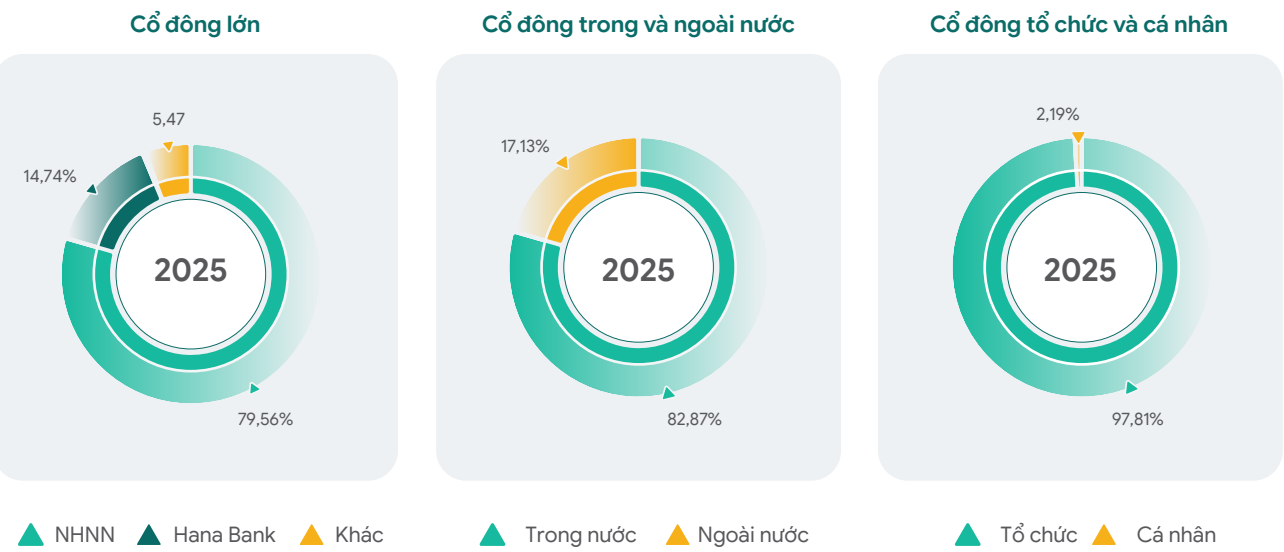
DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN, CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ CỔ ĐÔNG CÓ SỐ CỔ PHẦN BỊ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG

(tại thời điểm ngày 31/12/2025)

Tên cổ đông	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu tại thời điểm 31/12/2025	Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng
Cổ đông nhà nước: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Đại diện sở hữu vốn nhà nước)	5.586.154.083	79,56%	5.586.154.083	Theo Quy định của Nhà nước
Cổ đông chiến lược: Hana Bank	1.034.627.290	14,74%	855.065.385	Theo cam kết của hai bên và theo quy định
Nhà đầu tư tham gia mua cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 31/NQ-BIDV ngày 07/01/2025:	125.581.649	1,79%	123.846.649	
Vietnam Enterprise Investments Limited	60.675.515	0,86%	58.975.515	
Hanoi Investments Holdings Limited	15.726.804	0,22%	15.726.804	
DC Developing Markets Strategies Public Limited Company	8.518.686	0,12%	8.518.686	Theo cam kết của hai bên và theo quy định
Samsung Vietnam Securities Master Investment Trust [Equity]	2.000.851	0,03%	1.965.851	
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước	38.659.793	0,55%	38.659.793	
Cổ đông nội bộ	215.102	0,0031%	161.259	
Hội đồng Quản trị	151.174	0,0022%	151.174	Trong thời gian đảm nhiệm chức vụ
Ban Điều hành	53.843	0,0008%	0	
Ban Kiểm soát	10.085	0,0001%	10.085	Trong thời gian đảm nhiệm chức vụ
Công đoàn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	16.116.453	0,23%	0	

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tên cổ đông	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ đông
Cổ đông Nhà nước: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Đại diện sở hữu vốn nhà nước)	5.586.154.083	79,56%	1
Cổ đông chiến lược: Hana Bank	1.034.627.290	14,74%	1
Công đoàn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	16.116.453	0,23%	1
Cổ đông khác	384.464.091	5,47%	48.004
Trong nước, trong đó:	216.646.114	3,08%	46.818
Tổ chức	65.197.442	0,93%	204
Cá nhân	151.448.672	2,15%	46.614
Nước ngoài, trong đó:	167.817.977	2,39%	1.186
Tổ chức	165.205.776	2,35%	99
Cá nhân	2.612.201	0,04%	1.087
TỔNG CỘNG	7.021.361.917	100%	48.007



Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (tiếp theo)

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Trong năm 2025, vốn điều lệ của BIDV tăng thêm 1.238.466.490.000 đồng thông qua chào bán riêng lẻ cho các nhà đầu tư tài chính, nâng tổng số vốn điều lệ lên 70.213.619.170.000 đồng.

Lịch sử các lần tăng vốn của BIDV chi tiết như sau:

STT	Thời gian tăng vốn	Số lượng cổ phiếu phát hành thêm (cổ phiếu)	Số vốn tăng thêm (đồng)	Tổng số Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành
1	06/08/2013	510.032.102	5.100.321.020.000	28.112.026.440.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức (tỷ lệ 4,52784%) và chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 17,63655%)
2	22/05/2015	336.921.100	3.369.211.000.000	31.481.237.440.000	Phát hành cổ phiếu hoán đổi để sáp nhập với Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Đồng bằng Sông Cửu Long (tỷ lệ hoán đổi 1:1)
3	30/09/2015	270.591.590	2.705.915.900.000	34.187.153.340.000	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 8,595329%)
4	01/11/2019	603.302.706	6.033.027.060.000	40.220.180.400.000	Chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược nước ngoài (giá chào bán: 33.640 đồng/cổ phiếu)
5	18/01/2022	1.036.505.776	10.365.057.760.000	50.585.238.160.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại lũy kế đến năm 2019 và lợi nhuận còn lại sau thuế, sau trích lập các quỹ và chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2020
6	12/12/2023	641.912.084	6.419.120.840.000	57.004.359.000.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại sau thuế, sau trích lập các quỹ năm 2021
7	30/12/2024	1.197.079.368	11.970.793.680.000	68.975.152.680.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại sau thuế, sau trích lập các quỹ năm 2022
8	05/03/2025	123.846.649	1.238.466.490.000	70.213.619.170.000	Chào bán riêng lẻ cho 04 nhà đầu tư nước ngoài và 01 nhà đầu tư trong nước (giá chào bán: 38.800 đồng/cổ phần)

- Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có
- Chứng khoán giao dịch tại nước ngoài: Không có
- Các chứng khoán cổ phần khác: Không có



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Năm 2025, BIDV không phát sinh trường hợp bị xử phạt liên quan đến việc tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

BIDV luôn quan tâm, chăm lo phát triển toàn diện người lao động, thực hiện đầy đủ các quyền lợi vật chất, tinh thần cho người lao động trên cơ sở mức độ đóng góp, cống hiến của người lao động cho sự nghiệp phát triển của BIDV, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành. Tính đến hết ngày 31/12/2025, số lao động của khối NHTM BIDV đạt 26.254 người (tăng 0,7% so với số liệu năm 2024).

Cơ hội phát triển nghề nghiệp, chính sách lương thưởng, chế độ bảo hiểm xã hội, chế độ phúc lợi xã hội

BIDV cam kết đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các quyền lợi:

- 

Được đảm bảo việc làm và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển nghề nghiệp. Được bố trí công việc phù hợp với trình độ, năng lực, kinh nghiệm công tác.



Được xếp lương, nâng lương và chi trả lương đầy đủ theo quy định của BIDV, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và cạnh tranh trên thị trường.



Được tham gia BHXH, BHYT, BHTN và giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm theo quy định của nhà nước; được hưởng các chế độ trợ cấp khi nghỉ việc, nghỉ hưu.



Được thực hiện đầy đủ chế độ thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi (nghỉ phép, nghỉ cuối tuần, lễ, tết, nghỉ việc riêng, làm thêm giờ...).



Được bố trí tủ thuốc, dụng cụ sơ cứu y tế tại tất cả các địa điểm làm việc, tham gia khám sức khỏe định kỳ và các buổi tập huấn về an toàn lao động (Phòng cháy chữa cháy, tai nạn ...)



Được xem xét, đề nghị các cấp khen thưởng theo thành tích công tác hàng năm hoặc khi có thành tích đột xuất.



Được xem xét cử tham gia các khóa tập huấn, đào tạo, khảo sát, hội thảo trong và ngoài nước theo yêu cầu công việc nhằm nâng cao khả năng quản trị kinh doanh, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, lý luận chính trị, kỹ năng mềm...



Được tham gia các tổ chức đoàn thể của BIDV: tổ chức thanh niên, công đoàn, nữ công...



Được cấp phát trang phục và các trang thiết bị cần thiết để làm việc.



Được tổ chức công đoàn chăm lo đời sống vật chất, tinh thần: khám bệnh định kỳ; thăm quan, nghỉ mát, nghỉ dưỡng sức, thăm hỏi khi ốm đau, hiếu, hỉ ...



Được xem xét tạo điều kiện hỗ trợ cho vay vốn.



Được hưởng các quyền lợi khác: mua cổ phần, cổ phiếu, tham gia các dự án kinh doanh bất động sản của BIDV...



Được tổ chức Đảng cơ sở giúp đỡ, tạo điều kiện phấn đấu để được đứng trong hàng ngũ của Đảng (nếu có nguyện vọng).

Với những kết quả tích cực trong công tác phát triển con người và mang đến niềm hạnh phúc cho người lao động, BIDV đã được nhiều tổ chức uy tín trong nước, quốc tế vinh danh. Bên cạnh giải thưởng “Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam 2025” của công ty Anphabe, BIDV còn được trao tặng các giải thưởng như: “Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động 2025” (do Tổng

Liên đoàn Lao động Việt Nam, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam phối hợp bình chọn, vinh danh), “Nơi làm việc tốt nhất châu Á 2025” và “Doanh nghiệp quan tâm chăm sóc nhân viên tuyệt vời nhất” (do Tạp chí HR Asia vinh danh).



Đào tạo nâng cao trình độ

Năm 2025, BIDV ghi dấu bước tiến nổi bật trong công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đóng góp quan trọng vào việc hoàn thành các mục tiêu chiến lược giai đoạn 2021–2025. Quy mô và chất lượng đào tạo được mở rộng toàn diện với 845 lớp, thu hút 128.269 lượt học viên – vượt 212% so với kế hoạch. Tỷ lệ cán bộ tham gia học ít nhất một chương trình trong năm đạt 96,4% (~24.049 người), vượt xa mục tiêu chiến lược 90%, cho thấy cơ hội học tập đã được lan tỏa đến gần như toàn bộ đội ngũ. Những kết quả này phản ánh cam kết mạnh mẽ và sự đầu tư có trọng tâm của BIDV vào phát triển đội ngũ cán bộ, lãnh đạo các cấp, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững trong bối cảnh chuyển đổi mạnh mẽ.

Danh mục chương trình đào tạo năm 2025 được thiết kế toàn diện, bám sát các ưu tiên chiến lược của BIDV và nhu cầu phát triển năng lực thực tiễn của từng nhóm đối tượng. Các chương trình được cấu trúc theo từng nhóm vị trí chức danh, đảm bảo vừa phục vụ trực tiếp cho các chương trình chuyển đổi trọng yếu, vừa trang bị nền tảng năng lực cần thiết cho đội ngũ trong bối cảnh chuyển đổi toàn diện.

Năm 2025 cũng ghi nhận sự mở rộng đáng kể về quy mô và chiều sâu các chương trình đào tạo liên quan đến ESG – phản ánh cam kết của BIDV trong việc hiện thực hóa mục tiêu trở thành "Ngân hàng xanh". Các nội dung đào tạo được xây dựng theo hướng phân tầng năng lực: từ chương trình mang tính chiến lược dành cho lãnh đạo cấp cao, đến nội dung chuyên sâu cho đội ngũ chuyên trách và các khóa huấn luyện thực tiễn dành cho cán bộ vận hành trực tiếp với khách hàng – tạo nền tảng vững chắc để ESG được triển khai đồng bộ, hiệu quả trong toàn hệ thống.

Trong năm 2025 BIDV cũng triển khai nhiều chuỗi đào tạo theo chủ đề để trang bị cho người lao động những năng lực cốt lõi phục vụ chuyển đổi. Kết thúc năm 2025, BIDV hoàn thành nội dung đào tạo về phương pháp làm việc, BIDV hoàn thành mục tiêu phủ sóng bình dân học vụ số theo yêu cầu của Ngân hàng nhà nước và kế hoạch đào tạo phát triển năng lực ứng dụng Trí

tuệ nhân tạo AI năm 2025 – VB 5387/KH-BIDV ngày 17/7/2025 (~100% đơn vị TSC bao gồm Ban lãnh đạo và cán bộ được cập nhật kiến thức tổng quan về AI và ứng dụng AI trong ngành ngân hàng), tổ chức 190 lớp cho 30.402 lượt học viên tham gia đào tạo về kỹ năng bán hàng.

Năm 2025 cũng ghi nhận sự tăng trưởng rõ nét trong đào tạo lãnh đạo. **100% Ban Lãnh đạo cấp cao** đã tham gia các chương trình cập nhật xu hướng thị trường và thông lệ quốc tế từ các chuyên gia trong và ngoài nước. Đội ngũ lãnh đạo cấp trung tiếp tục được đào tạo đồng bộ qua các chương trình trọng điểm, hỗ trợ nâng cao năng lực điều hành và thích ứng trong bối cảnh chuyển đổi, qua đó tạo nguồn lãnh đạo trẻ, tiềm năng cho hệ thống.

Bắt nhịp với xu hướng đào tạo trong kỷ nguyên số và bối cảnh bùng nổ công nghệ, BIDV đẩy mạnh phát triển hình thức **E-learning** gắn với chuyển đổi số nội dung đào tạo, tăng tính chủ động và tiếp cận cho người học. Đồng thời, công tác quản lý đào tạo được chú trọng chuyển đổi số với việc nghiên cứu và đề xuất triển khai **Hệ thống Quản lý đào tạo tổng thể (LMS) hiện đại**, nhằm quản lý công tác đào tạo một cách bài bản, chuyên nghiệp và hiệu quả hơn, phục vụ tối đa cho hành trình học tập của cán bộ.

Với những kết quả tích cực trong công tác đào tạo và phát triển nhân lực, BIDV tiếp tục khẳng định vị thế tiên phong trong ngành tài chính – ngân hàng Việt Nam, được vinh danh **“Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam”** năm thứ ba liên tiếp bởi **Anphabe**.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Năm 2025, BIDV tiếp tục ghi dấu ấn với kết quả hoàn thành đồng bộ, toàn diện, vượt trội các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh, thực thi có hiệu quả chính sách tiền tệ, góp phần vào sự phát triển chung của đất nước, BIDV cũng chú trọng dành nhiều nguồn lực, tâm sức để thực hiện trách nhiệm xã hội vì cộng đồng.

Tiếp nối những hoạt động an sinh xã hội (ASXH) nhiều năm qua, năm 2025 BIDV tiếp tục thực hiện tài trợ các lĩnh vực chính theo định hướng của Chính phủ, hướng tới phát triển bền vững bao gồm: Giáo dục, Y tế, xây nhà cho người nghèo, khắc phục hậu quả thiên tai, quà Tết cho người nghèo...

2025

Tổng số tiến triển khai

500

tỷ đồng

BIDV tài trợ xây dựng

3.217

căn nhà

BIDV tài trợ khắc phục hậu quả thiên tai

95

tỷ đồng

Đến 31/12/2025, BIDV đã cam kết triển khai các chương trình tài trợ ASXH với tổng số tiến triển khai là hơn 500 tỷ đồng, trong đó:

- Tài trợ xây dựng nhà ở cho người nghèo:** BIDV đã tài trợ xây dựng hơn 3.217 căn nhà ở cho người nghèo, đóng góp tích cực trong công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát trên cả nước, hỗ trợ người nghèo có mái nhà ổn định để an cư lạc nghiệp, yên tâm làm ăn phát triển kinh tế, góp phần cùng chính quyền địa phương chăm lo đời sống cho người dân nghèo tại địa phương.
- Tài trợ khắc phục hậu quả thiên tai:** BIDV ủng hộ hơn 95 tỷ đồng, kịp thời ủng hộ đồng bào vùng lũ tại 28/34 địa phương; góp phần chung tay cùng cộng đồng giúp người dân phục hồi sau thiên tai, nhanh chóng ổn định đời sống để tiếp tục các hoạt động sản xuất, kinh tế...
- Tài trợ lĩnh vực giáo dục:** BIDV tài trợ xây dựng các công trình trường học, nhà chức năng, nhà thể chất, hàng chục hạng mục phòng tin học và thông tin trực tuyến với khoảng gần 200 máy vi tính cho các trường học... Tặng hàng ngàn suất học bổng khuyến học cho học sinh giỏi, tài trợ các cơ sở vật chất khác phục vụ hoạt động đào tạo, học tập của các cơ sở giáo dục trong cả nước, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới...
- Tài trợ lĩnh vực y tế:** BIDV đã tài trợ các trang thiết bị y tế, xe cứu thương, các hạng mục cơ sở vật chất cần thiết khác theo nhu cầu của các cơ sở y tế cấp trung ương và địa phương để phục vụ cho công tác khám chữa bệnh, công tác số hóa quy trình khám chữa bệnh với khoảng 200 máy kiosk y tế thông minh, chăm sóc sức khỏe cộng đồng; tài trợ các gói khám chữa bệnh, mua thuốc, thẻ bảo hiểm y tế cho bà con nghèo, vùng sâu, vùng xa...
- Tài trợ các hoạt động đền ơn đáp nghĩa khác.**
- Triển khai chương trình tài trợ ASXH hướng tới biển đảo:** tài trợ các trang thiết bị cần thiết, tặng quà Tết.. cho các chiến sỹ hải quân và các lực lượng quân dân làm nhiệm vụ tại 12 đảo tiền tiêu của Tổ quốc.

Hoạt động tài trợ ASXH của BIDV được triển khai đúng mục đích, đúng đối tượng và đem lại hiệu quả thiết thực cho đối tượng/đơn vị thụ hưởng, đóng góp chung vào kết quả công tác xóa đói giảm nghèo, phát triển giáo dục, nâng cao tri thức cho người dân, cải thiện điều kiện y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, góp phần bình ổn cuộc sống người nghèo, an cư lạc nghiệp, giảm bớt khó khăn, khắc phục thiệt hại cơ sở vật chất do thiên tai bão lũ, hạn mặn, dịch bệnh... Các chương trình tài trợ đảm bảo ý nghĩa và hiệu quả ASXH, được chính quyền địa phương/cơ quan chức năng, cộng đồng ghi nhận và đánh giá cao.



Một số chương trình ASXH trọng điểm tạo dấu ấn riêng của BIDV

Tặng quà tết cho người nghèo: BIDV tiếp tục triển khai chương trình ASXH có ý nghĩa nhân văn, có dấu ấn riêng đã được BIDV thực hiện liên tục trong suốt 17 năm qua đó là tặng 40.000 – 65.000 suất quà Tết/năm cho đồng bào nghèo.

Xây dựng nhà ở cho người nghèo: BIDV tiên phong đồng hành hơn 260 tỷ đồng chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát; góp phần mang lại mái ấm an cư cho đồng bào nghèo trên cả nước; góp phần hoàn thành mục tiêu xóa bỏ nhà tạm, nhà dột nát trước ngày 31/8; hoàn thành xóa nhà tạm cho người có công với cách mạng trước 27/7 theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ.



BIDV được biểu dương trong phong trào thi đua, chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát

Các chương trình ASXH theo định hướng phát triển bền vững: Với định hướng thực hiện trách nhiệm vì cộng đồng, BIDV cũng ưu tiên nguồn lực triển khai tài trợ các chương trình ASXH theo hướng ngân hàng xanh, phát triển bền vững. Từ năm 2022 - 2025, BIDV đã trồng 750.000 cây trong dự án trồng 1 triệu cây xanh tại các địa phương. Các chương trình trồng cây xanh của BIDV đóng góp trực tiếp, hiệu quả vào hoạt động bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ để giảm thiểu hậu quả thiên tai, phủ xanh các khu đô thị để bảo vệ môi trường xanh...



BIDV tổ chức giải chạy thiện nguyện BIDV RUN - Vì cuộc sống Xanh 2025

2025

Quà tết cho đồng bào nghèo

40.000 - 65.000

suất quà

BIDV tiên phong đồng hành

260

tỷ đồng

chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát

2022 - 2025

BIDV đã trồng

750.000

cây xanh

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH

Tiên phong trong xu thế phát triển bền vững, năm 2025, BIDV đã tích cực, chủ động xây dựng và tiếp tục đặt những nền tảng vững chắc cho chuyển đổi xanh theo chuẩn mực quốc tế. Cung cấp các giải pháp tài chính bền vững ưu việt, hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình nhận thức, thực hành và triển khai ESG, cũng như tích hợp quản trị bền vững vào hoạt động kinh doanh, tạo động lực tăng trưởng mới trong bối cảnh thị trường luôn biến đổi.

Tín dụng xanh – trợ lực cho doanh nghiệp tăng tốc chuyển đổi xanh

BIDV dẫn đầu thị trường về tài trợ các dự án xanh. Tính đến 31/12/2025, dư nợ tín dụng xanh của BIDV đạt 82.332 tỷ đồng. BIDV luôn tiên phong trong việc phát triển các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng nhằm đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng của các doanh nghiệp và nhà đầu tư tham gia vào các dự án xanh, kinh tế tuần hoàn. BIDV không chỉ đưa ra các giải pháp tài chính hiệu quả hỗ trợ chủ đầu tư mà còn không ngừng tăng tỷ trọng vốn tín dụng ngân hàng để tài trợ cho các dự án thuộc lĩnh vực năng lượng tái tạo, giao thông, sản xuất vật liệu xây dựng, nông nghiệp, xử lý chất thải và các ngành phát thải carbon thấp.

BIDV tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong trong thực thi các chính sách của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước về tăng trưởng xanh, tín dụng xanh, chung tay cùng doanh nghiệp kiến tạo kinh tế xanh và cùng cộng đồng hướng tới sự phát triển bền vững. Năm 2025, BIDV tiếp tục triển khai thành công nhiều gói tín dụng xanh như: gói tín dụng Dệt may xanh (quy mô 3.000 tỷ đồng và 50 triệu USD); gói tài trợ dự án Công trình xanh (quy mô 10.000 tỷ đồng); chương trình tín dụng xanh tài trợ Dự án sản xuất và cung cấp nước sạch (quy mô 5.000 tỷ đồng); gói giải pháp Tài chính xanh hỗ trợ doanh nghiệp cảng biển (quy mô 2.000 tỷ đồng). Tham gia các gói tín dụng xanh này, doanh nghiệp được hưởng các chính sách tài trợ ưu việt cho dự án như: lãi suất cho vay ưu đãi hấp dẫn; được đáp ứng nhu cầu vay vốn đa dạng; được giải ngân nhanh chóng, kịp thời; được tư vấn bởi đội ngũ chuyên gia, cán bộ có chuyên môn cao trong lĩnh vực tài trợ dự án.

Tín dụng xanh được BIDV xác định là một trong các mục tiêu ưu tiên hàng đầu trong chiến lược kinh doanh dài hạn. Với nền tảng về quy mô dư nợ xanh hiện tại, BIDV dự kiến sẽ tiếp tục tăng trưởng dư nợ, tỷ trọng tín dụng xanh hàng năm và phấn đấu duy trì vị thế là một trong những ngân hàng dẫn đầu về thị phần, quy mô tín dụng xanh cung cấp ra thị trường.

Trái phiếu xanh, bền vững - Dấu ấn tiên phong của BIDV trên thị trường tài chính xanh

Năm 2023 và 2024, trong khuôn khổ chương trình hỗ trợ và tư vấn kỹ thuật của Ngân hàng Thế giới (WB), BIDV đã ban hành và công bố Khung Trái phiếu xanh và Khung Trái phiếu bền vững, được Tổ chức xếp hạng quốc tế Moody’s đánh giá tuân thủ các nguyên tắc, hướng dẫn về trái phiếu xanh, bền vững của Hiệp hội thị trường vốn quốc tế (ICMA) với mức điểm SQS2-Rất tốt, qua đó khẳng định tính tuân thủ, minh bạch ở cấp độ cao trong việc lựa chọn dự án, thẩm định, cho vay, các chế độ về quản trị, báo cáo của BIDV khi phát hành trái phiếu xanh, bền vững theo các nguyên tắc, tiêu chuẩn quốc tế đồng thời thể hiện năng lực và uy tín của BIDV trên thị trường tài chính xanh.

Trên cơ sở đó, BIDV hằng năm đã liên tục phát hành thành công trái phiếu xanh và trái phiếu bền vững với quy mô lũy kế đến năm 2025 đạt 8.350 tỷ đồng, xác lập vị trí tiên phong và dẫn đầu của BIDV trong triển khai phát hành trái phiếu xanh/ bền vững theo tiêu chuẩn quốc tế tại thị trường trong nước.

Trong mỗi năm phát hành, BIDV đều hoàn thành giải ngân số tiền thu được cho các dự án xanh và xã hội ngay sau khi phát hành thành công trái phiếu. Nguồn vốn trái phiếu xanh và bền vững đến nay đã được phân bổ 100% cho các dự án đủ điều kiện thuộc các lĩnh vực năng lượng tái tạo, giao thông bền vững, công trình xanh, quản lý nước bền vững và nhà ở xã hội, phù hợp với các Khung trái phiếu xanh, bền vững đã công bố.

Thực hiện đúng cam kết của BIDV với nhà đầu tư, BIDV đã ban hành báo cáo phân bổ sử dụng vốn và đánh giá tác động đối với các dự án được giải ngân nguồn vốn trái phiếu xanh, bền vững trong 2 kỳ báo cáo liên tiếp, được đánh giá tuân thủ độc lập bởi các tổ chức xếp hạng uy tín trong nước, hoàn thiện công bố tới nhà đầu tư và minh bạch thông tin đến thị trường.

Nhờ những nỗ lực trên, năm 2025 BIDV đã được Tạp chí The Asset trao giải thưởng “Best Issuer for Sustainable Finance in Vietnam 2025” (Tổ chức phát hành bền vững xuất sắc nhất Việt Nam năm 2025).

Khung Tiền gửi bền vững – quy chuẩn huy động vốn có trách nhiệm

Năm 2025 BIDV ban hành Khung Tiền gửi bền vững của BIDV được xây dựng trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tiền gửi có kỳ hạn, đồng thời tham chiếu các thông lệ và chuẩn mực quốc tế về tài chính bền vững. Theo đó, nguồn vốn huy động từ các sản phẩm tiền gửi được gắn nhãn “xanh”, “xã hội” hoặc “bền vững” sẽ được BIDV sử dụng để tài trợ hoặc tái tài trợ cho các dự án đủ điều kiện theo Khung Khoản vay bền vững đã được đánh giá độc lập bởi Moody’s, qua đó đảm bảo sự nhất quán trong toàn bộ danh mục sản phẩm ESG của ngân hàng. Việc áp dụng Khung Tiền gửi bền vững cho phép BIDV chủ động kiểm soát quy mô huy động phù hợp kết quả giải ngân thực tế, đồng thời thiết lập cơ chế rà soát định kỳ nhằm loại trừ các dự án không còn đáp ứng tiêu chí đủ điều kiện.

Về nguyên tắc triển khai, Khung Tiền gửi bền vững của BIDV được xây dựng dựa trên bốn trụ cột cốt lõi: (i) sử dụng nguồn vốn đúng mục đích cho các dự án xanh và xã hội đủ điều kiện; (ii) quy trình đánh giá, lựa chọn và phê duyệt dự án chặt chẽ, lồng ghép quản lý rủi ro môi trường – xã hội trong toàn bộ vòng đời tín dụng; (iii) cơ chế quản lý, theo dõi và hạch toán nguồn vốn minh bạch; và (iv) chế độ báo cáo

định kỳ về phân bổ vốn và tác động, phù hợp với thông lệ quốc tế và yêu cầu công bố thông tin của BIDV. Các nguyên tắc này giúp bảo đảm nguồn vốn huy động từ tiền gửi bền vững thực sự được chuyển hóa thành các lợi ích môi trường và xã hội có thể đo lường được.

Việc xây dựng và ban hành Khung Tiền gửi bền vững trong năm 2025 đã tạo nền tảng quan trọng cho BIDV trong việc nghiên cứu và triển khai các sản phẩm tiền gửi gắn với mục tiêu môi trường – xã hội. Trên cơ sở Khung này, BIDV tiếp tục duy trì và mở rộng huy động vốn Tiền gửi xanh với gần 7.000 tỷ đồng trong năm 2025, góp phần nâng cao tính đồng bộ, minh bạch và hiệu quả trong quản lý, sử dụng nguồn vốn ESG. Đối với khách hàng tổ chức, sản phẩm Tiền gửi xanh vừa đáp ứng nhu cầu đầu tư an toàn, vừa là công cụ thể hiện cam kết đối với các mục tiêu môi trường, qua đó góp phần nâng cao uy tín và vị thế của doanh nghiệp. Đối với cổ đông, Khung Tiền gửi bền vững hỗ trợ BIDV củng cố nền tảng tăng trưởng bền vững, tăng cường quản trị rủi ro và tạo giá trị dài hạn. Ở phạm vi rộng hơn, Khung Tiền gửi bền vững đóng vai trò định hướng dòng vốn vào các dự án mang lại tác động tích cực về môi trường và xã hội, góp phần hỗ trợ quá trình chuyển đổi xanh, đồng hành cùng mục tiêu đưa phát thải ròng về “0” vào năm 2050 của Chính phủ.



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH



 Khung khoản vay bền vững - thúc đẩy phát triển tài chính xanh

Khung Khoản vay bền vững của BIDV ban hành năm 2023 dựa trên các nguyên tắc do Hiệp hội Thị trường vay (Loan Market Association – LMA), Hiệp hội Kinh doanh vốn và cho vay hợp vốn (Loan Syndications and Trading Association – LSTA) và Hiệp hội Thị trường vay châu Á Thái Bình Dương (Asia Pacific Loan Market Association – APLMA) đồng ban hành.

Năm 2024, Khung Khoản vay bền vững của BIDV đã được Tổ chức Đánh giá Tín nhiệm Moody’s xếp hạng SQS2 (Very Good – rất tốt). Đây là cơ sở để BIDV tiếp tục mở rộng các sản phẩm tài chính bền vững cung cấp cho Khách hàng.

Trong năm 2025, BIDV duy trì áp dụng Khung Khoản vay bền vững hiện hành, đồng thời tổ chức rà soát, đánh giá định kỳ Khung nhằm bảo đảm tuân thủ đầy đủ, nhất quán và phù hợp với các thông lệ quốc tế cũng như quy định pháp luật hiện hành tại Việt Nam. Công tác rà soát được thực hiện trên toàn bộ các cấu phần của Khung, từ tiêu chí xác định khoản vay theo chủ đề và khoản vay liên kết bền vững, quy trình thẩm định – phê duyệt, quản lý dòng vốn, cho đến yêu cầu báo cáo và công bố thông tin.

 Khung khoản vay liên kết bền vững - cùng hướng tới Net Zero

Trong năm 2025, BIDV tiếp tục triển khai Khoản vay Liên kết Bền vững (SLL) theo khuôn khổ đã ban hành, đồng thời tập trung phát triển hệ sinh thái đối tác nhằm hỗ trợ khách hàng xây dựng, theo dõi và thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững gắn với khoản vay. Thông qua hợp tác với các tổ chức tư vấn, đơn vị đánh giá độc lập và các đối tác chuyên môn trong lĩnh vực ESG, BIDV hỗ trợ khách hàng xác định các chỉ tiêu hiệu quả bền vững (KPI) phù hợp, bảo đảm tính đo lường và khả thi trong quá trình triển khai.

Song song với việc cung cấp nguồn vốn ưu đãi gắn với kết quả thực hiện KPI, việc phát triển hệ sinh thái đối tác góp phần nâng cao chất lượng triển khai các khoản vay SLL, hỗ trợ khách hàng thực hiện các cam kết bền vững một cách hiệu quả, qua đó tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong của BIDV trong thúc đẩy tài chính bền vững tại Việt Nam.

CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ QUYỀN LỢI KHÁCH HÀNG

 Khách hàng là trọng tâm trong chiến lược và hoạt động của BIDV

Trong Chiến lược phát triển kinh doanh, BIDV xác định khách hàng là một trong những trụ cột phát triển cốt lõi, xuyên suốt trong mọi hoạt động. Ngân hàng kiên định định hướng lấy khách hàng làm trung tâm, coi việc chăm sóc và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của khách hàng là nền tảng để xây dựng niềm tin, duy trì mối quan hệ lâu dài và phát triển bền vững.

Cam kết này được thể hiện nhất quán trong chiến lược phát triển bền vững, các mục tiêu ESG và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của BIDV. Theo đó, mọi hoạt động cung cấp sản phẩm – dịch vụ, tư vấn và hỗ trợ khách hàng đều hướng tới việc bảo đảm các quyền cơ bản của khách hàng, bao gồm quyền được cung cấp thông tin đầy đủ, quyền được tiếp cận dịch vụ công bằng, quyền được lắng nghe và quyền được giải quyết thỏa đáng các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình sử dụng dịch vụ.

Trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và pháp luật hiện hành về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực ngân hàng, BIDV từng bước hoàn thiện các cơ chế, quy trình và cách thức phối hợp nội bộ nhằm tăng cường trách nhiệm bảo vệ quyền lợi khách hàng trên toàn hệ thống. Việc triển khai được thực hiện với sự tham gia của Ban Lãnh đạo, các đơn vị kinh doanh, khối nghiệp vụ và các đầu mối liên quan, bảo đảm quyền lợi khách hàng được xem xét xuyên suốt từ khâu hoạch định chính sách, thiết kế sản phẩm, tổ chức bán hàng đến cung ứng dịch vụ và xử lý các vấn đề phát sinh, không phụ thuộc vào kênh giao dịch hay phân khúc khách hàng.

 Đồng hành và hỗ trợ khách hàng trên mọi kênh tương tác

Để đồng hành cùng khách hàng trong suốt quá trình sử dụng sản phẩm – dịch vụ, BIDV phát triển hệ sinh thái chăm sóc và hỗ trợ khách hàng đa dạng và có quy mô lớn trong hệ thống ngân hàng tại Việt Nam, giúp khách hàng dễ dàng tiếp cận dịch vụ khi cần thiết. Bên cạnh mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch trên toàn quốc, khách hàng có thể kết nối với BIDV thông qua tổng đài chăm sóc khách hàng, website, các mạng xã hội và ứng dụng ngân hàng số.

Trong năm 2025, BIDV đã hỗ trợ hàng triệu lượt yêu cầu của khách hàng trên tất cả các kênh, với phần lớn các nhu cầu được giải quyết ngay trong lần liên hệ đầu tiên. Việc tổ chức hỗ trợ tập trung, theo dõi xuyên suốt và phản hồi kịp thời giúp giảm thiểu thời gian chờ đợi, hạn chế gián đoạn dịch vụ và bảo đảm quyền lợi của khách hàng trong quá trình giao dịch.

Để đáp ứng nhu cầu đa dạng của từng phân khúc, BIDV duy trì các line hỗ trợ chuyên biệt dành cho khách hàng cá nhân phổ thông, khách hàng cao cấp và khách hàng doanh nghiệp, với đội ngũ tư vấn được đào tạo bài bản phù hợp với đặc thù từng nhóm khách hàng. Song song với việc tiếp nhận các yêu cầu chủ động từ khách hàng, các hoạt động chăm sóc chủ động cũng được tăng cường dựa trên việc nhận diện các điểm nghẽn trong hành trình tương tác, qua đó hỗ trợ kịp thời khách hàng trong quá trình sử dụng các dịch vụ ngân hàng, góp phần nâng cao mức độ hài lòng và giảm thiểu các gián đoạn phát sinh.



CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ QUYỀN LỢI KHÁCH HÀNG



Minh bạch thông tin và bảo đảm quyền được biết, được lắng nghe của khách hàng

BIDV coi minh bạch thông tin là một trong những yếu tố then chốt để bảo vệ quyền lợi khách hàng và bảo đảm khách hàng được cung cấp thông tin đầy đủ, rõ ràng trong suốt quá trình giao dịch. Khi có thay đổi liên quan đến biểu phí, lãi suất hay các điều kiện sản phẩm hoặc các chính sách quan trọng, Ngân hàng triển khai cơ chế thông báo chủ động, đồng bộ trên các kênh chính thức như website, nền tảng ngân hàng số và các kênh truyền thông của BIDV. Nội dung tư vấn, thông tin sản phẩm và quy trình hỗ trợ khách hàng được chuẩn hóa, thống nhất trên toàn hệ thống, từ chi nhánh, tổng đài đến các kênh số, giúp khách hàng tiếp cận thông tin một cách đầy đủ, chính xác và nhất quán.

Khi phát sinh vướng mắc hoặc ý kiến phản hồi, BIDV duy trì nhiều kênh tiếp nhận phản ánh và khiếu nại theo hướng minh bạch và thuận tiện, bao gồm tiếp nhận trực tiếp tại các đơn vị trong hệ thống và thông qua Tổng đài chăm sóc khách hàng dưới các hình thức điện thoại, văn bản, thư điện tử và các kênh tương tác khác. Việc đa dạng hóa kênh tiếp nhận giúp khách hàng dễ dàng bày tỏ ý kiến và được hỗ trợ kịp thời trong quá trình giao dịch.

Công tác xử lý phản ánh và khiếu nại được thực hiện thống nhất trên toàn hệ thống, tuân thủ các quy định nội bộ và pháp luật hiện hành, với nguyên tắc công bằng, rõ ràng và đặt quyền lợi hợp pháp của khách hàng làm trọng tâm. Trong năm 2025, BIDV bảo đảm việc giải quyết khiếu nại được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, có sự giám sát và phối hợp của Trụ sở chính; đồng thời tập trung nguồn lực xử lý kịp thời, thỏa đáng các phản ánh phát sinh. Thông qua Tổng đài chăm sóc khách hàng, **100% phản ánh và khiếu nại của khách hàng đã được tiếp nhận và phối hợp xử lý**, góp phần củng cố niềm tin của khách hàng trong suốt hành trình sử dụng dịch vụ tại BIDV.

Bên cạnh việc bảo đảm quyền được cung cấp thông tin và quyền được lắng nghe, gắn với mục tiêu thúc đẩy tài chính toàn diện, các hoạt động truyền thông, hướng dẫn khách hàng sử dụng dịch vụ ngân hàng an toàn và hiệu quả, cùng với cảnh báo rủi ro và hành vi gian lận, tiếp tục được tăng cường, giúp khách hàng chủ động hơn trong việc bảo vệ quyền lợi của mình trong môi trường số.



Ứng dụng công nghệ, nâng cao trải nghiệm và chất lượng hỗ trợ khách hàng

Trong bối cảnh giao dịch số ngày càng phổ biến, BIDV không ngừng đầu tư vào công nghệ nhằm nâng cao khả năng hỗ trợ và mang lại trải nghiệm thuận tiện hơn cho khách hàng. Các hình thức hỗ trợ tự động được phát triển và vận hành hiệu quả, giúp khách hàng chủ động tra cứu thông tin, tiếp cận dịch vụ và nhận được hỗ trợ kịp thời khi cần thiết.

Trong năm 2025, BIDV mở rộng việc sử dụng Chatbot trên các nền tảng ngân hàng số, bao gồm cả dịch vụ dành cho khách hàng doanh nghiệp, qua đó giúp khách hàng dễ dàng tiếp cận thông tin và xử lý các nhu cầu thường gặp một cách thuận tiện. Việc triển khai trên các nền tảng khác nhau hướng tới việc mang lại trải nghiệm nhất quán cho khách hàng trong quá trình giao dịch.

Song song với việc nâng cao khả năng hỗ trợ, BIDV tăng cường ứng dụng AI và tự động hóa trong quản lý chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng nhằm bảo đảm trải nghiệm phục vụ nhất quán và quyền lợi của khách hàng trong từng tương tác. Việc phân tích các tương tác giúp nhận diện và xử lý kịp thời các sai lệch trong quá trình tư vấn, góp phần nâng cao tính tuân thủ và chất lượng phục vụ. Đồng thời, các công cụ hỗ trợ nghiệp vụ dựa trên AI giúp đội ngũ tư vấn phản hồi nhanh chóng và chính xác hơn giúp nâng cao sự hài lòng khách hàng.

Trong năm 2025, BIDV tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng thông qua việc từng bước hoàn thiện mô hình Contact Center đa kênh hợp nhất, hướng tới trải nghiệm hỗ trợ nhất quán cho khách hàng trên tất cả các kênh tương tác. Nhờ việc hiểu rõ hơn nhu cầu và bối cảnh sử dụng dịch vụ ngay từ khi liên hệ, khách hàng được tư vấn và hỗ trợ phù hợp hơn, qua đó rút ngắn thời gian phản hồi và cải thiện trải nghiệm tổng thể.

Hướng tới tương lai, các giải pháp công nghệ mới sẽ tiếp tục được ứng dụng nhằm nâng cao khả năng hỗ trợ khách hàng, tập trung vào cá nhân hóa tương tác và đáp ứng hiệu quả hơn các nhu cầu trong quá trình sử dụng dịch vụ, với trọng tâm là Chatbot Gen AI thế hệ mới dự kiến ra mắt năm 2026, cùng các hình thức hỗ trợ thông minh như trợ lý thoại và tư vấn từ xa qua video.



Đo lường trải nghiệm, phát triển năng lực phục vụ và cam kết lâu dài với khách hàng

Việc quản lý trải nghiệm khách hàng được triển khai theo hướng lắng nghe chủ động, phản hồi kịp thời và cải tiến liên tục. Trong năm 2025, các khảo sát quy mô lớn đã được thực hiện trên tất cả các kênh giao dịch, từ kênh số, chi nhánh đến tổng đài, giúp ghi nhận và phản ánh đầy đủ ý kiến của khách hàng.

Kết quả đo lường cho thấy chất lượng dịch vụ tiếp tục được khách hàng đánh giá cao, với **điểm đánh giá chất lượng dịch vụ tổng thể đạt gần 97 điểm và chỉ số NPS đạt 76,7%**, phản ánh mức độ gắn kết tích cực và xu hướng duy trì mối quan hệ lâu dài của khách hàng. Những phản hồi chưa hài lòng được ưu tiên tiếp nhận và xử lý kịp thời, đồng thời trở thành cơ sở quan trọng để rà soát và cải tiến quy trình, sản phẩm – dịch vụ.

Để bảo đảm các kết quả đo lường được chuyển hóa thành cải tiến thực chất trong trải nghiệm khách hàng, **BIDV xác định con người là yếu tố then chốt trong việc thực thi các cam kết đối với khách hàng**. Công tác chăm sóc và bảo vệ quyền lợi khách hàng được thực hiện thông qua sự tham gia của đội

ngũ cán bộ, nhân viên tại tất cả các điểm chạm, từ chi nhánh, phòng giao dịch đến các kênh hỗ trợ từ xa. Các chương trình đào tạo về chuẩn mực dịch vụ, năng lực thấu cảm và kỹ năng phục vụ được triển khai thường xuyên, kết hợp với đào tạo chuyên sâu gắn với chuyển đổi số, góp phần xây dựng văn hóa dịch vụ thống nhất và đáp ứng kỳ vọng ngày càng cao của khách hàng.

Những nỗ lực đồng bộ về con người, quy trình và công nghệ đã giúp BIDV duy trì chất lượng dịch vụ ở mức cao và không ngừng nâng cao hiệu quả chăm sóc, bảo vệ quyền lợi khách hàng. Trong năm 2025, các hoạt động hỗ trợ và nâng cao trải nghiệm khách hàng tiếp tục được ghi nhận bởi các tổ chức đánh giá độc lập trong khu vực, trong đó có giải thưởng **“Contact Center tốt nhất khu vực châu Á – Thái Bình Dương”** do Contact Center World bình chọn. Đây là nền tảng quan trọng để BIDV tiếp tục củng cố cam kết dài hạn trong việc đặt quyền lợi khách hàng làm trọng tâm và đồng hành bền vững cùng khách hàng trên hành trình tài chính.





ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT

- 90 | Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động năm 2025
- 94 | Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Điều hành
- 95 | Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2026

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động năm 2025

Kinh tế thế giới năm 2025 tiếp tục tăng trưởng cải thiện nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro dưới áp lực căng thẳng thương mại, chính sách thuế đối ứng và xung đột địa chính trị leo thang. Trong điều kiện kinh tế thế giới nhiều bất định, Việt Nam nổi lên như một điểm sáng của toàn cầu; GDP tăng trưởng ấn tượng (8,02%), kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát; cơ cấu kinh tế, môi trường kinh doanh, đời sống dân sinh chuyển biến tích cực; các cân đối lớn được đảm bảo, thị trường tiền tệ ổn định; hoạt động đối ngoại và hội nhập được cộng đồng quốc tế ghi nhận và đánh giá cao; đặc biệt là cuộc cách mạng “Sắp xếp lại giang sơn” mở ra các không gian phát triển mới, đưa Việt Nam tự tin, vững bước tiến mạnh vào Kỷ nguyên vươn mình, phát triển giàu mạnh, phồn vinh và thịnh vượng.

Trong bối cảnh đó, toàn hệ thống BIDV đã thể hiện tinh thần đoàn kết, nỗ lực quyết tâm, hoàn thành đồng bộ, vượt trội, toàn diện các chỉ tiêu, nhiệm vụ do NHNN và ĐHĐCĐ giao trên tất cả các phương diện: quy mô, cơ cấu, chất lượng, hiệu quả và phát triển thể chế; đảm bảo đầy đủ quyền lợi của cổ đông và nâng cao thu nhập, việc làm cho người lao động; tiếp tục thực hiện tốt chính sách tiền tệ quốc gia, phát huy hiệu quả vai trò nòng cốt, chủ lực, chủ đạo dẫn dắt thị trường; góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và duy trì sự phát triển an toàn, lành mạnh của hệ thống các tổ chức tín dụng.

Các kết quả nổi bật của hệ thống BIDV trong năm 2025 được thể hiện trên các mặt hoạt động như sau:

KHẲNG ĐỊNH BẢN LĨNH TIÊN PHONG VÀ VAI TRÒ NGÂN HÀNG CHỦ LỰC CỦA NỀN KINH TẾ, HOÀN THÀNH XUẤT SẮC KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025

Trong chặng đường gần 70 năm xây dựng và trưởng thành, BIDV tự hào là ngân hàng thương mại lâu đời nhất, luôn nỗ lực phụng sự Tổ quốc và đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và phát triển về vang của đất nước. Năm 2025, BIDV tiếp tục khẳng định vị thế ngân hàng có quy mô hoạt động lớn nhất Việt Nam nhiều năm liên tiếp với tổng tài sản đạt trên 3,27 triệu tỷ đồng, đứng đầu thị trường và là ngân hàng đầu tiên vượt mốc 3 triệu tỷ; tổng dư nợ tín dụng và đầu tư đạt 3,09 triệu tỷ đồng, tập trung vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng theo chủ trương của Chính phủ, chỉ đạo của NHNN, trong đó dư nợ tín dụng đạt trên 2,32 triệu tỷ đồng, tăng 15,2% so với đầu năm, duy trì vị thế đứng đầu thị trường về thị phần tín dụng; tổng nguồn vốn huy động đạt 3,05 triệu tỷ đồng; trong đó huy động vốn tổ chức, dân cư đạt 2,43 triệu tỷ đồng, được điều hành phù hợp với diễn biến tăng trưởng tín dụng, đảm bảo an toàn - hiệu quả.

Đồng thời, năm 2025, BIDV đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh được giao, tổng doanh thu đạt trên 184.200 tỷ đồng, hoàn thành 110% kế hoạch, tổng chi phí ở mức 148.738 tỷ đồng, tốc độ tăng chi phí được kiểm soát thấp hơn tốc độ tăng tổng thu nhập; lợi nhuận trước thuế khối NHTM đạt 35.509 tỷ đồng, hoàn thành 111% kế hoạch (32.000 tỷ đồng); lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 37.788 tỷ đồng; chất lượng tín dụng được kiểm soát trong giới

hạn, tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN ở mức 1,26% theo mục tiêu định hướng của NHNN.

Năm 2025, bên cạnh hoàn thành xuất sắc kế hoạch kinh doanh, BIDV cũng tiếp tục là một trong những ngân hàng đi đầu trong thực thi các chủ trương, chính sách của Chính phủ và NHNN, tích cực thực hiện có hiệu quả các giải pháp hỗ trợ người dân và doanh nghiệp, thể hiện trách nhiệm với nền kinh tế trong tình hình mới. BIDV đã chủ động giảm thu nhập, tiết giảm chi phí hoạt động để hạ lãi suất cho vay hỗ trợ khách hàng với mức giảm lãi suất từ 0,5-2%/năm tùy theo từng đối tượng khách hàng; cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn; triển khai tích cực các chương trình tín dụng ưu đãi như cho vay nhà ở xã hội, giải ngân tháo gỡ khó khăn trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản; tiếp tục giữ vai trò tiên phong trong phối hợp với các cơ quan quản lý để thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, thanh toán không dùng tiền mặt,... Vốn nhà nước tại BIDV cũng được bảo toàn và phát triển, vốn chủ sở hữu của BIDV đến 31/12/2025 đạt 163.017 tỷ đồng, tăng 19,6% so với năm 2024; giá trị vốn hóa của BIDV đạt 273 nghìn tỷ đồng (tương đương 10,5 tỷ USD), thuộc nhóm lớn nhất thị trường chứng khoán Việt Nam. BIDV cũng thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước theo quy định, nộp Ngân sách nhà nước đạt 12.821 tỷ đồng, hoàn thành 100% dự toán năm 2025.

KIỆN TOÀN MÔ HÌNH TỔ CHỨC, TINH GỌN MẠNG LƯỚI, TINH GIẢN QUY TRÌNH GẮN VỚI TĂNG TỐC CHUYỂN ĐỔI, GIA TĂNG HIỆU NĂNG, HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ TOÀN HỆ THỐNG

Năm 2025, BIDV đã thực hiện tinh gọn bộ máy hoạt động, kiện toàn mô hình quản trị tại Trụ sở chính thông qua việc rà soát, điều chỉnh, quy hoạch tổng thể chức năng nhiệm vụ, cơ chế phối hợp của từng đơn vị, giảm thiểu điểm chạm đối với chi nhánh; tinh giản quy trình trên nhiều lĩnh vực hoạt động nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn, nâng cao hiệu quả vận hành, tăng tốc ra quyết định và đẩy mạnh tối ưu hóa tại Trụ sở chính.

Đồng thời, BIDV cũng đã quyết liệt triển khai công tác sắp xếp mạng lưới hoạt động, hoàn thành sắp xếp đối với 16 chi nhánh (chấm dứt hoạt động 08 Chi nhánh, chuyển đổi 4 Chi nhánh thành Phòng giao dịch (PGD), nâng cấp hoạt động 4 Chi nhánh theo mô hình chuyên biệt) và 94 Phòng giao dịch (chấm dứt hoạt động 07 PGD, thay đổi Chi nhánh quản lý 55 PGD, định hướng thay đổi địa điểm hoạt động 32 PGD). Các đơn vị sau sắp xếp đã nhanh chóng hoạt động ổn định, thông suốt, không làm gián đoạn quá trình phục vụ khách hàng, tạo tiền đề khai thác tối đa tiềm năng thị trường và gia tăng năng lực cạnh tranh tại địa bàn hoạt động.

BIDV cũng đã rà soát, tinh giản đội ngũ nhân sự, triển khai chính sách đối với cán bộ nghỉ trước tuổi theo nguyện vọng và cán bộ trong thực hiện sắp xếp, điều chỉnh cơ cấu lao động, cơ cấu tổ chức, mạng lưới tại BIDV, đảm bảo minh bạch, công khai và nhân văn.

Đặc biệt, năm 2025, BIDV cũng đã tăng tốc chuyển dịch mô hình hoạt động kinh doanh cốt lõi theo xu thế mới. Dự án chuyển đổi toàn diện ngân hàng bán lẻ tiếp tục được triển khai đồng bộ, bài bản, giúp định hình kinh doanh theo phân khúc, đổi mới tư duy và cách thức quản trị bán hàng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và dữ liệu lớn trong hoạt động kinh doanh; chuyển đổi vận hành hoạt động theo hướng tăng cường chuyên môn hóa và tự động hóa (hoàn thành giai đoạn 1 Đề án Tập trung hóa công tác kho quỹ, mở rộng thêm phạm vi định giá tài sản tập trung tại 03 cụm địa bàn, triển khai Đề án tập trung hóa nghiệp vụ chuyển tiền tại BIDV đến năm 2030,...).

CỦNG CỐ NĂNG LỰC LÀM CHỦ CÔNG NGHỆ, ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ỨNG DỤNG CÁC THÀNH TỰU KHOA HỌC HIỆN ĐẠI

Năm 2025 ghi dấu một bước tiến mạnh mẽ của BIDV trong hành trình hiện đại hóa hạ tầng số và gia tăng năng lực tự chủ công nghệ, coi dữ liệu và chuyển đổi số là động lực dẫn dắt tăng trưởng nhanh và bền vững.

Hệ sinh thái tài chính số không ngừng mở rộng, đại đa số các sản phẩm dịch vụ của BIDV đã được số hóa toàn trình với trải nghiệm liền mạch, an toàn và thông minh cho khách hàng. Hệ thống công nghệ thông tin BIDV chuyển dịch rõ nét từ vai trò hỗ trợ sang trực tiếp tạo lập giá trị khi tự triển khai hầu hết các dự án trọng điểm, mang lại giá trị làm lợi hàng nghìn tỷ đồng. Nhiều nền tảng số do BIDV tự phát triển đã trở thành trụ cột vận hành như hệ thống B.One xây dựng môi trường quản trị nội bộ số hóa toàn diện và nhanh chóng; chức năng Trợ lý ảo Chatbot AI - AskBee, nhằm hỗ trợ tư vấn, tra cứu văn bản

thuận tiện, dễ dàng; triển khai hệ thống Ngân hàng số hoàn toàn mới dành cho khách hàng tổ chức - BIDV Direct, cung cấp hệ sinh thái dịch vụ tài chính tiên tiến, hiện đại, giúp doanh nghiệp nâng cao hiệu quả vận hành và thúc đẩy tăng trưởng kinh doanh; làm chủ hệ thống Core Banking Profile, tự vận hành, nâng cấp toàn diện hệ thống....

Quản trị, vận hành hệ thống CNTT an toàn, thông suốt trong điều kiện số lượng giao dịch tăng cao trên tất cả các hệ thống; thiết lập quy trình chặt chẽ, thường xuyên cập nhật phần mềm, thiết bị và bảo mật kỹ thuật để phòng tránh lỗ hổng và khắc phục nhanh chóng sự cố nếu có phát sinh.

KIỆN TOÀN ĐỘI NGŨ LÃNH ĐẠO CÁC CẤP, CHÚ TRỌNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC VÀ NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG

Năm 2025, BIDV đã kiện toàn đội ngũ lãnh đạo và cán bộ chủ chốt của ngân hàng: Bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng Quản trị; 01 Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027; bổ nhiệm lại 04 Phó Tổng Giám đốc, hoàn thành thủ tục nghỉ hưu hưởng chế độ bảo hiểm xã hội 01 Phó Tổng Giám đốc. Ngoài ra, trong năm 2025, BIDV đã hoàn thành thủ tục báo cáo NHNN để bổ nhiệm thêm 05 thành viên HĐQT làm Người đại diện phần vốn Nhà nước tại BIDV, tăng số lượng từ 3 lên 8 Người đại diện phần vốn Nhà nước.

Đồng thời, BIDV cũng đã tích cực chuyển đổi công tác quản trị nhân sự hướng tới mô hình hiện đại, tinh gọn. Năm 2025, BIDV đã triển khai khung tiêu chí đánh giá, phân nhóm cán bộ,

xây dựng cơ sở dữ liệu về bản đồ nhân sự của hệ thống và văn hóa làm việc để cao tính hiệu quả, đảm bảo nguyên tắc “đúng người - đúng việc - đúng thời điểm”, góp phần thúc đẩy quá trình phát triển đội ngũ theo yêu cầu mới trong thời đại số; tiếp tục chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng tăng cường số lượng cán bộ quản lý khách hàng, xây dựng vị trí bán hàng mới để gia tăng năng suất lao động; chuyển đổi hoạt động tuyển dụng truyền thống sang chủ động thu hút nhân tài, đổi mới các chương trình đào tạo để nâng cao trình độ, kỹ năng của người lao động theo từng vị trí chức danh, khung năng lực và đào tạo chuyên đề đối với các kiến thức/kỹ năng chuyên sâu, các lĩnh vực ưu tiên;... từ đó cải thiện thu nhập và năng suất lao động, duy trì ở mức cạnh tranh cao so với thị trường.

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động năm 2025

(tiếp theo)

TIẾP TỤC NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN LÝ RỦI RO TIỆM CẬN CÁC THÔNG LỆ VÀ CHUẨN MỰC QUỐC TẾ

Năm 2025, BIDV đã rà soát, đánh giá tổng thể hệ thống quản lý rủi ro (QLRR); hoàn thành Dự án triển khai quản lý rủi ro tích hợp, đưa ra những đánh giá đa chiều trên các lĩnh vực mô hình tổ chức, nhân sự, quy trình và công nghệ về QLRR; chủ động, tích cực tham gia Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc triển khai Basel III ngành ngân hàng, bám sát chủ trương ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý rủi ro theo thông lệ tại BIDV; thường xuyên nghiên cứu, đổi mới phương pháp luận và chính sách trong QLRR theo hướng tập trung, thống nhất và bám sát thực tiễn; chú trọng thực hành văn hoá kiểm soát rủi ro từ sớm, từ xa và nâng cao khả năng chống chịu, thích ứng với biến động của thị trường.

Chuẩn hóa, nâng cấp, ứng dụng các mô hình đo lường rủi ro theo thông lệ quốc tế, tính toán hiệu quả dựa trên rủi ro; tăng cường giám sát đối với rủi ro trọng yếu hiện hữu, trong đó nổi bật là triển khai mô hình giám sát tín dụng độc lập tự động, song song với vận hành thông suốt hệ thống cảnh báo sớm và các hệ thống khác phục vụ công tác rủi ro; đồng thời, chú trọng thực hiện nhận diện các rủi ro mới nổi và quản lý các loại rủi ro khác như rủi ro ESG, rủi ro mô hình, rủi ro danh tiếng, rủi ro khí hậu,... để đảm bảo phù hợp trong tình hình mới.

TRIỂN KHAI ĐỒNG BỘ CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC TÀI CHÍNH, CẢI THIỆN KHẢ NĂNG SINH LỜI VÀ QUẢN TRỊ CHI PHÍ HIỆU QUẢ

BIDV được vinh danh là “Doanh nghiệp có thương vụ M&A tiêu biểu năm 2024-2025” với việc hoàn thành giao dịch tăng vốn điều lệ từ phát hành riêng lẻ cho 05 nhà đầu tư tổ chức với tổng giá trị phát hành 4.805 tỷ đồng, trong đó vốn điều lệ tăng thêm là 1.238 tỷ đồng, thặng dư vốn cổ phần là 3.566 tỷ đồng, góp phần nâng cao năng lực tài chính, cải thiện hệ số CAR. Đến 31/12/2025, quy mô vốn chủ sở hữu của BIDV ở mức 163.017 tỷ đồng, trong đó vốn điều lệ là 70.214 tỷ đồng, thuộc nhóm các doanh nghiệp đứng đầu thị trường.

Toàn hệ thống cũng đã tích cực thực hiện các nhóm giải pháp tại Chương trình hành động triển khai Đề án gia tăng thu nhập và kiểm soát chi phí giai đoạn 2023 -2025; Đề án duy trì và gia tăng NIM giai đoạn 2025-2030; điều hành lãi suất linh hoạt theo tình hình cân đối vốn - sử dụng vốn và biến động thị trường, đảm bảo an toàn thanh khoản; triển khai có hiệu quả Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại BIDV.

TĂNG CƯỜNG TRAO ĐỔI, HỢP TÁC QUỐC TẾ; NỖ LỰC NÂNG CAO ĐỊNH HẠNG TÍN NHIỆM VÀ ĐẨY MẠNH QUAN HỆ HỢP TÁC VỚI HANA BANK

Trong quan hệ trao đổi, hợp tác quốc tế, BIDV vẫn tiếp tục nhận được sự tin nhiệm cao, không ngừng phát triển và nâng tầm quan hệ hợp tác song phương, đa phương với các tổ chức hàng đầu trên thế giới. Năm 2025, BIDV tiếp tục được tổ chức định hạng tín nhiệm Moody’s duy trì định hạng tiền gửi nội tệ/ ngoại tệ dài hạn và định hạng nhà phát hành ở mức Ba2 (triển vọng định hạng duy trì ở mức ổn định), mức ngang bằng so với mức định hạng Chính phủ Việt Nam và thuộc nhóm các ngân hàng có định hạng tín nhiệm cao nhất tại Việt Nam.

Năm 2025 đánh dấu bước phát triển mới cho quan hệ chiến lược BIDV – Hana Bank, tiếp nối và nâng cao những kết quả đạt được trong 5 năm hợp tác đầu tiên; đưa ra các định hướng lớn, đảm bảo triển khai đúng tiến độ, chất lượng, có hiệu quả 30 dự án hợp tác hỗ trợ kỹ thuật và các chương trình giao lưu nhân lực chất lượng cao, từ đó hỗ trợ BIDV nâng cao năng lực quản trị điều hành, phát triển thể chế, chuyển đổi hoạt động theo các thông lệ quốc tế.

NÂNG TẦM GIÁ TRỊ THƯƠNG HIỆU, LAN TỎA VĂN HÓA DOANH NGHIỆP, THỰC THI TRÁCH NHIỆM VÌ CỘNG ĐỒNG

Công tác truyền thông và phát triển thương hiệu tiếp tục được triển khai đồng bộ; các chỉ số thương hiệu ngày càng được cải thiện, trong đó chỉ số nhận biết thương hiệu tăng một bậc, vươn lên vị trí thứ hai toàn ngành. Trong năm 2025, BIDV vinh dự được trao tặng hơn 40 giải thưởng uy tín trong nước và quốc tế về thương hiệu, quản trị doanh nghiệp, chuyển đổi số và chất lượng dịch vụ.

Giá trị văn hóa doanh nghiệp không ngừng được bồi đắp và lan tỏa với nhiều hoạt động thiết thực, phong phú, đa dạng, góp phần tăng cường sự gắn kết, niềm tự hào của cán bộ và khẳng định bản sắc, truyền thống tốt đẹp của BIDV. Tiếp tục khẳng định vai trò ngân hàng vì cộng đồng với hàng trăm chương trình an sinh xã hội ý nghĩa, có sức lan tỏa mạnh mẽ trên phạm vi cả nước, tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên như y tế, giáo dục, hỗ trợ người nghèo và khắc phục thiên tai; qua đó, tiếp tục củng cố uy tín, nâng cao hình ảnh và thương hiệu của BIDV tới khách hàng, đối tác và cộng đồng, xã hội.

XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI CÓ HIỆU QUẢ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH DOANH VÀ TẦM NHÌN DÀI HẠN

Năm 2025 là thời điểm “tăng tốc về đích” của toàn hệ thống BIDV để thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển kinh doanh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và Phương án cơ cấu lại giai đoạn 2021–2025, các nhóm giải pháp trọng yếu đều được triển khai bài bản, nghiêm túc, có hiệu quả; bảo đảm hoàn thành đồng bộ các mục tiêu đã đề ra, tạo đà vững chắc để đưa BIDV tăng tốc bước vào giai đoạn phát triển mới.

BIDV cũng đã chủ động xây dựng và báo cáo NHNN xem xét,

phê duyệt Chiến lược phát triển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; tiếp tục thực hiện sứ mệnh đem lại lợi ích, tiện ích tốt nhất cho khách hàng, cổ động, người lao động, cộng đồng xã hội và phụng sự Tổ quốc, quyết tâm xây dựng BIDV trở thành Tập đoàn Tài chính – Ngân hàng LỚN – MẠNH – XANH hàng đầu khu vực Đông Nam Á, phấn đấu thuộc top 100 Ngân hàng mạnh nhất Châu Á vào năm 2030, thuộc top 50 vào năm 2045; là ngân hàng Thân thiện – Hiện đại – Nghĩa tình.

ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, THỰC HÀNH ESG TỔNG THỂ TẠI BIDV; NỖ LỰC GÓP PHẦN XÂY DỰNG TƯƠNG LAI XANH CHO VIỆT NAM

BIDV tiếp tục thể hiện vai trò tiên phong trong triển khai toàn diện hoạt động Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG), đóng góp tích cực vào mục tiêu phát triển bền vững của Quốc gia. Năm 2025, BIDV giữ vững vị thế là ngân hàng dẫn đầu thị trường về hoạt động tài chính bền vững với trên 20.000 tỷ đồng huy động lũy kế từ phát hành hành trái phiếu, tiền gửi xanh và trên 82.300 tỷ đồng dư nợ tín dụng xanh cung ứng ra nền kinh tế; thúc đẩy “xanh hóa” trong hoạt động vận hành và phát triển sản phẩm, dịch vụ tiên tiến, hiện đại. BIDV đồng thời mở rộng hợp tác với các tổ chức quốc tế uy tín để huy động nguồn lực tài chính và hỗ trợ kỹ thuật thúc đẩy hoạt động ESG; đặc biệt, năm 2025, BIDV đã trở thành Tổ chức được công nhận của Quỹ Khí hậu Xanh và được ghi nhận trong Top 10 đơn vị thực thi ESG xuất sắc tại Việt Nam.

Kể từ kỳ báo cáo năm 2023, BIDV đã phát hành Báo cáo Phát triển bền vững riêng, tuân thủ các chuẩn mực quốc tế. Báo cáo cung cấp thông tin đầy đủ về các sáng kiến tài chính xanh, kết quả triển khai tín dụng xanh, kiểm kê phát thải khí nhà kính phạm vi 1 và 2, cùng với công tác quản lý, giám sát rủi ro môi trường – xã hội trong hoạt động cấp tín dụng. Thông qua Báo cáo, BIDV tiếp tục khẳng định vị thế và uy tín trong triển khai chiến lược phát triển bền vững của ngân hàng, duy trì vị trí tại top 20 cổ phiếu phát triển bền vững nhất thị trường chứng khoán Việt Nam theo chỉ số VNSI của Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh trong hai năm liên tiếp.

Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Điều hành



HĐQT thực hiện đánh giá toàn diện, đầy đủ hoạt động của Ban Điều hành thông qua các báo cáo về kết quả kinh doanh và các vấn đề trao đổi, thảo luận tại các cuộc họp HĐQT, các chương trình làm việc chuyên đề theo từng lĩnh vực và giám sát chặt chẽ thông qua hoạt động của các Ủy ban và đơn vị tham mưu, giúp việc của HĐQT. Năm 2025, hoạt động của Ban Điều hành không ngừng được cải thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, hướng tới các thông lệ tiên tiến và chuẩn mực tốt trên thị trường. Ban Điều hành do Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm điều hành, phát huy trí tuệ tập thể và chế độ thủ trưởng nhằm thực hiện đúng, đầy đủ và có hiệu quả các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT và các quy định của pháp luật.

Một số kết quả hoạt động nổi bật của Ban Điều hành trong năm 2025 như sau:

- Trên cơ sở định hướng kế hoạch kinh doanh toàn hệ thống, Tổng Giám đốc đã chỉ đạo các đơn vị khẩn trương xây dựng và ban hành Chương trình hành động số 1500/CTr-BIDV, phân công triển khai nhiệm vụ đến từng thành viên Ban Điều hành và các đơn vị chuyên môn, đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ và rõ kết quả.
- Năm 2025, Tổng Giám đốc đã chỉ đạo rà soát và ban hành lại Quyết định số 6922/QĐ-BIDV ngày 28/08/2025 về phân công công tác của các thành viên Ban Điều hành; phát huy năng lực, kinh nghiệm, chức trách, nhiệm vụ của từng cá nhân và tăng cường phối hợp, trao đổi giữa các thành viên trong Ban Điều hành và giữa các thành viên Ban Điều hành và thành viên HĐQT theo cùng lĩnh vực phân công, phụ trách; góp phần đổi mới và nâng cao năng lực quản trị điều hành, công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát cấp cao của lãnh đạo chủ chốt tại BIDV nói riêng và hiệu quả hoạt động của hệ thống BIDV nói chung.

- Năm 2025, Ban Điều hành tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành các vấn đề trọng tâm, trọng điểm của hệ thống BIDV, mang lại nhiều kết quả tích cực và nổi bật: Tăng trưởng tổng tài sản, tín dụng và huy động, tiếp tục đứng đầu thị trường về quy mô hoạt động nhiều năm liên tiếp; hiệu quả và cơ cấu hoạt động được cải thiện bền vững trong bối cảnh cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt; kiểm soát tốt chất lượng tài sản, công tác quản trị rủi ro tín dụng được chú trọng, giúp danh mục tín dụng duy trì ổn định trong giới hạn an toàn; triển khai linh hoạt các giải pháp để đảm bảo an toàn thanh khoản và các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và kiểm soát chi phí, tối ưu hóa cơ cấu tài sản và nguồn vốn nhằm nâng cao hiệu quả sinh lời; tiếp tục tăng tốc chuyển đổi số, củng cố năng lực làm chủ công nghệ và tăng cường ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ mới như AI, Big Data,... trên hầu hết các lĩnh vực hoạt động; phát triển nguồn nhân lực và môi trường làm việc, đảm bảo thu nhập và việc làm cho người lao động ở mức cạnh tranh cao so với thị trường; hoạt động của các hiện diện của BIDV tại Lào, Campuchia, Myanmar tiếp tục được chú trọng và nâng cao hiệu quả, góp phần đặc lực và thiết thực vào thực hiện chủ trương, đường lối đối ngoại của Chính phủ Việt Nam về phát triển quan hệ kinh tế - chính trị - ngoại giao với các quốc gia trong khu vực;...

HĐQT ghi nhận và đánh giá cao các nỗ lực và kết quả hoạt động của Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành trong năm 2025; tiếp tục duy trì sự đoàn kết, thống nhất cao và phát huy trí tuệ tập thể, tinh thần trách nhiệm, gương mẫu, đổi mới, sáng tạo; góp phần nâng cao hình ảnh, uy tín, vị thế, thương hiệu của BIDV trên thị trường, hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh được NHNN, ĐHCĐ và HĐQT giao, tạo đà phát triển bứt phá mạnh mẽ và bền vững cho BIDV trong thời gian tới.

Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2026

Năm 2026, kinh tế thế giới được dự báo sẽ tiềm ẩn nhiều khó khăn, thách thức từ cạnh tranh địa chính trị, bảo hộ thương mại, đứt gãy chuỗi cung ứng, chạy đua công nghệ và nhất là quá trình tái cấu trúc trật tự toàn cầu. Đối với Việt Nam, năm 2026 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, năm đầu tiên triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030, mở đầu kỷ nguyên phát triển mới của đất nước với mục tiêu tăng trưởng GDP từ 10% trở lên, đặt ra những yêu cầu cải cách và nâng cao chất lượng thể chế ở mức độ chưa từng có, tập trung cải thiện mạnh mẽ năng lực cạnh tranh quốc gia và tạo môi trường hấp dẫn cho các nhà đầu tư và doanh nghiệp phát triển. NHNN dự kiến tiếp tục điều hành linh hoạt các công cụ chính sách nhằm kiểm soát lạm phát, ổn định tỷ giá, đẩy mạnh cung ứng vốn cho

nền kinh tế; đồng thời, tăng cường lành mạnh hóa, đảm bảo an toàn hệ thống và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức tín dụng phát triển.

Với quyết tâm xây dựng BIDV trở thành Tập đoàn Tài chính – Ngân hàng LỚN – MẠNH – XANH hàng đầu khu vực Đông Nam Á; quán triệt chủ trương của Chính phủ, chỉ đạo điều hành của NHNN, căn cứ định hướng kế hoạch kinh doanh toàn hệ thống BIDV năm 2026, HĐQT tiếp tục đảm bảo thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của BIDV, quyết tâm khắc phục các tồn tại, hạn chế của BIDV và lãnh đạo, chỉ đạo toàn hệ thống tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 như sau:

1

Quyết liệt triển khai các phương án tăng vốn điều lệ, vốn tự có nhằm nâng cao năng lực tài chính, cải thiện hệ số CAR. Gia tăng huy động vốn ngay từ đầu năm, tập trung cải thiện tỷ lệ huy động vốn không kỳ hạn hiệu quả, bền vững.

2

Đẩy mạnh phát triển nền khách hàng, ưu tiên các phân khúc khách hàng tiềm năng (Doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, khách hàng bán lẻ, khách hàng trên kênh số); cải thiện tỷ lệ khách hàng hoạt động (active) và tỷ lệ sử dụng sản phẩm dịch vụ/khách hàng.

3

Thực hiện tốt vai trò cung ứng vốn cho nền kinh tế, vốn tín dụng tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên, động lực tăng trưởng theo định hướng của Chính phủ và NHNN; đồng thời kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, đẩy mạnh thu hồi và xử lý nợ xấu, nợ tiềm ẩn, nợ hạch toán ngoại bảng.

4

Chuyển đổi toàn diện các mặt hoạt động tại BIDV từ mô hình tín dụng, mô hình kinh doanh theo xu thế mới, phù hợp với đặc thù thị trường Việt Nam và các thông lệ ngân hàng tốt trên thế giới. Tinh gọn quy trình, văn bản chế độ, luồng công việc gắn liền với rà soát chức năng nhiệm vụ các đơn vị.

5

Tăng cường đổi mới, sáng tạo và ứng dụng công nghệ sâu rộng. Khuyến khích văn hóa dám nghĩ, dám làm để nâng cao năng suất lao động, tối ưu hóa chi phí và mang lại trải nghiệm vượt trội cho khách hàng.

6

Quản trị tài chính hiệu quả, tối ưu hóa tỷ lệ CIR; nâng cao năng lực quản trị điều hành của các cấp; kiện toàn và cải thiện chất lượng nhân sự theo hướng chuyển dịch cơ cấu các nguồn lực, tăng tỷ trọng cán bộ trực tiếp kinh doanh và cán bộ “số”; thực hành văn hóa kiểm soát rủi ro và bồi đắp các giá trị văn hóa doanh nghiệp, góp phần hỗ trợ đặc lực cho hoạt động kinh doanh.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

- 98 | Tình hình vĩ mô và ngành ngân hàng năm 2025
- 99 | Kết quả công tác điều hành năm 2025
- 102 | Định hướng hoạt động kinh doanh năm 2026
- 104 | Giải trình của Ban điều hành đối với ý kiến kiểm toán

Năm 2025, kinh tế Việt Nam phục hồi ấn tượng với GDP tăng 8,02%, lạm phát được kiểm soát quanh mức 3,5%. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu duy trì ở mức cao trên 920 tỷ USD, cho thấy hoạt động thương mại sôi động trở lại. Mặc dù bối cảnh quốc tế vẫn tiềm ẩn nhiều biến động phức tạp, Việt Nam đã vượt qua khó khăn, tạo tiền đề vững chắc để hướng tới mục tiêu tăng trưởng GDP hai con số trong giai đoạn tới.

Ngân hàng Nhà nước điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp với chính sách tài khóa để kiểm soát lạm phát và ổn định thị trường tiền tệ, ngoại hối, duy trì các cân đối lớn của nền kinh tế; Tăng trưởng tín dụng theo hướng an toàn, duy trì lãi suất cho vay hợp lý tạo điều kiện thuận lợi khôi phục sản xuất kinh doanh; Thúc đẩy chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, thanh toán không dùng tiền mặt và hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về tiền tệ ngân hàng, bám sát yêu cầu thực tiễn, đáp ứng chuẩn mực, thông lệ quốc tế, góp phần nâng cao an toàn hệ thống.



Hoạt động kinh doanh năm 2025 của BIDV diễn ra an toàn, thông suốt, hiệu quả, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh được NHNN và Đại hội đồng cổ đông giao. Năm 2025, BIDV cũng được ghi nhận trong nhiều bảng xếp hạng uy tín: Top 5 doanh nghiệp có giá trị thương hiệu cao nhất Việt Nam, tăng 182 bậc lên vị trí 899 trong danh sách 2.000 doanh nghiệp niêm yết lớn nhất toàn cầu (Forbes Global 2000) – phản ánh uy tín và tầm vóc ngày càng cao của ngân hàng trên thị trường.

1 Kết quả kinh doanh cụ thể

Tăng trưởng quy mô tài sản, tín dụng và huy động:

Năm 2025, BIDV đạt mức tăng trưởng quy mô vượt trội, tổng tài sản đạt 3,27 triệu tỷ đồng, tăng 20,5% so với năm 2024, là ngân hàng đầu tiên vượt mốc 3 triệu tỷ, khẳng định vị thế ngân hàng thương mại cổ phần có quy mô lớn nhất Việt Nam. Dự nợ tín dụng đạt 2.324.935 tỷ đồng, tăng 15,2% so với năm 2024, chiếm 12,5% dự nợ tín dụng toàn nền kinh tế, tập trung tại các lĩnh vực sản xuất, ưu tiên vào các động lực tăng trưởng

theo chủ trương của Chính phủ, chỉ đạo của NHNN và định hướng kinh doanh của BIDV. Huy động vốn đạt 2.427.835 tỷ đồng, tăng 13,7% so với năm 2024, cơ cấu vốn huy động được cải thiện tỷ lệ CASA bình quân đạt 17,52% đã giúp duy trì hiệu quả huy động - sử dụng vốn. Tỷ lệ cho vay trên huy động (LDR) được kiểm soát ở mức 81,81%, nằm trong giới hạn quy định của NHNN ($\leq 85\%$).

Hiệu quả thu nhập và lợi nhuận:

Mặc dù môi trường kinh doanh còn nhiều khó khăn, BIDV đã duy trì được đà tăng trưởng tích cực về thu nhập và lợi nhuận. Tổng thu nhập hoạt động năm 2025 đạt 184.247 tỷ đồng, tăng 10,4% so với 2024, hoàn thành 110% kế hoạch đề ra. Trong đó, thu nhập ngoài lãi (dịch vụ, kinh doanh ngoại hối, ...) đã có đóng góp tích cực nhờ đẩy mạnh hoạt động bán lẻ và đa dạng hóa sản phẩm. Thu nhập lãi thuần đạt 61.225 tỷ đồng, tăng 8,9% so năm 2024 nhờ tăng trưởng dự nợ tốt đồng thời với chuyển dịch hiệu quả cơ cấu bảng tổng kết tài sản theo hướng gia tăng tài sản sinh lời cao và đẩy mạnh nguồn vốn chi

phí thấp (quy mô tiền gửi không kỳ hạn tăng trưởng đột phá 24,1%, tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn bình quân đạt 17,52%, cao hơn so với mức 16,55% năm trước) hỗ trợ cải thiện chi phí vốn và nâng cao năng lực cạnh tranh của BIDV. Song hành với việc tăng thu nhập, BIDV kiểm soát tốt chi phí hoạt động: CIR năm 2025 giảm xuống mức 32,7% (so với 33,5% năm 2024).

Kết quả, lợi nhuận trước thuế của BIDV đạt 35.509 tỷ đồng, tăng mạnh 15,7% so với năm 2024. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 30.430 tỷ đồng, tăng 18,5%. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu đạt trên 19%, đảm bảo lợi ích cho cổ đông và nhà đầu tư.

Kiểm soát chất lượng tài sản (nợ xấu):

Công tác quản trị rủi ro tín dụng được BIDV đặc biệt chú trọng trong năm 2025, chất lượng danh mục tín dụng duy trì ổn định trong giới hạn an toàn. Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN được kiểm soát ở mức 1,26%, thấp hơn đáng kể so với trần mục tiêu 1,6% mà NHNN cho phép. Tỷ lệ nợ nhóm 2 ở

mức 1,15%, được kiểm soát ở mức thấp so với ngưỡng nội bộ ($\leq 3\%$). Ngân hàng đã chủ động đánh giá phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro đầy đủ, tỷ lệ bao phủ nợ xấu khối NHTM đạt 101,1% tạo sự chủ động trong ứng phó với xử lý rủi ro tín dụng phát sinh.

2 Đánh giá công tác quản trị điều hành

Năm 2025, Ban Điều hành BIDV đã triển khai nhiều giải pháp đổi mới quản trị điều hành, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động toàn hệ thống:

Tái cơ cấu tổ chức theo mô hình tinh gọn, hiện đại:

BIDV đã hoàn thiện mô hình tổ chức theo hướng ngân hàng thương mại hiện đại, đáp ứng thông lệ quốc tế. Trong năm, ngân hàng sắp xếp lại mô hình hoạt động của Trụ sở chính và mạng lưới chi nhánh: tiến hành hợp nhất mô hình hoạt động của 16 chi nhánh, chấm dứt hoạt động 7 phòng giao dịch kém hiệu quả và chuyển giao 55 PGD giữa các chi nhánh để tối ưu mạng lưới. Đồng thời, BIDV chuẩn hóa hàng trăm quy trình, quy định nội bộ nhằm tinh giản thủ tục và nâng cao năng suất lao động.

Tăng tốc chuyển đổi toàn diện, đồng bộ, bài bản và thực chất tất cả các lĩnh vực hoạt động:

Tập trung nguồn lực tiếp tục thực thi chuyển đổi mô hình hoạt động NHBL; Phát triển mở rộng hệ sinh thái ngân hàng số, nâng cao trải nghiệm số đối với KHDN; Triển khai mô hình tập trung hóa chức năng quản lý rủi ro tích hợp; Xây dựng mô hình quản trị tài chính khép kín, xuyên suốt, góp phần nâng cao hiệu quả tham mưu, đảm bảo an toàn, hiệu quả hệ thống; Tích cực tìm kiếm, triển khai các hoạt động đầu tư trong lĩnh vực mới; Tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng CNTT, đổi mới sáng tạo nâng cao hiệu quả quản trị, vận hành hệ thống.



Đổi mới chính sách quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ:

Ngân hàng đã kiện toàn khung quản trị rủi ro theo hướng tiên tiến, tuân thủ chặt chẽ các quy định của NHNN và tiệm cận thông lệ quốc tế. Trong năm, BIDV triển khai chương trình nhận diện rủi ro toàn hàng và đánh giá các rủi ro trọng yếu giai đoạn 2025-2028, qua đó chủ động phòng ngừa rủi ro mới nổi. Công tác kiểm tra, giám sát tuân thủ được ứng dụng công nghệ trong giám sát từ xa và cảnh báo sớm, nâng cao tính rắn đê. Bên cạnh đó, ngân hàng đang tích cực trong việc chuẩn bị các điều kiện để đáp ứng sớm lộ trình Basel 3, đáp ứng tiêu chuẩn quản trị rủi ro theo thông lệ quốc tế.

Chuyển đổi toàn diện hoạt động ngân hàng bán lẻ:

BIDV đã triển khai thành công dự án chuyển đổi toàn diện hoạt động ngân hàng bán lẻ trên toàn quốc, thực thi toàn bộ thiết kế tiêu chuẩn theo tư vấn quốc tế. Công tác quản trị bán hàng đã chuyển dịch mạnh mẽ sang hướng chuyên nghiệp hóa thông qua việc thực hiện quản lý theo đúng phân khúc, tập trung lực lượng bán cho khách hàng hiệu quả cao; tách bạch giữa bán hàng và tác nghiệp tín dụng. Mô hình bán hàng chuyển từ bị động sang chủ động nhờ ứng dụng quy trình lập kế hoạch định kỳ (ngày/tuần/tháng), cán bộ áp dụng các công cụ hỗ trợ mới như CRM, Daily Dashboard để nâng cao kỹ năng quản lý danh mục khách hàng và quản trị kết quả kinh doanh. Năng lực và tư duy bán hàng của cán bộ cũng được nâng cao qua lộ trình đào tạo bài bản, thiết thực.

Thúc đẩy chuyển đổi số đồng bộ trong điều hành: Xuyên suốt năm 2025, BIDV tăng tốc chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực hoạt động, coi đây là đòn bẩy nâng cao hiệu quả quản trị. Ngân hàng tập trung nguồn lực tự chủ triển khai các dự án công nghệ trọng điểm: 12/16 dự án CNTT trọng điểm đã được BIDV tự phát triển/triển khai. Tiêu biểu, BIDV đã tự làm chủ và go-live thành công hệ thống Core Banking mới (Profile) cho Chi nhánh Yangon (Myanmar) trong thời gian kỷ lục 6 tháng, nhanh gấp 7,5 lần so với tiến độ của đối tác, tiết kiệm 63% chi phí dự án. Hạ tầng công nghệ, an ninh bảo mật các ứng dụng và cơ sở dữ liệu được nâng cấp mạnh mẽ, hệ thống IT vận hành an toàn, thông suốt ngay cả khi khối lượng giao dịch tăng 1,5 lần so với mức bình quân, năng lực xử lý được cải thiện vượt bậc với hiệu năng tối đa tăng hơn 5 lần so với năm 2024. BIDV cũng phát triển các nền tảng ngân hàng số hiện đại, mở rộng hệ sinh thái số và nâng cao trải nghiệm khách hàng (như dịch vụ SmartBanking cho cá nhân, BIDV Direct cho doanh nghiệp).

3 Thực hiện các nội dung ESG (Môi trường, Xã hội, Quản trị)

BIDV luôn đề cao các tiêu chí **Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG)** trong hoạt động, hướng tới phát triển bền vững và hài hòa lợi ích với cộng đồng. BIDV đã tích cực tài trợ các dự án thân thiện với môi trường, cung cấp tín dụng xanh cho gần 2.000 dự án trên khắp cả nước với dư nợ hơn 82.300 tỷ đồng, lớn nhất thị trường hiện nay. Danh mục tín dụng xanh của BIDV tập trung vào các lĩnh vực năng lượng tái tạo, nông nghiệp sạch, dự án giảm phát thải carbon... chiếm trên 10,8% tổng dư nợ xanh của toàn nền kinh tế. Bên cạnh đó, BIDV cũng triển khai các sáng kiến sản phẩm tài chính xanh: “Tiền gửi xanh”, phát hành Trái phiếu bền vững và mở rộng tư vấn phát hành Trái phiếu xanh cho Doanh nghiệp... Về hoạt động nội bộ, BIDV thúc đẩy văn phòng không giấy tờ, số hóa quy trình nhằm giảm tiêu thụ giấy và năng lượng, qua đó giảm thiểu tác động môi trường từ vận hành nội bộ. Ngân hàng còn tích cực tham gia các chương trình trồng cây gây rừng, bảo vệ môi trường. Tiêu biểu, trong 2024-2025 BIDV đã tài trợ trồng mới thêm 160.000 cây xanh tại nhiều địa phương, góp phần cải thiện môi trường sinh thái và ứng phó biến đổi khí hậu.



Những kết quả này tiếp tục đánh dấu bước tiến mới trong công cuộc chuyển đổi số, giúp BIDV nâng cao năng lực vận hành và cạnh tranh trong kỷ nguyên số.

Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và kiểm soát chi phí:

Ban Điều hành chú trọng tối ưu hóa cơ cấu tài sản và nguồn vốn nhằm nâng cao hiệu quả sinh lời. Xây dựng mô hình quản trị tài chính khép kín, kết nối thông suốt từ Hội sở đến chi nhánh, đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả và an toàn, đi kèm với các giải pháp tiết giảm chi phí. Năm 2025, BIDV đã hoàn thành giao dịch tăng vốn điều lệ thông qua phát hành riêng lẻ cho O5 nhà đầu tư tổ chức với tổng giá trị phát hành 4.805 tỷ đồng, trong đó vốn điều lệ tăng thêm là 1.238 tỷ đồng, thặng dư vốn cổ phần là 3.566 tỷ đồng. Năm 2025 BIDV được vinh danh là “Doanh nghiệp có thương vụ M&A tiêu biểu năm 2024-2025”. Vốn chủ sở hữu đạt 163.017 tỷ đồng (tăng 19,6%), tạo điều kiện nâng cao hệ số an toàn vốn CAR lên mức 9%. Các chỉ tiêu sinh lời và an toàn hoạt động của BIDV đều được đảm bảo, các tỷ lệ thanh khoản, tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn... đều tuân thủ quy định.

Phát triển nguồn nhân lực và môi trường làm việc:

Ngân hàng triển khai khung tiêu chí đánh giá KPI và phân nhóm cán bộ theo hiệu quả công việc, gắn kết chặt chẽ kết quả thực hiện với khen thưởng và kỷ luật. Đổi mới nội dung và phương thức đào tạo theo thông lệ, thúc đẩy văn hóa học hỏi sáng tạo, nâng cao năng lực đội ngũ đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới

Nhìn chung, công tác quản trị điều hành năm 2025 của BIDV đã đạt kết quả tích cực trên nhiều mặt. Ngân hàng triển khai kịp thời các giải pháp quản trị mới và tái cấu trúc tổ chức, qua đó nâng cao hiệu quả vận hành toàn hệ thống. Những cải tiến về cơ cấu, chính sách, công nghệ và nhân sự nêu trên đã tạo nên chuyển biến thực chất trong năng lực quản trị của BIDV, góp phần quan trọng giúp ngân hàng thực hiện thắng lợi mục tiêu năm 2025.

Bước sang năm 2026, BIDV đặt ra định hướng chiến lược mới giai đoạn 2026-2030 với mục tiêu phát triển ngân hàng theo định vị “Lớn – Mạnh – Xanh”. Ban Điều hành BIDV xác định phương châm hoạt động xuyên suốt trong năm 2026 là “Kỷ cương - Chất lượng - Hiệu quả - Chuyển đổi toàn diện”, với mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 như sau:

-  Dư nợ tín dụng điều hành theo giới hạn NHNN giao.
-  Huy động vốn điều hành phù hợp với sử dụng vốn, đảm bảo an toàn, hiệu quả.
-  Kiểm soát tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 31/TT-NHNN ở mức ≤1,6%
-  Lợi nhuận trước thuế riêng ngân hàng theo phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
-  Đảm bảo tuân thủ các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của NHNN.



TIẾP TỤC PHÁT HUY VAI TRÒ CHỦ LỰC, DẪN DẮT THỊ TRƯỜNG

Chủ động, tiên phong triển khai hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và Ngành, góp phần giữ vững ổn định thị trường tiền tệ ngân hàng, bảo đảm an toàn hệ thống, cung ứng vốn kịp thời cho các động lực tăng trưởng của đất nước, hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số. Triển khai Chiến lược phát triển kinh doanh giai đoạn 2026-2030 sau khi được phê duyệt; xây dựng các Chiến lược hợp phần và tổ chức thực hiện đảm bảo bám sát các mục tiêu, giải pháp tại Chiến lược tổng thể hướng tới định vị BIDV trở thành Ngân hàng “Lớn - Mạnh - Xanh”.

TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC TÀI CHÍNH VÀ AN TOÀN VỐN

Quyết liệt triển khai các phương án tăng vốn điều lệ, vốn tự có, đảm bảo cải thiện hệ số CAR, tạo dư địa cho tăng trưởng trung và dài hạn. Chủ động xây dựng lộ trình từng bước đáp ứng chuẩn mực Basel III và các chuẩn mực quản trị quốc tế, gắn với quản trị rủi ro tổng thể và tối ưu hiệu quả sử dụng vốn.

THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG QUY MÔ, GIA TĂNG THỊ PHẦN, CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG VÀ HIỆU QUẢ NỀN KHÁCH HÀNG

Tăng trưởng tín dụng bền vững, bám sát định hướng của NHNN và diễn biến thị trường, khẳng định vai trò kênh cung ứng vốn chủ lực cho nền kinh tế; ưu tiên cho doanh nghiệp tư nhân, công nghiệp hỗ trợ, khởi nghiệp sáng tạo, đầu tư công nghệ mới, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số; tập trung vào các dự án, công trình trọng điểm, khả thi. Điều hành cân đối vốn an toàn, linh hoạt, đáp ứng nhu cầu tăng trưởng tín dụng, gia tăng nguồn vốn chi phí hợp lý để tiết giảm chi phí vốn. Mở rộng nền khách hàng theo chiều rộng và chiều sâu, phát triển mới gần với thâm canh khách hàng hiện hữu; gia tăng tỷ lệ khách hàng hoạt động, mức độ sử dụng SPDV; phát triển hệ sinh thái sản phẩm hiện đại, đa dạng kênh bán hàng, tăng cường ứng dụng công nghệ để nâng cao giá trị và trải nghiệm khách hàng.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ KINH DOANH, NĂNG LỰC SINH LỜI

Tập trung tái cơ cấu danh mục tài sản nợ, điều hành lãi suất linh hoạt nhằm cải thiện NIM thực chất theo hướng tối ưu chi phí vốn - thanh khoản - hiệu quả sinh lời để hỗ trợ mục tiêu lợi nhuận toàn hệ thống; Đẩy mạnh phát triển nguồn thu dịch vụ bền vững, đặc biệt là dịch vụ bán lẻ, ngân hàng số, bảo hiểm, thanh toán, dịch vụ cho khách hàng doanh nghiệp FDI và chuỗi giá trị. Tăng cường kiểm soát chi phí quản lý kinh doanh, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, xây dựng bản đồ nhiệt về CIR của các chi nhánh. Gia tăng sức cạnh tranh và hiệu quả hoạt động khối Công ty con, liên doanh, liên kết.

KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG, XỬ LÝ NỢ XẤU VÀ NỢ TIỀM ẨN

Tăng trưởng tín dụng gắn với chất lượng - an toàn, không hạ chuẩn tín dụng. Xây dựng và triển khai kế hoạch xử lý nợ xấu, nợ tiềm ẩn theo từng phân khúc, từng chi nhánh, có lộ trình và chỉ tiêu cụ thể. Tăng cường công tác quản lý sau cho vay, giám sát dòng tiền, kiểm tra mục đích sử dụng vốn, đảm bảo tuân thủ đầy đủ quy trình, quy định tín dụng.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ KỶ LUẬT THỰC THI

Rà soát, đánh giá toàn diện hiệu quả mô hình tổ chức sau tinh gọn, làm rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của từng đơn vị, từng vị trí; thiết lập cơ chế KPI giao việc - giám sát - đánh giá theo kết quả thực hiện, gắn chặt với công tác cán bộ, thi đua, khen thưởng và kỷ luật, trên cơ sở đó tiếp tục chuyển đổi hoạt động từ Trụ sở chính tới chi nhánh gắn với cải cách thủ tục hành chính, xây dựng đội ngũ nhân sự tinh nhuệ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi và nâng cao năng lực cạnh tranh trong giai đoạn mới. Triển khai hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát tuân thủ, kiểm toán nội bộ, trong đó tăng cường giám sát việc thực hiện chỉ đạo của Trụ sở chính.

ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC ĐIỀU HÀNH

Đẩy nhanh ứng dụng dữ liệu lớn, AI và tự động hóa trong quản trị điều hành, thẩm định tín dụng, quản trị rủi ro và chăm sóc khách hàng. Chuẩn hóa hệ thống báo cáo quản trị theo hướng thời gian thực, tập trung, minh bạch, phục vụ kịp thời công tác điều hành của Ban Lãnh đạo. Gắn chuyển đổi số với nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh, đảm bảo đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, phát huy hiệu quả thực chất. Tăng cường khả năng làm chủ công nghệ, thường xuyên cập nhật các xu hướng công nghệ mới; xây dựng phong trào học tập “kiến thức số”, “văn hóa số”.

GIA TĂNG SỨC MẠNH THƯƠNG HIỆU GẮN VỚI TRÁCH NHIỆM VÌ CỘNG ĐỒNG

Xây dựng chiến lược truyền thông khẳng định vị thế, hình ảnh của BIDV - ngân hàng xanh và thực hành ESG toàn diện, hài hòa giữa lợi ích kinh tế, trách nhiệm xã hội và môi trường, phát triển bền vững. Tiên phong trong các hoạt động an sinh xã hội, góp phần đảm bảo sự thịnh vượng, hạnh phúc của người dân.

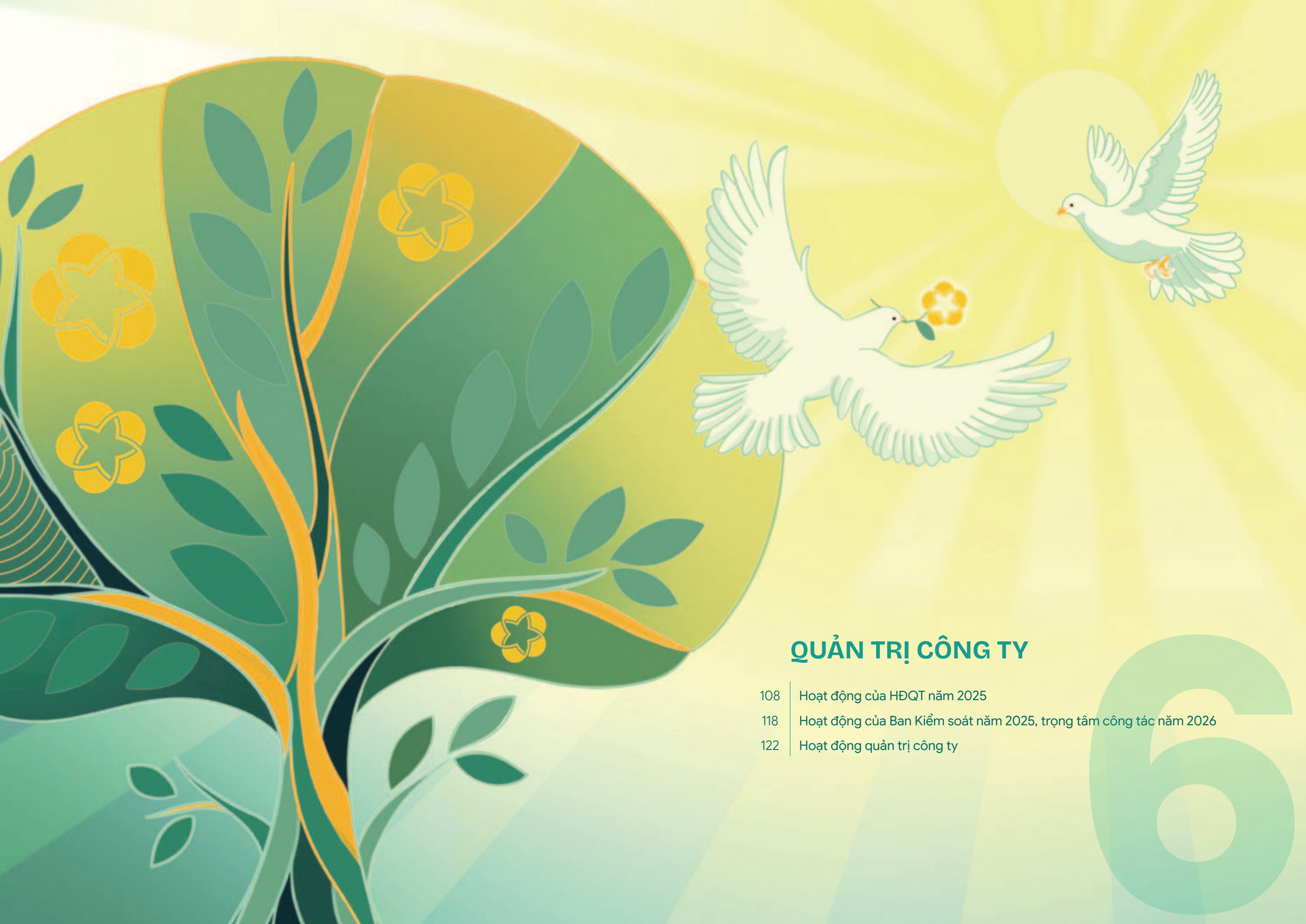
KIỆN TOÀN TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ PHÁT HUY VAI TRÒ ĐỒNG HÀNH CỦA CÁC TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ

Chuyển giao các tổ chức Đảng ở đơn vị các cấp về địa phương nơi đặt trụ sở của đơn vị theo Kết luận số 208-KL/TW ngày 11/11/2025 của Bộ Chính trị; Xây dựng Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy BIDV với cấp ủy địa phương; Rà soát, chỉnh sửa Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ BIDV... Tổ chức các phong trào thi đua, phát huy hoạt động Công đoàn, Đoàn thanh niên hiệu quả, hỗ trợ hệ thống phần đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị, KHKD năm 2026.



Giải trình của Ban Điều hành đối với ý kiến kiểm toán: Không có





QUẢN TRỊ CÔNG TY

- | | |
|-----|---|
| 108 | Hoạt động của HĐQT năm 2025 |
| 118 | Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025, trọng tâm công tác năm 2026 |
| 122 | Hoạt động quản trị công ty |

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

Các cuộc họp của HĐQT

Năm 2025, HĐQT đã tổ chức đầy đủ 05 phiên họp định kỳ hàng quý, các chương trình làm việc chuyên đề và cho ý kiến bằng văn bản để chỉ đạo, trao đổi, thảo luận và thông qua các vấn đề trọng yếu trong hoạt động của hệ thống.

Các phiên họp HĐQT và thể thức lấy ý kiến bằng văn bản đều được thực hiện hợp lệ, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của BIDV. Nội dung các cuộc họp HĐQT và vấn đề lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản đều tuân thủ đúng Điều lệ BIDV và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, tập trung vào các vấn đề lớn, trọng yếu liên quan đến hoạt động, kinh doanh; triển khai các sản phẩm, dịch vụ mới; các chương trình tổng thể về hỗ trợ khách hàng; công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ; quản lý rủi ro; chất lượng tín dụng và xử lý thu hồi nợ; tình hình, tiến độ thực hiện các nội dung chỉ đạo của HĐQT;... Từ đó, HĐQT thực hiện đánh giá tình hình hoạt động, kinh doanh của toàn hệ thống, phê duyệt các vấn đề thuộc thẩm quyền và đưa ra những định hướng, chỉ đạo kịp thời làm cơ sở để Ban Điều hành và các đơn vị chuyên môn tại BIDV tổ chức triển khai cụ thể. Tại các phiên họp định kỳ hàng quý, HĐQT và Tổng Giám đốc đều xác nhận và ghi nhận danh mục các Biên bản họp, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành trong kỳ, đảm bảo tuân thủ đúng quy định và thông lệ tốt về công ty đại chúng.

Thông tin các cuộc họp HĐQT năm 2025

STT	Họ và tên	Số phiên họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Ông Phan Đức Tú	04/04	100%	
2	Ông Lê Ngọc Lâm	04/04	100%	
3	Ông Ngô Văn Dũng	04/04	100%	
4	Ông Phạm Quang Tùng	04/04	100%	
5	Ông Yoo Je Bong	04/04	100%	
6	Ông Trần Xuân Hoàng	04/04	100%	
7	Ông Lê Kim Hòa	04/04	100%	
8	Ông Đặng Văn Tuyên	04/04	100%	
9	Ông Quách Hùng Hiệp	04/04	100%	
10	Ông Lê Quốc Nghị	03/04	75%	Ông Lê Quốc Nghị tham gia đầy đủ các cuộc họp sau thời gian bổ nhiệm từ ngày 26/04/2025 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số 440/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2025
11	Ông Nguyễn Văn Thạnh	04/04	100%	

Hoạt động của HĐQT

Về việc thực hiện các chức năng cơ bản và thực thi quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ của ngân hàng

Năm 2025, với chức trách, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ BIDV, HĐQT đã thực hiện đầy đủ các chức năng chủ chốt (hoạch định chiến lược, giám sát cấp cao, quyết định các vấn đề trọng yếu), trong đó tập trung:

(i) Triển khai có hiệu quả công tác xây dựng và triển khai chiến lược tại BIDV. Năm 2025, BIDV đã hoàn thành và báo cáo NHNN xem xét, phê duyệt Chiến lược phát triển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đồng thời, HĐQT cũng chỉ đạo công tác tổng kết, đánh giá Chiến lược phát triển và Phương án cơ cấu lại giai đoạn 2021 – 2025, tiếp tục triển khai nghiêm túc Kế hoạch hành động của ngành ngân hàng thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia và Chương trình hành động phát triển ngành ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ.

(ii) Hoạt động giám sát cấp cao của HĐQT tiếp tục được thực hiện đồng bộ, bài bản, hiệu quả, hướng tới mục tiêu quản trị ngân hàng hiện đại theo các thông lệ quốc tế, tập trung vào giám sát của quản lý cấp cao theo quy định của pháp luật; giám sát thực thi trong quản trị điều hành hoạt động của BIDV. Năm 2025, HĐQT cũng ban hành lại “Quy chế về chế độ thông tin báo cáo phục vụ hoạt động quản trị và giám sát của HĐQT” nhằm tinh gọn, chuẩn hóa hệ thống báo cáo, nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả trong công tác giám sát của HĐQT; đồng thời, nâng cấp, bảo trì phần mềm ứng dụng báo cáo phục vụ giám sát cấp cao về quản lý rủi ro, xây dựng bộ quy tắc mã chỉ tiêu, công thức tính toán đầy đủ các ngưỡng giới hạn để đưa ra cảnh báo kịp thời.

(iii) Tập trung chỉ đạo, cho ý kiến và thông qua các vấn đề trọng yếu của hệ thống BIDV, đi đôi với tăng cường phân cấp, phân quyền và kiểm tra, giám sát; phát huy vai trò, trách nhiệm của từng cấp, đảm bảo hệ thống vận hành an toàn, ổn định, thông suốt và linh hoạt; ngày càng nâng cao hiệu lực, hiệu quả và năng lực cạnh tranh trên thị trường.

Hệ thống quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ cũng được thiết lập và thực thi đầy đủ. Với hệ thống kiểm soát nội bộ theo mô hình O3 tuyến bảo vệ độc lập cùng các chính sách, quy trình, quy định chặt chẽ về quản lý rủi ro, kiểm soát tuân thủ, kiểm tra giám sát, kiểm toán nội bộ, các thành viên HĐQT đã thực hiện rà soát đầy đủ các chốt kiểm soát trọng yếu, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật hiện hành và có khả năng phòng ngừa các rủi ro gian lận từ nhiều phía.



HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

Hoạt động của HĐQT

Về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của HĐQT

Năm 2025, HĐQT đã tổ chức đầy đủ 04 phiên họp định kỳ hàng quý và các chương trình làm việc chuyên đề, cũng như thực hiện cho ý kiến bằng văn bản để chỉ đạo, trao đổi và phê duyệt các vấn đề trọng yếu trong hoạt động của hệ thống.

Các phiên họp HĐQT và thể thức lấy ý kiến bằng văn bản đều được thực hiện hợp lệ, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của BIDV, tập trung vào các vấn đề lớn, trọng yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh; triển khai các sản phẩm, dịch vụ mới; các chương trình tổng thể về hỗ trợ khách hàng; công tác quản lý rủi ro, kiểm soát chất lượng tín dụng và xử lý thu hồi nợ; tình hình, tiến độ thực hiện các Đề án chuyển đổi lớn của hệ thống BIDV;... Từ đó, HĐQT thực hiện đánh giá tình hình hoạt động của toàn hệ thống, phê duyệt các vấn đề thuộc thẩm quyền và đưa ra những định hướng, chỉ đạo kịp thời làm cơ sở để Ban Điều hành và các đơn vị chuyên môn tại BIDV tổ chức triển khai cụ thể. Tại các phiên họp định kỳ hàng quý, HĐQT thực hiện xác nhận và ghi nhận danh mục các Biên bản họp, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành trong kỳ, đảm bảo tuân thủ đúng quy định và thông lệ về công ty đại chúng.



Nội dung ngắn gọn về quy trình, tiêu chí và kết quả đánh giá cụ thể đối với các thành viên HĐQT

Hàng năm, BIDV đều xây dựng và ban hành bộ chỉ tiêu đánh giá, xếp loại (KPIs) đối với Lãnh đạo cấp cao (Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc/Trưởng khối, Kế toán trưởng, Trưởng Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát), đảm bảo phù hợp với định hướng, chiến lược phát triển của BIDV, đồng thời, sử dụng để đo lường làm căn cứ chi trả thù lao theo quy định.

Năm 2025, căn cứ Chiến lược phát triển kinh doanh của BIDV, Nghị quyết định hướng mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh của toàn hệ thống, BIDV đã ban hành các bộ chỉ tiêu KPIs chi tiết áp dụng đối với Chủ tịch HĐQT và từng thành viên của HĐQT. Trong đó, đối với Chủ tịch HĐQT, bộ tiêu chí đánh giá bao gồm 04 chỉ tiêu chính: (i) Trách nhiệm tham gia lãnh đạo tập thể (được xây dựng trên cơ sở lựa chọn 3-5 chỉ tiêu tại Nghị quyết kinh doanh hệ thống năm 2025); (ii) Đánh giá của các cấp liên quan (các thành viên HĐQT và các thành viên Ban Điều hành); (iii) Học hỏi và phát triển; (iv) Điểm cộng; đối với các Thành viên HĐQT, bộ chỉ tiêu đánh giá tương tự của Chủ tịch HĐQT, bổ sung thêm tiêu chí về trách nhiệm cá nhân trong chỉ đạo, giám sát các hoạt động, lĩnh vực, đơn vị được phân công phụ trách. Bên cạnh đó, với mục tiêu trở thành Ngân hàng đứng đầu thị trường Việt Nam trong phát triển xanh, phát triển bền vững, kể từ năm 2025, bộ chỉ tiêu KPIs của từng thành viên HĐQT đã được bổ sung chỉ tiêu liên quan đến phát triển bền vững để phát huy hơn trách nhiệm trong thực hành ESG tại BIDV. Công tác đánh giá, xếp loại Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT đảm bảo công khai, minh bạch, phản ánh chính xác kết quả công việc của từng cá nhân.

Trên cơ sở kết quả kinh doanh năm 2025 của BIDV, kết quả xếp loại hoàn thành nhiệm vụ của từng đơn vị tại BIDV, tất cả các thành viên HĐQT đều đạt, hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu KPIs và nhiệm vụ được giao. Thù lao của từng thành viên HĐQT gắn với kết quả xếp loại hoàn thành nhiệm vụ cũng được công bố công khai, minh bạch tại Báo cáo tài chính của BIDV được kiểm toán theo đúng quy định.

Đánh giá hoạt động của thành viên độc lập HĐQT

Năm 2025, ông Nguyễn Văn Thạnh tiếp tục là thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2022 - 2027 của BIDV.

Nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ của thành viên HĐQT độc lập theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định nội bộ của BIDV. Thành viên HĐQT độc lập BIDV đã tham gia tích cực vào các hoạt động của HĐQT, tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ BIDV và phân công công tác trong HĐQT, cụ thể:

Thực hiện quyền hạn và trách nhiệm của thành viên HĐQT

- Tham gia đầy đủ các phiên họp toàn thể của HĐQT và các phiên họp được triệu tập theo quy định.
- Nghiên cứu, có ý kiến độc lập để đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc xây dựng mục tiêu, chiến lược, các cơ chế, chính sách, kế hoạch hoạt động kinh doanh của BIDV trong từng thời kỳ.
- Tham gia thảo luận và biểu quyết ban hành các chiến lược hoạt động, cơ chế, chính sách, quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của BIDV thuộc thẩm quyền của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.
- Tham gia thảo luận và biểu quyết chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT, chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
- Tham gia thảo luận, biểu quyết, có ý kiến độc lập về các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm ngăn ngừa xung đột lợi ích, đối xử công bằng giữa các cổ đông, tăng cường tính khách quan, minh bạch và đảm bảo hiệu quả chất lượng hoạt động của HĐQT, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của BIDV và cổ đông của BIDV.
- Tham gia tổ chức triển khai, giám sát thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT theo sự phân công của HĐQT.
- Đánh giá về hoạt động của HĐQT để báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định.
- Nghiên cứu báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu người quản trị, điều hành BIDV, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán nội bộ giải trình các vấn đề có liên quan đến báo cáo.

Với tính chất độc lập khi tham gia HĐQT, vai trò của thành viên độc lập trong HĐQT BIDV đã góp phần tích cực trong việc nâng cao tính khách quan, minh bạch, hiệu quả và chất lượng hoạt động của HĐQT.

Thực hiện nhiệm vụ là thành viên của các Ủy ban thuộc HĐQT

Tham gia thực hiện trách nhiệm, nghiêm túc nhiệm vụ là thành viên của Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự và Ủy ban Chiến lược và Tổ chức; tăng cường vai trò tham mưu, tư vấn cho HĐQT.



HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

Hoạt động của các Ủy ban thuộc HĐQT

Hiện tại BIDV có 05 Ủy ban thuộc HĐQT, bao gồm: Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Chiến lược và Tổ chức, Ủy ban Công nghệ Thông tin và Ủy ban Hợp tác chiến lược BIDV với Hana Bank. HĐQT đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động riêng cho từng Ủy ban.

Trong năm 2025, các Ủy ban đã thực hiện đầy đủ, kịp thời theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban. Các kết quả đạt được cụ thể như sau:

Ủy ban Quản lý rủi ro (UBQLRR)

UBQLRR trực thuộc HĐQT, thực hiện chức năng tham mưu, tư vấn về các vấn đề liên quan đến công tác QLRR toàn hệ thống nhằm tăng cường hiệu quả của hệ thống QLRR và tạo lập văn hóa kiểm soát rủi ro trong toàn hệ thống BIDV. Trong năm 2025, UBQLRR tiếp tục triển khai đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư 13, bao gồm: (i) Tham mưu xây dựng, quản lý và giám sát Khung QLRR tổng thể của Ngân hàng; (ii) Tham mưu HĐQT giám sát tình hình thực hiện các giới hạn rủi ro trọng yếu và chỉ tiêu an toàn hoạt động; (iii) Tham mưu HĐQT giám sát Tổng Giám đốc trong việc xử lý các hạn chế về QLRR theo các yêu cầu của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập, kiểm toán nội bộ và các cơ quan chức năng khác.

Hoạt động của UBQLRR tuân thủ đầy đủ các quy định của NHNN, tiếp cận thông lệ tốt về quản trị rủi ro ngân hàng. Các khuyến nghị của UBQLRR đã góp phần cảnh báo kịp thời, phòng ngừa rủi ro và đảm bảo an toàn hoạt động của hệ thống.

Kết quả chính trong triển khai hoạt động của UBQLRR năm 2025 bao gồm:

- Tham mưu ban hành cơ chế chính sách: UBQLRR đã tham mưu HĐQT phê duyệt ban hành các văn bản quan trọng, bao gồm: Khung Chính sách QLRR tổng thể, các chính sách QLRR trọng yếu; Đánh giá nội bộ về mức độ đủ vốn theo Thông tư 13, Thông tư 14; Các giới hạn về QLRR; Cơ chế chính sách trong hoạt động tín dụng và QLRR.

- Về giám sát QLRR và an toàn hoạt động: UBQLRR đã tham mưu HĐQT giám sát tình hình tuân thủ các giới hạn/hạn mức rủi ro trọng yếu, theo dõi tình hình xử lý các kiến nghị về QLRR, đồng thời giám sát việc tổ chức thực hiện các chính sách QLRR của Ban Điều hành.

- Về tổ chức phiên họp: Trong năm 2025, UBQLRR đã tổ chức 05 phiên họp gồm 01 phiên họp định kỳ và 04 phiên họp chuyên đề, tập trung vào các vấn đề rủi ro trọng yếu: QLRR tín dụng bán buôn, QLRR tín dụng bất động sản, QLRR gian lận, QLRR trong công tác nhận, quản lý và xử lý tài sản bảo đảm. Các phiên họp được tổ chức đúng quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của UBQLRR.

- Về hợp tác và chia sẻ kinh nghiệm: UBQLRR tích cực tham gia Tọa đàm UBQLRR các NHTM Việt Nam năm 2025 do UBQLRR Ngân hàng Agribank chủ trì tổ chức với chủ đề “Quản trị rủi ro ngân hàng thương mại trong tình hình mới”. UBQLRR BIDV tham gia trình bày báo cáo chuyên đề về QLRR gian lận, các phiên thảo luận chuyên môn, đề xuất các nội dung cần thiết báo cáo NHNN, Hiệp Hội Ngân hàng để hoàn thiện/sửa đổi bổ sung các cơ chế chính sách QLRR, góp phần đảm bảo an toàn hoạt động của các ngân hàng.

Ủy ban nhân sự (UBNS)

UBNS là cơ quan trực thuộc HĐQT có chức năng tham mưu, tư vấn, giúp việc cho HĐQT trong việc xây dựng thực hiện chính sách quản trị và phát triển nguồn nhân lực, nhân sự, tiền lương, thưởng, thù lao, đề xuất xem xét, thẩm định ứng viên đề cử, ứng cử chức danh thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Điều hành... và các vấn đề khác liên quan đến công tác nhân sự.

HĐQT BIDV có quyết định thành lập và bổ nhiệm các thành viên thuộc Ủy ban Nhân sự, đồng thời ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban Nhân sự tuân thủ theo quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng và Thông tư quy định về tổ chức, hoạt động của Ngân hàng thương mại (mới nhất là Luật TCTD 32/2024/QH15 và Thông tư 34/2024/TT-NHNN). Quy chế này được xây dựng nhằm đảm bảo các nguyên tắc về tổ chức, hoạt động của Ủy ban Nhân sự trong việc giúp Hội đồng Quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình liên quan công tác quản lý nguồn nhân lực tại BIDV, đảm bảo sự minh bạch, hiệu quả trong nội bộ tổ chức. Quy chế hoạt động quy định cụ thể chi tiết về Cơ cấu tổ chức, thành phần của Ủy ban Nhân sự (số lượng tối thiểu và thành phần đảm bảo theo quy định tại tại Thông tư 34/2024/TT-NHNN); Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Nhân sự (đảm bảo bao gồm các chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều 17. Thông tư 34/2024/TT-NHNN); Nguyên tắc và phương thức hoạt động của Ủy ban Nhân sự (các kỳ họp định kỳ của Ủy ban, việc họp bất thường của Ủy ban, hình thức và tỷ lệ biểu quyết đối với ý kiến đề xuất của các Ủy ban); Chế độ báo cáo, bảo mật thông tin, xử lý vi phạm. Thông tin chi tiết về quy chế hoạt động của Ủy ban Nhân sự được chia sẻ trong khuôn khổ nội bộ tổ chức BIDV, theo các nguyên tắc bảo mật và an toàn thông tin.

Trong năm 2025, UBNS đã có ý kiến tham mưu cho HĐQT đối với các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban, bao gồm:

- Sửa đổi, ban hành lại 04 văn bản quy chế về quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ, gồm có:
 - Quy chế quy hoạch chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương số 1198/QĐ-BIDV ngày 28/10/2025;
 - Quy chế quy hoạch chức vụ Lãnh đạo, quản lý số 1199/QĐ-BIDV ngày 28/10/2025;
 - Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và quản lý cán bộ giữ chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương số

1201/QĐ-BIDV ngày 28/10/2025;

- Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và quản lý cán bộ giữ chức vụ Lãnh đạo, quản lý số 1200/QĐ-BIDV ngày 28/10/2025;

- Điều chỉnh bậc lương định kỳ cho cán bộ giữ chức vụ từ Giám đốc đơn vị trở lên (04 kỳ trong năm 2025);

- Sửa đổi, ban hành Quy định bảng tiền lương vị trí công và xếp lương vị trí đối với người lao động trong hệ thống BIDV (Quyết định số 1002/QĐ-BIDV ngày 30/09/2025);

- Sửa đổi, ban hành Quy chế Quản lý lao động số 1218/QĐ-BIDV ngày 31/10/2025;

- Sửa đổi, ban hành Quy chế chức danh và phát triển nghề nghiệp tại BIDV số 1399/QĐ-BIDV ngày 25/12/2025;

- Sửa đổi, ban hành Quy chế tuyển dụng lao động số 1299/QĐ-BIDV ngày 01/12/2025;

- Triển khai công tác đánh giá, phân nhóm cán bộ làm cơ sở sắp xếp, bố trí cán bộ tại BIDV (Quyết định số 6739/BIDV-TCNS ngày 22/8/2025);

- Chế độ, chính sách đối với cán bộ nghỉ trước tuổi theo nguyện vọng và cán bộ trong thực hiện sắp xếp, điều chỉnh cơ cấu lao động, cơ cấu tổ chức, mạng lưới tại BIDV;

- Xin ý kiến về phương án chi trả thu nhập đối với ứng viên tuyển dụng vào vị trí Phó Giám đốc Chi nhánh Trung tâm Khách hàng cá nhân cao cấp Thành phố Hồ Chí Minh.

Ủy ban Chiến lược và Tổ chức (UBCL&TC)

UBCL&TC trực thuộc HĐQT với chức năng tham mưu, tư vấn giúp HĐQT xử lý các vấn đề liên quan đến Quản trị chiến lược, Chiến lược phát triển, Kế hoạch kinh doanh, Cơ cấu tổ chức và Mô thức quản trị điều hành của toàn hệ thống.

Trong năm 2025, Ủy ban đã thực hiện nhiệm vụ:

- Xây dựng Báo cáo Tổng kết hoạt động năm 2024, Chương trình công tác năm 2025 của UBCL&TC;
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong vai trò là đơn vị tham mưu, tư vấn giúp HĐQT các vấn đề liên quan đến Quản trị chiến lược, Chiến lược phát triển, Kế hoạch kinh doanh, Cơ cấu tổ chức và Mô thức quản trị điều hành của toàn hệ thống trong đó đã tham gia ý kiến đối với:



HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

Hoạt động của các Ủy ban thuộc HĐQT (tiếp theo)

- Quy chế tổ chức và hoạt động của UBCL&TC 1308/QĐ-BIDV (thay thế Quy chế số 241/QĐ-BIDV ngày 30/03/2021);
- Quy chế quản trị chiến lược số 1334/QĐ-BIDV (thay thế Quy chế số 391/QĐ-BIDV ngày 22/4/2025);
- Quy chế đánh giá hiệu quả hoạt động của Ủy ban trực thuộc số 1246/QĐ-BIDV;
- Điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của Ban QLRR toàn hàng để thực hiện chức năng giám sát tín dụng độc lập;
- Việc triển khai thí điểm mô hình Điểm trung chuyển kho quỹ tại thành phố Hải Phòng;
- Mô hình hoạt động phòng chống rửa tiền, tuân thủ chính sách cấm vận tại BIDV;
- Điều chỉnh tên gọi và chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Quản trị dữ liệu để triển khai mô hình Bộ phận Tinh hoa AI - COE AI thuộc Trung tâm Quản trị dữ liệu;
- Điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị có liên quan đến hoạt động kiểm tra, giám sát tại BIDV;
- Việc kiện toàn mô hình quản lý, nhiệm vụ Ban Quản lý Dự án CRM và một số đơn vị liên quan;
- Điều chỉnh mô hình tổ chức mẫu của Chi nhánh;
- Tách Trung tâm xử lý nợ thành 02 đơn vị;
- Mô hình Chi nhánh FDI và thành lập Chi nhánh FDI;
- Mô hình tổ chức hoạt động xử lý nợ theo ngành dọc gắn với triển khai Đề án CTOM.
- Đánh giá, đề xuất phương án làm chủ trong việc triển khai các nền tảng ứng dụng phục vụ nghiệp vụ chủ chốt của BIDV theo khuyến nghị của PwC;
- Nghiên cứu và triển khai sáng kiến Giải pháp quản lý dữ liệu lớn;
- Nghiên cứu, khảo sát mô hình Ngân hàng số trên thế giới/ trong khu vực và báo cáo kết quả nghiên cứu sơ bộ về mô hình kinh doanh Ngân hàng số;
- Triển khai dự án Chuyển đổi hệ thống Core Banking BIDV tại Myanmar và kế hoạch triển khai Hệ thống CoreBanking mới cho các Đơn vị hải ngoại;
- Chuyển giao hệ thống B.One cho các đơn vị BIDC, LVB, VRB, BIC, BSC;
- Kế hoạch/lộ trình triển khai các sáng kiến ứng dụng AI: (1) trong hoạt động nội bộ; (2) sản phẩm dịch vụ cho khách hàng; (3) dự án đầu tư mua sắm về cơ sở vật chất, hạ tầng ứng dụng AI tại BIDV.
- Xây dựng kế hoạch ứng dụng AI tổng thể trong hệ thống BIDV giai đoạn 2025-2031, đề xuất danh mục sáng kiến AI cho từng Khối/Ban và kế hoạch thực hiện;
- Rà soát, đánh giá và đề xuất về việc đầu tư tỷ lệ hạ tầng nhất định để dự phòng đáp ứng tiêu chuẩn Zero Downtime;
- Phương án và lộ trình, công cụ thực hiện đề án quản lý CNTT tập trung, chuyển đổi CNNV của điện toán tại Chi nhánh.
- Tham mưu và có ý kiến đối với 16 nội dung đầu tư mua sắm tài sản, dịch vụ CNTT, điều chỉnh chiến lược CNTT thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT.
- Ban hành Quy chế sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban CNTT Ngân hàng TMCP ĐT&PT Việt Nam (tại Quyết định số 1274/QĐ-BIDV ngày 21/11/2025); Phối hợp với Ban TCNS ban hành mới Quy chế đánh giá hiệu quả hoạt động của Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị (tại Quyết định số 1246/QĐ-BIDV ngày 11/11/2025).
- Số hóa hoàn toàn các hoạt động của UBCNTT: 100% hoạt động của UBCNTT đều đã được số hóa, xử lý trên Hệ thống B.One.
- Định kỳ hàng Quý, UBCNTT giám sát tiến độ triển khai các chỉ đạo (tại các phiên họp), tiến độ thực hiện Kế hoạch CNTT, Kế hoạch CDS, Kế hoạch Phát triển phần mềm năm 2025; Báo cáo tình hình triển khai các Dự án CNTT trọng điểm/quan trọng theo Kế hoạch CNTT 2025.

Ủy ban Hợp tác chiến lược BIDV - Hana Bank (UBHTCL)

- UBHTCL được thành lập để hỗ trợ, tham mưu HĐQT trong công tác triển khai các cam kết hỗ trợ kỹ thuật và tăng cường hiệu quả hợp tác chiến lược giữa BIDV và Hana Bank, Tập đoàn Tài chính Hana (HFG). Trong năm 2025, năm đầu tiên thực hiện Hợp đồng Hỗ trợ kỹ thuật (TAA) giai đoạn 2025-2028, UBHTCL đã tham mưu, giúp việc cho HĐQT triển khai đúng hạn, hiệu quả các hoạt động hợp tác hỗ trợ kỹ thuật và công tác đối ngoại với đối tác chiến lược Hana Bank, HFG như sau:
- Kiện toàn tổ chức và phân công nhiệm vụ thành viên UBHTCL đảm bảo công tác chỉ đạo định hướng hợp tác, cụ thể: Ban hành (i) Quyết định số 135/QĐ-BIDV ngày 07/02/2025, Quyết định số 141/QĐ-BIDV ngày 12/02/2025 để bổ sung Ủy viên HĐQT Ngô Văn Dũng là thành viên Ủy ban phụ trách lĩnh vực kinh doanh chứng khoán và (ii) Quyết định số 1142/QĐ-BIDV ngày 20/10/2025 thay thế Quyết định số 141/QĐ-BIDV v/v Phân công công tác đối với các thành viên UBHTCL để phù hợp với thực tiễn phân công quản trị điều hành tại BIDV.
 - Tổ chức 01 chương trình họp và 04 chương trình xin ý kiến định kỳ theo đúng Quy chế hoạt động và Chương trình công tác Ủy ban năm 2025. Ngoài ra, Ủy ban tổ chức 01 chương trình xin ý kiến bất thường bằng văn bản nhằm thông qua Quy chế đánh giá hiệu quả hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT và 01
 - Gửi báo cáo theo tần suất họp của các Ủy ban và Báo cáo các Dự án CNTT trọng điểm của UBCNTT tới các đơn vị thuộc các tuyến bảo vệ khi có phát sinh.
 - Chương trình họp UBHTCL hỗn hợp với Lãnh đạo cấp cao HFG vào ngày 11/11/2025 nhân dịp kỷ niệm 6 năm hợp tác chiến lược BIDV-HFG và 3 năm ký kết hợp tác BSC-Hana Securities.
 - Chỉ đạo tổ chức thành công 02 chương trình hợp tác đối ngoại quan trọng để duy trì và phát triển quan hệ với đối tác chiến lược gồm: (i) Chương trình làm việc cấp cao và ký kết trao thỏa thuận hợp tác phát triển kinh doanh trong lĩnh vực giải pháp thanh toán giữa Tổng Giám đốc BIDV và Hana Bank tại diễn đàn kinh tế Việt Nam - Hàn Quốc ngày 11-12/08/2025 dưới sự chứng kiến của Tổng Bí thư Tô Lâm và Thủ tướng Hàn Quốc; (ii) Chương trình Lễ kỷ niệm 6 năm hợp tác chiến lược BIDV-HFG và 3 năm ký kết hợp tác BSC-Hana Securities tại Hà Nội.
 - Chỉ đạo và giám sát triển khai 30 dự án hợp tác kỹ thuật đúng tiến độ, hiệu quả trong 05 lĩnh vực hợp tác trọng tâm giữa hai bên gồm: (i) hợp tác trong phát triển kinh doanh, (ii) hỗ trợ phát triển và triển khai lĩnh vực ngân hàng bán lẻ, (iii) hỗ trợ tăng cường quản lý rủi ro, (iv) hỗ trợ phát triển hệ thống CNTT và các mô hình kinh doanh mới, (v) hỗ trợ xây dựng và phát triển chiến lược tương lai. Trong phạm vi triển khai dự án hợp tác, BIDV và Hana Bank đã phối hợp tổ chức thành công 04 chương trình mới chuyên gia Hana Bank sang BIDV chia sẻ kinh nghiệm và 01 chương trình khảo sát thị trường Hàn Quốc.

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo liên quan đến và phục vụ quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Ban Điều hành và Thư ký HĐQT đã tham gia trong năm 2025 như sau:

STT	Khóa đào tạo đã tham gia	Thời gian	Đối tượng học
1	Quản trị công ty	25/10/2024 - 25/10/2025	02 thành viên Ban Thư ký và quan hệ cổ đông
2	Ứng dụng và triển khai phương thức làm việc mới tại BIDV	Tháng 02,03,04/2025	16 thành viên Ban Thư ký và quan hệ cổ đông
3	Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán	18/4-23/05/2025	01 thành viên Ban Thư ký và quan hệ cổ đông
4	Hội thảo “Đổi mới tài chính tại Việt Nam - WFIS 2025”	15-16/04/2025	01 thành viên Ban Thư ký và quan hệ cổ đông
5	Khóa đào tạo trực tuyến về ESG của Udemý dành cho cán bộ BIDV	Tháng 05-09/2025	03 thành viên Ban Thư ký và quan hệ cổ đông
6	Hội thảo “Thực hành Báo cáo phát triển bền vững trong lĩnh vực Ngân hàng với giải pháp AI” do NHNN tổ chức	21/05/2025	04 thành viên Ban Thư ký và quan hệ cổ đông
7	Hội thảo “Nâng tầm uy tín Báo cáo Phát triển bền vững: Vai trò của đánh giá độc lập và đảm bảo” do Fiin group và ACCA tổ chức	29/05/2025	01 thành viên Ban Thư ký và quan hệ cổ đông
8	Lãnh đạo quản lý	03/06-25/07/2025	01 thành viên Ban Thư ký và quan hệ cổ đông
9	Hội thảo "Triển vọng Ngân hàng Việt Nam: Xếp hạng tín nhiệm và con đường hướng tới tài chính bền vững" do Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam bền vững tổ chức	11/06/2025	01 thành viên Ban Thư ký và quan hệ cổ đông
10	Tối ưu Hiệu suất và Quản trị Năng lượng cho Ban Lãnh đạo BIDV	29/6-30/12/2025	08 thành viên HĐQT; Trưởng BKS; Kế toán trưởng; 09 thành viên Ban Điều hành và 02 Phó Trưởng Khối
11	Nâng cao nghiệp vụ Thư ký công ty tại các công ty đại chúng trong bối cảnh nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	22/08/2025	02 thành viên Ban Thư ký và quan hệ cổ đông
12	Chương trình đào tạo “Chuẩn mực Bền vững IFRS dành cho các ngân hàng” trong khuôn khổ Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc về Tài chính (UNEP FI) và Mạng lưới Ngân hàng & Tài chính Bền vững (Sustainable Banking and Finance Network, SBFN)	20/11/2025	01 thành viên Ban Thư ký và quan hệ cổ đông
13	Quản lý NHTM cấp cao (SECO)	Tháng 08-12/2025	01 thành viên Ban Kiểm soát
14	Chương trình "Leading with Finance" do Harvard Business School tổ chức	16/06/2025 - 31/12/2025	Kế toán trưởng
15	Chương trình đào tạo dành cho lãnh đạo cấp cao tại Trung Quốc.	Tháng 8-9/2025	09 thành viên HĐQT; Tổng Giám đốc; 10 thành viên Ban Điều hành; 01 thành viên Ban Kiểm soát; Kế toán trưởng

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN

BIDV có quy định đánh giá hiệu quả hoạt động của các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị, trong đó quy định cụ thể về mục tiêu, đối tượng, tần suất, tiêu chí, cách thức, quy trình và trách nhiệm của các đơn vị/cá nhân trong việc đánh giá hiệu quả hoạt động hằng năm của các Ủy ban trực thuộc Hội

đồng Quản trị. Định kỳ hằng năm, Chủ tịch Hội đồng Quản trị là người chịu trách nhiệm đánh giá, chấm điểm hiệu quả hoạt động của từng Ủy ban, bảo đảm khách quan, công bằng, đúng quy định và phù hợp với mục tiêu quản trị của BIDV.

Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025, trọng tâm công tác năm 2026

CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tại cuộc họp thường niên vào ngày 26/04/2025, ĐHĐCĐ BIDV đã bầu bổ sung 01 thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027 (ông Huỳnh Phương). Nhân sự BKS được kiện toàn với 01 Trưởng ban và 04 thành viên chuyên trách.

Thực hiện theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của BIDV, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, trong năm 2025, BKS đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ hàng quý. Tất cả thành viên BKS đã tham dự đầy đủ các cuộc họp, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự
1	Bà Tạ Thị Hạnh	Trưởng BKS	04/04	100%
2	Ông Cao Cự Trí	Thành viên BKS	04/04	100%
3	Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên BKS	04/04	100%
4	Ông Nguyễn Trung Kiên	Thành viên BKS	04/04	100%
5	Ông Huỳnh Phương (*)	Thành viên BKS	03/04	75%

(*) Ông Huỳnh Phương được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 bầu làm thành viên BKS từ ngày 26/04/2025, sau thời điểm BKS tổ chức cuộc họp kỳ quý 1/2025.

Các cuộc họp định kỳ chủ yếu tập trung vào đánh giá kết quả giám sát hoạt động BIDV, hoạt động của các thành viên BKS, chỉ đạo và đánh giá hoạt động KTNB, triển khai thực hiện chỉ đạo của NHNN đối với BKS, KTNB... Nội dung cuộc họp của BKS được ghi chép đầy đủ tại các Biên bản họp.

Ngoài các phiên họp trên, BKS thường xuyên lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tổ chức hội ý, thảo luận để phân công nhiệm vụ đối với các thành viên BKS và thông qua các nội dung khác thuộc chức năng nhiệm vụ của BKS theo quy định của pháp luật.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

Giám sát hoạt động quản trị, điều hành BIDV trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ:

Trong năm 2025, BKS đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ giám sát hoạt động quản trị, điều hành BIDV trong việc tuân thủ quy định của pháp luật, chỉ đạo của NHNN, Điều lệ BIDV và Nghị quyết ĐHĐCĐ. Kết quả giám sát cho thấy:

BIDV đã quán triệt các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 và chỉ đạo của NHNN về tổ chức triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của ngành ngân hàng tại Chỉ thị 01/CT-NHNN ngày 20/01/2025 thông qua việc HĐQT phê duyệt định hướng KHKD toàn hệ thống BIDV năm 2025; Chỉ đạo phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên tất cả các mặt hoạt động tại BIDV; Tăng cường năng lực quản lý rủi ro (QLRR), nhất là rủi ro tín dụng, kiểm soát

chặt chẽ chất lượng tín dụng, đẩy mạnh thu hồi và xử lý nợ xấu, nợ ngoại bảng; Chỉ đạo thực hiện tốt các Chiến lược phát triển kinh doanh, Phương án cơ cấu lại giai đoạn 2021-2025 và xây dựng, ban hành các Chiến lược phát triển cho giai đoạn tiếp theo; Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐQT, hướng tới tăng cường tính chuyên nghiệp, hiện đại và đáp ứng các thông lệ quốc tế; Sắp xếp, kiện toàn mô hình tổ chức Trụ sở chính, sắp xếp mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch... Trên cơ sở các nghị quyết, chỉ đạo của HĐQT, Ban điều hành đã ban hành chương trình hành động và trực tiếp chỉ đạo, điều hành đối với các Ban/Trung tâm, chi nhánh trong hệ thống nhằm triển khai kịp thời, hiệu quả các chủ trương của Chính phủ, NHNN. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025 của toàn hệ thống BIDV đã bám sát mục tiêu nghị quyết ĐHĐCĐ, kế hoạch NHNN giao, bảo toàn và phát triển phần vốn Nhà nước tại BIDV, chấp hành đầy đủ quy định tại Luật các TCTD về các hạn chế để bảo đảm an toàn hoạt động và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan...

Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025, trọng tâm công tác năm 2026 (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ:

BKS đã định hướng, chỉ đạo và giám sát thường xuyên đối với KTNB trong triển khai kiểm toán theo kế hoạch năm 2025, kịp thời điều chỉnh kế hoạch kiểm toán phù hợp với thực tế hoạt động và chỉ đạo của HĐQT BIDV. Theo đó, KTNB đã hoàn thành 100% kế hoạch kiểm toán đảm bảo về tiến độ và chất lượng. Cụ thể, trong năm 2025, KTNB đã kiểm toán trực tiếp tại 32 chi nhánh về một số hoạt động gồm tín dụng, quản lý tài chính, quản lý tài sản, quản lý kho quỹ, công nghệ thông tin; kiểm toán tại 10 Ban/Trung tâm TSC về hoạt động tín dụng; quản lý rủi ro hoạt động đối với hoạt động thuê ngoài; quản lý rủi ro thị trường, rủi ro tập trung trong hoạt động tự doanh; đánh giá nội bộ về mức độ đủ vốn; mua sắm tài sản tập trung; quản lý kho quỹ; công nghệ thông tin; công tác phòng chống rửa tiền, phòng chống tài trợ khủng bố, phòng chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; Kiểm toán công ty cổ phần chứng khoán BIDV về công tác quản trị điều hành, kiểm soát nội bộ và quản lý tài chính.

Kết quả kiểm toán cho thấy về cơ bản các đơn vị đã tuân thủ cơ chế, chính sách pháp luật và các quy trình, quy định nội bộ BIDV. Các sai sót, hạn chế do KTNB phát hiện đã được các đơn vị nghiêm túc chấn chỉnh, khắc phục. Các kiến nghị về tăng cường kiểm soát nội bộ, nâng cao chất lượng hoạt động đối với nghiệp vụ/hoạt động kiểm toán được Ban Lãnh đạo BIDV ghi nhận, chỉ đạo các đơn vị tổ chức thực hiện. BKS đã chỉ đạo xây dựng, phê duyệt kế hoạch KTNB năm 2026, báo cáo NHNN đúng tiến độ.

Thông qua chỉ đạo, giám sát hoạt động KTNB năm 2025 và kết quả hoạt động năm 2025 của KTNB, BKS đánh giá Trưởng KTNB và các kiểm toán viên nội bộ đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2025, đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, thực hiện đúng chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử theo quy định của BIDV trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính:

BKS đã thực hiện giám sát thực trạng tài chính năm 2025 của BIDV. Kết quả giám sát thể hiện vốn chủ sở hữu được bảo toàn và tăng trưởng ổn định, tỷ lệ an toàn vốn đáp ứng quy định của NHNN, các chỉ tiêu về vốn, tài sản, các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động đều đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật.

BKS đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính (BCTC) năm 2024, BCTC bán niên 2025 của BIDV; theo đó đánh giá các báo cáo đã phản ánh đầy đủ, trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất và riêng ngân hàng của BIDV; được trình bày theo đúng quy định của NHNN, phù hợp

với hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng, chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành. Kết quả thẩm định BCTC năm 2024 đã được BKS báo cáo ĐHĐCĐ năm 2025.

Trên cơ sở ủy quyền của ĐHĐCĐ BIDV, HĐQT đã chỉ đạo tổ chức đấu thầu và phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam là tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/soát xét BCTC và thực hiện dịch vụ bảo đảo đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của BIDV cho năm tài chính 2025. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam thuộc danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2025 và đáp ứng các điều kiện quy định tại Thông tư 51/2024/TT-NHNN.

Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và rà soát các hợp đồng, giao dịch khác với bên có liên quan:

Thực hiện trách nhiệm giám sát/đánh giá các hợp đồng, giao dịch của BIDV theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật các TCTD và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, trên cơ sở thu thập dữ liệu, yêu cầu các cá nhân, đơn vị cung cấp thông tin về các hợp đồng, giao dịch phát sinh trong năm 2025 thuộc đối tượng giám sát, BKS đã chỉ đạo KTNB triển khai rà soát định kỳ. Kết quả giám sát cho thấy về cơ bản các giao dịch, hợp đồng được thông qua và thực hiện đúng thẩm quyền, tuân thủ quy định của pháp luật.

Lập, lưu giữ và cập nhật danh sách người có liên quan: BKS thường xuyên theo dõi và cập nhật kịp thời danh sách cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên; người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và cổ đông lớn/ cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên theo quy định của Luật các TCTD. Trong năm 2025, tại cuộc họp thường niên ngày 26/04/2025, ĐHĐCĐ BIDV đã bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 (ông Lê Quốc Nghị) và 01 thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027 (ông Huỳnh Phương). BIDV đã công bố thông tin và cập nhật danh sách người có liên quan đầy đủ, kịp thời theo quy định của pháp luật.

Phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Điều hành và các cấp quản lý khác:

BKS đã tham dự đầy đủ các phiên họp định kỳ của HĐQT; thường xuyên được HĐQT, Ban Điều hành, người quản lý khác cung cấp thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của BIDV. Kết quả giám sát, kết quả

KTNB cùng các khuyến nghị của BKS được gửi đầy đủ tới HĐQT, Tổng Giám đốc và đã được Ban Lãnh đạo chỉ đạo các cá nhân, đơn vị liên quan nghiên cứu thực hiện, có báo cáo kết quả định kỳ cho BKS để theo dõi, đánh giá.

BKS đã báo cáo đầy đủ kết quả thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ BIDV, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS trước các cổ đông tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên. Trong năm 2025 không phát sinh trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông lớn yêu cầu kiểm tra sổ kế toán, ghi chép kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành của BIDV.

Hoạt động khác của BKS:

BKS cũng đã triển khai đầy đủ các nhiệm vụ định kỳ hoặc đột xuất khác theo quy định: Giám sát việc tổng hợp ý kiến của thành viên HĐQT trong các lĩnh vực; Chỉ đạo công tác xây dựng văn bản chế độ và nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến trong công việc; Chỉ đạo công tác tổ chức, nhân sự và các công tác khác của BKS, KTNB...

TRỌNG TÂM CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động quản trị, điều hành ngân hàng trong việc tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ BIDV, Nghị quyết ĐHĐCĐ; giám sát việc thông qua và thực hiện hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT hoặc giao dịch khác với người có liên quan và giám sát khác theo chỉ đạo, yêu cầu của NHNN.
- Thực hiện giám sát cấp cao đối với KTNB, chỉ đạo triển khai hoàn thành kế hoạch KTNB năm 2026, xây dựng kế hoạch KTNB năm 2027 và hoàn thành các nội dung khác theo kế hoạch hoạt động của BKS/KTNB.
 - Thẩm định BCTC định kỳ theo quy định.
 - Chỉ đạo triển khai các công tác phát sinh khác của BKS, KTNB.



CHÍNH SÁCH VỀ GIAO DỊCH VỚI BÊN LIÊN QUAN

BIDV đã ban hành Chính sách về giao dịch với người có liên quan. Giao dịch với người có liên quan tại BIDV được thực hiện theo đúng các quy chế, quy trình, quy định hiện hành của BIDV áp dụng với người có liên quan. Các điều kiện và điều khoản của hợp đồng giao dịch với người có liên quan được rà soát đảm bảo không có điều khoản điều kiện ưu đãi, bảo đảm nguyên tắc hợp lý, theo cơ chế thị trường. Giao dịch của BIDV với người có liên quan được đề xuất, thẩm định, phê duyệt, thông qua bởi những cá nhân, cấp phê duyệt không có lợi ích liên quan, đảm bảo ngăn ngừa xung đột lợi ích theo quy định của pháp luật.

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS, BĐH

Hội đồng Quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát được hưởng tiền lương, thù lao và các quyền lợi khác theo quy định hiện hành của BIDV. Trong đó, thù lao, tiền lương của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát nằm trong quỹ tiền lương của người quản lý theo phê duyệt của NHNN và nằm trong phạm vi ngân sách thù lao của HĐQT, BKS được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt (tối đa 0,26% lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2025) và được trả theo vị trí, chức danh công việc gắn với mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Thù lao của từng thành viên HĐQT, tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác được công bố tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán của BIDV. Cụ thể được trình bày lại như dưới đây:

Đơn vị: Triệu VND

STT	Họ và tên	Chức danh	Năm 2025	Năm 2024	Ghi chú
I THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
Thù lao, thưởng					
1	Ông Phan Đức Tú	Chủ tịch HĐQT	3.153	2.731	
2	Ông Lê Ngọc Lâm	UV HĐQT, Tổng Giám đốc	2.839	2.327	
3	Ông Ngô Văn Dũng	UV HĐQT	2.443	1.995	
4	Ông Yoo Je Bong	UV HĐQT	4.153	4.264	
5	Ông Phạm Quang Tùng	UV HĐQT	2.504	2.095	
6	Ông Trần Xuân Hoàng	UV HĐQT	2.836	2.393	
7	Ông Lê Kim Hòa	UV HĐQT	2.545	2.180	
8	Ông Đặng Văn Tuyên	UV HĐQT	2.149	1.720	
9	Ông Quách Hùng Hiệp	UV HĐQT	2.664	2.301	
10	Ông Lê Quốc Nghị	UV HĐQT	1.328	-	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2025
11	Ông Nguyễn Văn Thạnh	UV HĐQT độc lập	600	600	
II THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG					
Thù lao, thưởng					
1	Ông Trần Phương	Phó Tổng Giám đốc	2.394	2.095	
2	Ông Lê Trung Thành	Phó Tổng Giám đốc	2.362	1.994	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2026
3	Ông Nguyễn Thiên Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	2.284	1.954	
4	Ông Trần Long	Phó Tổng Giám đốc	2.089	1.789	



Đơn vị: Triệu VND

STT	Họ và tên	Chức danh	Năm 2025	Năm 2024	Ghi chú
5	Ông Hoàng Việt Hùng	Phó Tổng Giám đốc	2.088	1.790	
6	Ông Phan Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc	2.103	1.719	
7	Bà Nguyễn Thị Quỳnh Giao	Phó Tổng Giám đốc	2.088	1.790	
8	Ông Đoàn Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc	1.893	1.503	
9	Ông Lại Tiến Quân	Phó Tổng Giám đốc	1.893	1.503	
10	Bà Bùi Thị Hòa	Kế toán trưởng	1.727	1.306	
III THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT					
Thù lao, thưởng					
1	Bà Tạ Thị Hạnh	Trưởng Ban Kiểm soát	2.268	1.987	
2	Ông Cao Cự Trí	Thành viên Ban Kiểm soát	1.421	1.306	
3	Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên Ban Kiểm soát	1.294	1.052	
4	Ông Nguyễn Trung Kiên	Thành viên Ban Kiểm soát	1.241	970	
5	Ông Huỳnh Phương	Thành viên Ban Kiểm soát	745	-	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2025

Thù lao của thành viên độc lập Hội đồng Quản trị năm 2025 là 50 triệu đồng/tháng bình quân.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Trong năm 2025 không phát sinh giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ tại BIDV.

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC)	Công ty con	71/NQ-BIDV (ngày 16/01/2025)	Thông qua giao dịch hợp vốn và dự thảo Thỏa thuận cho vay hợp vốn đối với khách hàng CTCP Đầu tư Thành Thắng Group
2	Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm BIDV (BIC)	Công ty con	143/QĐ-BIDV (ngày 12/02/2025)	Thông qua Hợp đồng bảo hiểm tiền, vàng vận chuyển của chi nhánh BIDV với BIC
3	Công ty Bảo hiểm BIC Bắc Trung Bộ	Công ty con	190/QĐ-BIDV (ngày 04/03/2025)	Phê duyệt phương án, hợp đồng cho thuê một phần diện tích chưa sử dụng tại trụ sở Chi nhánh Hà Tĩnh
4	Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ BIDV Metlife (BIDV Metlife)	Công ty liên kết	205/QĐ-BIDV (ngày 10/03/2025)	Thông qua nội dung Phụ lục Hợp đồng đại lý BIDV - BIDV MetLife năm 2025
5	Công ty Liên doanh Tháp BIDV (BIDV Tower)	Công ty liên doanh	389/QĐ-BIDV (ngày 21/04/2025)	Thông qua hợp đồng, giao dịch thuê thêm diện tích văn phòng tại tầng 10, tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
6	Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm BIDV (BIC)	Công ty con	474/QĐ-BIDV (ngày 06/05/2025)	Phê duyệt phương án nội dung hợp đồng cho BIC thuê phần diện tích chưa sử dụng tại PGD Lộc Thọ - Chi nhánh Khánh Hòa
7	Công ty Bảo hiểm BIDV Bắc Trung Bộ	Công ty con	499/QĐ-BIDV (ngày 16/05/2025)	Phê duyệt phương án, thông qua nội dung hợp đồng cho thuê một phần diện tích chưa sử dụng tại trụ sở PGD Trường Thi - CN Nghệ An
8	Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm BIDV (BIC)	Công ty con	500/QĐ-BIDV (ngày 16/05/2025)	Phê duyệt phương án, thông qua nội dung hợp đồng cho BIC thuê một phần diện tích chưa sử dụng tại chi nhánh Đông Hải Phòng
9	Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm BIDV (BIC)	Công ty con	501/QĐ-BIDV (ngày 16/05/2025)	Phê duyệt phương án, nội dung hợp đồng cho BIC thuê một phần diện tích chưa sử dụng tại PGD Cẩm Bình - Chi nhánh Cẩm Phả
10	Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ BIDV Metlife (BIDV Metlife)	Công ty liên kết	644/QĐ-BIDV (ngày 31/05/2025)	Phê duyệt phương án, thông qua nội dung hợp đồng cho thuê một phần diện tích chưa sử dụng tại 24 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Q1, TPHCM
11	Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ BIDV Metlife (BIDV Metlife)	Công ty liên kết	675/QĐ-BIDV (ngày 12/06/2025)	Thông qua Phụ lục Hợp đồng đại lý bảo hiểm năm 2025 với Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Metlife
12	Công ty CP Đầu tư và phát triển Ngân Lực (Ngân lực)	Công ty có liên quan	895/NQ-BIDV (ngày 21/08/2025)	Thông qua hợp đồng, giao dịch liên quan đến cấp HMTDNH năm 2025-2026 và cấp tín dụng trung dài hạn tài trợ Dự án đầu tư 61 xe ô tô mới 100% phục vụ cho thuê đối với Công ty CP Đầu tư và phát triển Ngân Lực (Ngân lực) tại BIDV Chi nhánh Cầu Giấy
13	Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ BIDV Metlife (BIDV Metlife)	Công ty liên doanh	897/QĐ-BIDV (ngày 22/08/2025)	Thông qua mẫu Hợp đồng thanh toán trực tuyến, Thỏa thuận bảo mật thông tin với Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ BIDV MetLife (BML)
14	Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ BIDV Metlife (BIDV Metlife)	Công ty liên doanh	933/QĐ-BIDV (ngày 10/09/2025)	Thông qua Phụ lục Hợp đồng Đại lý bảo hiểm năm 2025 với Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ BIDV MetLife (BML)

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
15	Công ty Liên doanh Tháp BIDV (BIDV Tower)	Công ty liên doanh	934/QĐ-BIDV (ngày 10/09/2025)	Thông qua hợp đồng thuê thêm diện tích trụ sở Chi nhánh Hoàn Kiếm tại tầng 5A tòa nhà tháp BIDV số 194 Trần Quang Khải với Công ty Liên doanh tháp BIDV
16	Ngân hàng liên doanh Lào - Việt (LVB)	Công ty con	987/NQ-BIDV (ngày 29/09/2025)	Thông qua hợp đồng, giao dịch giao làm đại lý quản lý tài sản bảo đảm tại Lào giữa BIDV và Ngân hàng Liên doanh Lào Việt
17	Keb Hana Bank Co., LTD	Nhà đầu tư chiến lược	999/NQ-BIDV (ngày 30/09/2025)	Thông qua việc cấp hạn mức đối với Keb Hana Bank Co., LTD
18	Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm BIDV (BIC)	Công ty con	1062/QĐ-BIDV (ngày 07/10/2025)	Phê duyệt mức phí dịch vụ bảo lãnh áp dụng cho Tổng công ty Bảo hiểm BIDV (BIC)
19	Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ BIDV MetLife (BIDV MetLife)	Công ty liên doanh	1063/QĐ-BIDV (ngày 07/10/2025)	Thông qua Phụ lục Hợp đồng đại lý bảo hiểm năm 2025 giữa BIDV với Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ BIDV MetLife (BML)
20	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC)	Công ty con	1170/NQ-BIDV (ngày 24/10/2025)	Thông qua cấp hạn mức đầu tư tiền gửi đảm bảo bằng TSBĐ loại 1 đối với BIDC
21	Công ty Liên doanh Tháp BIDV (BIDV Tower)	Công ty liên doanh	1252/QĐ-BIDV (ngày 14/11/2025)	Thông qua hợp đồng thuê thêm diện tích làm việc tại tầng 9, tầng 12 Tháp BIDV số 194 đường Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
22	Ngân hàng liên doanh Lào - Việt (LVB)	Công ty con	1309/NQ-BIDV (ngày 03/12/2025)	Thông qua việc điều chỉnh hạn mức đối tác đối với Ngân Hàng Liên doanh Lào Việt
23	BIC Bắc Bộ	Công ty con	1347/QĐ-BIDV (ngày 15/12/2025)	Phê duyệt phương án, nội dung hợp đồng cho BIC Bắc Bộ thuê một phần diện tích chưa sử dụng của chi nhánh Nam Định tại Tòa nhà số 80 Đường Đông A, KĐT Hòa Vượng, Phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình
24	Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm BIDV (BIC)	Công ty con	1369/NQ-BIDV (ngày 17/12/2025)	Thông qua điều chỉnh điều kiện cấp hạn mức đối với Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
25	Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV - Sumi Trust	Công ty con	1370/NQ-BIDV (ngày 17/12/2025)	Thông qua việc điều chỉnh điều kiện hạn mức TF có TSBĐ đối với Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV - Sumi Trust
26	Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm BIDV (BIC)	Công ty con	1414/QĐ-BIDV (ngày 25/12/2025)	Thông qua Hợp đồng mua bảo hiểm tại nạn, sức khỏe và bảo hiểm bệnh ung thư năm 2026
27	Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm BIDV (BIC)	Công ty con	1419/QĐ-BIDV (ngày 26/12/2025)	Thông qua Hợp đồng bảo hiểm chống hành vi gian lận - bảo hiểm chống hành vi gian lận điện tử (BBB&ECC) và Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm người điều hành (D&O) (BIC- Công ty con của BIDV)
28	Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm BIDV (BIC)	Công ty con	1429/QĐ-BIDV (ngày 29/12/2025)	Thông qua hợp đồng mua bảo hiểm tiền, vàng năm 2026 của Chi nhánh BIDV với BIC

Việc giao dịch với các bên có liên quan luôn được BIDV thực hiện hợp lý, minh bạch và theo cơ chế thị trường.

VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Quy trình theo dõi, đánh giá công tác quản trị công ty

Quy trình giám sát và đánh giá công tác quản trị công ty

BIDV thực hiện theo dõi, giám sát và đánh giá công tác quản trị công ty trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ BIDV và các quy chế nội bộ, bao gồm Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị và Quy chế quản trị nội bộ.

Nhằm mục tiêu hướng công tác quản trị công ty theo các Thông lệ tốt trong khu vực và trên thế giới, BIDV đã nghiên cứu áp dụng (i) Bộ nguyên tắc Quản trị công ty của OECD, (ii) Thẻ điểm quản trị công ty ASEAN và (iii) Bộ Nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất dành cho các Công ty đại chúng tại Việt Nam do UBCKNN và Tổ chức tài chính quốc tế IFC hợp tác xây dựng. Theo đó, Người phụ trách quản trị công ty tại BIDV đã có báo cáo đề xuất Hội đồng Quản trị phê duyệt về quy trình và các tiêu chí giám sát, đánh giá công tác quản trị công ty tại BIDV.

Định kỳ các ngày 30/6 và 31/12 hàng năm, đơn vị đầu mối trực thuộc HĐQT (Ban Thư ký và Quan hệ cổ đông) sẽ phối hợp với các đơn vị liên quan trong hệ thống đánh giá công tác quản trị công ty tại BIDV theo các tiêu chí của Thẻ điểm quản trị công ty ASEAN. Người phụ trách quản trị công ty chịu trách nhiệm chỉ đạo và thông qua nội dung Báo cáo, sau đó trình Ban Lãnh đạo phê duyệt.

Kết quả đánh giá được tổng hợp, báo cáo trong Báo cáo thường niên và là cơ sở để đề xuất các giải pháp hoàn thiện, nâng cao chất lượng quản trị công ty trình Hội đồng Quản trị và Ban Lãnh đạo xem xét.



Quy trình giám sát và theo dõi việc thực hiện Chiến lược của HĐQT

Vai trò của HĐQT trong việc giám sát, theo dõi chiến lược được quy định rõ ràng cụ thể

Hiện nay, công tác xây dựng, triển khai, đánh giá, giám sát thực hiện Chiến lược tại BIDV được thực hiện theo Quy chế Quản trị chiến lược. Theo đó, HĐQT có nhiệm vụ thiết lập định hướng, chỉ đạo xây dựng, phê duyệt, ban hành và giám sát toàn diện việc triển khai thực hiện Chiến lược trong từng thời kỳ.

Việc giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược được thực hiện định kỳ hàng tháng, hàng quý và hàng năm

Công tác giám sát thường xuyên hàng tháng/quý được triển khai thông qua Chương trình phần mềm phục vụ công tác Quản trị chiến lược. Đối với công tác giám sát hàng năm, BIDV thực hiện đánh giá tình hình triển khai Chiến lược hàng năm trình HĐQT vào Quý I hàng năm, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau: đánh giá tổng hợp kết quả thực hiện các mục tiêu ưu tiên, chỉ tiêu KHKD, vị thế cạnh tranh của BIDV, tiến độ, kết quả triển khai Kế hoạch triển khai chiến lược, kết quả thực hiện các chiến lược hợp phần/cấu phần, các khó khăn vướng mắc và đề xuất các giải pháp để hướng tới hoàn thành mục tiêu chiến lược đã đặt ra (nếu cần),...

Trong quá trình giám sát, đánh giá tình hình triển khai chiến lược, nếu điều kiện kinh tế, chính trị xã hội và các yếu tố vĩ mô có biến chuyển, thay đổi lớn có thể tác động, ảnh hưởng trọng yếu (tạo khó khăn thách thức/mở ra cơ hội mới) đến khả năng phải thay đổi/điều chỉnh/cập nhật chiến lược tổng thể, BIDV sẽ thực hiện báo cáo đánh giá tác động thay đổi điều kiện vĩ mô và đề xuất điều chỉnh bổ sung chiến lược tổng thể (nếu cần).

Đánh giá chung về quản trị công ty tại BIDV

BIDV cam kết thực hiện quản trị công ty tuân thủ theo quy định của pháp luật về quản trị công ty đối với công ty đại chúng quy mô lớn bao gồm Luật Doanh nghiệp, Luật Các TCTD, Luật Chứng khoán, Thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, Thông tư 96/2020/TT-BCTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc CBTT trên thị trường chứng khoán và các văn bản pháp luật quy định khác. Đồng thời, BIDV cũng luôn tuân thủ các quy định nội bộ về quản trị công ty của BIDV như: Điều lệ tổ chức và hoạt động của BIDV, Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát...Các nội dung công bố thông tin, báo cáo quản trị công ty 6 tháng và hằng năm, Báo cáo thường niên được thực hiện đúng quy định, bảo đảm tính đầy đủ, kịp thời và minh bạch. BIDV cũng đã thực hiện việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty theo đúng quy định.

Trong những năm qua, bên cạnh việc tuân thủ các quy định hiện hành về quản trị công ty, BIDV đã nghiên cứu áp dụng Bộ nguyên tắc Quản trị công ty của OECD, Thẻ điểm quản trị công ty ASEAN, Bộ Nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất dành cho các Công ty đại chúng tại Việt Nam do UBCKNN và Tổ chức tài chính quốc tế IFC hợp tác xây dựng. Năm 2023, sau khi Bộ nguyên tắc Quản trị công ty của OECD được sửa đổi với Chương mới về “Phát triển bền vững và bền bỉ” liên quan đến các nội dung về ESG đồng thời Bộ câu hỏi Thẻ điểm Quản trị công ty ASEAN được cập nhật bổ sung thêm các câu hỏi đánh giá ESG tương ứng với Bộ Thông lệ của OECD vào mục Vai trò với các bên liên quan, BIDV đã thực hiện cập nhật các nội dung đánh giá quản trị công ty liên quan đến các nội dung này và thực hiện chấm điểm quản trị công ty từ thời điểm 31/12/2023.

Các mục tiêu quản trị công ty cụ thể BIDV hướng tới gồm: (i) Bảo đảm quyền lợi của cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan; (ii) Tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động của Ngân hàng; (iii) Vận hành hiệu quả hệ thống quản trị công ty; (iv) Bảo đảm hiệu quả hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành; (v) Gắn kết các mục tiêu quản trị công ty với phát triển bền vững.



VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Đánh giá công tác quản trị công ty theo Thẻ điểm quản trị Công ty ASEAN

Mục	Nội dung	Kết quả đánh giá	Cơ sở đánh giá
A	Quyền của cổ đông		
A1	Quyền cơ bản của cổ đông		
A.1.1	Công ty có trả cổ tức (kỳ giữa và kỳ cuối hàng năm) một cách bình đẳng và kịp thời; nghĩa là, tất cả cổ đông được đối xử bình đẳng và được trả trong vòng 30 ngày sau khi được (i) công bố đối với cổ tức giữa kỳ và (ii) được cổ đông thông qua tại các đại hội cổ đông đối với cổ tức cuối năm? Trong trường hợp Công ty công bố phương án chọn lựa chi trả cổ tức cổ phiếu (scrip dividend), Công ty có trả cổ tức trong vòng 60 ngày kể từ ngày công bố hay không?	x	Hiện tại tiến độ chi trả cổ tức của BIDV phụ thuộc vào ý kiến phê duyệt của cơ quan đại diện chủ sở hữu. BIDV đã báo cáo ĐHĐCĐ, Ủy ban Chứng khoán, Sở Giao dịch chứng khoán về đặc thù này.
A.2	Quyền tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại ĐHĐCĐ, và phải được thông tin về quy định hợp ĐHĐCĐ, bao gồm cả thủ tục biểu quyết.		
A.2.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thủ lao (phí, thủ lao, các hình thức quyền lợi hiện vật hoặc các bổng lộc khác) hoặc mọi khoản tăng thủ lao cho thành viên/Ủy viên HĐQT không điều hành?		Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ
A.2.2	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát quyền để cử thành viên/Ủy viên HĐQT?		Quy định tại Điều lệ
A.2.3	Công ty có cho phép cổ đông bầu chọn từng thành viên/Ủy viên HĐQT?		Quy định tại Điều lệ
A.2.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước khi đại hội tiến hành?		Thể hiện tại tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên được công bố trên Website Ngân hàng và công bố trước khi Đại hội được tiến hành
A.2.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi và câu hỏi cùng câu trả lời có được ghi nhận?		Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ
A.2.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phân đối, và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất?		Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ
A.2.7	Công ty có công bố danh sách thành viên HĐQT tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?		Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ



Tuân thủ đầy đủ

X - Tuân thủ một phần/Các lĩnh vực cần cải thiện

Mục	Nội dung	Kết quả đánh giá	Cơ sở đánh giá
A.2.8	Công ty có công bố rằng tất cả thành viên HĐQT và TGD/ Giám đốc điều hành (nếu TGD/Giám đốc điều hành không phải là thành viên HĐQT) có tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?		Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ
A.2.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?		Từ kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, BIDV đã áp dụng hình thức Bỏ phiếu Điện tử và cung cấp tài liệu hướng dẫn cổ đông trên website trước 10 ngày so với ngày tổ chức Đại hội.
A.2.10	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của cổ đông (không phải bằng cách giơ tay) đối với mọi Nghị quyết tại ĐHĐCĐ mới nhất?		Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ
A.2.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập (kiểm tra, giám sát viên) tham gia ban kiểm phiếu để đếm và/hoặc thẩm định phiếu bầu tại ĐHĐCĐ?		Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ
A.2.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất?		Thực hiện công bố thông tin trong vòng 24h sau khi ban hành Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ
A.2.13	Công ty có thông báo ĐHĐCĐ và ĐHCĐ bất thường tối thiểu 21 ngày trước ngày tổ chức Đại hội?		Thông báo mời họp, Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2025 được công bố trên Website ngày 13/03/2025.
A.2.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong Dự thảo Nghị quyết cần được cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHĐCĐ/tài liệu ĐHĐCĐ/Dự thảo và/hoặc các báo cáo đính kèm?		Thể hiện tại tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2025 được công bố trên Website Ngân hàng và gửi cho mỗi cổ đông đến tham dự cuộc họp
A.2.15	Công ty có tạo cơ hội cho các cổ đông đề xuất/kiến nghị về nội dung chương trình họp ĐHĐCĐ và/hoặc yêu cầu triệu tập Đại hội theo một tỷ lệ nhất định không?		Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ
A3	Thị trường giao dịch thầu tóm Công ty phải được phép hoạt động một cách hiệu quả và minh bạch.		
A.3.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại và/hoặc thầu tóm cần được cổ đông thông qua, thành viên/Ủy viên HĐQT của Công ty được đề nghị có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại?	Không áp dụng tại BIDV	Tại BIDV chưa phát sinh giao dịch này

VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Đánh giá công tác quản trị công ty theo Thẻ điểm quản trị Công ty ASEAN

Mục	Nội dung	Kết quả đánh giá	Cơ sở đánh giá
A.4	Cần tạo điều kiện thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức.		
A.4.1	Công ty có công bố công khai chính sách/thực hành nhằm khuyến khích sự tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ? (như hội nghị nhà đầu tư, các chương trình gặp gỡ...)		Thể hiện tại Báo cáo thường niên BIDV, Website BIDV
A.5	Cổ phiếu và quyền biểu quyết		
A.5.1	Trong trường hợp Công ty có nhiều hơn một loại cổ phiếu, Công ty có công bố số phiếu biểu quyết gắn với mỗi loại cổ phiếu (Ví dụ: thông qua trang thông tin điện tử/báo cáo/sơ giao dịch chứng khoán/trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý)?	Không áp dụng tại BIDV	Tại BIDV chỉ có cổ phiếu phổ thông
A.6	Thông báo ĐHĐCĐ		
A.6.1	Mỗi Nghị quyết trong ĐHĐCĐ gắn nhất chỉ liên quan đến một nội dung của Dự thảo Nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một Nghị quyết?	X	BIDV đang nghiên cứu thực hiện.
A.6.2	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ gắn nhất có được dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố vào cùng ngày với tài liệu theo ngôn ngữ địa phương?		BIDV thực hiện công bố thông tin đầy đủ bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh.
	Thông báo về ĐHĐCĐ có những chi tiết sau không		
A.6.3	Có cung cấp tiểu sử của thành viên/Ủy viên HĐQT sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại (tối thiểu là tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm, và vị trí thành viên HĐQT đang tại vị trong các công ty niêm yết khác)?		Thể hiện tại tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông
A.6.4	Kiểm toán viên/công ty kiểm toán chuẩn bị được bầu chọn/ bầu chọn lại có được xác định rõ ràng?		Tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên 2025, ĐHĐCĐ đã xác định rõ ràng điều kiện lựa chọn và các Danh sách công ty kiểm toán được lựa chọn.
A.6.5	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được cung cấp dễ dàng?		Thể hiện tại tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2025 được công bố trên Website Ngân hàng
A.7	Phải ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân.		
A.7.1	Thành viên HĐQT có được yêu cầu phải báo cáo giao dịch cổ phiếu công ty trong vòng 3 ngày làm việc?		Quy định tại Quy chế công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của BIDV
	Tuân thủ đầy đủ		
	X - Tuân thủ một phần/Các lĩnh vực cần cải thiện		

Mục	Nội dung	Kết quả đánh giá	Cơ sở đánh giá
A.8	Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao.		
A.8.1	Công ty có chính sách yêu cầu một Tiểu ban bao gồm thành viên HĐQT độc lập rà soát giao dịch bên liên quan (GDBLQ) trọng yếu/quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của công ty và cổ đông không?		Việc thông qua các giao dịch với bên liên quan được BIDV thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ BIDV.
A.8.2	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích?	X	Hiện BIDV đã áp dụng không xin ý kiến thành viên HĐQT đối với các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích. BIDV tiếp tục nghiên cứu áp dụng đối với các cuộc họp.
A.8.3	Công ty có chính sách về khoản vay cho thành viên HĐQT, trong đó qui định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường?		Quy định tại Điều lệ
A.9	Bảo vệ cổ đông thiểu số trước các hành vi lạm dụng		
A.9.1	Công ty có công bố về việc GDBLQ được thực hiện theo cách đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên - mục Quản trị công ty
A.9.2	Trong trường hợp cần có phê duyệt của cổ đông thông qua các giao dịch các bên liên quan, việc biểu quyết phê duyệt phải được biểu quyết bởi các cổ đông không liên quan lợi ích.		Quy định tại Điều lệ
B	Phát triển bền vững và bền bỉ		
B.1	Việc công bố thông tin công bố liên quan đến phát triển bền vững phải nhất quán, có thể so sánh được và đáng tin cậy, và bao gồm các thông tin quan trọng có thể hồi tố và hướng đến tương lai mà nhà đầu tư coi trọng trong việc ra quyết định đầu tư/bỏ phiếu		
B.1.1	Công ty có xác định/báo cáo các chủ đề ESG mà có tính trọng yếu đối với chiến lược cốt lõi của tổ chức không?		Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
B.1.2	Công ty có xác định biến đổi khí hậu là một vấn đề quan trọng không?		Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
B.1.3	Công ty có áp dụng khuôn khổ hoặc tiêu chuẩn báo cáo được quốc tế công nhận khi lập báo cáo phát triển bền vững không (ví dụ: GRI, Báo cáo tích hợp, SASB, Tiêu chuẩn công bố thông tin bền vững IFRS)?		Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững

VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Đánh giá công tác quản trị công ty theo Thẻ điểm quản trị Công ty ASEAN

Mục	Nội dung	Kết quả đánh giá	Cơ sở đánh giá
B.1.4	Các mục tiêu phát triển bền vững định lượng có được công bố không?		Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
B.1.5	Các kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững được đề xuất có được công bố không?		Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
B.1.6	Có thông tin cho thấy Báo cáo Phát triển Bền vững đã được xem xét và/hoặc phê duyệt bởi HĐQT hoặc một Ủy ban cấp HĐQT không?		Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
B.2	Khung quản trị công ty có quy trình về trao đổi thông tin giữa công ty, cổ đông và các bên liên quan đối với các vấn đề phát triển bền vững		
B.2.1	Công ty có thiết lập kênh tương tác để thường xuyên tiếp nhận và phản hồi các mối quan tâm của các bên hữu quan bên trong về các vấn đề ESG/Phát triển bền vững trọng yếu không?		Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
B.2.2	Công ty có thiết lập kênh tương tác để thường xuyên tiếp nhận và phản hồi các mối quan tâm của các bên hữu quan bên ngoài về các vấn đề ESG/Phát triển bền vững trọng yếu không?		Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
B.3	Khung Quản trị công ty phải đảm bảo rằng HĐQT có xem xét các rủi ro và cơ hội trọng yếu liên quan đến phát triển bền vững trong xem xét, giám sát và định hướng công tác quản trị, công bố thông tin, mục tiêu chiến lược, quản lý rủi ro và hệ thống kiểm soát nội bộ, bao gồm cả rủi ro khí hậu		
	HĐQT nên đánh giá xem cơ cấu vốn của công ty có tương thích với các mục tiêu chiến lược và khẩu vị rủi ro hay không để đảm bảo công ty có khả năng phục hồi trong các tình huống khác nhau		
B.3.1	HĐQT có đánh giá hàng năm rằng cơ cấu nợ vay của công ty có tương thích với các mục tiêu chiến lược và khẩu vị rủi ro của công ty hay không?		Việc đánh giá cơ cấu nợ vay của BIDV so với các mục tiêu chiến lược được thực hiện theo Quy chế Quản trị chiến lược của Ngân hàng.
B.4	Khung quản trị công ty cần thừa nhận quyền của các bên liên quan được thiết lập theo pháp luật hoặc thông qua các thỏa thuận chung và khuyến khích sự hợp tác tích cực giữa các tập đoàn và các bên liên quan trong việc tạo ra của cải, việc làm và sự bền vững của các doanh nghiệp lành mạnh về mặt tài chính		
	Công ty có công bố các chính sách và thực hành xác định:		
B4.1	Công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng?		Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững



Tuân thủ đầy đủ

X - Tuân thủ một phần/Các lĩnh vực cần cải thiện

Mục	Nội dung	Kết quả đánh giá	Cơ sở đánh giá
B.4.2	Công bố chính sách và các thực hành, qui trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp/nhà thầu?		Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
B.4.3	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của Công ty nhằm bảo đảm chuỗi giá trị của công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững ?		Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
B.4.4	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của Công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi Công ty hoạt động?		Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
B.4.5	Công bố chính sách và các thực hành phòng chống tham nhũng của Công ty?		Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
B.4.6	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả cách thức bảo vệ quyền lợi của chủ nợ?		Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
B.4.7	Công ty có viết báo cáo/nội dung riêng mô tả các nỗ lực về các vấn đề về môi trường/kinh tế và xã hội?		Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
B.5	Khi lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên có quyền lợi liên quan phải có cơ hội được khiếu nại hiệu quả khi quyền lợi của họ bị vi phạm.		
B.5.1	Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên Website của công ty hay Báo cáo Thường niên để các bên có quyền lợi liên quan (vd: khách hàng, nhà cung cấp, công chúng...) có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và/hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ?		BIDV có cung cấp số điện thoại và phương thức liên hệ tại Báo cáo thường niên, Website BIDV và các phương tiện truyền thông khác.
B.6	Các cơ chế nâng cao hiệu quả tham gia của người lao động cần được phép xây dựng		
B.6.1	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về sức khỏe, an toàn, và phúc lợi cho nhân viên?		Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
B.6.2	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên?		Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
B.6.3	Công ty có chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của công ty trong dài hạn hơn là trong ngắn hạn?		Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
B.7	Các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên HĐQT và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ. Quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên HĐQT và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ.		

VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Đánh giá công tác quản trị công ty theo Thẻ điểm quản trị Công ty ASEAN

Mục	Nội dung	Kết quả đánh giá	Cơ sở đánh giá
B.7.1	Công ty có chính sách tố giác bao gồm quy trình khiếu nại dành cho nhân viên và các bên liên quan về hành vi không hợp pháp (kể cả tham nhũng) hoặc không phù hợp đạo đức và cung cấp thông tin liên hệ khiếu nại chi tiết được để cập trên trang web Công ty hoặc Báo cáo thường niên?		BIDV đã ban hành Quy định về xử lý phản ánh vi phạm, gian lận nội bộ tại BIDV và có thông tin liên hệ tiếp nhận qua Tổng đài Chăm sóc khách hàng hoặc email.
B.7.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên/cá nhân khỏi bị trả đũa vì đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/không phù hợp đạo đức?		BIDV đã ban hành Quy định về xử lý phản ánh vi phạm, gian lận nội bộ tại BIDV, trong đó áp dụng các biện pháp bảo vệ người phản ánh.
C.	Công bố thông tin và Minh bạch		
C.1	Cấu trúc sở hữu minh bạch		
C.1.1	Thông tin về cổ đông có tiết lộ danh tính của các chủ sở hữu nắm giữ 5% cổ phần trở lên?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty
C.1.2	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của cổ đông lớn?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty
C.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của thành viên HĐQT?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty
C.1.4	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của ban điều hành?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty
C.1.5	Công ty có công bố chi tiết về công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh và doanh nghiệp/công ty có mục đích đặc biệt (SPE)/ (SPV)?		Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên và Báo cáo tài chính
C.2	Chất lượng của báo cáo thường niên		
	Báo cáo thường niên của công ty có công bố những nội dung sau:		
C.2.1	Mục tiêu của Công ty		Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên - mục Tổng quan BIDV
C.2.2	Chỉ số hiệu quả tài chính		Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên - mục Hoạt động kinh doanh
C.2.3	Chỉ số hiệu quả phi tài chính		Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên - mục Phát triển bền vững



Tuân thủ đầy đủ

X - Tuân thủ một phần/Các lĩnh vực cần cải thiện

Mục	Nội dung	Kết quả đánh giá	Cơ sở đánh giá
C.2.4	Chính sách cổ tức		Thể hiện tại tài liệu họp ĐHCĐ thường niên 2025 được công bố trên Website Ngân hàng và gửi cho mỗi cổ đông đến tham dự cuộc họp
C.2.5	Chi tiết tiểu sử (tối thiểu tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày đầu bổ nhiệm, kinh nghiệm phù hợp, và vị trí thành viên HĐQT nào khác đang nắm giữ tại các công ty niêm yết) của thành viên HĐQT		Thể hiện tại Báo cáo Thường niên và được công bố thông tin trên Website BIDV
	Tuyên bố Khẳng định về Quản trị Công ty		
C.2.6	Báo cáo thường niên có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của công ty với quy tắc quản trị công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên - mục Quản trị Công ty
C.3	Thù lao của thành viên HĐQT và Ban Điều hành		
C.3.1	Cơ cấu thù lao cho thành viên HĐQT không điều hành có được công bố công khai		Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tài chính
C.3.2	Công ty có công bố công khai (trong báo cáo thường niên hoặc các tài liệu công bố công khai khác) chi tiết thù lao của từng thành viên HĐQT không điều hành?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tài chính
C.3.3	Công ty có công bố chính sách/thực hành về thù lao (phí, thù lao, các hình thức quyền lợi hiện vật hoặc bổng lộc khác) (nghĩa là việc sử dụng các chính sách khích lệ và các chỉ tiêu hiệu quả ngắn và dài hạn) đối với thành viên HĐQT điều hành và TGD?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tài chính
C.3.4	Công ty có công bố công khai (trong báo cáo thường niên hoặc các tài liệu công bố công khai khác) chi tiết thù lao của từng thành viên HĐQT điều hành và TGD (nếu TGD không phải là thành viên HĐQT)?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tài chính
C.4	Công bố GDBLQ		
C.4.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt GDBLQ trọng yếu/quan trọng?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình quản trị Công ty
C.4.2	Công ty có công bố tên của các bên liên quan, mối quan hệ, bản chất và giá trị của mỗi GDBLQ trọng yếu/quan trọng		Thể hiện tại các văn bản công bố thông tin GDBLQ trên Website Ngân hàng

VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Đánh giá công tác quản trị công ty theo Thẻ điểm quản trị Công ty ASEAN

Mục	Nội dung	Kết quả đánh giá	Cơ sở đánh giá
C.5	Thành viên/Ủy viên HĐQT giao dịch cổ phiếu của Công ty		
C.5.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của công ty do người người nội bộ của công ty thực hiện?		Thể hiện tại các văn bản công bố thông tin giao dịch bên liên quan trên Website Ngân hàng
C.6	Kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán		
	Trường hợp cùng công ty kiểm toán cung cấp cả dịch vụ kiểm toán và phí kiểm toán		
C.6.1	Phí kiểm toán và phí kiểm toán có được công bố công khai?	X	Mức phí kiểm toán của BIDV được công bố trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia nhưng chưa công bố mức phí phí kiểm toán.
C.6.2	Phí dịch vụ phí kiểm toán có cao hơn phí dịch vụ kiểm toán?		Không, mức phí dịch vụ kiểm toán của BIDV không cao hơn phí dịch vụ kiểm toán
C.7	Phương tiện truyền thông		
	Công ty có sử dụng các hình thức truyền thông sau đây?		
C.7.1	Báo cáo quý		BIDV thực hiện cập nhật kết quả kinh doanh và hoạt động định kỳ hằng quý trên Website Ngân hàng bằng song ngữ (Việt - Anh). Bao gồm: Cập nhật kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, Thông cáo báo chí, Tài liệu giới thiệu BIDV dành cho nhà đầu tư, Bản tin BIDV dành cho cổ đông.
C.7.2	Trang thông tin điện tử của Công ty		Thông tin về hoạt động Ngân hàng được đăng tải trên Website thường xuyên bằng song ngữ (Việt - Anh)
C.7.3	Công ty có sử dụng hình thức truyền thông sau đây: Đánh giá của chuyên gia phân tích		BIDV chủ động làm việc và cung cấp thông tin phục vụ báo cáo phân tích về Ngân hàng trong và ngoài nước.
C.7.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông/hợp báo		BIDV thực hiện các hoạt động tiếp xúc nhà đầu tư, các chuyên gia phân tích và cung cấp thông cáo báo chí tới cơ quan truyền thông định kỳ, đảm bảo thông tin minh bạch, kịp thời và đầy đủ.



Tuân thủ đầy đủ

X - Tuân thủ một phần/Các lĩnh vực cần cải thiện

Mục	Nội dung	Kết quả đánh giá	Cơ sở đánh giá
C.8	Nộp/công bố Báo cáo thường niên/Báo cáo tài chính đúng hạn		
C.8.1	Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?		BIDV tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành
C.8.2	Báo cáo thường niên có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?		BIDV tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành
C.8.3	Sự trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính năm có được thành viên HĐQT và/hoặc thành viên điều hành có thẩm quyền của công ty khẳng định?		BIDV tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành
C.9	Trang thông tin điện tử của Công ty		
	Công ty có trang thông tin điện tử công bố thông tin cập nhật về:		
C.9.1	Báo cáo tài chính (quý gần nhất)		Thể hiện đầy đủ tại Website BIDV
C.9.2	Công ty có trang thông tin điện tử công bố Tài liệu của chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông		Thể hiện đầy đủ tại Website BIDV
C.9.3	Báo cáo thường niên có thể được tải về		Thể hiện đầy đủ tại Website BIDV
C.9.4	Thông báo và tài liệu họp ĐHCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường		Thể hiện đầy đủ tại Website BIDV
C.9.5	Biên bản họp ĐHCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường		Thể hiện đầy đủ tại Website BIDV
C.9.6	Điều lệ Công ty có thể được tải về		Thể hiện đầy đủ tại Website BIDV
C.10	Quan hệ nhà đầu tư		
C.10.1	Công ty có công bố thông tin liên hệ (ví dụ: số điện thoại, fax, và email) của cán bộ/bộ phận chịu trách nhiệm về quan hệ nhà đầu tư?		Thể hiện đầy đủ tại Website BIDV
D	Trách nhiệm của HĐQT		
D.1	Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT		
	Trách nhiệm của HĐQT và quy chế quản trị công ty được xác định rõ ràng		
D.1.1	Công ty có công bố qui chế quản trị công ty/điều lệ hoạt động của HĐQT?		Thể hiện đầy đủ tại Website BIDV
D.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của thành viên HĐQT có được công bố công khai?		Thể hiện đầy đủ tại Website BIDV

VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Đánh giá công tác quản trị công ty theo Thẻ điểm quản trị Công ty ASEAN

Mục	Nội dung	Kết quả đánh giá	Cơ sở đánh giá
D.1.3	Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT có được quy định và công bố rõ ràng?		Thể hiện tại Báo cáo Thường niên – Mục Quản trị Công ty và Điều lệ BIDV
	Tầm nhìn/sứ mệnh của Công ty		
D.1.4	Công ty có công bố tầm nhìn và sứ mệnh được xem xét, cập nhật		Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Website BIDV
D.1.5	Thành viên HĐQT có đóng vai trò lãnh đạo trong quá trình xây dựng/theo dõi chiến lược của Công ty ít nhất một năm?		Thể hiện tại Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT tại Tài liệu họp ĐHĐCĐ và tại Báo cáo thường niên - mục Hoạt động quản trị công ty
D.1.6	Thành viên HĐQT có quy trình xem xét, giám sát, theo dõi việc thực hiện chiến lược của Công ty?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên
D.2	Cơ cấu HĐQT		
	Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử		
D.2.1	Chi tiết của Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử có được công bố công khai?		Thể hiện đầy đủ tại Website BIDV
D.2.2	Công ty có công bố về việc tất cả thành viên HĐQT, lãnh đạo cấp cao và nhân viên phải tuân thủ bộ quy tắc?		Thể hiện đầy đủ tại Website BIDV
D.2.3	Công ty có công bố cách thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử?		Thể hiện đầy đủ tại Website BIDV
	Thành phần và cơ cấu của HĐQT		
D.2.4	Thành viên HĐQT độc lập có chiếm tối thiểu 50% số thành viên HĐQT?	X	Hiện BIDV có 01 thành viên HĐQT độc lập.
D.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ tối đa 9 năm hoặc ít hơn hoặc tối đa 2 nhiệm kỳ 5 năm đối với mỗi thành viên HĐQT độc lập? Nhiệm kỳ 5 năm phải được yêu cầu bởi các đạo luật đã có từ trước khi đưa ra Thẻ Điểm Quản trị Công ASEAN vào năm 2011		Quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ Ngân hàng



Tuân thủ đầy đủ

X - Tuân thủ một phần/Các lĩnh vực cần cải thiện

Mục	Nội dung	Kết quả đánh giá	Cơ sở đánh giá
D.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa năm vị trí HĐQT mà một thành viên HĐQT độc lập/không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại những cty khác không?		Quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ Ngân hàng
D.2.7	Công ty có thành viên HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các công ty niêm yết ngoài tập đoàn?		Ngân hàng không phát sinh trường hợp này.
	Ủy ban Bổ nhiệm		
D.2.8	Công ty có Ủy ban Bổ nhiệm không?		BIDV hiện nay có Ủy ban Nhân sự có chức năng nhiệm vụ tham mưu tư vấn, giúp việc HĐQT đối với công tác nhân sự tại BIDV trong đó có công tác bổ nhiệm cán bộ.
D.2.9	Ủy ban Bổ nhiệm có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập?		Số lượng Ủy viên HĐQT độc lập tại BIDV 01 người và hiện là thành viên của Ủy ban Nhân sự.
D.2.10	Chủ tịch của Ủy ban Bổ nhiệm có phải là thành viên độc lập?	X	Chủ tịch Ủy ban Nhân sự tại BIDV không phải là thành viên độc lập.
D.2.11	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Ủy ban Bổ nhiệm?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên.
D.2.12	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Ủy ban Bổ nhiệm có được công bố công khai, nếu có, Ủy ban Bổ nhiệm có họp tối thiểu hai lần trong năm ?		Có xin ý kiến đối với các thành viên Ủy ban Nhân sự khi có công việc phát sinh; hoặc các thành viên Ủy Ban nhân sự có tham gia chung cuộc họp với các Thành viên HĐQT, Ban Điều hành tùy theo nội dung cuộc họp; không có lịch cố định họp Ủy ban Nhân sự mà được bố trí tùy theo nội dung phát sinh và có thông báo họp từng lần.
	Ủy ban Thù lao/Lương thưởng		
D.2.13	Công ty có Ủy ban Thù lao/Lương thưởng không?		BIDV có Ủy ban Nhân sự với chức năng tham mưu, tư vấn, giúp việc HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT về các vấn đề liên quan đến công tác quản trị, phát triển nguồn nhân lực, nhân sự, tiền thưởng, thù lao.
D.2.14	Ủy ban Thù lao/Lương thưởng có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập?		Số lượng Ủy viên HĐQT độc lập tại BIDV 01 người và hiện là thành viên của Ủy ban Nhân sự.

VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Đánh giá công tác quản trị công ty theo Thẻ điểm quản trị Công ty ASEAN

Mục	Nội dung	Kết quả đánh giá	Cơ sở đánh giá
D.2.15	Chủ tịch của Ủy ban Thủ lao/Lương thưởng có phải là thành viên HĐQT độc lập?	X	BIDV hiện có 01 thành viên HĐQT độc lập và không phải là chủ tịch Ủy ban Nhân sự BIDV.
D.2.16	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Ủy ban Thủ lao/Lương thưởng?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên
D.2.17	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Ủy ban Thủ lao/Lương thưởng có được công bố công khai, nếu có, Ủy ban Thủ lao/Lương thưởng có họp tối thiểu hai lần trong năm?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên
	Ủy ban Kiểm toán		
D.2.18	Công ty có Ủy ban Kiểm toán không?		BIDV hoạt động theo mô hình có Ban Kiểm soát thuộc ĐHĐCĐ, không hoạt động theo mô hình có Ủy ban Kiểm toán.
D.2.19	Ủy ban Kiểm toán có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT không điều hành với đa số thành viên/Ủy viên HĐQT độc lập?	X	Thành viên của Ban Kiểm soát không phải thành viên HĐQT.
D.2.20	Chủ tịch của Ủy ban Kiểm toán có phải là thành viên HĐQT độc lập?	X	Thành viên của Ban Kiểm soát không phải thành viên HĐQT.
D.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Ủy ban Kiểm toán?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên
D.2.22	Tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập của Ủy ban Kiểm toán có chuyên môn về kế toán không (trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm kế toán)?	X	Thành viên của Ban Kiểm soát không phải thành viên HĐQT.
D.2.23	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán có được công bố công khai, nếu có, Ủy ban Kiểm toán có họp tối thiểu bốn lần trong năm?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên
D.2.24	Ủy ban Kiểm toán có trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị về bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán độc lập?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên
D.3	Quy trình HĐQT		
	Họp và tham dự họp HĐQT		
D.3.1	Họp HĐQT có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính?		Họp HĐQT được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính

Tuân thủ đầy đủ X - Tuân thủ một phần/Các lĩnh vực cần cải thiện

Mục	Nội dung	Kết quả đánh giá	Cơ sở đánh giá
D.3.2	Thành viên HĐQT có họp tối thiểu sáu lần trong năm?		- Báo cáo quản trị công ty kỳ 6 tháng đầu năm 2025 - Biên bản họp HĐQT hàng quý trong năm 2025
D.3.3	Mỗi thành viên HĐQT có tham dự tối thiểu 75% số cuộc họp HĐQT trong năm?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình quản trị công ty
D.3.4	Công ty có yêu cầu về số đại biểu tham dự tối thiểu phải đạt 2/3 số thành viên HĐQT đối với các cuộc họp cần ra quyết định của HĐQT?		Số đại biểu tham dự tối thiểu phải đạt 2/3 số thành viên HĐQT đối với các cuộc họp cần ra quyết định của HĐQT.
D.3.5	Thành viên HĐQT không điều hành của công ty có họp riêng tối thiểu một lần trong năm mà không có mặt các thành viên điều hành?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên
	Tiếp cận thông tin		
D.3.6	Văn bản cho các cuộc họp HĐQT có được cung cấp cho HĐQT tối thiểu năm ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp HĐQT?		Quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị
D.3.7	Thư ký công ty có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình?		Quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT
D.3.8	Thư ký công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký công ty và được cập nhật các vấn đề mới có liên quan các nội dung trên?		Quy định tại Điều lệ
	Bổ nhiệm và tái cử thành viên HĐQT		
D.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới?		Thực hiện theo quy định của Luật các TCTD, Luật Doanh nghiệp, hướng dẫn của NHNN/Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương và Điều lệ của BIDV
D.3.10	Công ty có mô tả quy trình được áp dụng trong việc bổ nhiệm thành viên HĐQT mới?		Thực hiện theo quy định của NHNN và Đảng ủy cấp trên
D.3.11	Tất cả các thành viên HĐQT có được bầu lại tối thiểu 3 năm, hoặc 5 năm đối với công ty niêm yết ở những quốc gia có pháp luật quy định nhiệm kỳ 5 năm một lần? Nhiệm kỳ 5 năm phải được yêu cầu bởi các đạo luật đã có từ trước khi có Thẻ Điểm Quản trị Công ty ASEAN vào năm 2011		Nhiệm kỳ HĐQT tại BIDV là 5 năm.

VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Đánh giá công tác quản trị công ty theo Thẻ điểm quản trị Công ty ASEAN

Mục	Nội dung	Kết quả đánh giá	Cơ sở đánh giá
	Các vấn đề thù lao		
D.3.12	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của thành viên HĐQT điều hành và/hoặc lãnh đạo cấp cao?		Tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên hàng năm, BIDV đều trình ĐHĐCĐ thông qua ngân sách thù lao, tiền lương, thưởng của HĐQT, Ban Kiểm soát. Tài liệu chứng minh thể hiện tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm.
D.3.13	Công ty có các chính sách, tiêu chuẩn có thể đo lường để gắn mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của các thành viên HĐQT điều hành hoặc Ban Điều hành với lợi ích lâu dài của công ty, chẳng hạn như áp dụng điều khoản thu hồi, chính sách khoản thưởng hoãn lại (Clawback provision, deffered bonus)?		BIDV đã áp dụng việc giao chỉ tiêu KPIs và chấm điểm KPIs hàng năm đối với HĐQT và Ban Điều hành để làm cơ sở chi trả thu nhập trong năm theo mức độ hoàn thành KPIs được giao.
	Kiểm toán Nội bộ		
D.3.14	Công ty có bộ phận kiểm toán nội bộ riêng biệt?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên
D.3.15	Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ có được công bố, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của công ty thuê ngoài có được công bố công khai?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên
D.3.16	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán nội bộ có phải được Ủy ban Kiểm toán thông qua?		Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán nội bộ phải được Ban Kiểm soát thông qua
	Giám sát rủi ro		
D.3.17	Công ty có công bố quy trình kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro và định kỳ xem xét tính hiệu quả của hệ thống mà công ty đang thực hiện?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên - mục Quản trị công ty
D.3.18	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có công bố rằng thành viên HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của công ty (bao gồm các chốt kiểm soát về hoạt động, tài chính và tuân thủ) và các hệ thống quản lý rủi ro?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên - mục Quản trị công ty
D.3.19	Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro trọng yếu (như tài chính, vận hành bao gồm công nghệ thông tin, môi trường, xã hội và kinh tế)?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên - mục Quản lý rủi ro



Tuân thủ đầy đủ

X - Tuân thủ một phần/Các lĩnh vực cần cải thiện

Mục	Nội dung	Kết quả đánh giá	Cơ sở đánh giá
D.3.20	Báo cáo thường niên/Báo cáo tình hình quản trị công ty có trình bày tuyên bố của thành viên HĐQT hay Ủy ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro của Công ty?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên - mục Quản lý rủi ro
D.4	Nhân sự trong HĐQT		
	Chủ tịch HĐQT		
D.4.1	Hai người khác nhau đảm nhiệm vị trí chủ tịch HĐQT và TGD?		BIDV có 2 người riêng biệt đảm nhiệm 2 chức danh Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc.
D.4.2	Chủ tịch có phải là thành viên HĐQT độc lập?	X	Chủ tịch HĐQT BIDV không phải là thành viên HĐQT độc lập.
D.4.3	Có bất kỳ thành viên HĐQT là nguyên TGD/Giám đốc điều hành của công ty trong 2 năm trước?	X	Tại BIDV không có tình huống này.
D.4.4	Vai trò và trách nhiệm của Chủ tịch có được công bố công khai?		Quy định tại Điều lệ và thể hiện tại Báo cáo thường niên
	Trưởng thành viên HĐQT độc lập		
D.4.5	Nếu chủ tịch không phải là thành viên HĐQT độc lập, HĐQT có bầu chọn Trưởng thành viên độc lập (Lead independent director) và vai trò của vị trí này có được xác định rõ ràng?	X	BIDV hiện có 01 thành viên HĐQT độc lập
	Kỹ năng và năng lực		
D.4.6	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà Công ty đang hoạt động?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên - mục Tổng quan BIDV
D.5	Hiệu quả HĐQT		
	Phát triển thành viên HĐQT		
D.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho thành viên HĐQT mới?		BIDV có các chương trình định hướng cho thành viên mới
D.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn?		Các chương trình đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn luôn được BIDV thực hiện với sự tham gia của các thành viên HĐQT

VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Đánh giá công tác quản trị công ty theo Thẻ điểm quản trị Công ty ASEAN

Mục	Nội dung	Kết quả đánh giá	Cơ sở đánh giá
	Bổ nhiệm và Hiệu quả của TGD/Ban Điều hành		
D.5.3	Công ty có công bố cách thức thành viên HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí TGD/Giám đốc điều hành/Quản lý chủ chốt?	X	HĐQT BIDV có thực hiện nội dung này nhưng chưa công bố do đây là văn bản nội bộ.
D.5.4	Thành viên HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với TGD/Giám đốc điều hành/Quản lý chủ chốt?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên - mục Đánh giá của HĐQT
	Đánh giá HĐQT		
D.5.5	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên - mục Quản trị công ty
	Đánh giá thành viên HĐQT		
D.5.6	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với từng thành viên HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên - mục Quản trị công ty
	Đánh giá các Ủy ban		
D.5.7	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với các Ủy ban trực thuộc HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?		BIDV đã ban hành Quy chế đánh giá hiệu quả hoạt động của Ủy ban trực thuộc HĐQT và đang trong quá trình thực hiện quy trình đánh giá hiệu quả hoạt động của các Ủy ban theo quy định tại Quy chế.
(B)A.	Quyền của cổ đông		
(B)A.1	Quyền tham gia hiệu quả vào và biểu quyết trong ĐHĐCĐ được thông báo trong các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết diễn ra trong ĐHĐCĐ.		
(B)A.1.1	Công ty có cho phép sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo tại đại hội cổ đông?		Từ kỳ ĐHĐCĐ thường niên 2024 đã áp dụng hình thức Bỏ phiếu Điện tử
(B)A.2	Đối xử công bằng với cổ đông		
(B)A.2	Thông báo ĐHĐCĐ		
(B)A.2.1	Công ty có ra thông báo về ĐHĐCĐ (có chương trình chi tiết và thông báo giải thích), như thông báo cho Sở Giao dịch, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp?		Thông báo mời họp, Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2025 được công bố trên Website ngày 13/03/2025.



Tuân thủ đầy đủ

X - Tuân thủ một phần/Các lĩnh vực cần cải thiện

Mục	Nội dung	Kết quả đánh giá	Cơ sở đánh giá
(B)B.	Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan		
(B)B.1	Cách thức quản lý rủi ro và cơ hội liên quan đến biến đổi khí hậu có được công bố không?		Thể hiện tại Báo cáo Phát triển bền vững
(B)B.1.2	Báo cáo Phát triển bền vững của Công ty có được kiểm định bởi tổ chức độc lập không?	X	BIDV đang nghiên cứu triển khai
(B)B.1.3	Công ty có công bố kênh tương tác/đối thoại với các bên hữu quan và các công ty phản hồi các mối quan ngại về ESG của các bên hữu quan không?		Thể hiện tại Báo cáo Phát triển bền vững

VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Thẻ điểm thưởng

Mục	Nội dung	Kết quả đánh giá	Cơ sở đánh giá
(B)A.	Quyền của cổ đông		
(B)A.1	Quyền tham gia hiệu quả vào và biểu quyết trong ĐHĐCĐ được thông báo trong các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết diễn ra trong ĐHĐCĐ.		
(B)A.1.1	Công ty có cho phép sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo tại đại hội cổ đông?		Từ kỳ ĐHĐCĐ thường niên 2024 đã áp dụng hình thức Bỏ phiếu Điện tử
(B)A.2	Đối xử công bằng với cổ đông		
(B)A.2	Thông báo ĐHĐCĐ		
(B)A.2.1	Công ty có ra thông báo về ĐHĐCĐ (có chương trình chi tiết và thông báo giải thích), như thông báo cho Sở Giao dịch, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp?		Thông báo mời họp, Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2025 được công bố trên Website ngày 13/03/2025.
(B)B.	Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan		
(B)B.1.1	Cách thức quản lý rủi ro và cơ hội liên quan đến biến đổi khí hậu có được công bố không?		Thể hiện tại Báo cáo Phát triển bền vững
(B)B.1.2	Báo cáo Phát triển bền vững của Công ty có được kiểm định bởi tổ chức độc lập không?	X	BIDV đang nghiên cứu triển khai
(B)B.1.3	Công ty có công bố kênh tương tác/đối thoại với các bên hữu quan và các công ty phản hồi các mối quan ngại về ESG của các bên hữu quan không?		Thể hiện tại Báo cáo Phát triển bền vững
(B)B.1.4	Công ty có thành lập một đơn vị/bộ phận/Ủy ban chịu trách nhiệm giám sát/quản lý các vấn đề quản trị bền vững không?		BIDV đã thành lập Ban chỉ đạo và Ban quản lý dự án Xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển bền vững và thực hành ESG tổng thể tại BIDV.
(B)B.1.5	Công ty có công bố các hoạt động thực tế của HĐQT đối với việc quản trị các rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững không ?		Thể hiện tại Báo cáo Phát triển bền vững
(B)B.1.6	Công ty có kết nối chính sách thu nhập cấp thành viên HĐQT điều hành và các quản lý cấp cao với hiệu quả hoạt động quản trị bền vững trong năm trước không?		Thể hiện tại Báo cáo Phát triển bền vững
(B)B.1.7	Chính sách/hệ thống tổ giác của Công ty có được quản lý bởi các bên/tổ chức độc lập không?	X	BIDV đang nghiên cứu để triển khai
(B)C.	Công bố thông tin và minh bạch		



Tuân thủ đầy đủ

X - Tuân thủ một phần/Các lĩnh vực cần cải thiện

Mục	Nội dung	Kết quả đánh giá	Cơ sở đánh giá
(B)C.1	Chất lượng báo cáo thường niên		
(B)C.1.1	Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính?		BIDV công bố thông tin đảm bảo quy định hiện hành.
(B)D.	Trách nhiệm của HĐQT		
(B)D.1	Năng lực và sự Đa dạng của HĐQT		
(B)D.1.1	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập là nữ?	X	Hiện chưa có tại BIDV
(B)D.1.2	Công ty có công bố chính sách và các mục tiêu có thể đo lường để thực thi sự đa dạng của HĐQT và báo cáo tiến độ đạt được?	X	BIDV đang nghiên cứu để triển khai
(B)D.2	Cấu trúc HĐQT		
(B)D.2.1	Ủy ban Bổ nhiệm có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT độc lập?		Số lượng Ủy viên HĐQT độc lập tại BIDV 01 người và hiện là thành viên của Ủy ban Nhân sự.
(B)D.2.2	Ủy ban Bổ nhiệm có thực hiện quy trình xây dựng tiêu chí chất lượng các thành viên HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược của Công ty?		Ủy ban Nhân sự có tham gia tham mưu, tư vấn xây dựng bộ chỉ tiêu KPIs đối với các thành viên HĐQT, Ban Điều hành BIDV.
(B)D.3	Bổ nhiệm và tái cử HĐQT		
(B)D.3.1	Công ty có sử dụng các công ty tìm kiếm hay nguồn ứng cử viên độc lập bên ngoài (như cơ sở dữ liệu thành viên HĐQT do các viện thành viên HĐQT hay hiệp hội cổ đông thiết lập) khi tìm kiếm ứng cử viên cho thành viên HĐQT?	X	BIDV đang nghiên cứu để triển khai
(B)D.4	Cơ cấu & Thành phần HĐQT		
(B)D.4.1	Công ty có số thành viên HĐQT độc lập không điều hành chiếm trên 50% số thành viên HĐQT với chủ tịch là thành viên độc lập?	X	Chủ tịch HĐQT là thành viên HĐQT không điều hành, và HĐQT có 1 thành viên HĐQT độc lập
(B)D.5	Quản lý rủi ro		
(B)D.5.1	HĐQT có mô tả quy trình quản trị về vấn đề liên quan công nghệ thông tin như gián đoạn, an ninh mạng, khôi phục thảm họa, để đảm bảo rằng tất cả các rủi ro chính được xác định, quản lý và báo cáo cho HĐQT?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên
(B)D.6	Hiệu quả hoạt động của HĐQT		
(B)D.6.1	Công ty có Ủy ban quản lý Rủi ro riêng biệt?		BIDV có Ủy ban Quản lý rủi ro trực thuộc HĐQT.

VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Thẻ điểm phạt

Mục	Nội dung	Kết quả đánh giá	Cơ sở đánh giá
(P)A.	(P)A. Quyền của cổ đông		
(P)A.1	Quyền cơ bản của cổ đông		
(P)A.1.1	Công ty không hoặc sơ suất không đối xử công bằng đối với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông?	X	Không phát sinh tại BIDV
(P)A.2	Cổ đông, bao gồm cả cổ đông tổ chức, phải được trao đổi với nhau về các vấn đề liên quan tới quyền cơ bản của cổ đông như nêu trong bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty này, trừ trường hợp ngoại lệ nhằm ngăn ngừa lạm dụng.		
(P)A.2.1	Có bằng chứng gì về rào cản đối với việc cổ đông không được trao đổi thông tin hoặc tham khảo ý kiến các cổ đông khác?	X	Không phát sinh tại BIDV
(P)A.3	Quyền tham gia hiệu quả vào và biểu quyết trong ĐHĐCĐ và được thông báo về các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết diễn ra trong ĐHĐCĐ.		
(P)A.3.1	Công ty có đưa nội dung bổ sung và không được thông báo trước trong chương trình nghị sự vào thông báo ĐHĐCĐ/ĐHĐCĐ bất thường?	X	Không phát sinh tại BIDV
(P)A.3.2	Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch Tiểu ban kiểm toán và Tổng Giám đốc/Giám đốc vắng mặt tại ĐHĐCĐ mới nhất?	X	Không phát sinh tại BIDV
(P)A.4	Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai.		
	Công ty không công bố sự tồn tại của:		
(P)A.4.1	Thỏa thuận cổ đông?	X	Không phát sinh tại BIDV
(P)A.4.2	Giới hạn biểu quyết?	X	Không phát sinh tại BIDV
(P)A.4.3	Cổ phiếu nhiều quyền biểu quyết?	X	Không phát sinh tại BIDV
(P)A.5	Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai.		
(P)A.5.1	Cấu trúc sở hữu kim tự tháp và/hoặc cấu trúc sở hữu sở hữu chéo có tồn tại không?	X	Không phát sinh tại BIDV



Tuân thủ đầy đủ

X - Tuân thủ một phần/Các lĩnh vực cần cải thiện

Mục	Nội dung	Kết quả đánh giá	Cơ sở đánh giá
(P)A.6	Đối xử công bằng với cổ đông		
	Cần ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân.		
(P)A.6.1	Công ty có bị kết luận vi phạm nào về giao dịch nội gián liên quan đến thành viên HĐQT, Ban Điều hành và nhân viên Công ty trong ba năm qua?	X	Không phát sinh tại BIDV
(P)A.7	Bảo vệ cổ đông thiểu số trước hành vi lạm dụng		
(P)A.7.1	Có trường hợp nào không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu trong ba năm trước không?	X	Không phát sinh tại BIDV
(P)A.7.2	Có bất kỳ giao dịch bên liên quan nào có thể được phân loại là hỗ trợ tài chính (nghĩa là không được thực hiện hợp lý trên cơ sở thị trường) cho các đơn vị không phải là công ty con?	X	Không phát sinh tại BIDV
(P)B.	Vai trò của Các bên có quyền lợi liên quan		
(P)B.1	Có vi phạm luật pháp nào về các vấn đề lao động/việc làm/người tiêu dùng/phá sản/thương mại/cạnh tranh hay môi trường?	X	Không phát sinh tại BIDV
(P)B.2	Khi các bên có quyền lợi liên quan tham gia vào quá trình quản trị công ty, họ phải được tiếp cận với thông tin phù hợp, đầy đủ và đáng tin cậy một cách kịp thời và thường xuyên.		
(P)B.2.1	Công ty có phải chịu bất kỳ hình phạt nào của cơ quan quản lý vì đã không công bố thông tin trong khoảng thời gian được yêu cầu đối với các sự kiện trọng yếu?	X	Không phát sinh tại BIDV
(P)B.2.2	Có bằng chứng nào cho thấy công ty đang tham gia vào các hoạt động quảng cáo xanh (greenwashing) không?	X	Không phát sinh tại BIDV
(P)C.	Công bố thông tin và minh bạch		
(P)C.1	Hình phạt của cơ quan quản lý liên quan đến Báo cáo tài chính		
(P)C.1.1	Công ty có nhận được "ý kiến loại trừ" trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	X	Không phát sinh tại BIDV
(P)C.1.2	Công ty có nhận được "ý kiến bất lợi" trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	X	Không phát sinh tại BIDV
(P)C.1.3	Công ty có nhận được "từ chối đưa ra ý kiến" trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	X	Không phát sinh tại BIDV
(P)C.1.4	Công ty có sửa đổi Báo cáo tài chính trong năm vừa qua vì những lý do khác với lý do thay đổi trong chính sách kế toán?	X	Không phát sinh tại BIDV



VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

THẺ ĐIỂM PHẠT

Mục	Nội dung	Kết quả đánh giá	Cơ sở đánh giá
(P)D.	Trách nhiệm của HĐQT		
(P)D.1	Tuân thủ quy định, quy tắc và luật hiện hành về niêm yết		
(P)D.1.1	Có bằng chứng gì là công ty đã không tuân thủ quy tắc và quy định nào về niêm yết trong năm qua ngoài các quy định về công bố thông tin?	X	Không phát sinh tại BIDV
(P)D.1.2	Có trường hợp nào mà thành viên HĐQT không điều hành đã từ nhiệm và nêu ra bất kỳ lo ngại nào liên quan đến quản trị?	X	Không phát sinh tại BIDV
(P)D.2	Cấu trúc HĐQT		
(P)D.2.1	Công ty có thành viên HĐQT độc lập nào đã phục vụ hơn 9 năm hay hai nhiệm kỳ 5 năm (chọn trường hợp nào cao hơn) với cùng chức trách? Nhiệm kỳ 5 năm phải được yêu cầu bởi các đạo luật đã có từ trước khi có Thẻ Điểm Quản trị Công ASEAN vào năm 2011	X	Không phát sinh tại BIDV
(P)D.2.2	Công ty đã không xác định rõ ai là thành viên HĐQT độc lập?	X	Không phát sinh tại BIDV
(P)D.2.3	Công ty có bất kỳ thành viên HĐQT độc lập nào giữ vài trò quản trị ở tổng cộng hơn 5 HĐQT của các công ty đại chúng?	X	Không phát sinh tại BIDV
(P)D.3	Kiểm toán Độc lập		
(P)D.3.1	(Trong hai năm trước) Có thành viên HĐQT hay lãnh đạo điều hành cấp cao nào từng là nhân viên hoặc thành viên hợp danh của công ty kiểm toán độc lập hiện tại?	X	Không phát sinh tại BIDV
(P)D.4	Thành phần và cơ cấu HĐQT		
(P)D.4.1	Chủ tịch HĐQT có phải là TGD của Công ty trong 3 năm qua không?	X	Không phát sinh tại BIDV
(P)D.4.2	Các thành viên độc lập không điều hành có được nhận các quyền chọn mua cổ phiếu, cổ phiếu thưởng không?	X	Không phát sinh tại BIDV



Tuân thủ đầy đủ

X - Tuân thủ một phần/Các lĩnh vực cần cải thiện



HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Bộ phận Quan hệ nhà đầu tư – Ban Thư ký và Quan hệ cổ đông có vai trò là cầu nối giữa BIDV và các cổ đông, cộng đồng nhà đầu tư thông qua hoạt động công bố thông tin minh bạch, bảo đảm quyền và lợi ích của cổ đông theo chuẩn mực quốc tế, quảng bá hình ảnh của BIDV nhằm thu hút các nhà đầu tư tiềm năng, đồng thời tiếp nhận, truyền tải thông tin giữa cộng đồng nhà đầu tư và Ban Lãnh đạo Ngân hàng.



Bảo đảm quyền cổ đông, thúc đẩy minh bạch và trách nhiệm giải trình

BIDV luôn coi trọng việc bảo đảm đầy đủ, bình đẳng các quyền hợp pháp của cổ đông, đồng thời đề cao tính minh bạch, chính xác và kịp thời trong công bố thông tin. Các quyền của cổ đông được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ BIDV và các quy chế nội bộ có liên quan. BIDV đã ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện quyền cho cổ đông phổ thông, cụ thể hóa các quy định của pháp luật và Điều lệ BIDV thành các hướng dẫn thống nhất, góp phần bảo đảm cổ đông được thực hiện đầy đủ các quyền của mình một cách minh bạch, thống nhất, đúng trình tự, thủ tục theo quy định

Kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên (tháng 4/2025) được tổ chức đúng quy định, tạo điều kiện để cổ đông kịp thời tiếp cận thông tin về tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh của Ngân hàng, tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến và biểu quyết các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền. BIDV đã triển khai hình thức bỏ phiếu/biểu quyết từ xa giúp cổ đông không tham dự Đại hội, có thể thực hiện quyền bỏ phiếu/biểu quyết một cách nhanh chóng, an toàn và bảo mật. Nghị quyết, Biên bản và các tài liệu liên quan đến Đại hội được công bố đầy đủ trên website của BIDV.

Bên cạnh khuôn khổ ĐHĐCĐ, BIDV khuyến khích sự tham gia và tương tác thường xuyên của cổ đông và nhà đầu tư thông qua các hội nghị nhà đầu tư, chương trình gặp gỡ và tiếp xúc

định kỳ với cổ đông và cộng đồng nhà đầu tư. Thông qua các hoạt động này, cổ đông được tiếp cận thông tin, trao đổi ý kiến, phản hồi và đối thoại trực tiếp với Ngân hàng, qua đó góp phần tăng cường tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và sự gắn kết giữa BIDV và cổ đông. Bộ phận Quan hệ nhà đầu tư đóng vai trò đầu mối trong việc tiếp nhận, hỗ trợ và giải đáp kịp thời các yêu cầu, thắc mắc của cổ đông và nhà đầu tư thông qua nhiều kênh tương tác như điện thoại, thư điện tử và chatbot trên website.

Là công ty đại chúng quy mô lớn, doanh nghiệp niêm yết cổ phiếu và trái phiếu, BIDV thực hiện công bố thông tin đầy đủ, kịp thời và minh bạch theo quy định của pháp luật. Trong năm 2025, BIDV đã công bố 31 nội dung định kỳ và 278 nội dung bất thường, liên quan đến báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, báo cáo phát triển bền vững, báo cáo quản trị công ty, hoạt động của ĐHĐCĐ, giao dịch với bên có liên quan, thông tin người nội bộ và phát hành trái phiếu...Bộ phận Quan hệ nhà đầu tư cũng chủ động phối hợp với đội ngũ truyền thông để cung cấp thông tin chính xác, phản ánh đúng bản chất hoạt động kinh doanh của Ngân hàng; đa dạng hóa các kênh cung cấp thông tin tới các cổ đông và thực hiện công bố song ngữ tiếng Việt – tiếng Anh nhằm đáp ứng nhu cầu tiếp cận thông tin của cổ đông, cộng đồng nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Tăng cường tần suất tiếp xúc nhà đầu tư, nâng cao chất lượng thông tin cung cấp tới thị trường

Công tác tiếp xúc nhà đầu tư của BIDV tiếp tục được mở rộng về quy mô và nâng cao về chất lượng, không chỉ dừng lại ở việc cung cấp thông tin một chiều mà còn đóng vai trò là cầu nối hai chiều, tiếp nhận, tổng hợp và truyền tải kịp thời ý kiến, mối quan tâm và kỳ vọng của cộng đồng nhà đầu tư tới Ban Lãnh đạo Ngân hàng, đồng thời phản hồi đầy đủ, nhất quán các thông điệp quản trị và định hướng chiến lược của BIDV ra thị trường. Trong năm 2025, BIDV đã tiếp xúc với hơn 200 nhà đầu tư trong nước và quốc tế, bao gồm nhiều loại hình quỹ đầu tư đến từ các quốc gia và khu vực như Việt Nam, Singapore, Hồng Kông, Trung Quốc, Vương quốc Anh, Thái Lan, Đài Loan... Các phiên làm việc tập trung trao đổi chuyên sâu về bối cảnh kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và chiến lược hoạt động của BIDV, qua đó được nhà đầu tư và đối tác đánh giá cao về tính chuyên nghiệp và minh bạch thông tin. Các báo cáo phân tích ghi nhận sự cải thiện tích cực về đánh giá và triển vọng đối với BIDV; nhiều công ty chứng khoán lớn đưa ra khuyến nghị Mua/Khả quan đối với cổ phiếu BID, phản ánh niềm tin của thị trường đối với hoạt động và định hướng phát triển của Ngân hàng.

Đồng thời, định kỳ hàng quý, BIDV tổ chức các phiên cập nhật kết quả kinh doanh (Earnings call) và công bố các tài liệu chuyên biệt dành cho nhà đầu tư trên website BIDV, bao gồm Tài liệu giới thiệu BIDV dành cho nhà đầu tư và Tài liệu cập nhật kết quả kinh doanh, qua đó không chỉ cung cấp thông tin kịp thời mà còn tạo điều kiện để Ban Lãnh đạo trực tiếp trao đổi, giải đáp các vấn đề được nhà đầu tư quan tâm và ghi nhận các ý kiến phản hồi từ thị trường.

BIDV cũng tích cực tham dự các hội thảo, hội nghị đầu tư trong và ngoài nước nhằm giới thiệu, cập nhật kết quả kinh doanh và quảng bá cơ hội đầu tư vào cổ phiếu BID, tiêu biểu như Vietnam Access Day 2025 (Vietcap, TP.HCM), Emerging Vietnam 2025 (HSC, TP.HCM) và HOSE Daiwa Viet Nam Corporate Day (Daiwa, Singapore). Thông qua các sự kiện này, BIDV chủ động truyền tải thông điệp chiến lược của Ngân hàng tới cộng đồng nhà đầu tư trong và ngoài nước, đồng thời tiếp thu các đánh giá, khuyến nghị và góc nhìn đa chiều từ các định chế tài chính và nhà đầu tư chuyên nghiệp.

Bên cạnh đó, BIDV triển khai khảo sát mức độ hài lòng của nhà đầu tư và đối tác sau các phiên làm việc nhằm ghi nhận nhu cầu và kỳ vọng của từng nhóm đối tượng. Các kết quả khảo sát và phản hồi được tổng hợp, báo cáo Ban Lãnh đạo làm cơ sở để điều chỉnh nội dung, phương thức tiếp xúc, qua đó nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quan hệ nhà đầu tư.

Triển khai phương án tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phiếu cho nhà đầu tư

Trong năm 2025, BIDV đã tích cực triển khai các biện pháp tăng vốn điều lệ nhằm nâng cao năng lực tài chính, đáp ứng các tỷ lệ an toàn vốn và tiệm cận thông lệ quốc tế, cụ thể: (i) BIDV đã chào bán thành công gần 124 triệu cổ phiếu cho 05 nhà đầu tư tài chính, qua đó vốn điều lệ tăng thêm 1.238 tỷ đồng đưa tổng vốn điều lệ đạt 70.213 tỷ đồng - thuộc nhóm các ngân hàng có quy mô vốn điều lệ lớn nhất trên thị trường. (ii) Tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025, cổ đông đã thông qua phương án tiếp tục tăng vốn điều lệ với tỷ lệ 3,84% số cổ phiếu đang lưu hành tại 31/3/2025, tương đương khoảng 269 triệu cổ phiếu, thông qua phát hành riêng lẻ hoặc chào bán ra công chúng. Hiện tại, BIDV đang triển khai các bước tiếp theo để thực hiện chào bán cổ phần riêng lẻ cho các nhà đầu tư trong giai đoạn 2 theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt.

Với những nỗ lực trong hoạt động quan hệ nhà đầu tư như nêu trên, BIDV được các tổ chức uy tín vinh danh với nhiều giải thưởng như: Top20 cổ phiếu phát triển bền vững nhất Việt Nam lần thứ II liên tiếp (HOSE); Top50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam (Tạp chí Forbes Việt Nam); Top10 Báo cáo thường niên tốt nhất – nhóm ngành tài chính lần thứ 3 liên tiếp (Hội nghị Doanh nghiệp niêm yết thường niên (VLCA) 2025); Doanh nghiệp có thương vụ phát hành riêng lẻ tiêu biểu năm 2024 – 2025 (Diễn đàn M&A Việt Nam 2025);...

HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Định hướng hoạt động quan hệ nhà đầu tư 2026

- Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, tiếp tục triển khai các nội dung chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành;
- Duy trì công bố thông tin chủ động, minh bạch và nhất quán, bảo đảm việc cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ, song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh; tuân thủ các quy định của pháp luật về chứng khoán và tiệm cận các chuẩn mực, thông lệ quốc tế;
- Tăng cường hoạt động tiếp xúc, trao đổi và cập nhật thông tin với cộng đồng nhà đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư quan tâm trở thành nhà đầu tư tài chính của BIDV, qua đó hỗ trợ chiến lược phát triển và gia tăng tiềm lực tài chính của Ngân hàng;
- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác Quan hệ nhà đầu tư; chủ động rà soát, điều chỉnh nội dung và hình thức triển khai của các hoạt động, ấn phẩm Quan hệ nhà đầu tư phù hợp với nhu cầu và mức độ quan tâm của từng nhóm nhà đầu tư;
- Khuyến khích sự tham gia và đối thoại của cổ đông, tạo điều kiện để cổ đông đóng góp ý kiến đối với các hoạt động của Ngân hàng thông qua các hình thức phù hợp ngoài khuôn khổ Đại hội đồng cổ đông, qua đó tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình;
- Tiếp tục triển khai kế hoạch chào bán cho nhà đầu tư theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, bảo đảm tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật, phù hợp với điều kiện thị trường và chiến lược phát triển của BIDV;
- Đẩy mạnh số hóa và ứng dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm chuẩn hóa dữ liệu và nâng cao chất lượng các phiên tiếp xúc nhà đầu tư.

Thông tin liên hệ liên quan hoạt động nhà đầu tư:

Phụ trách công bố thông tin

ÔNG TRẦN LONG

Phó Tổng Giám đốc

- Người được ủy quyền công bố thông tin

Email: nhadautu@bidv.com.vn

Điện thoại: (+84-24) 2220 5544

Website: www.bidv.com.vn

Bộ phận Quan hệ nhà đầu tư

ÔNG ĐẶNG XUÂN THẮNG

Phó Trưởng Ban Thư ký và Quan hệ cổ đông

- Người phụ trách Quản trị công ty

Email: nhadautu@bidv.com.vn

Điện thoại: (+84-24) 22201099

Website: www.bidv.com.vn



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

158	Báo cáo kiểm toán độc lập
160	Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất
163	Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất
164	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
166	Thuyết minh báo cáo tài chính





Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam
Tầng 12, Tòa nhà Diamond Park Plaza
16 Liễu Hạ, Phường Giảng Võ
Thành phố Hà Nội
Việt Nam
Điện thoại: +84 24 710 50000
www.deloitte.com/vn

Số: ~~0891~~ /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (gọi tắt là “Ngân hàng”), được lập ngày 27 tháng 3 năm 2026, từ trang 05 đến trang 68, bao gồm báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán đề ngày 24 tháng 3 năm 2025 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.



Trần Thị Thúy Ngọc
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0031-2023-001-1

Đoàn Diệu Huyền
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 5593-2025-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày ~~27~~ tháng 3 năm 2026
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: Triệu VND				
STT	Chi tiêu	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
A.	TÀI SẢN			
I.	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	6	13.075.066	10.772.890
II.	Tiền gửi tại Ngân hàng Trung ương	7	123.629.833	92.341.029
III.	Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	8	457.353.489	279.971.515
1.	Tiền gửi tại TCTD khác		443.325.963	268.366.137
2.	Cho vay các TCTD khác		14.090.848	11.686.232
3.	Dự phòng rủi ro tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác	9	(63.322)	(80.854)
IV.	Chứng khoán kinh doanh	10	30.152.464	12.734.060
1.	Chứng khoán kinh doanh		30.183.811	12.773.340
2.	Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		(31.347)	(39.280)
V.	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	11	-	663.256
VI.	Cho vay khách hàng		2.338.009.521	2.018.111.939
1.	Cho vay khách hàng	12	2.372.955.074	2.056.082.420
2.	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	13	(34.945.553)	(37.970.481)
VII.	Chứng khoán đầu tư	14	285.463.101	277.838.108
1.	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	14.1	171.882.436	157.918.828
2.	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	14.2	113.629.492	121.120.044
3.	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	14.4	(48.827)	(1.200.764)
VIII.	Góp vốn, đầu tư dài hạn	15	4.373.644	3.423.594
1.	Vốn góp liên doanh	15.1	3.083.714	2.608.671
2.	Đầu tư vào công ty liên kết	15.2	1.211.083	739.841
3.	Góp vốn, đầu tư dài hạn khác		183.050	182.914
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	15.3	(104.203)	(107.832)
IX.	Tài sản cố định	16	13.123.069	12.164.849
1.	Tài sản cố định hữu hình	16.1	7.540.809	6.844.237
A.	Nguyên giá tài sản cố định		17.858.282	16.745.119
B.	Hao mòn tài sản cố định		(10.317.473)	(9.900.882)
2.	Tài sản cố định vô hình	16.2	5.582.260	5.320.612
A.	Nguyên giá tài sản cố định		8.684.772	8.103.328
B.	Hao mòn tài sản cố định		(3.102.512)	(2.782.716)
X.	Tài sản Có khác	17	65.645.533	52.885.724

Đơn vị: Triệu VND				
STT	Chi tiêu	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
1.	Các khoản phải thu		32.944.317	25.773.422
2.	Các khoản lãi, phí phải thu		28.145.159	23.146.980
3.	Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		27.682	27.056
4.	Tài sản Có khác		4.736.845	4.242.266
5.	Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	17.3	(208.470)	(304.000)
	TỔNG TÀI SẢN		3.330.825.720	2.760.906.964
B.	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
I.	Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Trung ương	18	218.825.525	168.388.958
II.	Tiền gửi và vay các TCTD khác	19	417.965.201	232.954.067
1.	Tiền gửi của các TCTD khác		392.473.437	205.610.785
2.	Vay các TCTD khác		25.491.764	27.343.282
III.	Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	8	457.353.489	279.971.515
IV.	Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	11	230.557	-
V.	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	21	12.043.069	11.981.467
VI.	Phát hành giấy tờ có giá	22	225.407.774	198.900.165
VII.	Các khoản nợ khác	23	59.809.064	50.532.627
1.	Các khoản lãi, phí phải trả		33.802.929	28.670.105
2.	Thuế TNDN hoãn lại phải trả		65.589	79.819
3.	Các khoản phải trả và công nợ khác		25.940.546	21.782.703
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		3.157.272.818	2.615.922.770
VIII.	Vốn và các quỹ	25		
1.	Vốn của Ngân hàng	25	90.089.431	84.788.796
A.	Vốn điều lệ		70.213.619	68.975.153
B.	Thặng dư vốn cổ phần		18.875.728	15.361.020
C.	Vốn khác		1.000.084	452.623
2.	Quỹ của Ngân hàng	25	33.710.640	19.396.820
3.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	25	(597.397)	(701.036)
4.	Lợi nhuận chưa phân phối	25	44.786.285	36.264.506
5.	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	25	5.563.943	5.235.108
	TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		173.552.902	144.984.194
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		3.330.825.720	2.760.906.964

Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Đơn vị: Triệu VND

STT	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
1.	Bảo lãnh vay vốn	40	5.051.135	7.003.205
2.	Cam kết giao dịch hối đoái		236.063.944	133.387.287
a.	Cam kết mua ngoại tệ		693.500	2.333.456
b.	Cam kết bán ngoại tệ		3.197.813	2.666.274
c.	Cam kết giao dịch hoán đổi đến		116.097.753	64.605.066
d.	Cam kết giao dịch hoán đổi đi		116.074.878	63.782.491
3.	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	40	67.407.887	62.266.136
4.	Bảo lãnh khác	40	246.978.045	199.424.464
5.	Cam kết khác	40	13.209.581	14.564.280
6.	Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	41	17.096.777	21.507.273
7.	Nợ khó đòi đã xử lý	42	283.149.941	254.094.151
a.	Nợ gốc của các khoản nợ khó đòi đã xử lý		143.589.226	130.056.395
b.	Nợ lãi của các khoản nợ khó đòi đã xử lý		139.560.715	124.037.756
8.	Tài sản và chứng từ khác	43	73.469.602	66.301.195

Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: Triệu VND

STT	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
1.	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	26	154.992.934	138.283.813
2.	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	27	(91.697.828)	(80.280.835)
I.	Thu nhập lãi thuần		63.295.106	58.002.978
3.	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	28	13.151.480	13.465.588
4.	Chi phí hoạt động dịch vụ	28	(6.227.252)	(6.388.732)
II.	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	28	6.924.228	7.076.856
III.	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	29	3.791.593	5.361.499
IV.	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	30.1	718.634	284.513
V.	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	30.2	2.262.126	4.900.330
5.	Thu nhập từ hoạt động khác		16.249.579	9.229.829
6.	Chi phí hoạt động khác		(3.124.506)	(4.205.132)
VI.	Lãi thuần từ hoạt động khác	31	13.125.073	5.024.697
VII.	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	32	1.097.172	445.742
	Tổng thu nhập hoạt động		91.213.932	81.096.615
7.	Chi phí nhân viên		(17.778.083)	(15.998.940)
8.	Chi phí khấu hao		(1.280.491)	(1.305.764)
9.	Chi phí hoạt động khác		(11.369.178)	(10.674.800)
VIII.	Tổng chi phí hoạt động	33	(30.427.752)	(27.979.504)
IX.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		60.786.180	53.117.111
X.	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	9, 13	(22.998.662)	(21.040.890)
XI.	Tổng lợi nhuận trước thuế		37.787.518	32.076.221
10.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	34.1	(7.371.323)	(6.402.898)
11.	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	34.2	13.935	3.795
XII.	Chi phí thuế TNDN	34	(7.357.388)	(6.399.103)
XIII.	Lợi nhuận sau thuế		30.430.130	25.677.118
	Phân bổ (lãi) cho cổ đông không kiểm soát		(525.866)	(465.069)
	Lợi nhuận thuần của Ngân hàng mẹ		29.904.264	25.212.049
	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	35	3.774	3.214

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị: Triệu VND

	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		149.994.755	135.683.986
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả		(86.565.006)	(86.044.709)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		6.924.228	7.074.445
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ, chứng khoán		5.612.483	10.853.510
Chi hoạt động khác		(1.656.758)	(3.117.574)
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro		14.773.450	8.108.024
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(28.199.459)	(25.803.145)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong năm	34.1	(6.769.278)	(6.884.931)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động		54.114.415	39.869.606
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
(Tăng) các khoản tiền, vàng gửi và cho vay các TCTD khác		(5.402.196)	(8.638.554)
(Tăng) các khoản về kinh doanh chứng khoán		(23.883.528)	(66.507.396)
Giảm/(Tăng) các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		663.256	(663.256)
(Tăng) các khoản cho vay khách hàng		(316.872.654)	(278.417.535)
(Giảm) nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản nợ xấu, trái phiếu doanh nghiệp và tất toán trái phiếu đặc biệt		(26.117.579)	(23.561.854)
(Tăng) khác về tài sản hoạt động		(8.362.270)	(882.116)
Những thay đổi về công nợ hoạt động			
Tăng các khoản nợ Chính phủ và NHNN		50.436.567	132.492.470
Tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD khác		185.011.133	51.123.077
Tăng tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả KBNN)		269.826.142	248.475.301
Tăng phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)		13.761.128	7.051.839
Tăng/(Giảm) các nguồn vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro		230.559	(328.155)
Tăng/(Giảm) các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		(526.088)	(940.393)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		192.940.485	98.846.772

LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Đơn vị: Triệu VND

	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
Mua sắm tài sản cố định		(1.822.980)	(1.244.828)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		11.375	19.896
Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		(2.994)	(4.693)
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		-	(1.028)
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		-	14.108
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn		175.906	88.105
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(1.638.693)	(1.128.440)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Đơn vị: Triệu VND

	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
Tăng vốn cổ phần từ góp vốn và/hoặc phát hành cổ phiếu		4.753.174	-
Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia		(3.248.220)	(94.460)
Tiền thu từ phát hành giấy tờ có giá dài hạn có đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác		26.043.000	19.000.000
Tiền chi thanh toán giấy tờ có giá dài hạn có đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác		(13.296.520)	(16.638.410)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		14.251.434	2.267.130
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		205.553.226	99.985.462
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		324.724.464	224.739.002
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	36	530.277.690	324.724.464

(Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của BIDV được đăng tải tại địa chỉ <https://bidv.com.vn/vn/quan-he-nha-dau-tu>)

1 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Tuy nhiên, do quy mô hoạt động của Ngân hàng rất lớn, cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất này, các số liệu được làm tròn đến hàng triệu và trình bày theo đơn vị triệu VND. Việc trình bày này không ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

2 CƠ SỞ HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng và báo cáo tài chính của các công ty do Ngân hàng kiểm soát (các công ty con) được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025. Việc kiểm soát này đạt được khi Ngân hàng có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất từ ngày mua cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó. Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Ngân hàng và các công ty con

3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, vàng bạc, đá quý, kim loại quý, tiền gửi thanh toán tại Ngân hàng Trung ương, tín phiếu Chính phủ và các giấy tờ có giá ngắn hạn khác đủ điều kiện chiết khấu với Ngân hàng Trung ương, các khoản tiền gửi thanh toán và tiền gửi có thời hạn đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày gửi và các khoản đầu tư chứng khoán có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày mua.

4 TIỀN GỬI VÀ CHO VAY CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG (“TCTD”) KHÁC

Các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác được công bố và trình bày theo số dư nợ gốc tại ngày kết thúc năm tài chính.

Việc phân loại rủi ro tín dụng đối với các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác và trích lập dự phòng tương ứng được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 31/2024/TT-NHNN ngày 30 tháng 6 năm 2024 (“Thông tư 31”) và Nghị định số 86/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ (“Nghị định 86”). Theo đó, Ngân

hà của Ngân hàng và các công ty con. Riêng đối với chỉ tiêu về số lượng cổ phiếu và lãi cơ bản trên cổ phiếu, Ngân hàng thực hiện trình bày số liệu đến hàng đơn vị như trình bày tại Thuyết minh số 25.3 và Thuyết minh số 35.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

là giống nhau. Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa Ngân hàng với các công ty con và giữa các công ty con được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

hàng trích lập dự phòng cụ thể cho các khoản trừ tiền gửi không kỳ hạn tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc các tổ chức tín dụng nhà nước duy trì số dư tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội) tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật và gửi tiền (trừ tiền gửi không kỳ hạn) tại tổ chức tín dụng ở nước ngoài tương tự như đối với các khoản cho vay khách hàng.

5 CÁC KHOẢN CHO VAY KHÁCH HÀNG

Các khoản cho vay khách hàng và ứng trước được công bố và trình bày theo số dư nợ gốc tại ngày kết thúc năm tài chính.

6 DỰ PHÒNG RỦI RO TÍN DỤNG

Phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng

Việc phân loại nợ Thông tư 31 được áp dụng với các tài sản Có (gọi tắt là “nợ”) bao gồm:

- Cho vay;
- Cho thuê tài chính;
- Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
- Bao thanh toán;
- Cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng;
- Trả thay theo cam kết ngoại bảng (bao gồm khoản trả thay nghĩa vụ của khách hàng trong hoạt động bảo lãnh, nghiệp vụ thư tín dụng (trừ các trường hợp thuộc nghiệp vụ phát hành thư tín dụng trả chậm có điều khoản thỏa thuận bên thụ hưởng được thanh toán trả ngay hoặc trả trước ngày đến hạn thanh toán thư tín dụng và nghiệp vụ hoàn trả thư tín dụng theo hình thức thỏa thuận với khách hàng thanh toán bằng nguồn tiền của ngân hàng hoàn trả kể từ ngày ngân hàng hoàn trả thanh toán cho bên thụ hưởng; nghiệp vụ thương lượng thanh toán thư tín dụng) và các khoản trả thay khác theo cam kết ngoại bảng);
- Mua và ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp (bao gồm cả trái phiếu do tổ chức tín dụng khác phát hành) chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom (sau đây gọi là trái phiếu chưa niêm yết), không bao gồm mua trái phiếu chưa niêm yết bằng nguồn vốn ủy thác mà bên ủy thác chịu rủi ro;
- Ủy thác cấp tín dụng;
- Gửi tiền (trừ tiền gửi không kỳ hạn tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc các tổ chức tín dụng Nhà nước duy trì số dư tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội) tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật và gửi tiền (trừ tiền gửi không kỳ hạn) tại tổ chức tín dụng ở nước ngoài;
- Mua, bán nợ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước), trừ hoạt động mua nợ xấu của Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài với Công ty quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng Việt Nam;
- Mua bán lại trái phiếu Chính phủ trên thị trường chứng khoán

theo quy định của pháp luật về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán;

- Mua chứng chỉ tiền gửi do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành;
- Nghiệp vụ phát hành thư tín dụng trả chậm có điều khoản thỏa thuận bên thụ hưởng được thanh toán trả ngay hoặc trả trước ngày đến hạn thanh toán thư tín dụng và nghiệp vụ hoàn trả thư tín dụng theo hình thức thỏa thuận với khách hàng thanh toán bằng nguồn tiền của ngân hàng hoàn trả kể từ ngày ngân hàng hoàn trả thanh toán cho bên thụ hưởng; nghiệp vụ thương lượng thanh toán thư tín dụng;
- Mua hần miễn truy đòi bộ chứng từ xuất trình theo thư tín dụng, trừ trường hợp tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua hần miễn truy đòi bộ chứng từ theo thư tín dụng do chính tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đó phát hành.

Theo đó, nhóm nợ của khách hàng là nhóm nợ có rủi ro cao hơn khi thực hiện phân loại nợ đồng thời theo Điều 10, Điều 11 của Thông tư 31 và nhóm nợ của khách hàng do Trung tâm Thông tin tín dụng (“CIC”) của Ngân hàng Nhà nước cung cấp tại thời điểm phân loại nợ.

Ngân hàng và các công ty con thực hiện giữ nguyên nhóm nợ đối với một số khoản vay theo quy định tại:

- Thông tư số 10/2015/TT-NHNN ngày 22 tháng 7 năm 2015 hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 9 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Thông tư số 06/2024/TT-NHNN (“Thông tư 06”) ngày 18 tháng 06 năm 2024, sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2023/TT-NHNN ngày 23 tháng 4 năm 2023 (“Thông tư 02”) quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng khó khăn; Thông tư 53/2024/TT-NHNN (“Thông tư 53”) ngày 04 tháng 12 năm 2024 quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng, thiệt hại của bão số 3, ngập lụt, lũ, sạt lở đất sau bão số 3 và các vấn bản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro.

7 DỰ PHÒNG RỦI RO TÍN DỤNG

• Thông tư số B7.023.001.S.R.Ch ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Ngân hàng Quốc gia Campuchia (“NBC”) về việc cơ cấu lại khoản nợ vay đối với lĩnh vực du lịch tại tỉnh Siem Reap; Thông tư số B7.024.001.Sor.Ror.Chor ngày 29 tháng 8 năm 2024 của NBC về việc Cơ cấu nợ và phân loại nợ để hỗ trợ khách hàng khó khăn và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; Văn bản số B7.024.2720 Chhor.Tor ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Tổng Vụ trưởng Vụ Giám sát Ngân hàng Quốc gia Campuchia về việc phân loại nợ đối với một số khách hàng;

• Quyết định số 368/BOL ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Ngân hàng Trung ương Lào về việc phân loại nợ đối với các khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; Thông báo số 172/BOL ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Thống đốc Ngân hàng Trung ương Lào; Công văn số 98/VQLNHTM ngày 25 tháng 02 năm 2025; Công văn số 269/VQLNHTM ngày 13 tháng 03 năm 2026 của Ngân hàng Trung ương Lào và các văn bản khác của Ngân hàng Trung ương Lào về việc phân loại nợ đối với một số khách hàng.

Các khoản nợ được phân loại theo các mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn. Nợ xấu là các khoản nợ được phân loại là Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn. Các khoản nợ được phân loại và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng vào thời điểm cuối mỗi tháng trong năm tài chính.

Rủi ro tín dụng thuần của các khoản nợ được tính bằng giá trị còn lại của khoản nợ trừ giá trị của tài sản bảo đảm đã được khấu trừ theo các tỷ lệ được quy định trong Nghị định 86. Dự phòng cụ thể được trích lập dựa trên rủi ro tín dụng thuần của các khoản nợ theo các tỷ lệ tương ứng với từng nhóm như sau:

Nhóm	Loại	Tỷ lệ dự phòng cụ thể
1	Nợ đủ tiêu chuẩn	0%
2	Nợ cần chú ý	5%
3	Nợ dưới tiêu chuẩn	20%
4	Nợ nghi ngờ	50%
5	Nợ có khả năng mất vốn	100%

Đối với khách hàng có số dư nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định tại Thông tư 06, Ngân hàng cần thực hiện trích dự phòng cụ thể như sau:

- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2023: tối thiểu 50% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung;
- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2024: 100% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung.

Đối với các khách hàng có số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định tại Thông tư 53, Ngân hàng xác định và ghi nhận số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung (không áp dụng quy định giữ nguyên nhóm nợ) đối với toàn bộ dư nợ của khách hàng được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ và thực hiện trích lập dự phòng cụ thể bổ sung theo hướng dẫn tại Quyết định 1510/QĐ-Ttg ngày 4 tháng 12 năm 2024 về việc phân loại tài sản có, mức trích lập dự phòng rủi ro, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro đối với khoản nợ của khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng, thiệt hại của bão số 3 như sau:

- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2024: tối thiểu 35% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung;
- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2025: tối thiểu 70% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung;
- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2026: 100% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung.

Theo Nghị định 86, dự phòng chung được trích lập để dự phòng cho những rủi ro có thể xảy ra nhưng chưa xác định được khi trích lập dự phòng cụ thể. Theo đó, Ngân hàng phải thực hiện trích lập và duy trì dự phòng chung bằng 0,75% tổng giá trị các khoản nợ được phân loại từ nhóm 1 đến nhóm 4, ngoại trừ các khoản tiền gửi tại tổ chức tín dụng trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật và tiền gửi tại tổ chức tín dụng nước ngoài; các khoản cho vay, mua có kỳ hạn giấy tờ có giá đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác tại Việt Nam; các khoản mua kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành trong nước; và các khoản mua bán lại trái phiếu Chính phủ theo quy định tại Thông tư 31.

Ngoài ra, đối với các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác thuộc dự án Tài chính Nông thôn, Ngân hàng thực hiện trích dự phòng chung từ 1,5% đối với dư nợ từ Nhóm 1 đến Nhóm 4 theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại Công văn số 3153/NHNN-TTGSNH ngày 22 tháng 6 năm 2012.

Xử lý rủi ro tín dụng

Dự phòng được ghi nhận như một khoản chi phí trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất và được sử dụng để xử lý các khoản nợ xấu. Theo quy định tại Nghị định 86 và Thông tư 31, Ngân hàng thành lập Hội đồng Xử lý Rủi ro để xử lý các khoản nợ xấu nếu như chúng được phân loại vào nhóm 5, hoặc nếu khách hàng vay là pháp nhân giải thể, phá sản, hoặc là cá nhân bị chết hoặc mất tích.

8 PHÂN LOẠI NỢ CHO CÁC CAM KẾT NGOẠI BẢNG

Ngân hàng thực hiện phân loại đối với các khoản bảo lãnh, nghiệp vụ thư tín dụng (trừ nghiệp vụ phát hành thư tín dụng trả chậm có điều khoản thỏa thuận bên thụ hưởng được thanh toán trả ngay hoặc trả trước ngày đến hạn thanh toán thư tín dụng và nghiệp vụ hoàn trả thư tín dụng theo hình thức thỏa thuận với khách hàng thanh toán bằng nguồn tiền của ngân hàng hoàn trả kể từ ngày ngân hàng hoàn trả thanh toán cho bên thụ hưởng; nghiệp vụ thương lượng thanh toán thư

tín dụng), chấp nhận thanh toán, cam kết cho vay không hủy ngang và các cam kết khác phát sinh rủi ro tín dụng (gọi chung là các khoản cam kết ngoại bảng) vào các nhóm quy định tại Điều 9, Điều 10 hoặc Điều 11 của Thông tư 31. Theo đó, các khoản cam kết ngoại bảng được phân loại theo các mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn.



9 DOANH THU VÀ CHI PHÍ

Thu nhập/ chi phí lãi và các khoản thu nhập/ chi phí tương tự

Doanh thu từ lãi cho vay và chi phí trả lãi vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở dự thu, dự chi. Lãi dự thu phát sinh từ các khoản cho vay phân loại từ nhóm 2 đến nhóm 5 theo Thông tư 31, lãi phải thu của số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ đủ tiêu chuẩn (nhóm 1) theo quy định tại Thông tư 02, Thông tư 06, Thông tư 53 và Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 sẽ không được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Lãi dự thu của các khoản nợ này được chuyển ra theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi Ngân hàng thực nhận.

Doanh thu lãi và chi phí lãi của các khoản chứng khoán đầu tư được hạch toán theo nguyên tắc dự thu, dự chi. Đối với các khoản lãi dự thu phát sinh từ các khoản chứng khoán đầu tư bị quá hạn sẽ không được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong năm. Các khoản dự thu này được theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi Ngân hàng thực nhận.

Doanh thu và chi phí hoạt động bảo hiểm

Doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận theo quy định tại Thông tư số 67/2023/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành có hiệu lực từ ngày 02 tháng 11 năm 2023 (“Thông tư 67”). Theo đó, doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận khi đáp ứng được những điều kiện sau: (1) hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết giữa doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm; (2) có bằng chứng về việc hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm; (3) hợp đồng bảo hiểm đã giao kết, các công ty con hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm của Ngân hàng có thỏa thuận với bên mua bảo hiểm về thời hạn thanh toán phí bảo hiểm; hạch toán doanh thu khoản phí bảo hiểm bên mua bảo hiểm phải đóng theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm khi bắt đầu thời hạn bảo hiểm và (4) khi hợp đồng bảo hiểm đã giao kết và có thỏa thuận cho bên mua bảo hiểm về việc đóng phí bảo hiểm theo kỳ tại hợp đồng bảo hiểm, công ty con hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm của Ngân hàng hạch toán doanh thu số phí bảo hiểm tương ứng với kỳ hoặc các kỳ phí bảo hiểm đã phát sinh, không hạch toán doanh thu số phí bảo hiểm chưa đến kỳ bên mua bảo hiểm phải đóng theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm. Thời hạn thanh toán phí bảo hiểm phải được quy định trong hợp đồng bảo hiểm. Những khoản hoàn hoặc giảm phí bảo hiểm gốc là các khoản giảm trừ doanh thu và

được theo dõi riêng, cuối kỳ kết chuyển vào tài khoản doanh thu phí bảo hiểm gốc để tính doanh thu thuần.

Trường hợp đóng phí bảo hiểm theo kỳ, doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm hạch toán doanh thu khoản phí bảo hiểm của kỳ đóng phí bảo hiểm đầu tiên khi hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực và chỉ hạch toán doanh thu của phí bảo hiểm của các kỳ đóng phí bảo hiểm tiếp theo khi bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm. Trường hợp bên mua bảo hiểm không đóng đủ phí bảo hiểm theo thời hạn thanh toán phí bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm sẽ tự chấm dứt hiệu lực khi hết thời hạn thanh toán phí bảo hiểm. Phí bảo hiểm nhận trước khi chưa đến hạn tại ngày cuối niên độ kế toán được ghi nhận ở phần “Các khoản phải trả và công nợ khác” trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất.

Chi phí bồi thường hoạt động kinh doanh bảo hiểm được ghi nhận khi hồ sơ bồi thường hoàn tất và được người có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp chưa có kết luận số tiền bồi thường cuối cùng nhưng đã xác định được chắc chắn tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm và thanh toán một phần số tiền bồi thường cho khách hàng theo đề nghị của khách hàng thì số tiền bồi thường đã thanh toán cũng được ghi nhận vào chi phí bồi thường. Những vụ bồi thường chưa được phê duyệt tại thời điểm cuối năm được coi là chưa giải quyết và được thống kê để trích lập dự phòng bồi thường.

Chi phí hoa hồng của mỗi loại sản phẩm được tính theo tỷ lệ phần trăm trên doanh thu phí bảo hiểm gốc theo quy định tại Thông tư 67. Chi phí hoa hồng được phân bổ và ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong năm tương ứng với phí bảo hiểm được hưởng.

Thu nhập từ phí dịch vụ và hoa hồng

Các khoản thu nhập từ phí dịch vụ và hoa hồng được hạch toán trên cơ sở dự thu.

Thu nhập từ hoạt động bảo lãnh, hoạt động thư tín dụng

Các khoản thu nhập từ phí bảo lãnh, thư tín dụng được hạch toán trên cơ sở dự thu, phân bổ.

Ghi nhận cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức nhận được bằng tiền và lợi nhuận được chia từ hoạt động đầu tư và góp vốn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi quyền nhận cổ tức và lợi nhuận được chia của Ngân hàng được xác định. Cổ tức nhận dưới dạng cổ phiếu là các khoản được chia bằng cổ phiếu từ lợi nhuận của các công ty cổ phần thì không ghi tăng giá trị cổ phiếu được nhận và không ghi nhận là thu nhập hoạt động tài chính trong báo cáo tài chính hợp nhất mà chỉ theo dõi số cổ phiếu tăng thêm theo quy định tại Thông tư số 22/2017/TT-NHNN ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

10 LỢI ÍCH CỦA NHÂN VIÊN

Trợ cấp hưu trí

Nhân viên Ngân hàng và các công ty con tại Việt Nam khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội. Ngân hàng và các công ty con tại Việt Nam phải đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 17,5% lương vị trí công việc hàng tháng cho thời gian làm việc tại Ngân hàng và các công ty con của người lao động. Ngoài ra, Ngân hàng còn sử dụng Quỹ phúc lợi để chi trả trợ cấp nghỉ hưu một lần cho nhân viên theo quy định riêng của Ngân hàng. Chi phí bảo hiểm xã hội được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi phát sinh.

Trợ cấp thôi việc

Theo Điều 46 Bộ luật Lao động năm 2019, Ngân hàng và các công ty con tại Việt Nam có trách nhiệm chi trợ cấp thôi việc cho người lao động đã làm việc thường xuyên từ đủ 12 tháng trở lên. Mỗi năm làm việc (12 tháng) được trợ cấp một nửa tháng tiền lương, đây là căn cứ đóng bảo hiểm xã hội theo mức lương đóng bảo hiểm xã hội bình quân của 06 tháng liền kề trước khi chấm dứt hợp đồng lao động. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho người sử dụng lao động trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm. Trợ cấp thôi việc được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi có khoản chi trả.

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Trợ cấp mất việc

Theo Điều 47 Bộ luật Lao động năm 2019, Ngân hàng và các công ty con tại Việt Nam có trách nhiệm trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động đã làm việc thường xuyên cho mình từ 12 tháng trở lên mà bị mất việc làm do thay đổi cơ cấu, công nghệ, vì lý do kinh tế, sáp nhập, hợp nhất, chia tách doanh nghiệp. Mỗi năm làm việc (12 tháng) được trợ cấp 01 tháng lương làm căn cứ đóng Bảo hiểm xã hội nhưng ít nhất phải bằng 02 tháng lương theo hợp đồng lao động bình quân của 06 tháng liền kề trước khi người lao động mất việc làm. Thời gian làm việc để tính trợ cấp mất việc làm không gồm thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động trả trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm. Trợ cấp mất việc được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi có khoản chi trả.

Bảo hiểm thất nghiệp

Theo Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 07 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm năm 2013 và Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp, từ ngày 01 tháng 01 năm 2009, Ngân hàng và các công ty con tại Việt Nam có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1% lương vị trí công việc của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp. Tiền đóng bảo hiểm thất nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi phát sinh.

CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chứng khoán Nợ	29.068.526	11.546.091
Chứng khoán Chính phủ, chính quyền địa phương	508.999	611.340
Chứng khoán do các TCTD khác trong nước phát hành	27.710.613	10.657.351
Chứng khoán do các TCKT trong nước phát hành	848.914	277.400
Chứng khoán Vốn	1.115.285	1.227.249
Chứng khoán Vốn do các TCTD khác trong nước phát hành	293.321	348.911
Chứng khoán Vốn do các TCKT trong nước phát hành	821.568	878.119
Chứng khoán Vốn do các TCTD nước ngoài phát hành	396	219
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	(31.347)	(39.280)
Dự phòng giảm giá	(24.980)	(37.199)
Dự phòng chung	(6.367)	(2.081)
	30.152.464	12.734.060

CHO VAY KHÁCH HÀNG

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước	2.329.351.018	2.015.937.086
Cho vay chiết khấu công cụ chuyển nhượng và các giấy tờ có giá	13.143	58.860
Các khoản phải thu từ cho thuê tài chính	6.688.903	5.637.831
Các khoản phải trả thay khách hàng	1.071.855	1.381.435
Cho vay đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài	35.830.155	33.067.208
	2.372.955.074	2.056.082.420

Phân tích chất lượng nợ cho vay

	Số cuối năm		Số đầu năm (Trình bày lại)	
	Triệu VND	%	Triệu VND	%
Nợ đủ tiêu chuẩn	2.306.515.484	97,19	1.992.589.394	96,92
Nợ cần chú ý	31.462.771	1,33	34.428.411	1,67
Nợ dưới tiêu chuẩn	4.473.881	0,19	3.666.965	0,18
Nợ nghi ngờ	4.677.985	0,20	5.577.478	0,27
Nợ có khả năng mất vốn	25.824.953	1,09	19.820.172	0,96
	2.372.955.074	100,00	2.056.082.420	100,00

DỰ PHÒNG RỦI RO CHO VAY KHÁCH HÀNG

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng tại Việt Nam	34.220.631	37.355.265
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng tại các thị trường nước ngoài	724.922	615.216
	34.945.553	37.970.481

Biến động dự phòng rủi ro cho vay khách hàng trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

Đơn vị: Triệu VND

	Dự phòng cụ thể	Dự phòng chung	Tổng cộng
Số dư đầu năm (Trình bày lại)	22.712.857	15.257.624	37.970.481
Số trích lập dự phòng rủi ro trong năm	20.711.878	2.305.906	23.017.784
Số dự phòng đã sử dụng để xử lý rủi ro ("XLRR") trong năm	(26.117.579)	-	(26.117.579)
Tăng khác trong năm	60.494	14.373	74.867
Số dư cuối năm	17.367.650	17.577.903	34.945.553

CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bánĐơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chứng khoán Nợ	171.829.517	157.827.472
Chứng khoán Chính phủ	26.481.588	25.345.755
Chứng khoán Nợ do các TCTD khác trong nước phát hành	145.347.929	129.376.717
Chứng khoán Nợ do các TCKT trong nước phát hành	-	3.105.000
Chứng khoán Vốn	52.919	91.356
Chứng khoán Vốn do các TCTD khác trong nước phát hành	23.064	23.064
Chứng khoán Vốn do các TCKT trong nước phát hành	23.491	62.188
Chứng khoán Vốn nước ngoài	6.364	6.104
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	(22.832)	(204.481)
Dự phòng giảm giá	(22.832)	(27.369)
Dự phòng chung	-	(21.862)
Dự phòng cụ thể	-	(155.250)
	171.859.604	157.714.347

Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạnĐơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chứng khoán Nợ	113.629.492	121.120.044
Chứng khoán Chính phủ	98.925.286	105.526.937
Chứng khoán Nợ do các TCTD khác trong nước phát hành	11.238.206	13.526.349
Chứng khoán Nợ do các TCKT trong nước phát hành	3.466.000	2.066.758
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	171.829.517	157.827.472
Dự phòng chung	(25.995)	(9.525)
Dự phòng cụ thể	-	(986.758)
	113.603.497	120.123.761

GÓP VỐN, ĐẦU TƯ DÀI HẠN

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh	3.083.714	2.608.671
Các khoản đầu tư vào công ty liên kết	1.211.083	739.841
Các khoản đầu tư dài hạn khác	183.050	182.914
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn khác	(104.203)	(107.832)
	4.373.644	3.423.594

TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG

Thuyết minh theo loại tiền gửiĐơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi không kỳ hạn	469.554.645	380.289.200
◦ Bằng VND	407.669.514	327.346.244
◦ Bằng ngoại tệ	61.885.131	52.942.956
Tiền gửi có kỳ hạn	1.738.093.116	1.559.609.793
◦ Bằng VND	1.597.705.317	1.482.131.442
◦ Bằng ngoại tệ	140.387.799	77.478.351
Tiền gửi vốn chuyên dụng	10.326.526	8.397.233
◦ Bằng VND	4.497.661	5.096.317
◦ Bằng ngoại tệ	5.828.865	3.300.916
Tiền gửi ký quỹ	5.017.341	4.869.260
◦ Bằng VND	4.580.188	4.493.554
◦ Bằng ngoại tệ	437.153	375.706
	2.222.991.628	1.953.165.486

TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG

Thuyết minh theo đối tượng khách hàng, loại hình doanh nghiệp:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Triệu VND	%	Số cuối năm	%
Doanh nghiệp Nhà nước	307.807.850	13,85	257.881.715	13,20
Công ty trách nhiệm hữu hạn	106.337.219	4,78	89.514.545	4,58
Công ty cổ phần	204.344.052	9,19	147.287.328	7,54
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	146.119.118	6,57	119.266.356	6,11
Doanh nghiệp tư nhân, cá nhân	1.109.262.426	49,90	1.024.708.398	52,46
Khác	349.120.963	15,71	314.507.144	16,11
	2.222.991.628	100,00	1.953.165.486	100,00

PHÁT HÀNH GIẤY TỜ CÓ GIÁ

	Số cuối năm		Số đầu năm	
Chứng chỉ tiền gửi	153.360.747		148.259.629	
Dưới 12 tháng	110.776.844		123.548.788	
Từ 12 tháng đến dưới 05 năm	42.563.907		24.690.896	
Từ 05 năm trở lên	19.996		19.945	
Kỳ phiếu	519		513	
Dưới 12 tháng	312		306	
Từ 12 tháng đến dưới 05 năm	207		207	
Trái phiếu	14.160.381		5.500.376	
Từ 12 tháng đến dưới 05 năm	8.660.061		61	
Từ 05 năm trở lên	5.500.320		5.500.315	
Trái phiếu tăng vốn BIDV	57.886.127		45.139.647	
	225.407.774		198.900.165	

THU NHẬP LÃI VÀ CÁC KHOẢN THU NHẬP TƯƠNG TỰ

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Thu nhập lãi tiền gửi	6.486.201	4.691.354
Thu nhập lãi cho vay khách hàng	132.545.677	120.238.625
Thu lãi từ kinh doanh, đầu tư chứng khoán Nợ	11.858.415	9.001.302
• Thu lãi từ chứng khoán kinh doanh	438.819	335.663
• Thu lãi từ chứng khoán đầu tư	11.419.596	8.665.639
Thu từ nghiệp vụ bảo lãnh	2.257.051	2.240.068
Thu nhập lãi cho thuê tài chính	454.765	381.721
Thu khác từ hoạt động tín dụng	1.390.825	1.730.743
	154.992.934	138.283.813

CHI PHÍ LÃI VÀ CÁC CHI PHÍ TƯƠNG TỰ

	Năm nay	Năm trước
Trả lãi tiền gửi	77.801.603	67.389.302
Trả lãi tiền vay	2.628.733	2.449.569
Trả lãi phát hành giấy tờ có giá	11.070.107	9.749.844
Chi phí hoạt động tín dụng khác	197.385	692.120
	91.697.828	80.280.835

LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	13.151.480	13.465.588
Hoạt động thanh toán	3.765.217	4.296.410
Hoạt động ngân quỹ	198.968	146.076
Dịch vụ đại lý	117.472	84.779
Hoạt động bảo hiểm	4.439.813	4.308.502
Dịch vụ khác	4.630.010	4.629.821
Chi phí hoạt động dịch vụ	(6.227.252)	(6.388.732)
Hoạt động thanh toán	(745.138)	(1.093.745)
Hoạt động ngân quỹ	(289.602)	(231.163)
Bưu điện, viễn thông	(211.685)	(195.278)
Dịch vụ đại lý	(991)	(873)
Hoạt động bảo hiểm	(2.573.876)	(2.177.199)
Dịch vụ khác	(2.405.960)	(2.690.474)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	6.924.228	7.076.856

LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NGOẠI HỐI

Đơn vị: Triệu VND

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	8.154.420	8.671.372
Thu từ kinh doanh ngoại tệ giao ngay	6.450.805	5.987.286
Thu từ kinh doanh vàng	-	46.743
Thu từ các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	1.703.615	2.637.343
Chi phí hoạt động kinh doanh ngoại hối	(4.362.827)	(3.309.873)
Chi về kinh doanh ngoại tệ giao ngay	(2.287.260)	(1.555.674)
Chi về kinh doanh vàng	-	(5.031)
Chi về các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	(2.075.567)	(1.749.168)
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	3.791.593	5.361.499

LÃI THUẦN TỪ MUA BÁN CHỨNG KHOÁN KINH DOANH VÀ CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh

Đơn vị: Triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	1.115.281	460.118
Chi phí về mua bán chứng khoán kinh doanh	(404.247)	(167.502)
Hoàn nhập/(Trích lập) dự phòng chứng khoán kinh doanh	7.600	(8.103)
	718.634	284.513

Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư

Đơn vị: Triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	1.111.389	5.235.457
Chi phí về mua bán chứng khoán đầu tư	(1.202)	(29.421)
Hoàn nhập/(Trích lập) dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư (xem Thuyết minh số 14.4)	1.151.939	(305.706)
	2.262.126	4.900.330

LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KHÁC

Đơn vị: Triệu VND

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Thu nhập từ hoạt động khác	16.249.579	9.229.829
Thu nhập từ nợ xấu đã được xử lý	14.773.450	8.018.025
Thu nhập về các công cụ tài chính phái sinh khác	1.001.035	955.894
Thu khác	475.094	255.910
Chi phí từ hoạt động khác	(3.124.506)	(4.205.132)
Chi về các công cụ tài chính phái sinh khác	(1.216.821)	(1.979.873)
Chi hỗ trợ công tác xã hội	(394.529)	(287.673)
Chi về hoạt động kinh doanh khác	(1.513.156)	(1.937.586)
Lãi thuần từ hoạt động khác	13.125.073	5.024.697

THU NHẬP TỪ GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN

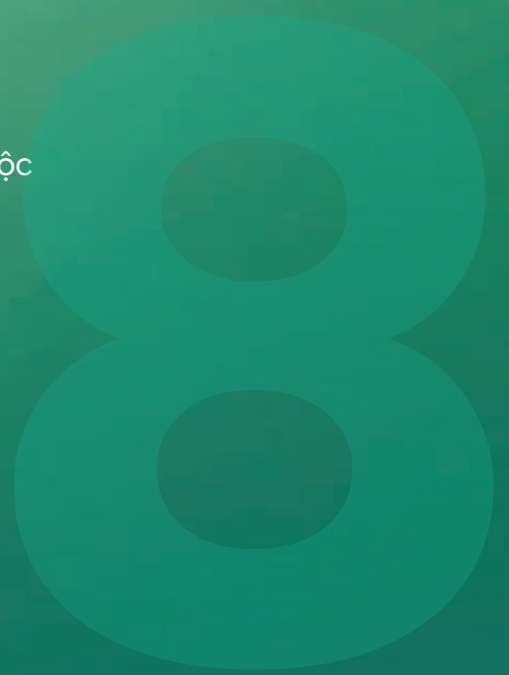
Đơn vị: Triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Cổ tức nhận được; lãi được chia trong năm từ góp vốn, mua cổ phần	112.395	26.104
◦ Từ chứng khoán vốn kinh doanh	42.295	24.220
◦ Từ chứng khoán vốn đầu tư	1.655	371
◦ Từ góp vốn, đầu tư dài hạn	68.445	1.513
Phân chia lãi theo phương pháp vốn chủ sở hữu các khoản đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết	984.777	419.638
	1.097.172	445.742



MẠNG LƯỚI

182	Các Chi nhánh và đơn vị trực thuộc
189	Công ty con, liên doanh, liên kết



Các chi nhánh và đơn vị trực thuộc

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025

STT	Đơn vị	Địa chỉ
I	CHI NHÁNH TRONG NƯỚC	
1	CN Mỹ Đình	Tầng 1, 2, 3 Khu tổ hợp văn phòng, trung tâm thương mại và chung cư cao cấp Golden Palace, Đường Mễ Trì, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
2	CN Hà Nội	Số 4B, Đường Lê Thánh Tông, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
3	CN Tây Hồ	Số 246 Võ Chí Công, Phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội
4	CN Ba Đình	Số 57 Láng Hạ, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội
5	CN Thái Hà	Toà nhà Golden Palm, tầng 1 và tầng 2, Số 21, Đường Lê Văn Lương, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
6	CN Nam Hà Nội	Số 1281, Đường Giải Phóng, Phường Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội
7	CN Thăng Long	Số 3, Đường Phạm Hùng, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
8	CN Bắc Hà	Tòa nhà Văn phòng Công ty 789, Số 147, Đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội
9	CN Cầu Giấy	Số 263, Đường Cầu Giấy, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
10	CN Ngọc Khánh Hà Nội	Tầng 1, tầng 11 và tầng 12, Toà nhà Thai Nam Building, Lô E2, Đường Dương Đình Nghệ, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
11	CN Thành Công - Hà Nội	Từ tầng 1 đến tầng 5, tòa nhà số 01B Yết Kiêu, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
12	CN Thành Đô	469, Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội
13	CN Hà Thành	Số 74, Phố Thợ Nhuộm, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
14	CN Đống Đa	Số 71 Nguyễn Chí Thanh, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội
15	CN Thanh Xuân	Hapulico Complex, Số 1, Phố Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
16	CN Hai Bà Trưng	Toà nhà VCCI Tower, Số 9, Đường Đào Duy Anh, Phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội
17	CN Quang Minh	Km Số 9, Đường Võ Văn Kiệt, Xã Quang Minh, Thành phố Hà Nội
18	CN Trảng An	Tầng 1, 2, Toà nhà Liễu Giai Tower, Số 26, Đường Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội
19	CN Đông Hà Nội	Số 46, Đường Cao Lỗ, Xã Đông Anh, Thành phố Hà Nội
20	CN Quang Trung	Số 53, Phố Quang Trung, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
21	CN Trảng Tiến - Hà Nội	Số 41 Hai Bà Trưng, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
22	CN Hoài Đức	Tòa nhà CT1A, KĐT Tân Tây Đô, Xã Ô Diên, Thành phố Hà Nội
23	CN Hoàn Kiếm	Số 194, Đường Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
24	CN Sở Giao dịch 1	Số 191 Bà Triệu, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
25	CN Hoàng Mai Hà Nội	Tầng 1 và 2 Tòa nhà CT4 Eco Green City, KĐT Tây Nam Kim Giang I, Phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội
26	CN Sở Giao dịch 3	Số 20 Hàng Tre, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
27	CN Gia Lâm	Số 741, Đường Nguyễn Đức Thuận, Xã Gia Lâm, Thành phố Hà Nội

STT	Đơn vị	Địa chỉ
28	CN Sơn Tây	Số 99, Phố Phạm Ngũ Lão, Phường Sơn Tây, Thành phố Hà Nội
29	CN Hồng Hà	Tầng 1, 2, 3, Toà nhà số 2, Đường Tôn Thất Tùng, Phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội
30	CN Long Biên Hà Nội	Số 137A, Đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội
31	CN Hà Đông	Số 197 Quang Trung, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội
32	CN Từ Liêm	Tầng 01, 02, 03, 04 tháp văn phòng 2 và tầng 01, 02 tháp chung cư A - Dự án tổ hợp công trình dịch vụ công cộng, văn phòng và nhà ở, Số 21 Lê Đức Thọ, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
33	CN Vạn Phúc Hà Nội	Lô A12-LK1, ô 01 và 02, Khu A, KĐTMT Lê Trọng Tấn - GELEXIMCO, Xã An Khánh, Thành phố Hà Nội
34	CN Đông Đô	Số 27, Đường Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội
35	CN Bến Thành	Số 85, Đường Bùi Thị Xuân, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh
36	CN Gia Định	Lô L1-01 Lầu 1 và Lô L3-01 Lầu 3 Trung tâm Thương mại Vincom Plaza KĐT Saigonres, Số 188, Đường Nguyễn Xí, Phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
37	CN Bình Chánh	Tầng trệt tòa nhà Hoàng Tháp Plaza, Lô 6-7 Đường 9A, KDC Trung Sơn, Xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh
38	CN Nam Bình Dương	Số 10, Đại lộ Hữu Nghị, KCN Việt Nam - Singapore, Phường Bình Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
39	CN Hóc Môn	Số 75, Đường Lý Thường Kiệt, Xã Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh
40	CN Nam Sài Gòn	Tầng trệt, tầng lửng, tầng 2,3,4,5 Tòa nhà Vinafood 2, số 333 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh
41	CN Phú Mỹ	Số 1589, Đường Độc Lập, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh
42	CN Phú Nhuận	Một phần tòa nhà Sky Gate, Số 36-38 Đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường Cầu Kiệu, Thành phố Hồ Chí Minh
43	CN Bình Hưng Sài Gòn	Số 230-232-234, Đường Dương Bá Trạc, Phường Chánh Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh
44	CN Quận 7 Sài Gòn	Số 38-40-42, Đường Nguyễn Thị Thập, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh
45	CN Thủ Dầu Một	Số 37, Đường Yersin, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh
46	CN Bình Tân	Tòa nhà Số 300-302, Đường Tên Lửa, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh
47	CN Sài Gòn	Số 271, Đường An Dương Vương, Phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh
48	CN Vũng Tàu - Côn Đảo	Số 475, Đường Nguyễn An Ninh, Phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh
49	CN Sở Giao dịch 2	Số 4-6, Đường Võ Văn Kiệt, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
50	CN Chợ Lớn	Số 49, Đường Kinh Dương Vương, Phường Phú Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh
51	CN Trường Sơn	Số 316, Đường Nguyễn Thái Sơn, Phường Hạnh Thông, Thành phố Hồ Chí Minh
52	CN Củ Chi	Số 136, Tỉnh lộ 8, Xã Tân An Hội, Thành phố Hồ Chí Minh
53	CN Bà Rịa	Số 01 Trường Chinh, Phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh
54	CN Đông Sài Gòn	Số 23A và 25, Đường Đặng Văn Bi, Phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Các chi nhánh và đơn vị trực thuộc (tiếp theo)

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025

STT	Đơn vị	Địa chỉ
55	CN Tân Bình	Số 271-273-275, Đường Cộng Hoà, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
56	CN Bà Rịa - Vũng Tàu	Số 24, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh
57	CN Tây Sài Gòn	Tầng 1, Số 70, Đường Lữ Gia, Phường Phú Thọ, Thành phố Hồ Chí Minh
58	CN Thành phố Thủ Đức	Một phần tòa nhà tại địa chỉ số 650-652-652A, Đường Võ Nguyên Giáp, Phường Phước Long, Thành phố Hồ Chí Minh
59	CN Bình Dương	Số 549, Đại lộ Bình Dương, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh
60	CN Thống Nhất	Toà nhà Sài Gòn Plaza, Số 24, Đường Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
61	CN Thủ Thiêm	Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 và tầng 3 Tòa nhà Số 33-33A, Đường Trần Nãi, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh
62	CN TP Hồ Chí Minh	Số 134, Đường Nguyễn Công Trứ, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh
63	CN Bà Chiểu	Tầng trệt tầng lửng và tầng 4, Số 153, Đường Hai Bà Trưng, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
64	CN Mỹ Phước	Lô D1, Đường NA3, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, Phường Bến Cát, Thành phố Hồ Chí Minh
65	CN Ba Mươi Tháng Tư	Tầng 2, tầng 3, số 153 Đường Hai Bà Trưng, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
66	CN Trung tâm Khách hàng Cá nhân Cao cấp TP Hồ Chí Minh	Tầng 2 Tòa nhà SaiGon Plaza, Số 24, Đường Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
67	CN Ba Tháng Hai	Số 456, Đường Ba Tháng Hai, Phường Hòa Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh
68	CN Trung tâm Sài Gòn	Số 472-472A-472C, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh
69	CN Bắc Sài Gòn	Số 290, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
70	CN Bến Nghé	34, Nguyễn Thị Diệu, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
71	CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 và Tầng trệt, Tầng 10, tầng 11 Tòa nhà TASCO số 66, 68 Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
72	CN Bình Thạnh	Tầng 1, Tầng 3, Tầng 4, Một phần Tầng 5 số 14-16 Phan Đăng Lưu, phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh
73	CN Điện Biên	Số nhà 888, Đường Võ Nguyên Giáp, Phường Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên
74	CN Sơn La	Số 188, Đường Tô Hiệu, Phường Tô Hiệu, Tỉnh Sơn La
75	CN Phúc Yên	Đường Hai Bà Trưng, Phường Phúc Yên, Tỉnh Phú Thọ
76	CN Vĩnh Phúc	Số 08, Đường Kim Ngọc, Phường Vĩnh Phúc, Tỉnh Phú Thọ
77	CN Hoà Bình	Đường Lê Thánh Tông, Phường Hòa Bình, Tỉnh Phú Thọ
78	CN Hùng Vương	Số 1464, Đường Hùng Vương, Phường Thanh Miếu, Tỉnh Phú Thọ
79	CN Phú Thọ	Số 1155A, Đường Hùng Vương, Phường Thanh Miếu, Tỉnh Phú Thọ
80	CN Nam Thái Nguyên	Số 120, Đường Trường Chinh, Phường Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên
81	CN Thái Nguyên	Số 653, Đường Lương Ngọc Quyến, Tổ 12, Phường Phan Đình Phùng, Tỉnh Thái Nguyên

STT	Đơn vị	Địa chỉ
82	CN Hà Giang	Số 382, Đường Nguyễn Trãi, Tổ dân phố 9, Phường Hà Giang 1, Tỉnh Tuyên Quang
83	CN Tuyên Quang	Số 04, Đường Bình Thuận, Phường Minh Xuân, Tỉnh Tuyên Quang
84	CN Lạng Sơn	Số 29, Đường Lê Lợi, Phường Đồng Kinh, Tỉnh Lạng Sơn
85	CN Lai Châu	Đường 30/4, Phường Tân Phong, Tỉnh Lai Châu
86	CN Yên Bái	Số 765, Đường Điện Biên, Phường Yên Bái, Tỉnh Lào Cai
87	CN Lào Cai	Phố 30 Tháng 04, Phường Cam Đường, Tỉnh Lào Cai
88	CN Cao Bằng	Số 15, Đường Hoàng Đình Giong, Phường Thục Phán, Tỉnh Cao Bằng
89	CN Hà Nam	Số 210, Đường Lê Hoàn, Phường Phủ Lý, Tỉnh Ninh Bình
90	CN Nam Định	Số 202, Đường Hùng Vương, Phường Nam Định, Tỉnh Ninh Bình
91	CN Ninh Bình	Đường Lê Hồng Phong, Phường Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình
92	CN Tam Điệp	Đường Đồng Giao, Phường Tam Điệp, Tỉnh Ninh Bình
93	CN Bắc Hưng Yên	Ngã tư Phố Nối, Xã Nguyễn Văn Linh, Tỉnh Hưng Yên
94	CN Hưng Yên	Số 240, Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Phố Hiến, Tỉnh Hưng Yên
95	CN Thái Bình	Số 80B phố Lý Thường Kiệt, Phường Thái Bình, Tỉnh Hưng Yên
96	CN Bắc Hải Dương	Số 404 Nguyễn Trãi, Phường Chu Văn An, Thành phố Hải Phòng
97	CN Đông Hải Phòng	Số 12 Lô 30A, Đường Lê Hồng Phong, Phường Gia Viên, Thành phố Hải Phòng
98	CN Hải Dương	Số 2, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Lê Thanh Nghị, Thành phố Hải Phòng
99	CN Hải Phòng	Số 68, Đường Điện Biên Phủ, Phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng
100	CN Thành Đông	Số 238, Đường Trường Chinh, Phường Lê Thanh Nghị, Thành phố Hải Phòng
101	CN Lạch Tray	Số 126, Lạch Tray, Phường Lê Chân, Thành phố Hải Phòng
102	CN Cẩm Phả	Số 48, Đường Tô Hiệu, Phường Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh
103	CN Hạ Long	Ô số 08, lô LK01 khu dân cư - chung cư cao cấp Việt Hàn, Phường Hồng Gai, Tỉnh Quảng Ninh
104	CN Móng Cái	Số 02C, Đường Hùng Vương, Phường Móng Cái 1, Tỉnh Quảng Ninh
105	CN Quảng Ninh	Số 737, Đường Lê Thánh Tông, Phường Hồng Gai, Tỉnh Quảng Ninh
106	CN Tây Nam Quảng Ninh	Số 430, Đường Quang Trung, Phường Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh
107	CN Bắc Giang	Số 2 Đường Nguyễn Gia Thiều, Phường Bắc Giang, Tỉnh Bắc Ninh
108	CN Bắc Ninh	Số 01, Đường Nguyễn Đăng Đạo, Phường Kinh Bắc, Tỉnh Bắc Ninh
109	CN Từ Sơn	Số 368, Đường Trần Phú, Phường Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh

Các chi nhánh và đơn vị trực thuộc (tiếp theo)

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025

STT	Đơn vị	Địa chỉ
110	CN Kinh Bắc	Tầng 1,2,3 tòa nhà Green Pearl, đường Lê Thái Tổ, phường Võ Cường, Tỉnh Bắc Ninh
111	CN Hà Tĩnh	Số 88, Đường Phan Đình Phùng, Phường Thành Sen, Tỉnh Hà Tĩnh
112	CN Huế	Số 41, Đường Hùng Vương, Phường Thuận Hóa, Thành phố Huế
113	CN Phú Xuân	Số 26, Đường Bà Triệu, Phường Thuận Hóa, Thành phố Huế
114	CN Nghệ An	Đại lộ V.I. Lênin, Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An
115	CN Phủ Diễn	Khối 4, Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An
116	CN Phủ Quỳ	Số 417, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An
117	CN Thành Vinh	Số 66, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An
118	CN Quảng Bình	Số 189, Đường Hữu Nghị, Phường Đồng Hới, Tỉnh Quảng Trị
119	CN Quảng Trị	Số 24, Đường Hùng Vương, Phường Đồng Hà, Tỉnh Quảng Trị
120	CN Bắc Quảng Bình	Số 368, Đường Quang Trung, Phường Ba Đồn, Tỉnh Quảng Trị
121	CN Thanh Hoá	Số 26, Đại lộ Lê Lợi, Phường Hạc Thành, Tỉnh Thanh Hoá
122	CN Trung Sơn Thanh Hóa	Số 117 Trần Phú, Phường Bim Sơn, Tỉnh Thanh Hoá
123	CN Lam Sơn	Số 7 Phan Chu Trinh, Phường Hạc Thành, Tỉnh Thanh Hoá
124	CN Bình Định	Số 72, Đường Lê Duẩn, Phường Quy Nhơn, Tỉnh Gia Lai
125	CN Phú Tài	Số 340, Đường Lạc Long Quân, Phường Quy Nhơn Bắc, Tỉnh Gia Lai
126	CN Gia Lai	Số 112, Đường Lê Lợi, Phường Pleiku, Tỉnh Gia Lai
127	CN Quy Nhơn	Số 399-403, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Quy Nhơn, Tỉnh Gia Lai
128	CN Nam Gia Lai	Số 117, Đường Trần Phú, Phường Diên Hồng, Tỉnh Gia Lai
129	CN Phố Núi	Số 242, Đường Nguyễn Tất Thành, Phường Pleiku, Tỉnh Gia Lai
130	CN Sông Hàn	Số 129, Đường Lê Lợi, Phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
131	CN Đà Nẵng	Số 90, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
132	CN Hải Vân	Số 339, Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng
133	CN Hội An	Số 86, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Hội An, Thành phố Đà Nẵng
134	CN Quảng Nam	Số 112, Đường Phan Bội Châu, Phường Bàn Thạch, Thành phố Đà Nẵng
135	CN Bảo Lộc	Số 52, Đường Lê Thị Pha, Phường 1 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng
136	CN Bình Thuận	Số 286A, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Phan Thiết, Tỉnh Lâm Đồng
137	CN Đà Lạt	Số 28, Khu Hòa Bình, Phường Xuân Hương - Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng
138	CN Đắk Nông	Đường 23 Tháng 3, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng

STT	Đơn vị	Địa chỉ
139	CN Lâm Đồng	Số 22, Đường Trần Phú, Phường Xuân Hương - Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng
140	CN Đông Đắk Lắk	Số 55, Đường Nguyễn Tất Thành, Xã Ea Kar, Tỉnh Đắk Lắk
141	CN Phú Yên	Số 100, Đường Duy Tân, Phường Tuy Hòa, Tỉnh Đắk Lắk
142	CN Ban Mê	Số 41, Đường Nguyễn Tất Thành, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk
143	CN Buôn Hồ	Số 476, Đường Hùng Vương, Phường Buôn Hồ, Tỉnh Đắk Lắk
144	CN Đắk Lắk	Số 17, Đường Nguyễn Tất Thành, Phường Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
145	CN Dung Quất	Thôn Trung An, Xã Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi
146	CN Kon Tum	Số 1A, Đường Trần Phú, Phường Kon Tum, Tỉnh Quảng Ngãi
147	CN Quảng Ngãi	Số 56, Đường Hùng Vương, Phường Cẩm Thành, Tỉnh Quảng Ngãi
148	CN Khánh Hoà	Số 1292, Đường 2 Tháng 4, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
149	CN Nha Trang	Số 11, Đường Quang Trung, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
150	CN Ninh Thuận	Số 138, Đường 21 Tháng 8, Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa
151	CN Bình Phước	Số 737, Quốc lộ 14, Phường Bình Phước, Tỉnh Đồng Nai
152	CN Đông Đồng Nai	Số 115B, Đường Lê Duẩn, Xã Long Thành, Tỉnh Đồng Nai
153	CN Đồng Nai	Số 244, Đường Đồng Khởi, Phường Tam Hiệp, Tỉnh Đồng Nai
154	CN Nam Đồng Nai	Lô F1, Quốc lộ 51, Phường Long Hưng, Tỉnh Đồng Nai
155	CN Biên Hoà	Số 304-306, Đường Võ Thị Sáu, Khu Phố Gò Me, Phường Trấn Biên, Tỉnh Đồng Nai
156	CN Tây Ninh	Số 492, Đường 30 Tháng 4, Phường Tân Ninh, Tỉnh Tây Ninh
157	CN Long An	Số 140, Đường Hùng Vương, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh
158	CN Tân Long An	Số 34A, Đường Nguyễn Hữu Thọ, Xã Bến Lức, Tỉnh Tây Ninh
159	CN Đồng Bằng Sông Cửu Long	Số 53-53A, Đường Võ Văn Tần, Phường Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
160	CN Hậu Giang	Số 16, Đường Nguyễn Công Trứ, Phường Vị Thanh, Thành phố Cần Thơ
161	CN Sóc Trăng	Số 05, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Phú Lợi, Thành phố Cần Thơ
162	CN Tây Đô	Số 05, Đường Phan Đình Phùng, Phường Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
163	CN TP Cần Thơ	Số 12, Đường Hoà Bình, Phường Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
164	CN An Giang	Số 185, Đường Lý Thái Tổ, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang
165	CN Kiên Giang	Số 259-261, Đường Trần Phú, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang
166	CN Phú Quốc	Số 196, Đường Nguyễn Trung Trực, Khu phố 11 Dương Đông, Đặc khu Phú Quốc, Tỉnh An Giang
167	CN Bến Tre	Số 21, Đại lộ Đồng Khởi, Phường An Hội, Tỉnh Vĩnh Long

Các chi nhánh và đơn vị trực thuộc (tiếp theo)

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025

STT	Đơn vị	Địa chỉ
168	CN Trà Vinh	Số 02B Lê Thánh Tôn, Phường Trà Vinh, Tỉnh Vĩnh Long
169	CN Vĩnh Long	Số 15A, Đường Lê Lợi, Phường Long Châu, Tỉnh Vĩnh Long
170	CN Đồng Tháp	Số 12A, Đường 30/4, Phường Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
171	CN Mỹ Tho	Số 34-36, Đường Lê Lợi, Phường Mỹ Tho, Tỉnh Đồng Tháp
172	CN Sa Đéc	Số 74, Đường Hùng Vương, Phường Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp
173	CN Tiền Giang	Số 208A, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Mỹ Tho, Tỉnh Đồng Tháp
174	CN Bạc Liêu	Số 169A Đường 23/8, Phường Bạc Liêu, Tỉnh Cà Mau
175	CN Cà Mau	Số 05A, Đường An Dương Vương, Phường Tân Thành, Tỉnh Cà Mau
II	ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP	
1	Trường đào tạo cán bộ BIDV	773 Hồng Hà, Phường Hồng Hà, TP Hà Nội
2	Trung tâm Công nghệ Thông tin	Số 7 Duy Tân, Phường Cầu Giấy, TP Hà Nội
3	Trung tâm Dịch vụ Kho quỹ phía Nam	Số 09 Võ Văn Tần, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
III	VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TRONG NƯỚC	
1	Văn phòng đại diện tại TP Hồ Chí Minh	Số 30 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh
2	Văn phòng đại diện tại TP Đà Nẵng	Số 198 Nguyễn Tri Phương, Phường Thanh Khê, TP Đà Nẵng
IV	CHI NHÁNH NƯỚC NGOÀI	
1	YANGON	Tầng 9, Tháp trung tâm Myanmar Hoàng Anh Gia Lai, Số 192, Đường Kabaraye Pagoda, Quận Bahan, Yangon, Myanmar
V	VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI NƯỚC NGOÀI	
1	Văn phòng đại diện BIDV tại Lào	Số 44, Đại lộ Lanexang, Bản Hatsady, Quận Chamthabouly, Thủ đô Vientiane, CHDCND Lào
2	Văn phòng đại diện BIDV tại Campuchia	Số 314, Quốc lộ 1, Sangkat Veal Sbov, Quận Chbar Ampouv, Thủ đô Phnompenh, Vương quốc Campuchia.
3	Văn phòng đại diện BIDV tại Đài Bắc	Tầng 3, số 9 đường Tùng Giang, quận Trung Sơn, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
4	Văn phòng đại diện BIDV tại Nga	Phòng 209B, Tầng 2, Tòa 2, Số 146, Đại lộ Yaroslavskoye, Quận Yaroslavski, Thủ đô Moscow, Liên bang Nga

Công ty con, liên doanh, liên kết do BIDV sở hữu trực tiếp

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Vốn góp của BIDV	Tỷ lệ sở hữu của BIDV
1	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm BIDV (“BIC”)	Tầng 11, tòa nhà số 263 đường Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam	Bảo hiểm phi nhân thọ	2.021 tỷ đồng	598 tỷ đồng	51,01%
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (“BSC”)	Tầng 8,9 Tòa nhà LPB Tower, 210 Đường Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam.	Chứng khoán	2.454 tỷ đồng	762 tỷ đồng	51,97%
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán MHB (“MHBS”)	153 Hai Bà Trưng, phường Xuân Hòa, Tp.HCM, Việt Nam	Chứng khoán	170 tỷ đồng	102 tỷ đồng	60,00%
4	Công ty Cho thuê Tài chính TNHH BIDV – SuMi TRUST (“BSL”)	Tầng 23, Tòa nhà TNR Tower – 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cho thuê tài chính	895,6 tỷ đồng	448 tỷ đồng	50,00%
5	Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản BIDV (“BAMC”)	Tầng 14, Số 545 Nguyễn Văn Cừ, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Quản lý nợ và khai thác tài sản	100 tỷ đồng	100 tỷ đồng	100,00%
6	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (“BIDC”)	Số 235, Đại lộ Preah Norodom, Sangkat Boeung Raing, Khan Daun Penh, Phnom Penh, Campuchia.	Ngân hàng	100 triệu USD	98,5 triệu USD	98,50%
7	Ngân hàng Liên doanh Lào – Việt (“LVB”)	Số 44, Đại lộ Lanexang, Bản Hatsady, Quận Chanthabuly, Thủ đô Vientiane, CHDCND Lào	Ngân hàng	791,35 tỷ LAK	1.294 tỷ đồng	65,00%
8	Công ty liên doanh Tháp BIDV (“BIDV Tower”)	Tầng 13 Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải. Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam	Quản lý, vận hành tòa tháp BIDV - 194 Trần Quang Khải, Hà Nội	209 tỷ đồng	115 tỷ đồng	55,00%
9	Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ BIDV Metlife (“BML”)	Tầng 3A, Tòa VCCI Tower, Số 9 Đào Duy Anh, Phường Kim Liên, Hà Nội, Việt Nam	Bảo hiểm nhân thọ	1.145 tỷ đồng	401 tỷ đồng	35,02%
10	Ngân hàng Liên doanh Việt – Nga (“VRB”)	75 Trần Hưng Đạo, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam	Ngân hàng	3.039 tỷ đồng	1.505 tỷ đồng	49,50%
11	Công ty cổ phần cho thuê máy bay Việt Nam (“VALC”)	Tầng 6, Tòa nhà Hà Nội Tourist, 18 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Hà Nội, Việt Nam	Thuê và cho thuê máy bay, đầu tư kinh doanh vận tải hàng không	1.319 tỷ đồng	244 tỷ đồng	18,52%

Danh mục từ viết tắt

BIDV	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	NHBL	Ngân hàng bán lẻ
BCTC	Báo cáo tài chính	NHNN	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
BĐH	Ban Điều hành	NHTM	Ngân hàng thương mại
BKS	Ban Kiểm soát	PC&KSTT	Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ
CNTT	Công nghệ thông tin	QLRR	Quản lý rủi ro
CSKH	Chăm sóc khách hàng	ROA	Tỷ lệ lợi nhuận trên tổng tài sản
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông	ROE	Tỷ lệ lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu
ESG	Môi trường, xã hội, và quản trị	RRTK	Rủi ro thanh khoản
FDI	Đầu tư trực tiếp nước ngoài	TCKT	Tổ chức kinh tế
HĐQT	Hội đồng Quản trị	TCTD	Tổ chức tín dụng
KHCN	Khách hàng cá nhân	TGD	Tổng Giám đốc
KHDN	Khách hàng doanh nghiệp	TMCP	Thương mại Cổ phần
KHKD	Kế hoạch kinh doanh	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
KTNB	Kiểm toán nội bộ	TSC	Trụ sở chính
LNTT	Lợi nhuận trước thuế	UBCK	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Thực hiện:

- **Ban Truyền thông và Thương hiệu**
- **Ban Thư ký và Quan hệ cổ đông**

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024 2220 5544

Hotline: 19009247

Website: <https://www.bidv.com.vn>

Facebook Fanpage: /BIDVbankVietnam

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025 ĐƯỢC ĐĂNG TẠI ĐỊA CHỈ

<https://bidv.com.vn/vn/quan-he-dau-tu> hoặc quét mã QR code

